

TRẦN TIÊU

**CÓN
TRÀU**

TIỂU THUYẾT



1952

VĂN HỌC VIỆT NAM

TRẦN TIÊU

CƠN TRĂU

NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY – 1940

PHẦN THỨ NHẤT

MỤC ĐỒNG

- Nghe ơ ơ... ơ ơ nghe... nghe!

Thằng Tều ngồi trên mình trâu gọi nghe. Con trâu mẹ kêu mấy tiếng “nghe ọ!”, và chân vẫn thản nhiên, đều đều bước một trên con đường đất gồ ghề.

Xa xa, cánh đồng cỏ nhấp nhô những mả. Một con nghe đứng sững, cất đầu ngơ ngác nhìn, đen xẫm in lên nền trời đỏ.

Bỗng nó nhảy quăng mấy cái rồi vừa chạy vừa nhảy như một đứa trẻ nghịch ngợm, nó đến theo sau mẹ nó, thỉnh thoảng lại kêu mấy tiếng “nghe ọ” còn non nớt.

Ánh đỏ dịu dần, đã đổi sang màu tím và tím nhạt... Một ngôi sao lấp lánh trên màn trời lam tối. Vài con chim bay. Chuông chùa thông thả buông rơi từng giọt buồn vào trong khoảng yên lặng, một thứ yên lặng thiêng liêng của cảnh hoàng hôn nơi thôn dã.

Bọn mục đồng về sớm đã rẽ vào con đường làng lát gạch. Ngồi uể oải trên mình trâu, chúng nó bàn soạn công việc tế đức Vua ngày mai, đức Vua của chúng nó, đức Vua “Cuốn chiếu”.

Tục truyền Vua “Cuốn chiếu” là một ông lão nghèo khổ. Mùa đông, tháng giá, ông thường khoác manh chiếu làm áo tơi, đi co ro trên bờ đầm, bờ sông câu cá.

Một hôm, rét quá, chịu không nổi, ông nằm chết co quắp ở cạnh cái quán ngói thuộc về làng Tiên. Rồi ông linh thiêng báo mộng cho dân làng ấy biết rằng ông đã được Ngọc Hoàng ban cho tước Vương và bắt dân lập đền thờ,

nếu không thờ sẽ động. Họ không biết danh hiệu ông là gì, chỉ thấy ông chết cuộn tròn trong chiếc chiếu rách nên đặt tên ông là Vua “Cuốn chiếu”.

Đền ông làm ngay trên đê, quay mặt ra sông Hóa. Trẻ mục đồng thường qua lại đẩy chăn trâu dưới bãi. Chúng thấy đền Vua “Cuốn chiếu” linh thiêng, bèn họp nhau đóng tiền tế mỗi năm một lần vào ngày mười hai tháng tám để Vua phù hộ cho trâu, cho người khỏe mạnh. Từ đấy có cái lệ đóng góp của bọn mục đồng.

Thằng Tý cất tiếng hỏi:

- Này, năm nay đứa nào làm trùm, chúng mày?

Thằng Tín vừa giựt dây thừng xỏ qua mũi trâu để trâu khỏi đứng lại ăn cỏ ở vệ đường, vừa nói:

- Lại thằng Đục chứ còn ai!

Thằng Mùi nằm sấp trên mình trâu, bỗng ngồi nhồm dậy:

- Này, chúng bay! Sao chúng mình không bầu lần lượt mỗi năm một thằng?

Tý cãi:

- Mày nói dở lắm. Thằng Đục nó chăn trâu đã mười năm nay, trước hết cả bọn mình thì cố nhiên nó lên làm trùm. Lệ bao giờ chả thế!

Thằng Còn đi đầu, ngồi xoay ngược lại nói:

- Chúng mày lôi thôi lắm. Trùm với chẳng trùm thì được thêm cái “đếch” gì... Với lại, trừ nó ra thì thằng cóc nào biết làm đại bá. - Nó vừa nói vừa cười chế nhạo cả bọn.

Thằng Chắt, đứa trẻ nghịch ngợm nhất, đứng trên mình trâu nhìn trước nhìn sau, có ý tìm thằng Tửu. Vì Tửu hát hay có tiếng trong làng. Giọng nó

trong như giọng con gái. Thường thường, về chiều yên lặng, nó cất tiếng hát. Cả bọn đều lắng tai nghe. Có nhiều đứa khẽ hát theo để học.

Nghe thấy thằng Còn nói thế, thằng Chắt ngồi xuống nắm tay nắm mạnh lên mình trâu làm con vật sợ, rảo bước.

- Mẹ kiếp! Thử để ông làm trùm xem ông có học được làm đại bá không? Khó chó gì. Cứ việc lên chiếu trên, xuống chiếu dưới, rồi lễ, rồi quy, theo lời thông xướng...

Thằng Còn cười:

- Mày nói như đâm vào họng người ta ấy. Nếu cứ dễ như mày tưởng thì quan vơn nhiều ông đã chẳng bị những cái thẻ vào trong tay áo^{*}.

Thẻ bắt lỗi.

Thằng Mùi:

- Thôi chúng mày hãy xếp việc ấy lại. Bây giờ ta hãy bàn đến chuyện tiền nong đã...

Thằng Tý ngắt lời:

- Thế hôm qua họp ở đền nhà Vua, mày không có đấy à?

- Không. Hôm qua tao bận xay lúa vì chị tao phải theo bà tao đi đong thóc ở trên Hu.

- Chúng tao đã bàn đi bàn lại rồi. Năm nay cứ nhà nào một trâu thì đóng ba hào, nhà hai trâu thì đóng năm hào. Từ con thứ ba trở đi, mỗi con đóng thêm một hào, chứ không như mọi năm nhà ông cán Thận ba trâu mà cũng chỉ đóng có ba hào như mọi người.

Thằng Mùi vỗ tay nói:

- Thế thì cổ năm nay hẳn to, chúng mày nhỉ? À, năm nay nhà nào “đăng cai” hờ chúng mày? Bọn chúng nó ở cỗi Hùng, ở khu trong đã biết chưa?

- Hôm qua chúng nó cũng đến họp cả ở nhà Vua. Năm nay đến lượt ông Lý Quỳnh đăng cai. Nhà ông ấy rộng, lại có sân gạch. Xem ý ông ta bằng lòng lắm. Ông ta muốn dành ra hai mâm để mời bảy ông bạn đến đánh chén.

- Cứ kể ra thì lệ nhà “đăng cai” chỉ được một mâm với nửa chai rượu... À này, chúng mày, còn biểu xén các nhà có trâu ra làm sao? Cũng như mọi năm chứ?

- Ừ, cũng như mọi năm, mỗi người một phẩm oản, một quả chuối. Còn miếng thịt thì liệu xem con lợn to nhỏ thế nào đã. Nếu to thì ta cắt dày thêm một tý.

- Lợn năm nay thì hẳn là to, vì thêm ra bao nhiêu tiền!

- Mày đã chắc à? Tao thấy nói lợn năm nay đắt lắm cơ. Rồi tối nay hỏi thằng trùn sẽ biết. Chắc nó đã nhờ ông Lý Quỳnh mua hộ rồi.

Qua nhà xã Nháu bán hàng nước, một con trâu, con trâu của thằng Tín đứng lại bậy ra đấy. Vợ xã Nháu ở trong nhà bước ra chửi rửa om xòm.

Cả bọn vừa cười vừa nói:

- Rồi chúng tôi hót, làm gì mà nặng lên thế!

Chúng nói thế nhưng rồi chẳng đứa nào hót. Vì thế mà mỗi khi đàn trâu đi qua, ít ra cũng có một vài bãi phân trâu trên con đường lát gạch của làng.

Thằng Chắt không quên thằng Tửu, hỏi:

- Quái! Thằng Tửu đâu ấy, chúng mày nhỉ?

Không thấy bọn kia trả lời, nó nói tiếp:

- Đã lâu nay, ít khi nó về cùng với chúng mình. Thằng cha đọc chúc thì hay lạ! Cụ Lý Hiếu đọc đã vị tất bằng nó, chúng mày nhỉ?

Hai, ba đứa cùng đáp:

- Giọng nó như thế thì ai bì được!

Thằng Chắt vẫn băn khoăn về cái chức đại bá. Không phải vì nó thích danh giá nhưng vì nó có tính tò mò, nghịch ngợm:

- Hay chúng mày cứ bầu tao làm đại bá, có lỗi tao chịu.

Thằng Còn cười, nói:

- Mày thì để khi nào có đánh nhau với bọn mục đồng bên Hạc Ngang như độ nọ, chúng tao sẽ bầu lên làm tướng. Và khi nào phải bơi qua sông, lên vào chùa Bến nấy trộm mít...

Tiếng cười ồ. Thằng Chắt cũng cười theo và nói thêm:

- Cái đó đã hẳn! Nhưng ông lại còn muốn làm đại bá nữa cơ.

Cả bọn nhao nhao:

- Cái đó thì xin ông tướng hãy xếp lại.

Thằng Mịch, bé và hiền lành nhất trong bọn từ nãy vẫn ngồi yên trên mình trâu, tỉ mỉ xếp cái long đình bằng những cuống rạ tươi, nói xen:

- Anh Chắt ạ, anh chớ nghịch thế, lỡ gặp phải đức Ông thiêng như đức Ông chùa Bến thì chết.

Thằng Tý cười nói:

- Mày cho ông tướng mục đồng là bé à? Sử Đồng Tử giáng sinh đấy!

Thằng Chắt đứng sừng sững trên mình trâu, hai tay chống cạnh sườn, phồng má, trợn mắt ra oai.

Thằng Tín chỉ thẳng Chắt, nói:

- Mịch! Mày trông ông tướng kia kìa. Oai không?

Thằng Mịch giọng thực thà:

- Oai gì chẳng biết. Tôi chỉ biết bu tôi kể chuyện: ngày xưa có một thằng bé chăn trâu ăn trộm bưởi ở vườn chùa Bến, bị đức Ông ngài trói vào gốc cau suốt một ngày trời. Bố mẹ phải đem trâu cau, vàng hương đến khẩn xin ngài, mãi ngài mới tha cho. Anh Chắt thử đến đấy mà lấy trộm xem?

Thằng Tý cười, nói ghẹo:

- Đã thế, chúng mình bắt thằng Mịch vào chùa Bến ăn trộm bưởi.

Cả bọn vỗ tay reo:

- A a... phải đấy! Phải đấy!

Thằng Mịch tưởng thật ngồi khóc.

Đàn trâu không để ý đến những tiếng cười reo của đàn trẻ. Con nào con nấy thùng thỉnh bước một. Đôi mắt to và lơ lơ như nghĩ ngợi gì. Hai tai phe phẩy chậm chạp, đuôi đập sườn bên này sang sườn bên kia đuổi muỗi.

*

* *

Thằng Tầu đã rẽ vào cỏi Hùng từ ban nãy để được gặp cái Mít đi bán dầu hỏa và kim chỉ ở cỏi Ba về.

Thoạt nhìn thấy từ đằng xa cái bóng đen đi lại, nó đã cất giọng hát câu “đường trường”. Vì nó biết Mít thích nghe câu ấy lắm.

Mít năm nay mười sáu mà trông cao lớn bằng đứa mười tám đôi mươi. Mặt kháu khinh. Miệng lúc nào cũng cười, không phải để khoe hàm răng đen láy với đôi má lúm đồng tiền, nó cười luôn chỉ vì tính nó hay cười.

Nghe thấy tiếng Tầu hát, Mít đặt gánh xuống vệ đường khẽ khép lại tà áo, vuốt lại dải lưng xanh, sửa lại vành khăn cho ngay ngắn rồi tùm tùm cười, đứng đợi.

Con trâu và con nghé theo sau dừng lại, ăn cỏ.

- Anh Tầu đấy à?

- Chị Mít đấy, phải không?

- Ủ, tôi đây. Sao anh lại đi đường này? Có xa thêm ra không? - Mít vừa nói vừa cười ranh mãnh.

Tầu đỏ mặt nói gượng:

- Tôi thích đi đường này vì nó vắng dễ đi.

Mít vẫn nụ cười ranh mãnh:

- À ra thế cơ đấy! Tôi lại cứ tưởng... À này, đến rằm tháng tám anh lại đi

hát đúm ở làng Tiên đấy chứ?

- Có, Mít có đi không?

- Tôi đi để chúng nó ghẹo như năm ngoái ấy à? Tôi chả dám đi.

- Cứ đi, Mít ạ, lần này tôi kéo thẳng Chắt, chúng nó không dám ghẹo nữa.

- Nếu thế thì tôi... chả đi.

Nói xong, Mít đặt gánh lên vai vừa đi vừa cười khúc khích. Nhưng được vài bước, Mít quay lại nói to:

- Đùa đấy! Thế nào rồi tôi cũng đi với anh. Tửu trả lời bằng một câu hát. Tiếng hát lạnh lạnh rót vào tai Mít, Mít lẩm bẩm: “Mình mà có cái giọng như giọng Tửu...” Mít bỗng tự ngượng, cười một mình.

Mít về đến cổng đã thấy ba đứa trẻ, đứa nào cũng chỉ mặc một manh áo cộc nâu, không có quần, chạy lại reo: “Quà đâu chị Mít?”

Mít mở cái bồ con lấy ba củ khoai lim đưa cho mỗi đứa một củ. Nó đã khéo chọn ba củ bằng nhau để các em khỏi tranh giành. Được quà, chúng sung sướng thi nhau chạy khắp sân. Mấy con dơi bay ngoắt ngoéo để bắt muỗi như cũng nô đùa với lũ trẻ.

Bác Chính gái ngồi ở thềm với chồng, đứng dậy, hai tay phải đùng váy rồi đi lại chỗ con:

- Buôn bán lời lãi gì mà hoang thế? Hôm nào cũng quà, hết tiền lấy gì mà ăn?

Mít cười, nói:

- Có gì mà bu bảo hoang? Một chình ba củ, chúng nó ăn thì lại đỡ tốn cơm chứ sao!

Ngừng một lát, Mít nói tiếp:

- Bu ạ, hôm nay đắt hàng, con bán được hai chai dầu với sáu xu chỉ. Vị chi là ba hào tám... Này, bu ạ, dầu tây chú Sửu bảo kỳ này sắp đắt, bu mua lấy một thùng để bán dần.

Bác gái hôn hờ:

- Ủ, bây giờ mới có hai đồng. Để rồi tao bán mấy tấm vải bù vào là đủ.

Bác quay lại phía chồng nói tiếp:

- Thầy nó ạ, con bé thế mà đảm đão đấy! Mới từ trưa đến giờ, nó đã bán được những ba hào tám. Thầy nó không bằng nó đấy. Cả ngày hôm nay làm được mỗi một cái hào.

Chính ngồi thừ trên thềm, nói gắt:

- Thế còn vốn, bu mày không tính à?... Còn bu mày thì đảm... Cả ngày không dệt xong tấm vải.

Anh chàng hình như đương tức bực điều gì. Khác hẳn mọi chiều, chiều nay anh về không đùa với thằng cu con. Vợ tức cũng định gắt lại, nhưng thấy chồng buồn, bèn đến ghé tai nói thầm: “Người ta khen cho con bé nó thích chứ ai trách gì mình!”

Trăng mồng mười đã lên cao tuy trời vừa mới xẩm tối. Cái sân đất nện trước cửa nhà, sạch sẽ và sáng sủa như một cái chiếu đậu rộng. Bác Chính không dám trồng cây, sợ rợp sân, mất cả chỗ phơi thóc.

Muốn hà tiện ít dầu, bác gái bưng cơm ra sân. Vợ chồng, con cái tất cả sáu người ngồi quây quần chung quanh chiếc mâm tróc sơn, trên có một đĩa rau muống luộc, một đĩa vùng rang với một chén nước mắm cáy. Không phải vì túng bần quá: vợ chồng bác còn có thể ăn sang hơn nữa. Nhưng hai bác muốn dành dụm để tậu một con trâu cái. Con trâu cái, đối với vợ chồng nhà bác, có lợi nhiều lắm. Với nó, bác trai có thể kiếm ít ra ngày ba hào. Đến khi

nó đẻ, hai bác lại còn có ghé bán, hai bác tính chỉ độ vài năm là sẽ kéo lại được vốn. Còn chẵn dất đã có thằng cu Chốc năm nay lên mười tuổi.

Nồi cơm hầm vừa bắc ra đã hết dóc. Ba thằng bé tuy đã điểm tâm mỗi đứa một củ khoai lớn mà vẫn ăn khỏe như thường. Hai bác phải nhin mỗi người một bát để các con được no. Không nói ra mà hai vợ chồng cùng một ý, và nhìn nhau tủm tỉm cười.

Ăn xong, vợ chồng ngồi xĩa răng trên thềm. Mỗi người một bát nước chè nóng để bên. Trước mặt chồng, một cái điều sành, một cái đèn chai ngọn li ti.

Mít thu dọn bát đĩa vào trong rổ. Rồi một tay xách mâm, một tay cắp rổ đi ra ao làng.

Hai đứa trẻ hàng xóm vừa sang họp với lũ con bác Chính chơi “dung dăng dung dẻ”. Chúng nắm tay nhau đi đi, lại lại khắp dọc sân, vừa đi vừa hát. Mỗi lần hát đến câu cuối cùng “cho gà bới bếp, cúc cu cu”, chúng nó lại ngồi xồm xuống đều phẳng phắc, rồi lại đi, lại hát. Hết trò này chúng đổi sang chơi “ba ba, thường luồng” và chạy reo ầm ỹ. Bác gái quát luôn mồm: “Chạy vừa vừa chứ! Rồi lại kêu đói! Cu con, khéo ngã dập mồm, dập mũi ra đấy!” Bác trai nhìn thằng cu Chốc nghĩ thầm: “Bao giờ mình có trâu, nó sẽ thành mục đồng”. Nghĩ vậy, bác sung sướng lộ ra nét mặt.

GẶT

Lúa chiêm năm nay được mùa.

Chung quanh làng, cánh đồng vàng hoe. Xa xa, ẩn dưới cây đa cổ, một quán ngói cũ nhô lên khỏi mặt lúa. Xa nữa, các lũy tre làng lân cận liên tiếp nhau thành một dải xanh rì.

Trời lam biếc. Những đám mây trắng đuổi nhau không ngừng. Mỗi khi một đám mây bay ngang qua mặt trời, một khoảng bóng rợp lướt trên đồng lúa như một chiếc màn mỏng.

Khác hẳn mọi ngày, làng Cầm bỗng trở nên ồn ào tấp nập như một ngày hội. Trên các đường gạch, trong các ngõ hẻm, kẻ đi người lại, cười nói vui vẻ. Phần nhiều là những đàn bà con gái đội thúng, cắp rổ sắn sứa thức ăn cho thợ gặt.

Bác Chính gái, bu cái Mít, hôm ấy mua được lưng rổ cá mè, vài bó rau muống với một chai nước mắm. Trông bác hớn hờ như ngày bác đi sắm tết. Vì năm nay, ngoài bảy sào của bác và hai sào ruộng quan, chồng bác còn thuê thêm được của bà Chánh Bá hai mẫu nữa.

Nhưng nếu bác nhớ rằng mỗi năm bác phải nộp bà Chánh hai mươi bốn phương* thóc, nếu bác biết rằng chồng bác chỉ là một anh làm công không cho bà Chánh và chẳng may mà phải một năm mất mùa hay mùa màng kém xấu thì chồng bác sẽ không khỏi là một đứa nô lệ của bà Chánh; nếu bác nghĩ thế thì còn đâu vẻ hớn hờ trên nét mặt mộc mạc, thì bác đã chẳng kể lễ những công đức quý hóa của bà Chánh với hết thầy mọi người quen thuộc. Biết đâu rồi bác lại chẳng giống bác khán Na bị vùi dập dưới cái nợ vạ đại của bà Hàn Năm mà bác ta vẫn yên trí là ân nhân của mình.

Phương: dụng cụ đựng thóc gạo, đồ... dung tích khoảng ba lít.

Khắp làng, từ giàu cho chí nghèo, nhà nào cũng bận rộn dọn dẹp chỗ chứa thóc. Họ chăm chú vào công việc ấy như thể mấy anh đương thứ chăm chú vào việc đón rước quan.

Nhà bác Chính hẹp quá. Bác phải thu gọn bàn thờ, ống hương, ống hoa, đèn nễn, bát nhang vào một nơi để nhường chỗ cho vựa thóc, và phủ mấy chiếc chiếu cũ rách lên trên để che cho khỏi bụi. Xưa nay, đối với ông bà, ông vải, bác vẫn một lòng kính cẩn, không bao giờ dám sao lãng, không bao giờ dám để một thức gì uestap lên trên bàn thờ.

Cái Mít hôm nay cũng phải bỏ cả buổi hàng, ở nhà xay thóc, giã gạo để nấu cơm cho thợ gặt ăn. Chú nó, một anh canh điền vạm vỡ, ngồi chẻ lạt ở ngoài thềm. Còn thằng Chốc thì nhập bọn với lũ trẻ khác đi ra đồng mót lúa. Nó khôn khéo đem cả ấm nước, điều cây và “bùi nhùi” đi đổi đồng. Lỡ gặp phải nhà chủ nào kiệt quá nó sẽ bị đuổi lên bờ và không được dự vào bữa cơm thợ. Nhưng điều đó ít khi xảy ra. Và mỗi năm, hết mùa gặt, nhà bác Chính thế nào cũng kiếm được vài ba thúng thóc mót.

Trâu đã có rơm ăn thừa thãi nên bọn mục đồng không phải đi chăn nữa. Chúng họp nhau thành phường đi gặt thuê. Bè đảng chúng mạnh lắm vì ở chỗ nào chúng cũng giữ số đông. Nhờ có chúng, các chủ ruộng không thể bắt chẹt hạ công xuống quá được. Mấy năm nay nhiều thợ gặt đã nhập phường với chúng. Trong ấy có cả bác Chính.

Vì thế, năm nay bác cấy ba mẫu mà chẳng phải mượn một ai. Đã có phường của bác. Nếu mười lăm người trong phường đến gặt giúp bác thì rồi bác lại phải gặt giúp lại mười lăm người ấy. Hết mười lăm người, bác sẽ theo họ đi gặt các nơi, không còn sợ bờ ngõ và chắc là được công cao vì đi đến đâu cũng sẵn có cánh mục đồng ủng hộ, thợ gặt ngoài không dám xen vào phá giá.

Kể ra thì ít ai như bác Chính, một người đã cấy ngót ba mẫu ruộng mà còn chịu đi gặt thuê, không sợ mất thể diện. Bác nhin nhục được đến thế cũng chỉ vì con trâu cái, con trâu cái mà hằng ngày bác mơ tưởng như các vị công chức mơ tưởng một nếp nhà Hà Nội. Bác gái chịu khó cho chồng đi làm thuê làm mướn cũng chỉ vì một lẽ ấy. Hữu chí cánh thành. Chả biết rồi cái mong ước tậu một con trâu cái có thành không?

Hiện giờ chỉ biết: mấy năm trước vì kinh tế khủng hoảng, thóc hơn công rẻ, vợ chồng cấy chẳng đủ tiền nộp thuế, công chẳng đủ mấy miệng ăn, phải vay mượn mỗi chỗ một ít, đến nay vẫn chưa trả sạch nợ.

Tuy vậy mà bác Chính vẫn vui vẻ, vẫn ra công làm việc, vẫn mong ước, vẫn chắc chắn sẽ có một con trâu cái. Rồi con trâu cái sẽ giúp bác kiếm ra tiền. Rồi mỗi năm bác sẽ tậu thêm được một vài sào. Rồi bác sẽ giàu có. Rồi bác cũng sẽ ra làm hương làm lý như hương Kha, trước kia chỉ là một tên mục đồng nghèo khó hơn bác. Nghĩ vậy, bác sung sướng quá thốt ra những tiếng hát ngêu ngao vang nhà.

Bác gái đi chợ về đặt rổ xuống thêm, ngừng lên bảo chồng:

- Điên hay sao mà hát hổng âm lên thế?
- Thích chí thì hát chơi chứ điên với cuồng gì!
- Thầy nó trông, có bốn hào mà lưng rổ cá mòi, rẻ quá.

Vợ vừa nói vừa cúi xuống nhặt những bó rau muống và chẻ tươi sang cái vỉ, để lộ ra những con cá con, mình trắng sáng như bạc. Không thấy chồng trả lời, vợ nói tiếp:

- Thầy nó ạ, hôm nay tôi gặp cô ả Liên, con bà Hàn. Gớm! sao họ kiệt thế được! Nhà cấy hàng hai ba mươi mẫu mà chỉ mua toàn cá khô. Ý chừng để người làm ăn cho đỡ tốn.

- Sao bu mà không mua cá khô?

Chồng hỏi thế là vì đang băn khoăn về ý định làm giàu.

- Đắt hơn một tí nhưng được ăn ngon lành. Với lại, người ta đến làm giúp, mình cũng nên xử cho tử tế. Người ta có ăn hàng năm hàng đời nhà mình đâu mà sợ tốn!

- Cứ nghĩ như bu mà thì còn bao giờ dành dụm được. Tích tiểu thành đại, cứ một tí một tí mà rồi chả thành nhiều à!

Không muốn đôi co với chồng, bác gái quay xuống bếp, gọi:

- Mít a! Hãy để đấy. Mà đem mấy bó rau ra ao rửa cho tao đã.

Mít đang ngồi xồm sàng gạo trong bếp, đứng dậy, chạy lại chỗ mẹ, cúi xuống rửa cá:

- Ồ! Cá rói.

- Mời chứ rói à, mắt! Bốn hào đấy.

- Rẻ đấy bu ạ, hôm nọ bà tổng mua năm hào mà cũng chỉ bằng ngần này thôi.

Rồi Mít rửa rau, chẻ ra ao làng. Còn bác Chính gái ra ngồi ở sân làm cá trên cái thớt cáu đen những mùn.

Vài ba con gà con kiếm ăn quanh quần đấy. Mỗi lần bác vớt miếng ruột cá xuống đất, chúng nó sấn lại tranh nhau mổ. Một con vớ được, chạy. Những con khác đuổi theo làm con kia cuống quýt. Bỗng một con chó mực ở đâu chạy đến, sấn lấn vào rửa cá. Bác Chính gái lấy sớng dao nện mạnh vào lưng con vật, mồm lẩm bẩm chửi rửa. Nó đau quá, vừa chạy vừa kêu ăng ăng. Bác Chính trai đã dọn dẹp quét tước xong, đến ngồi chẻ lạt với em. Hai người vừa làm việc vừa chuyện trò, thỉnh thoảng đắc chí cười ha hả.

Tờ mờ sáng hôm sau, Mít và mẹ đã thức dậy, xuống bếp thổi cơm nấu nước cho người làm.

Mít rải ít rơm làm chiếu trước ba đầu rau, một tay khẽ đẩy những sợi rơm, một tay cầm chiếc que giẽ, chốc chốc lại gạt tro tàn sang hai bên. Lửa bốc lên ngùn ngụt, chiếu sáng cả một gian bếp. Khí nóng làm cho hai má Mít đỏ bừng. Một lát, nghe có tiếng thằng Chắt gọi ở ngoài ngõ, Mít vội đứng dậy, nói:

- Bu trông hộ con ấm nước.

Mít đã thổi được hai nồi cơm, hiện còn ủ dưới tro nóng. Nồi cá thì đã kho từ chiều hôm qua. Chỉ còn luộc rau, rang vừng nữa là xong. Mít đưa que giẽ cho mẹ, rồi vừa đi ra cổng, vừa lấy mấy ngón tay chải lại mớ tóc ở hai bên đường ngôi và đưa vạt áo lên lau mồ hôi đọng trên trán.

Hai cánh cổng tre mở. Một bọn thợ gặt hầu toàn những mục đồng ước chừng hai mươi người đi vào. Mỗi người cầm một cái đòn càn, hai đầu nhọn với một cái hái buộc vào một đầu. Sợi dây lạt thắt ngang lưng ra ngoài chiếc áo cộc nâu. Quần nâu xắn lên tận đầu gối. Bên cạnh sườn, người nào cũng đeo một cái ống tre dài độ hơn một gang, trong đựng vôi để phòng đĩa.

Cái sân con nhà bác Chính bỗng chật ních những người và ồn ào như một xưởng thợ.

Thằng Chắt vốn hay bông đùa và nghịch ngợm. Nó biết Tầu thâm yêu Mít và hình như Mít cũng không ghét Tầu nên mỗi khi có hai đứa là nó chòng ghẹo.

- Mặt chị Mít sao mà đỏ ửng lên thế kia? Ý chừng trông thấy anh Tầu, chị xấu hổ, phải không?

- Đích thị rồi!

Một vài đứa trong bọn mục đồng nói đùa theo và cười âm ỹ.

Mít cãi:

- Bao giờ nào! Người ta ở trong bếp ra lì.

- Thì lúc nào chị trông thấy anh ấy chị chẳng đỏ mặt!

Hai vợ chồng bác Chính vừa bưng cơm ra sân. Bác Chính gái sợ mất thì giờ, liền giục:

- Thôi thôi, mời các anh ăn quàng đi rồi ra đồng kéo muộn. Mít! Con vào bếp bắc nôt nồi cơm nữa ra.

Mọi người ngồi xếp hàng hai bên mâm, suốt dọc sân. Cơm đỏ xới ra bát, hơi thơm bốc lên nghi ngút. Họ nhai, trông rất ngon lành. Mỗi bát chỉ và độ ba, bốn miếng là hết. Trong khoảnh khắc, đĩa nào đĩa ấy sạch sẽ như chùi. Ăn xong, họ dùng luôn bát ăn để uống nước, chẳng rửa ráy gì cả.

Sau khi nhai bồm bẻm một miếng trầu và bỏ thêm vài miếng vào túi, các anh thùng thỉnh vác đồ lễ ra ruộng.

Đến nơi, mặt trời vẫn chưa mọc. Phương đông một dải mây hồng nhạt. Những chùa, quán, những lũy tre làng, những cây đa mập mờ trong làn sương.

Yên lặng bọn thợ gặt bước ủa xuống ruộng lầy. Những bông lúa chín bắt đầu bị cắt dưới lưỡi hái, tiếng kêu sột soạt; vài ba con cò bọ thấy động, nặng nề cất cánh, đuổi chân, rướn cổ, vừa kêu vừa bay, lẫn vào trong sương...

Dải mây hồng dần dần lan rộng và mỗi lúc một đổi màu, từ màu hồng đến màu đỏ, màu da cam. Rồi, bỗng vụt hiện, sau những đám mây tím viền vàng chói, những tia sáng rực rỡ tỏa ra thành hình rế quạt.

Làn sương tan dần. Cảnh vật trở nên trong sáng như sau một trận mưa, rực rỡ những màu tươi thắm, vang động những tiếng chim muông cùng

những tiếng cười reo của bọn thợ. Tửu tự nhiên thấy khoan khoái, cất cao giọng hát.

- Phải đấy, hát cho thật hay rồi tớ gả Mít cho.

- Anh Chắt! Mã anh gả được tôi?

Mít đã mang nước ra đồng từ ban nãy mà không ai biết, nó ngồi trên bãi cỏ nói xuống. Tửu im hát, quay lên nhìn Mít, tay vẫn gặt đều. Bác Chính đang sung sướng vì những cây lúa đầy bông chín vàng, đâm ra dễ dãi nói đùa theo:

- Chắc nó không gả được thì hẳn thầy gả được. Vậy con bằng lòng chứ?

Mít đỏ mặt, nũng nịu:

- Thầy cứ nói!

Bọn thợ thích chí cười vang, rồi mỗi người nói đùa một câu.

Mít xấu hổ, cúi gằm mặt nhưng vẫn ngồi nghe họ chế nhạo, tay tỉ tê rút những ngọn cỏ xanh.

- Thôi đừng đùa quá. Chắt, chị ấy sắp khóc kia kìa.

Mít ngừng lên cười gượng:

- Rõ khéo, việc gì tôi khóc?

Thằng Chốc tất tả ở đâu chạy đến, kêu:

- Chị Mít! Về, bu đang réo lên gọi chị đấy.

- Thế bu không vừa bảo chị mang nước ra à?

- Tôi biết đâu đấy.

Thằng Chốc nói, giọng gắt gỏng. Hai mắt nó còn đỏ hoe và ướt những nước mắt. Nó vừa đánh ngã thằng cu con giập mồm và bị mẹ vụt mẩy roi vào

mông. Nó ngồi phịch xuống cỏ, hai tay khoanh lấy hai đầu gối, mặt thừ ra, trông buồn thiu.

Mít đoán biết em vừa bị đòn, đứng ngay dậy, rảo bước về nhà. Nhưng qua chợ nó cũng dừng lại mua mấy củ khoai cho thằng cu con, vì nó biết chẳng gì dễ dỗ trẻ bằng quà.

Gần đến cổng, nó đã nghe thấy tiếng gọi réo. Nó vội chạy về, ẵm lấy thằng bé trong tay mẹ, mặt dầu mẹ nó đương hầm hầm nổi giận.

Được chị ẵm củ khoai vào tay, thằng bé nín bật. Thế là mẹ nó hết giận.

Ở ngoài đồng, thằng Chốc cũng hết buồn. Nó đi ven bờ ruộng ngắt những cuống rạ tươi, kết thành hình con rết.

*

* *

Một hồi chuông nhà thờ Hạ Am. Mười hai giờ. Giờ mang cơm cho thợ làm. Mít bới tro, bắc ra nồi mười lăm cơm hẩm đặt vào một bên quang, còn một bên quang nó đặt một cái thúng trong đựng đĩa, bát, đũa và một nồi cá kho, một bát vùng rang mặn, lại úp lên trên bốn cái sàng làm mâm. Rồi tắt tả nó gánh ra đồng. Nó hớn hờ lại sắp được nói chuyện với bọn thợ gặt, nhất là sắp được gần Tầu. Chính nó cũng không hiểu tại sao nó yêu thằng Tầu hơn thằng Chắt, thằng Mộc, thằng Mùi. Kể đẹp thì thằng Chắt, thằng Mùi đẹp hơn nhiều. Tầu không những không đẹp mà lại còn rỗ hoa nữa.

Mít gánh đến đồng thì đã thấy bọn thợ ngồi bệt trên cỏ, đợi. Anh nào trông cũng có vẻ mệt. Dưới bóng rợp của chiếc nón mê, mặt họ đỏ xẫm như say rượu. Chiếc áo cánh nâu dầm mồ hôi, dính sát vào lưng; quần ngắn còn xắn lên tận bẹn để phô những cặp đùi răn, đỏ tía vì hăng ngày phơi nắng.

Ăn uống xong, nghỉ ngơi chuyện vãn một lúc, bọn thợ lại bắt đầu gặt. Sợ tối, họ mãi miết cho chóng xong công việc, dù trời nóng quá. Ngoài những

tiếng sột soạt của lúa bị cắt, không còn một tiếng gì khác. Chung quanh, bát ngát những lúa chín vàng chói dưới ánh nắng gay gắt tháng năm. Thằng Chắt, thằng Tũu, thằng Mùi thôi gặt, để đi ôm những lượm lúa đặt ngang trên các mô rạ, đem vào bờ, xếp lại bày lượm thành một bó. Rồi, một đầu gối tì mạnh xuống, nó hết sức rít sợi dây lạt cho thật chặt. Xong bó này, nó bó bó khác. Tuy mồ hôi rỏ từng giọt trên trán xuống, chúng nó vẫn vui vẻ làm việc.

Mít xếp dọn đũa bát vào thúng ngồi rón lại một lúc mới về để sửa soạn bữa cơm tối.

CÔNG NỢ

Bĩ cực thái lai, bác Chính xem chừng đã đến vận đỏ.

Mọi năm cấy có dăm bảy sào. Năm nay cấy ngót ba mẫu thì vừa gặp năm phong đăng hòa cốc.

Cái sân đất tí hon không đủ chứa thóc, bác phải khẩn khoản nói mãi với ông từ mới mượn được sân đình để phơi phóng. Suốt mấy ngày, vợ chồng con cái làm lụng đầu tắt mặt tối, sáng đội thóc đi, tối đội thóc về.

Dưới ánh nắng chang chang, hai bu con cái Mít mặt đỏ tía tai, ôm những bó rơm ra đường gạch phơi cùng với họ hàng làng xóm. Mỗi người cầm một cái “nạng”^{*} gầy những sợi rơm tung lên cho chóng nở.

Dụng cụ gầy rơm cỏ, là một thanh tre hơi cong, một đầu vót nhọn và chẻ ra làm đôi như hai chiếc ngà voi.

Tuy đã giao cho thằng Chốc vừa trông em vừa trông thóc, bác Chính vẫn thấp thỏm chạy đi chạy lại luôn. Thỉnh thoảng bác lại đến bừa thóc theo bề ngang, bề dọc sân đình. Bác vừa đi vừa cúi nhìn những hạt thóc rã ra hai bên bàn chân, óng ánh như những hột vàng. Ròng rã năm sáu tháng trời, bao nhiêu vốn liếng, nào tiền lãi hàng của cái Mít, nào tiền lãi vải của mình, nào tiền công mướn của chồng, đều đổ cả vào gốc lúa. Đến nay mới thấy kết quả thì mỗi hột thóc của bác là một hột vàng cũng đáng.

Một người đàn bà đi chợ, rướn cổ qua ngọn tường đình, gọi to:

- Bác Chính đấy phải không?

Bác Chính ngừng lên tùm tùm cười:

- Vâng, bà lý đi chợ “săng”^{*} đồ nhắm cho ông lý hăn thôi?

“Săng”: sấm.

- Cửa đâu mà “săng” mãi cho ông ấy nhắm để ông ấy say rồi ông ấy “chưởi” tam bành tổ họ nhà tôi lên ấy à.

Nói vậy mà chẳng ngày nào bà lý Chi không mua đồ nhắm cho ông lý. Hoặc khúc cá dưa, hoặc khúc cá thủ, cá vược về làm gỏi, hoặc mớ cá khoai, mớ tôm rảo về nấu canh. Không có thì ít ra cũng miếng thịt ba rọi. Bà rất đổi chiều chồng lại vợ phải ông chồng quá tệ. Động say vào là thượng cẳng chân hạ cẳng tay đánh chưởi vợ. Mà dễ thường không mấy ngày là ông lý không say khướt cò bộ. Làng xóm, nhất bọn đàn ông, vẫn khen bà là người vợ hiền, nên bà cũng được mát mặt đôi chút. Hôm nay bà đi chợ hơi muộn song bà cũng đứng rón lại nói nịnh bác Chính một câu:

- Năm nay bác Chính tiền dư thóc mục, tha hồ mà làm giàu. Giúp bà con với nhé!

Bác Chính nói nhũn:

- Thừa bà, của người ta cả đấy ạ.

Mà thật thế. Của người cả, của bác chẳng còn mấy hột, sau khi trang trải công nợ.

Thóc phơi xong, chưa kịp đổ vừa, bác sẽ phải trả ngay cái nợ của bà khán Thôn. Vì tháng mười năm ngoái bác có vay của bà ta hai thúng thóc, lãi thành ba, hẹn đến hăm bảy, hăm tám, tháng chạp là cùng, mà mãi ba mươi tết bác vẫn chưa đào đâu ra được tiền.

Người ta vui mừng về tết bao nhiêu thì bác lo lắng khổ sở bấy nhiêu. Bác nhớ chiều ba mươi chợt nghe ngoài cổng có tiếng the thé của bà khán, hai vợ chồng bác giật nẩy mình, cùng nhau chạy trốn sang nhà hàng xóm, vì đã biết bà kia có tiếng nặc nô.

Bác còn như văng vẳng nghe thấy những lời nguyên rủa dữ dội mà bà

khán kéo dài mãi đến tối.

Đêm hôm ấy gần giao thừa, vợ chồng mới dám lóp ngóp về. Thấy mất cái bát hương, mà bà khán đã bắt nợ bỏ vào thúng mang đi, bác trai ứa hai hàng nước mắt, sụt sùi khẩn trước bàn thờ, xin ông bà ông vải đại xá, chỉ vì nghèo túng mà đến nỗi phạm đến danh dự gia tiên. Khẩn xong bác xuống bếp chọn lấy một cái bát xích yêu lành lặn đem lên thay vào. Thế mà từ mồng một trở đi, hai vợ chồng cũng giữ được nét mặt tươi tỉnh, cười nói chúc mừng bà con như không hề có việc gì xảy ra. Song, mỗi lần bác trai quỳ khẩn trước bàn thờ, trông bác có vẻ buồn vô hạn. Mấy hôm tết, hai vợ chồng không dám đi đâu, chỉ sợ gặp bà khán. Bà ấy mà “chưởi” thì rông cả năm.

Nhưng cũng may, ở đời có người ác thì lại có người thiện.

Người thiện ấy là bà khán Bột ở liền xóm với bác. Bà góa từ năm mười tám tuổi, được mỗi mụn con gái gả cho lý Cúc, con ông Chánh cự. Nhà lý Cúc ba đời hào dịch, thực là tiếng tăm lừng lẫy trong thôn ố. Chỉ hiềm một nỗi lý Cúc chơi bời quá quắt. Cô đầu, rượu chè, thuốc sái, cờ bạc, đủ thứ. Bao nhiêu ruộng ông cha để lại, một tay lý Cúc nướng sạch, nướng lây đến cả của mẹ vợ. Nhưng chẳng hề chi. Trong làng cốt có danh vọng là đủ, sau này nhờ trời, con cái ông nổi được nghiệp bố thì bốn đời hào dịch rồi đấy. Tiền của nào bằng!

Bà khán không giàu lắm, nhưng mỗi năm cũng có dăm bảy nghìn thuốc Lào, một cây thóc cao. Nếu không bị người trong họ xúc siểm vào hội Phật giáo, bầu hậu, bầu trùm, cúng vào đền này chùa nọ thì bà đã có thể giàu nhất nhì trong làng. Hiện giờ, họ đương khuyên bà bỏ tiền ra chạy lấy bốn chữ “tiết hạnh khả phong”. Song bà còn lưỡng lự.

Bà thương hại nhà bác Chính lắm. Tuy không cùng họ mà cùng xóm, bác thường đi lại nhờ vả. Ngày rằm, mồng một, bà hay gọi lũ trẻ sang ăn xôi chè. Lúc về, bà lại cho mỗi đứa một phẩm oản hay quả chuối. Có khi chúng ở lì cả

ngày bên ấy.

Những món lật vặt như thỉnh thoảng một rá gạo hay vài hào thì không kể làm gì, bà sẵn lòng cho không. Nhưng còn nhiều bận bác sang nhờ hàng đồng trở lên tính ra có đến ngót chục. Số tiền ấy, bà Khán đã cho vay không lời lãi, chẳng lẽ có thóc hăn hoi mà không đem trả thì còn mặt mũi nào!

Ngoài hai món nợ bà khán Thốn và bà khán Bột, bác còn thiếu chỗ một thùng, chỗ hai thùng, chỗ một đồng, chỗ dăm bảy hào...

Nhưng giá chỉ có thế thì, trừ cả mười hai phương thóc nộp về vụ chiêm cho bà Chánh Bá đi rồi, cũng còn đủ ăn cho đến vụ mùa. Khốn nỗi nào chỉ có thế. Lại còn tiền sưu thuế sắp sửa phải đóng, tiền mua phân bón ruộng vụ mùa, tiền quần áo cho mình, cho vợ con. Quần áo người nào cũng đã nát quá, không sao vá được nữa. Không lẽ rách rồi cởi trần!

Cách đó mấy hôm, bác Chính gái nhìn đồng thóc vơi đi, thở dài nói với chồng:

- Còn ít lắm nhì! Hay là thầy nó thử sang khất lại bà Chánh sáu phương.

- Ủ phải đấy. Nhưng mà khó lắm, mình ạ.

- Thì hãy cứ cố nài xem. Không có, bốn phương cũng được.

- “Ủ, thế tôi đi nhá”. Chồng vừa nói vừa vào buồng mặc cái áo lương đã bạc vai, sờn khuỷu và chụp cái khăn gián nhấm lên đầu rồi cặp cái ô tã đi thẳng ra cổng.

Chồng đi được một lát, vợ đã thấp thỏm chốc chốc lại ra ngõ ngóng đợi...

- “Không xong rồi, phải không?” Vợ nhác thấy chồng về đã hỏi thế, vì trông thấy mặt chồng buồn thiu.

Chồng nhếch một bên mép cười như mếu và nói:

- Chỉ tại cái Ngấn nhà bá Rụt. Ra ngô gặp gái, súi thật!

- Tại mình không khéo nói chứ gì.

- Nào người ta đã nói được câu quái gì mà bảo khéo với chẳng khéo. Vừa trông thấy mặt mình họ đã mắng như tát nước... Mà sao họ biết mình đã trả những người kia rồi? Lạ thật!

Chồng đi lùi thúi vào trong nhà. Vợ theo liền hai tay chấp sau lưng, về mặt tư lự. Bỗng bác đứng thẳng người lên nói bằng một giọng quả quyết:

- Được rồi. Để tôi đi.

Bác Chính gái vừa nghĩ ra: Cậu Thanh, con một bà Chánh Bá thích đệ nhất chim bồ câu tây. Cậu đã đi chợ Hạ Am nhiều lần, lùng mãi mà không thấy. Cậu lại khẩn khoản nói với ông quản Sâm để cho một đôi, đắt mấy cũng mua, nhưng ông này ương ngạnh, cậu càng vật nài ông càng nhất định không bán. Bây giờ bác chỉ việc đến nhà ông, nói rõ đầu đuôi ông nghe, tất ông sẽ thương tình, để lại cho.

Nghĩ vậy, bác vội đi ngay. Chồng ngạc nhiên hỏi:

- Mình đi thật đấy à?

- Ừ, tôi đi đây. Hễ Mít nó về, mình bảo nó luộc rau ăn trước đi. Tôi ăn sau.

Bác gái đi rồi, bác trai thất vọng thơ thẩn đến nằm xoài trên chiếc chõng kê ở thềm, hai cánh tay khuỳnh dưới gáy làm gối. Bác thở dài yên lặng nhìn lên mái hiên một lúc rồi lẩm bẩm nói một mình:

- Ừ, mà mình rõ lẫn thẩn. Năm ngoái, năm kia, năm kia, năm kia, nợ địa như chúa Chôm thì sao? Năm nay trả được sạch nợ lại còn thừa ít đỉnh! Còn mong thế nào nữa? Việc gì mà phải khất với khứa lòi thoi. Hừ! Mình rõ lẫn thẩn.

Bác chồm dậy, vội chạy ra cổng định gọi giựt vợ lại. Nhưng bác gái đã đi xa quá rồi. Bác đứng vợ vẫn nhìn ra đường, nghĩ thầm: “Nó có đi cũng vô ích. Mà không được cũng chẳng cần”. Thế là bác hết bản khoăn, hết buồn.

*

* *

Bác Chính gái vào đến sân, thấy ông quản đương đứng ngắm nghĩa con họa mi nhảy nhót trong chiếc lồng son. Ông vừa đi thăm một người ốm về, vì ông làm quản xã kiêm thầy lang. Ông vốn thâm nho, đã đỗ khóa sinh, thi trường Nam mấy khóa đều bị trượt: số ông thế, biết làm thế nào? Ông xoay ngang ra học thuốc, mua những pho Lãn Ông, Hải Thượng và Phùng Thị về nghiên cứu. Chẳng cử, tú thì ông làm ông lang vậy. Ngoài việc thăm bệnh cho thuốc, sở thích độc nhất của ông là chơi chim. Nhà ông nuôi đủ thứ chim: nào họa mi, thanh ca, bách thanh, khướu mun, khướu bạc má, sáo, yểng. Ông chuyên dạy sáo nói. Có con ông bán tới mười lăm đồng. Ấy là ông khoe thế. Thực ra thì ông chưa bán cho ai được con nào. Ông có tính ương ngạnh với những kẻ giàu sang và hay thương kẻ nghèo khó.

Nghe thấy tiếng chào, ông ngoảnh ra sân:

- Kìa! chị Chính, có việc gì cần mà trông bộ vội vàng thế? Anh ấy cảm phỏng?

- Bẩm nhà cháu có tí việc, chỉ có cụ mới giúp được. Bác vừa nói vừa ngồi xuống thềm, hai tay khoanh trên đầu gối.

- Cụ với kiếc gì. Ô hay! Sao lại ngồi đây, vào trong này chứ?

- Bẩm nhà cháu không dám ạ.

Rồi bác kể lẽ...

Ông quản chưa nghe hết câu chuyện đã hiểu. Liền gọi con bắt lấy đôi

chim mới ra ràng bỏ vào chiếc lồng đan bằng nứa, đưa cho bác Chính.

Bác đỡ lấy đứng dậy:

- Nói khí không phải, bầm cụ dạy cho bao nhiêu tiền để nhà cháu xin nộp cụ.

- Đã bảo đừng gọi tôi bằng cụ mà lị. Giá nó thì vô kể. Nhưng mà tôi biểu không chị đấy.

- Ôi chao! Thế thì quý hóa quá. Cụ thương cháu quá. Thôi thế bây giờ xin lạy cụ ạ.

- Ấy đấy lại cụ. Thì cứ gọi tôi là ông có được không?

- Ấy chết, cháu đâu dám thế. Lạy cụ ạ.

Bác Chính chào lại lượt nữa rồi khúm núm xách lồng ra cửa.

Ông quảnchau mày nói lảm bầm một mình:

- “Sao mà lảm người ngớ ngẩn thực thà, cổ lỗ đến thế? Chả trách được!” rồi ông đi ngắm các lồng treo dưới mái hiên, không bận gì đến việc người nữa.

*

* *

Bác Chính gái hôn hờ xách lồng chim đến nhà bà Chánh Bá. Tới cổng, bác ngó xem cậu Thanh có nhà không thì vừa may gặp cậu đương cho chim ăn thóc ở sân. Bác cất tiếng gọi. Cậu chạy ra.

- “Lạy cậu ạ, cháu có đôi chim tây đem đến tết cụ”. Bác vừa nói vừa giơ cái lồng ra trước mặt Thanh.

-Ồ! Đôi chim tây trắng đẹp nhỉ. Chị mua ở đâu đấy? Tôi đi lùng mãi mà không được.

Cậu sung sướng cầm lấy lồng đi trước, mắt nhìn chòng chọc vào đôi chim.

Mấy con chó xồ ra sủa.

Bác Chính hoảng hốt, bấu chặt lấy tay Thanh:

- Cậu coi chó cho cháu với. Khôn... khôn!... Kia cậu, nó mà cắn cháu thì thật khổ cháu.

Bác vừa nói vừa kéo cậu giật lùi.

- Cộc chạy! Mực! Liệu hồn! Xuống bếp! (Cậu miệng quát, chân đá). Được! Đã có tôi, chị cứ đi.

Mấy con chó trước khi lùi xuống bếp, còn gừ gừ, nhe bộ răng trắng nhọn, giương đôi mắt dữ tợn nhìn bác Chính.

Bà Chánh đương ngồi tằm trầu trên phản đứng dậy đi ra thềm.

- Cái gì thế, con? Kia, con mẹ Chính! Lại đến khát bà phỏng? Không được đâu!

Thanh sợ mẹ không nhận lễ, bèn khẩn khoản:

- Thôi mẹ ạ, mẹ cho chị ấy khát. Đôi chim tây của chị ấy đẹp quá. Con đi lòng khấp nơi mà không mua được đấy, mẹ ạ.

Thanh dăm dăm nhìn đôi chim bằng con mắt đầy thèm muốn. Bà Chánh vốn chiều con thấy thế cũng dịu giọng:

- Mụ định thế nào? Liệu mà trả tôi chứ. Trong khi Thanh nhắc lồng lên ngẩng, lại đặt lồng xuống, mồm nắc nỏm khen, thì bác Chính đứng gãi đầu gãi tai:

- Bấm cụ, nhà cháu đã đến xin khát lại cụ một nửa đến vụ mùa xin trả, không dám để lâu.

- Hẳn có nói gì với tôi đâu? Không được, khát thì không được.

- Lạy cụ thương cho. Chúng cháu vì công nợ mấy năm dồn lại, phải trang trải nên mới dám đem đầu đến khát cụ.

- Sao cụ không khát họ mà trả tôi trước đi, có được không. Phải sòng phẳng, mùa nào dứt mùa ấy thì rồi mới hòng về sau được chứ. Chưa chi cụ đã lừa bừa như thế thì hỏng. Tôi lại đến phải lấy ruộng về thôi.

- Bẩm lạy cụ, thật quả họ đòi rất quá, mà chúng cháu nợ họ cũng đã lâu lắm rồi... Vả lại cụ giàu có, thiếu gì. Cụ cho khát cũng như cụ cứu giúp chúng cháu. Sau này nhờ trời, chúng cháu khá lên cũng là nhờ hồng phúc cụ.

Bà Chánh đứng lưỡng lự. Thanh vật nài mẹ: “Thôi, mẹ cứ cho chị ấy khát, nhà mình thiếu gì!”

- Phải, cứ nghe cậu thì rồi đổ thóc giống ra mà ăn. Bà quay sang bảo bác Chính gái:

- Thôi thế này: tôi cho vợ chồng nhà cụ khát lại bốn phương lãi chục sáu. Người ta thì chục tám hay nhất bội nhị kia đấy.

- Lạy cụ, cụ thiếu gì. Thôi thì xin cụ chục ba. Chúng cháu làm ăn nó cũng chật vật lắm cơ. Chị vừa nói vừa bẻ mấy ngón tay kêu răng rắc.

- Thôi thế cứ nhất định bốn phương thành sáu. Tôi cho thế là nhẹ lắm rồi. Người ta thì không khi nào được như cụ.

Bác Chính gái chẳng biết tính ra sao nhưng cũng cố nài xin bớt. Bà Chánh phát gắt. Bác Chính sợ, xin vâng và hện sáng mai gánh đến nộp tám phương. Trước khi trở về, bác gái tai nói:

- Bẩm, chúng cháu gọi là có đôi chim vi thiềng cụ.

- Cứ bày vẽ ra làm gì. Thôi cụ đã cho, tôi cảm ơn.

Bác Chính gái đi rồi, Thanh chạy vội đi lấy thóc cho chim ăn.

Bà Chánh thấy con hôn hờ vì đôi chim, cũng không tiếc cái số lãi mình hạ nhẹ xuống nữa. Nhưng bà nói mấy câu để tỏ cho con biết rằng vì yêu con mà bà chịu thiệt mất ít lãi.

*

* *

Bác Chính gái về nhà, chưa bước qua ngưỡng cửa đã khoe cái chước khôn khéo của mình. Chồng sững sốt hỏi:

- Chết chưa! Thế đôi chim mình đã mặc cả với ông ấy chưa? Chim tây hiếm và đắt lắm đấy, chả như chim thường đâu. Tôi nghe người ta nói có tới đồng rưỡi hai đồng một đôi kia đấy.

- Ông ấy cho không.

Chồng ngạc nhiên:

- Cho không? Khéo ỡm ờ lắm!

- Thật đấy mà. Tôi nói dối mình làm gì?

- Thế họ cho hết bao nhiêu?

- Bốn phương lãi thành sáu. Trước họ đòi chục sáu, tôi vật nài mãi mới được ngần nấy. Thế thì thành chục mấy nhỉ, mình nhỉ?

- Thế thì thành chục... (Chồng nhẩm tính) chục tư, à à chục năm...

- Những thế cơ à mình, tôi cứ yên trí là chục hai. Họ gớm thật!

Bác gái buồn rầu nhắc đi nhắc lại mãi câu: họ gớm thật.

Bác trai đã sẵn có ý tưởng ban nãy nên cứ thản nhiên như thường. Bác có bản khoán thì cũng chỉ bản khoán về con trâu cái bác sẽ tậu sau vụ này.

TẾT! TẾT!

Từ đầu làng đến cuối làng, chỗ nào cũng nhao lên về tết, tuy mới vào khoảng hai mươi, hăm một tháng chạp. Các bà đi chợ về, bà chánh, bà lý, bà khán, bà xã, bà nào cũng đội cái thúng trong để một “ông mũ” lấp lánh những mặt gương và trang kim, vài trăm vàng, một bó hương đen và một nải chuối còn xanh ngắt.

Bác xã Chính gái hôm ấy cũng đi chợ mua vàng mũ về cúng thổ công. Bác lên chúc xã^{*} là vì chồng bác vừa mới bầu xã^{*} được hơn tháng nay, sau vụ mới rồi.

Chúc vị trong làng xã, thường do nộp tiền mua.

Bầu xã (tiếng địa phương): mua chức xã.

Sao bác trai chịu bỏ ra hăm lăm đồng bầu xã mà lại không để tiền tậu ngay con trâu cái, con trâu cái mà bác hằng mơ tưởng, bấy lâu? Đó cũng là sự vạ bất đắc dĩ. Bác năm nay hơn bốn mươi tuổi đầu mà động có rước là bác đã phải ra cầm tán hay khiêng kiệu với bọn mục đồng; động có quan về là bác đã phải thân ra dọn đường, rầy cỏ dưới con mắt hỗn xược của một anh quản xã chỉ lớn bằng chạc con bác. Động có việc gì nặng nhọc là đến tay bác. Trăm nghìn sự thiệt thòi đổ dồn cả xuống đầu bác, và đầu những kẻ bạch đình như bác.

Lại còn một lẽ nữa: bác đi đến đâu cũng bị người ta chế giễu, khinh bỉ. Họ cho bác là keo kiệt, coi đồng tiền hơn phẩm giá. Bác động mở mồm là họ đã chặn họng: “Còn danh giá gì cái thằng bạch đình mà cũng ăn với nói!”. Cái khổ tâm của bác là thế, nên bác bắt buộc phải nhắm mắt, vượt bụng mà chạy cho xong cái xã nhưng. Thực ra, bác có thiết gì năm xôi, miếng thịt trong làng!

Đã lên ông xã thì ai chẳng muốn trang hoàng cửa nhà cho ra vẻ nhà ông xã, trừ khi không tiền. Bởi thế phiên chợ Hạ Am vừa rồi bác đã sắm được bốn bức tranh tổ nữ và tám bức tranh con gái Tàu về treo hai bên bức vách. Phiên chợ giáp tết, bác lại mua được một quả phật thủ, hai quả bông với một chục cam sành về bày ngũ quả và đôi cành hoa giấy về cắm ống sơn. Bác phí phạm được thế cũng là nhờ mùa mới rồi.

Bác gái phí phạm chẳng kém gì bác trai. Bác sắm nào hài, nào mũ, nào vàng hàng muôn để đi lễ các đền, chùa. Bác mua hẳn một thúng hành về nén, mua cá về kho, mua thịt, gạo nếp về gói bánh.

Bác còn sắm cho Mít một cái váy lụa, cặp xanh, một chiếc dây lưng thiên lý, một chiếc áo tứ thân vải màu nâu non và một chiếc yếm trúc bầu trắng nõn. Thằng Chốc, thằng cu Nhớn, thằng cu Con, mỗi đứa được một chiếc áo chùng nâu xẫm và một chiếc quần vải thô. Còn về phần bác, bác chỉ may mỗi

một cái váy bằng vải ruộm vỏ xó, ngả bùn dầy cộp như mo nang. Người ta có kêu thì bác trả lời gọn lỏn: “Ôi chao! làm lụng vất vả suốt năm, là lượt lắm cũng phí đi thôi!”

Cái Mít có vốn riêng, nên ngoài các thức mẹ sắm cho, nó còn sắm thêm một chiếc khăn sa tanh, một cái gương con bỏ túi và một hộp sáp “Cô Ba”. Nó giấu kín, đợi sáng mồng một mới đem ra trang điểm để tránh khỏi những câu mắng mỏ của mẹ.

Khác mọi năm, chỉ một con sào, trên buộc cành xương rồng, dưới treo “ông mũ ngô”, năm nay bác trai dựng ngay trước nhà một cây lồng đèn cao ngất, có những túm lông mã gà trên ngọn, có cờ vải tây điều bay phấp phới, có bầu rượu bện bằng rơm, có con rồng uốn khúc làm bằng mấy cành vụn tuế, có con cá nằm ngang để xỏ dây treo đèn.

Dựng xong, bác đứng giữa sân, tay vắt sau lưng, ngừng mặt lên ngắm:

- Trông có được không, mình?

Vợ đương cắt rẽ hành với cái Mít ở thềm, ngoảnh ra nhìn:

- Thầy nó làm khéo đấy. Con rồng đẹp hơn con rồng bên cụ cán.

Vừa gặp ông cán ở bên cạnh sang chơi. Vợ nhìn thấy trước cất tiếng chào. Bác Chính trai vui vẻ chạy ra đón.

- Bác đừng ngắm cây nêu đấy à? Năm nay cây nêu nhà bác cao thế kia thì hẳn có thịt mỡ, bánh chưng xanh. Ông cán vừa nói vừa ngược mắt nhìn cây nêu.

- Không dám ạ. Thừa cụ, nhân tiện cháu mua cây bương về làm máng, cháu đem dựng trong mấy ngày tết. Thật không định mà được một công đôi việc. Hì!

Bác nói dối thế. Kỳ thực, hai vợ chồng đã bàn nhau từ mấy hôm trước

mua cây bương về dựng lồng đèn rồi xong tết sẽ bố ra làm máng cho khỏi phí.

- Rước cụ vào trong nhà xơi nước. Chúng cháu vừa nấu được ấm nước chè ngon đáo để. Mít, con đứng dậy xuống bếp bắc ấm nước lên đây nhé.

Hai người cùng vào. Ông cán đi trước, bác xã theo sau.

Ông đưa mắt nhìn khắp nhà, khen:

- Ôi! Lắm tranh đẹp nhỉ! Lại hoa hiếc nữa. Mua đâu thế?

- Dạ, bẩm cụ, cháu mua hôm phiên chợ Hạ Am vừa rồi. Có hào rười một đôi.

- “Rẻ đấy!” Nói đoạn, ông đi lại ngồi xếp bằng trên chiếc phản kê ở trước bàn thờ để tết đến những người họ hàng quen thuộc đến lễ ông vải. Bác xã ngồi ghé vào một bên mép phản tiếp khách.

Bác gái vào buồng, tằm trầu bày lên đĩa bưng ra.

- Rước cụ xơi trầu ạ.

- Được, mặc tôi, bác cứ để đấy, đi làm nốt mớ hành rồi chốc nữa hai bác với cháu Mít sang gói giúp chúng tôi ít bánh nhé?

- Vâng, chúng cháu cũng định chốc nữa sang làm giúp cụ đấy. Nhà cháu có mười mười lăm chiếc định đem sang luộc nhờ cụ, có được không ạ?

- Sao lại chẳng được! Ừ, mà tết nhất cũng nên bày cho vui. Có nêu cao, phải có pháo nổ, bánh chưng xanh chứ lì.

Ông cán vừa nói vừa rung đùi ra vẻ đắc chí.

- “Dạ”. Bác gái cười tủm tỉm, trong lòng bác hoan hỉ lắm.

Bác ra ngoài hiên làm nốt mớ hành với cái Mít, để hai người đàn ông bàn bạc về tết.

Bác xã hỏi:

- Bẩm cụ xem lịch năm nay có tốt không ạ?

- Tôi cũng chưa xem nhưng thấy họ nói năm nay những mười ba con rồng lấy nước. Chắc là lụt to.

- Chết! Chết! Thế thì xấu lắm cụ nhỉ!

- Đâu lại còn ôn dịch và lắm bệnh nguy hiểm nữa.

- Chết! Chết! Thế thì xấu lắm cụ nhỉ!

- Ấy, còn tùy xem chân giò đầu năm thánh dạy thế nào đã chứ. Có khi thiên hạ loạn mà làng ta yên cũng nên.

- Vâng, bẩm cụ dạy chí phải. Thôi thì nhờ trời, nhờ phật, nhờ thánh tổ, làng ta yên là phúc, có phải không cụ nhỉ?

Ông cán Bích đã làm ba bát nước chè nóng. Ông cầm miếng trầu không, tháo ra xem vôi mận hay nhạt rồi cuộn lại kèm với miếng cau tươi bỏ vào nhai giòn rau rầu. Ông đã sáu mươi ba tuổi, nhưng còn mạnh khỏe, chưa rụng cái răng nào.

Bác Chính nghĩ một lát rồi bỗng hỏi:

- À này, thưa cụ, mong một năm nay xuất hành vào giờ nào thì tốt ạ?

- Tôi cũng chưa xem, nhưng thấy người ta bảo: nên xuất hành vào giờ dần; đi về chính nam thì gặp tài thần, về đông nam thì gặp hỉ thần, về đông bắc thì gặp quý thần.

- Chết chữa, cổng nhà cháu lại quay ra tây bắc. Biết làm thế nào hở cụ.

Bác nói và trông bác có vẻ bối rối.

- Rầy thật đấy nhỉ?

- Vâng, rầy thật! Làm thế nào hở cụ?

Bác vừa nói vừa ngơ ngác nhìn ông cán, mong ông nghĩ ra được kế gì hay hay.

Ông cán với cái điệu hút. Ông há hốc mồm cho khói đặc cuồn cuộn tuôn ra. Nửa chừng, ông ngậm mồm nuốt rồi thở mạnh ra đằng mũi...

- À, tôi nghĩ ra rồi.

-Ồ, thế thì hay quá! Quý hóa quá!

- Thế này, ngõ sau nhà bác chả là hướng nam à. Vậy thì sáng sớm ngày ra là giờ dần, bác đi ngõ sau sang xông nhà cho tôi, rồi chúng ta cùng đi ra ngõ nhà tôi quay về đông nam. Cứ thế chúng ta tiến thẳng đến miếu Hai lễ thánh. Đây có cả đa lân xương rồng. Tha hồ mà nẩy lộc.

- Vâng, nhưng cháu xông nhà liệu có được không?

- Sao lại chẳng được. Bác dễ dãi, con cái nhiều, làm ăn may mắn, còn đâu bằng!

Ông cán đứng dậy, nói tiếp:

- Vậy, cứ thế nhé?

- Vâng, mời cụ xơi trà.

- Đã, tôi đã ăn rồi.

- Cụ xơi miếng nữa.

Ông cán nể lời cầm lấy. Ra đến cổng, ông nhắc lại việc gói bánh. Cả hai vợ chồng bác Chính đi tiền sau, cùng nói:

- Vâng ạ, thế nào chúng cháu cũng phải sang làm giúp cụ.

Vợ nói thêm:

- Thế cụ cho cháu luộc nhờ mười chiếc nhé?

- Được!

Hai vợ chồng trở vào. Vợ vừa ngồi xuống cắt vài củ hành, chồng vừa đem được ấm nước xuống bếp, ông cán đã lại sang:

- Này bác, tôi, tôi hỏi cái này tí.

Bác Chính trai hấp tấp chạy ra ngõ:

- Việc gì thế, cụ?

- Bác có chung không?

- Chung gì cơ, cụ?

- Chung bò. Bác có chung thì để tôi bảo quản Sang tậu con to một tí.

Vợ nghe thấy, và sợ chồng nhận lời, chạy vội ra nói:

- Bẩm cụ, nhà cháu làm gì sẵn tiền mà dám chung.

- Một đồng cũng được. Bỏ ra một đồng mà được tái bò, xào xào trong mấy hôm tết lại chả hay lắm ru?

- Vẫn biết thế, nhưng nhà cháu quả thật không có tiền. Cụ tính không công nợ là may cho chúng cháu lắm rồi.

Chồng thấy vợ viện lẽ để từ chối, cũng nói thêm:

- Thừa cụ, nhà cháu cũng đã chung lợn với bà Rụt, bà Nhiêu rồi ạ.

- Cái đó thì đã hẳn. Tôi muốn hai bác có lợn lại có bò cho thế tất nữa cơ chứ. Thôi thế chào hai bác.

Ông cán đi khỏi rồi, hai vợ chồng thì thầm:

- Ông lão sung sướng thật!

Chẳng biết ông lão có sung sướng không, nhưng ông có hai ông con cùng ra làm lý thôn đã mãn khóa. Hiện nay cũng có cửa hàng bán thuốc lã trên Phụng và cùng khá cả.

Thời còn trai trẻ ông đã từng đi lại trên ấy buôn bán. Bao nhiêu khách hàng của hai con đều là khách hàng của ông khi trước.

Từ ngày lo xong công việc lão sáu mươi, ông ở hẳn nhà để mặc hai con bôn tẩu.

Ông nghiện rượu. Ông uống không mấy, mỗi ngày độ nửa chai bố thôi. Nhưng cơm không có rượu, ông không sao nuốt đi được. Ông thường nói vậy nhưng cũng chưa bữa nào ông thiếu rượu để ông có thể chứng thực được lời nói của ông.

Không như ông Lý Chỉ, động say vào là đánh vợ, ông say chỉ hay nói chuyện địa lý và làm thơ.

Môn địa lý, ông cho là rất dễ, không học cũng biết. Còn thơ thì ông mới sinh làm trong hai năm nay, từ ngày ông đâm ra lẫn thẩn.

Một lần ông ngồi nhắm rượu thịt chó với ông khóa Ngoạn. Lúc ngà ngà say, ông cao hứng rung đùi đọc một câu thơ mà ông cho là có hậu lắm:

Còn nước, còn non, vẫn còn còn,

Có cây, có lá, sẵn sàng sàng.

Đọc xong, ông hỏi ông khóa nghe có được không? Ông khóa tùm tùm cười khen cho ông lão sướng. Song lời khen của ông khóa không khỏi ngụ ý vẻ nhạo báng:

- Thơ cụ thì thế nào mà chả hay. Dẫu có thất luật thất niêm cũng chẳng hề gì. Nhân nhẽ như cụ thỉnh thoảng cũng nên thơ thẩn cho nó đỡ buồn. Chả hơn những cụ khác, động say vào là đi tìm thú xóc đĩa, có phải không cụ?

Những câu thơ hay ho như trên ông tuôn ra rông rỗng mỗi khi tửu nhập, rồi ông bắt thẳng cháu chép vào những tờ giấy dán la liệt trên tường hoa.

Thế mà ông vẫn tự cho ông là học dốt. Ông kể chuyện ngày xưa ông học cụ cử. Đến sách Hán, ông chịu, không sao nhai được nữa, phải bỏ về đi buôn vậy. Ông nói chẳng ngày nào là ngày ông không phải đòn về không thuộc. Có lần thầy đánh rồi, ông còn xin thêm mấy roi nữa để trừ vào ngày hôm sau, vì ông biết trước: hôm sau ông lại không thuộc. Thì ra thơ không cần phải thông minh, chữ nghĩa khá mới làm nổi. Chỉ cần có khiếu như ông là đủ.

*

* *

Đêm ba mươi có khác. Trời, đất một màu đen xẫm đến nỗi hai người đi sát cạnh mà không nhìn thấy nhau.

Trên các đường làng, trong các ngõ xóm, những ngọn đèn đỏ nhấp nháy như ma trời. Ấy là đèn chai của những chủ và khách nợ đi lại đòi, khát.

Trong yên lặng, thỉnh thoảng vang lên những tiếng nguyên rủa, những tiếng cãi cọ lẫn những tiếng chó sủa. Từng hồi tù và inh ỏi tiếp sau những tiếng trống cầm canh. Thực là khác thường, một đêm can hệ nhất trong tháng củ mật, một đêm khốn khổ cho những nhà có nợ, một đêm lo sợ cho những nhà có máu mặt. Quân gian thường nhân dịp các cụ ra đình đánh chén, lén vào nhà trộm cướp. Lắm người khánh kiệt vì thế. Có khi cả nồi bánh chưng cũng bị chúng cuỗm mất.

Đêm khuya, các tiếng thưa dần rồi im bật... Một hồi trống tế giao thừa vừa rung lên, vang động cả khu xóm. Bác xã Chính vội vã ra đình lễ thánh rồi ăn cỗ. Bác không phải ra đình từ trước, vì làm lễ chưa đến thứ bác. Đã có các cụ ở trên.

Bác sung sướng, hớn hở như mở cờ trong lòng. Không bạch đình, không

công nợ, không lo lắng sự gì khác, bác chỉ việc để bụng vào bữa chén. Bác chén mãi đến tang tảng sáng mới về.

Cả nhà cũng đã dậy. Thằng Chốc, thằng cu Nhón, thằng cu Con hí hửng trong bộ quần áo mới, đi đứng nghiêm chỉnh như các cụ lý sắp ra đình họp việc giáp.

Cái Mít trang điểm rõ ra phết một cô gái quê đằm dáng: chiếc khăn sa tanh vắt ngay ngắn trên mớ tóc bóng mượt và thơm hắc những mùi sáp “Cô Ba”. Hai vạt áo tứ thân buộc lỏng ra ngoài chiếc dây lưng thiên lý, chiếc yếm trúc bầu trắng nõn căng trên bộ ngực nở nang. Chiếc váy lụa đen mềm bay về phía sau, in hằn cặp đùi mập mạp mỗi khi Mít chạy lên chạy xuống dọn cỗ.

Bác xã hơi men chệnh choáng, bông đùa luôn miệng, quên cả kiêng. Bác nói lắm câu dớ dẩn làm vợ phát ghét. Muốn chồng đi khỏi trong lúc say, bác gái nhắc tới việc xông nhà ông cán và việc xuất hành đầu năm.

- Mình sang đi thôi kéo muộn rồi.

- Ờ nhỉ, bà nó không nhắc thì ông nó quên đấy, bộ tịch đâu? Sao lại ăn mặc như nái xề thế kia? Trông con nó làm đằm đẹp như cô tiên non bông thế kia cơ mà. Họ hàng sắp sửa được chén rồi!

Mít xấu hổ đỏ mặt, chạy xuống bếp.

Vợ gắt:

- Năm mới, khéo ồm ờ lắm! Hễ cứ say vào là thế.

- Mẹ mày bảo tao say à? Tao say...

- Thôi xin ông sang xông nhà cho người ta đi.

Vợ vừa nói vừa ẩy lưng chồng ra cửa. Chồng ngất ngưỡng qua cổng cái. Vợ đứng trên thềm réo to:

- Ô hay! Cụ cán bảo đi cổng sau kia mà!

- Ờ nhỉ, tớ quên, xuất hành về đông nam lại chực đi về tây bắc. Say thì sao nhớ được rành rọt thế?

Vợ lẩm bẩm:

- Động say vào là chẳng biết trời đất gì cả.

Bên kia cụ cán cũng vừa ở đình về và cũng say chẳng kém bác xã. Cụ đương ngồi rung đùi ngâm thơ. Thấy xã Chính sang, cụ vồn vã:

- Ấy kìa, bác xã sang xông nhà cho lão đấy, phỏng?

- Vâng ạ, cháu sang xông nhà cho cụ đây ạ. Cháu mà xông nhà thì hẳn cụ làm ăn may mắn, con cái, cháu chắt đầy đàn.

- Thế thì tốt lắm. Năm mới lão cũng chúc bác làm ăn phát tài bằng năm bằng mười năm ngoái. Lý ời! Dem pháo ra đốt đi mày!

Tràng pháo nổ ran, khói xanh bay vào trong nhà, quyện với khói hương. Cụ cán đọc hàng tràng thơ. Bác xã say, quên cả phép tắc, ngồi rung đùi khen phứa.

Cụ cán cao hứng:

- Dem mâm cỗ cúng thổ công ra đây tao, mày! Để tao ăn mừng năm mới. Xã còn uống rượu được chứ?

- Dạ, được ạ. Cháu thì bao nhiêu cũng vừa.

- Gớm nhỉ, thế thì ngồi đây tiếp lão.

Cụ cán bà ra can:

- Thôi, ông vừa uống rượu ngoài đình về. Mà bác xã cũng đã say mềm rồi đấy nhé.

Bác xã cãi lại:

- Thừa cụ, chả có, cháu chả bao giờ say.

Cụ cán ông nói gắt:

- Thì uống rồi lại uống nữa, không được à? Máy khi, năm mới, bà cụ cứ hay lôi thôi.

Cả nhà, từ bà cụ cho đến con cái, cháu, chẳng đều sợ ông cụ. Thế là mâm cỗ bưng lên, chai rượu “Văn Điển” để cạnh. Hai người ngồi chén tì tì. Ông cán cứ việc ngâm, bác xã cứ việc khen cho đến khi hai người cùng say khướt. Ông cán nói lảm nhảm một lúc rồi gục ngay xuống ngủ. Bác xã thất thểu trở về quên cả xuất hành xuất hiếc. Bác làm một mạch cho đến xế chiều mới dậy. Bác gái tủm tỉm cười nói mỉa:

- Thế nào, thầy nó xuất hành những đâu?

Bác trai hơi ngượng nói chừa:

- Xuất hành thế cũng đủ rồi. Còn hơn cụ cán chẳng xuất hành được tí nào.

Bỗng bác hốt hoảng: “Chết chữa, mình chưa đi lễ đâu cả!”

- Thế thì còn ngồi đây làm gì? Người ta đến lễ nhà mình đông rồi đấy.

Bác xã ra bể múc nước rửa mặt quàng què rồi vội vã ra cổng.

Ngoài đường kẻ đi người lại nhộn nhịp. Người nào cũng quần chùng áo dài mới mẻ, sạch sẽ. Họ chào nhau, chúc nhau. Chốc chốc lại một tràng pháo nổ mừng xuân.

Bác xã cầm đầu đi. Gặp ai, bác cũng chỉ chúc qua loa mấy câu, rồi bác rào bước tiếp luôn: “Xin phép ông, tôi chưa đi lễ đâu cả”. May cho bác, đến nhà nào, họ cũng đi vắng, chỉ có bà chủ ra tiếp. Bác vội vàng lễ bốn lễ, có khi ba cũng nên, đoạn, bác vừa cầm lấy miếng trầu trong cái đĩa của bà chủ bưng

ra mời, vừa nói: “Xin lỗi bà, tôi còn phải lễ nhiều nơi lắm”.

Bác lại tất tả sang nhà khác. Mãi tối mịt bác mới về. Tính ra, bác còn phải đi lễ dăm sáu chục nhà nữa. Đành để hôm mồng hai vậy. Chỉ để được đến hôm mồng hai thôi, vì mồng ba đã là ngày cúng cơm, hóa vàng. Cũng như hôm ba mươi, ngày ấy dành riêng cho những họ đương gần gũi.

CỔ MỪNG THÔN

Từ xưa đến giờ, hôm mồng hai tết vẫn là hôm dành riêng cho ông thủ chỉ thôn làm cổ mừng thôn.

Hôm ấy, ba gian đình, cửa mở rộng.

Ông hội Thanh Cát, được bầu lên làm đại bá. Ông ngồi xếp bằng trên chiếc sập bên đông đình. Tiếp đến các ông chánh phó lý cự. Các ông cán, ông xã ngồi bên tây đình.

Tuy đã có lệnh mười hai giờ trưa bắt đầu họp, ông đại cũng cho mõ rao khắp các xóm trong thôn để các ông xã không còn trách móc rằng thôn có họp mà mình không biết. Từ ông khán trở lên mới có đương thứ đến mời tận nhà.

Hình như “quan vờn” hàng xã nhưng, họ giữ kẽ không dám hấp tấp đến ngay, sợ các ông bên đông đình cho là háu ăn. Mỗi khi có việc họp để đi đám giỗ hoặc đám mừng, họ hết sức kéo dài thời giờ.

Hôm nay cũng vậy, đã gần một giờ rồi mà xem chừng các ông xã còn lẻ tẻ lắm. Ông đại muốn cho đông đủ để làm tăng giá trị mình. Nhưng trong hàng lý dịch có nhiều ông nóng ruột, hết ngồi xuống lại đứng lên, đi ra đi vào, mắt luôn nhìn ra đường. Nóng ruột nhất có ông lý Cúc. Ông thờ dài lắm bẩm:

- Cánh xã nhưng đến khó chịu! Mõ rao thế mà họ chẳng buồn đến cho. Bằng giờ chưa đến thì thịt thà thiêu thối còn gì.

Ông đại bá cự lại:

- Ông ăn nói hay nhỉ. Thế nào cũng còn thể thôn nữa chứ!

Chẳng biết thế thôn ra làm sao? Nhưng ông hay dùng tiếng ấy lắm. Lý Cúc chẳng vừa. Tuy rằng ông đại bá trong thôn, quyền hành to tát chẳng kém gì một ông nguyên soái ở nơi biên thùy mà ông cũng gân cổ cãi lại:

- Xin phép các “quan vờn”, ông đại tôi có nói đến thế thôn. Nhưng thế thôn là chúng tôi chứ còn ai. Không có cánh lý dịch chúng tôi thì lấy đâu làm thế thôn.

Mọi người xúm lại can: “Thôi, cụ cữu, cụ cũng nên nể lời cụ đại chúng ta một tý”. Họ còn muốn nói: “Ông làm thế thì còn có thể thống gì nữa”. Nhưng họ lại sợ cái tính đầu bò đầu bướu của lý Cúc.

Ông đại bá tức quá, nói gắt:

- Ông muốn đi trước thì cứ việc đi, ai ngăn cấm.

Lý Cúc cũng tức, đứng phắt dậy đi thẳng ra sân, không thềm chào ai lấy nửa lời. Ông vừa đi vừa nói một mình: “Chẳng ăn thì đừng. Không có cỗ thì dễ chết cả đấy!”

Giữa đường, ông gặp xã Chính. Bác xã chấp tay vái chào và tươi tỉnh hỏi: “Cụ đi đâu mà vội vàng thế?”

- “Tôi đi đâu mặc bố tôi”. Lý Cúc nói gắt, chân vẫn bước rảo, hai tay thọc trong túi áo.

Rồi ông trịnh trọng, thong thả đặt từng bước một. Đi trước ông, thằng mõ đội cái mâm đồng trên để một buồng cau, một bánh pháo và hai chai rượu “Văn Điển”. Nó không đi chậm quen nên thỉnh thoảng phải dừng lại đợi các cụ.

Chính tuy đã nhiều tuổi nhưng vì vừa mới bầu xã nhưng được hơn một tháng, nên đi sau cùng lẫn với đám xã tý nhau. Bọn này giữ lễ không dám nói to, chỉ thì thầm ghé tai nhau bàn tán.

Đi trên họ là những ông lý, khán non, chuyện trò cười nói đã có vẻ đông dặc. Họ bàn bạc toàn những chuyện ăn chơi. Một anh nói:

- Canh bạc hôm qua, ông lý Cúc ta thua là vì về sau bạc nhảy. Ai lại đương ngửa tư nó chuyển sang sấp một, đương...

Anh khác ngắt lời:

- Phải đấy, nếu cứ rền như trước thì ông ta còn được. Ông ta phải cái tội hay khát nước, canh nào mà bạc hay chuyển thì có bao nhiêu cũng hết.

Rồi họ kể đến các canh bạc ở tổng nọ, ở làng kia...

Đi trên nữa là bọn lý chánh cựu, các ông hương, ông khán già có con ra làm việc đã mãn khóa. Đi liền sau ông đại là những ông lý chánh cựu hoặc đã vào lão rồi, hoặc đã trình hạn, hoặc vào bạc dòng dõi hào dịch như lý Cúc chẳng hạn.

Những câu chuyện của bọn này có phần quan hệ, trình trọng hơn. Họ tiếc thời xưa, phàn nàn buổi dở dang này. Họ nói: thời họ còn làm việc, làng có nhiều mỹ tục. Thí dụ như đời bố mà không bầu xã, bầu nhiều thì con dẫu có thiên ức vạn tài cũng chẳng cất đầu lên được. “Thời nay thì, úi chao! Động có của là lý nọ khán kia rồi xòe, chẳng cần đếm xỉa đến dòng dõi ông cha. Con thẳng bạch đình mà có tiền, cũng có thể nhảy lên làm ông lý. Như - đến đây các cụ hạ giọng, nói rất khẽ - lão cán Cấn với con hăn. Rồi chẳng khỏi đến cháu đến chắt nhà hăn. Thế mà khi xưa ông cha chẳng bầu bán gì cả, suốt đời chỉ đi gồng, đi gánh, chẳng hơn gì thẳng mõ!”.

Thực ra thì các cụ ghen tị mà nói thế thôi, chứ thời này cũng không khác thời xưa mấy. Cán Cấn và con hăn ngóc đầu lên được cũng vì các cụ, vì các cụ muốn có tiền bỏ túi lại muốn có cỗ, có phần. Vả lại tuy hăn, con hăn có ngôi thứ hăn hoi, các cụ vẫn rẻ rúng, vẫn xúm nhau lại mà bắt nạt.

Những câu chuyện đương nông nàn từ trên chí dưới bỗng im bặt và mặt

ông nào ông nấy bỗng hiện vẻ nghiêm trang và bước đi của ông đại bỗng trở lại chậm chạp, trịnh trọng, đông dặc như lúc mới ở đình bước ra. Vì các ông trong thể thôn đã tới cổng nhà ông Thủ chỉ^{*}, vì ở đấy có ông lý Vũ, anh họ ông Thủ chỉ, đứng đón tiếp - Năm nay cũng như mọi năm, ông Thủ chỉ bận việc quan vắng, nên ông anh họ ra thay mặt.

Thủ chỉ: tức tiên chỉ, người đứng đầu ngôi thứ trong làng.

Ông lý Vũ chấp tay cúi đầu vái lia lịa như chầy máy. Ông đại sẽ gật đầu nhưng mắt vẫn nhìn thẳng. Mọi ngày ông thường đánh tổ tôm với ông lý, thường vay giật nhau từng đồng, thường chè chén, nói chuyện gần bát sách với nhau. Nhưng, hôm nay ông là ông đại bá, là người đứng đầu hàng thôn, cho nên vì thể thôn ông phải như thế.

Trong khoảnh khắc, cái nhà thờ năm gian hai chái đã chật ních những người.

Thằng mõ đặt mâm lễ trên nhang án rồi cúi đầu lui ra. Ông đại vào lễ trước. Ông lễ rất thông thả. Một anh đương thứ cầm bánh pháo ra sân đốt. Tiếng pháo nổ ran, khói pháo xanh nhợt bay tỏa ra như sương mù. Mấy anh xã tí nhau đứng ngoài sân, lộ vẻ sung sướng. Giá ở nhà thì các anh đã chạy ra tìm những chiếc pháo ngòi sót lại bỏ túi thỉnh thoảng đốt chơi.

Rồi theo thứ tự trên dưới, hai ông một vào lễ, tuy chiếc chiếu hoa trải trước bàn thờ có thể chứa đủ bốn ông. Cứ thế mãi, hết hai ông này ra đến hai ông khác vào..., thời giờ xem chừng đã thấy kéo dài.

Một ông bên trên nóng ruột nói: “Xin phép quan đại để hàng xã nhưng vào “lời”^{*} bốn một cho... tiện”. Ông định nói cho chóng theo như ý nghĩ thầm của ông, nhưng đến cuối câu, ông tìm ngay ra được chữ tiện để khỏi bại lộ chân tướng.

“Lời”: lễ

Ông đại hiểu ý và cũng muốn vậy nên thuận ngay.

Hàng xã nhưng được thể chen nhau mà vào lễ hàng bốn, hàng năm, có khi hàng sáu. Các quan viên lúc này dễ tính không bắt bẻ. Ông đại quay lại bàn thờ để khỏi chướng mắt và nhất là để khỏi phạm đến thể thôn.

Ông lý Vũ từ nãy vẫn khúm núm đứng đáp lễ bên nhang án; ông chạy ra, một tay vịn vào chiếc ghế bành mây, một tay gãi tai, nói: “Xin rước cụ đại an tọa”. Ông đại xua tay, đáp: “Không dám, chỗ này là chỗ cụ tiên chỉ. Người đi vắng cũng như người có nhà. Thế nào chúng tôi cũng còn phải trọng thể thôn chứ!”

Ông đi lại ngồi xếp bằng trên chiếc sập bên đông, kê tận trong cùng. Rồi một tay xò ra, ông mời ba ông cao nhất ngồi với ông và, tay vẫn xò đưa ra dãy sập kê liền đấy, ông mời các ông khác. Sau cùng, ông rướn cổ nhìn sang bên kia nói to, giọng đàn anh: “Các quan vơn^{*} kỳ hào đã ngồi đầu vào đấy rồi, bây giờ thì các ông các xã chia nhau mà ngồi cho có trật tự, nghe chưa?”

“Quan vơn”: Quan viên, người có chút địa vị trong làng, được miễn phu phen tạp dịch; phân biệt với bạch đình (dân đen).

Bốn, năm tiếng dạ ran, rồi lộn xộn, ông nọ đùn ông kia ngồi trên, ông kia đùn ông nọ ngồi trên, dằng dai một hồi lâu. Xã Chính biết phận, ngồi hàng dưới cùng với lũ xã tí nhau. Mấy ông bên trên thấy thế thương hại đến kéo lên ngồi với hàng xã lớn tuổi. Xã Chính sợ mất “thể thôn”, từ chối. Mãi sau ông đại cho phép mới dám nhích lên mâm trên. Bác cẩn thận thế cũng phải, nếu không chốc nữa rượu vào lời ra, các ông “hoành” thì biết đường nào mà nói.

Bên đông, bên tây đã ngồi đầu vào đấy rồi, ấm chén sắp sửa bưng ra để các ông làm một tiệc nước thì ông đại bỗng đứng dậy. Mọi người đứng dậy theo ngơ ngác nhìn nhau, không hiểu.

Ông đại nói: “Chết chữa! Tôi quên băng đi mất. Anh em chúng mình chưa chào cụ cố”. Rồi ông gọi: “Ông lý cừu đâu? Ông đưa quan vờn hàng thôn lên chào cố đã”.

Bên kia, hàng cán, xã nhao nhao, hỗn độn như đám bạc bị bắt.

Ông lý Vũ chạy ra đứng trước mặt ông đại gãi tai nói:

- Thưa cụ đại và các cụ, cụ cố chúng tôi mệt, nằm dưới nhà. Cụ cố chúng tôi xin có lời cảm ơn các cụ và xin các cụ miễn cho.

Ông đại xua tay, lắc đầu:

- Chúng tôi thế này cũng là không phải lắm. Vậy ông cứ để chúng tôi xuống chào và mừng tuổi cố.

Ông lý van lơn:

- Xin các cụ miễn cho. Cụ cố chúng tôi mệt không ra tiếp các cụ được.

Ông đại bẻ lại:

- Ông chớ nói thế. Chúng tôi đâu dám để cố ra tiếp. Chúng tôi chỉ xin

xuống chào và chúc mừng cố.

Vừa nói, ông vừa đi xuống nhà. Các ông trong “thể thôn” theo sau. Ông lý Vũ chạy vội xuống bấm trước. Cụ cố đương nằm nghỉ trong màn vừa thở dài, tốc chân ngồi dậy thì ông đại đã đứng cửa nói vào:

- Lạy cố ạ, quan vơn thôn có lời chào cố và chúc cố bách niên trường thọ.
- Không dám ạ. Cụ chực thò đầu bước xuống thì ông đại đã nhanh mồm, nói:
 - Cố mệt, xin cố cứ nằm nghỉ.
 - Phải, tôi trong mình cũng không được khỏe. Vậy xin các ông tha lỗi cho nhé.
 - Không dám ạ. Rồi ông đại quay ra nói với hàng thôn:
 - Bây giờ xin các quan vơn lại lên nhà và xin ông nào ông ấy cứ ngồi yên chỗ cũ cho có trật tự.

Một vài ông khó chịu thì thầm với nhau: “Ông đại ta đến nhiều sự”. Một vài ông khác khen to tiếng để ông đại nghe thấy: “Ông đại người cẩn thận chu đáo thật”.

Lần này, các ông nhớ chỗ, ngồi đâu vào đấy ngay. Ông đại rung đùi đắc chí, nói tự phụ: “Các cụ xem tôi mà không nhớ ra thì còn gì là thể thôn!”

Chỗ này trả lời, chỗ kia trả lời, ồn ào như buổi phiên chợ.

Người nhà ông thủ chỉ sợ ôi cơm, ôi thịt, bảo bỏ tiệc nước mà bưng ngay cỗ lên. Một người đi từng mâm bắt đầu từ mâm ông đại, cầm chai rượu mở nút và rót các chén.

Ông lý Vũ cùng mấy ông trong họ lần lượt đến bên từng mâm, nhắc đi nhắc lại câu: “Gọi là có chén rượu nhạt, xin mời các cụ chiếu cố”.

Các cụ nhắm nháp khề khà. Cổ bùng lên từ lúc hai giờ, mãi đến năm giờ mới ăn uống xong.

Ông đại và hàng thôn xuống cáo từ cụ cố. Một tràng pháo của ông thủ chỉ đốt tiền.

Ông đại lại trịnh trọng bước một đi đầu. Ông lý Vũ lại ra đứng cạnh cổng vái lia vái lịa như chày máy.

Ra đến đường, hàng thôn giải tán. Người nào về nhà người ấy. Ông đại đã làm đầy đủ chức vụ.

Bây giờ ông cứ việc lu bù cho đến mồng mười tháng hai là ngày đông đám.

Xã Chính vốn thích rượu mà không dám uống nhiều, sợ say nói nhảm, sẽ bị quan vờn bắt lỗi, có khi bị truất ngôi trừ ngoại cũng chưa biết chừng. Nghĩ làm cái thân anh xã cũng rầy thật!

Hàng thôn giải tán rồi, bác cầm đầu cầm cổ đi rẽ về phía khu trong. Bác còn phải đến lễ mười mười lăm nhà nữa. May mà sáng sớm ngày ra, bác đã lễ được vài chục nhà rồi.

Không có thì làm sao cho kịp với cái thời giờ ít ỏi? Không được đủ thì thật là hối hận trong cả một năm.

HỘI QUAN LÃO

Mồng sáu tháng giêng, ngày hội “quan lão”, là một ngày vui vẻ, sầm uất, náo nhiệt nhất làng Cầm.

Ngày ấy, văn chỉ* thờ đức Khổng bồng thành một nơi tụ họp cả bốn thôn: Thượng, Trung, Tiền, Hạ, chỗ hẹn hò của đủ hạng người: già, trẻ, trai, gái, trên từ hàng lý, phó, dưới tới hàng cán, xã cho chí bạch đình. Trong các ngõ xóm, trên các đường hẻm, đường cái, từng lũ nối đuôi nhau đi cả về một phía như các dòng sông chảy ra biển. Trong văn chỉ, ngoài sân văn chỉ, chung quanh văn chỉ, người đi lại đông như kiến.

Miếu (đền) thờ Khổng Tử ở các làng.

Họ xem gì? Họ chưa thấy gì để xem, ngoài mười lá cờ xanh đỏ, vàng tím phát phới trên đầu họ.

Nhưng nét mặt người nào cũng lộ vẻ náo nức. Họ náo nức vì quanh năm làm ăn vất vả, họ chỉ chờ mong ngày hội, bất cứ hội gì để giải trí. Nếu chỉ xem có thể thôi rồi về, họ cũng không oán thán.

Không bao giờ Mít sung sướng bằng hôm nay. Mít dậy thực sớm, xuống bếp vội làm vài lưng cơm với mấy con tôm rang mặn, vội đun ấm nước trà tươi để chốc nữa thầy dậy uống, rồi tất tả lên nhà trang điểm. Mít chải xong bộ cánh, vuốt đi vuốt lại dải lưng thiên lý, ngắm trước ngắm sau chiếc váy lụa mềm, rồi móc ở túi áo cộc trắng lộ trong chiếc áo tứ thân màu nâu non, một cái gương nhỏ. Mít cầm gương lọt trong lòng bàn tay giơ ra soi, cúi đầu xuống, ngừng đầu lên, quay đầu sang bên này, bên kia ngắm từ cái cổ cái tai cho chí các nét tỉ mỉ trên mặt. Mít thấy mình đẹp và khẽ nhếch một nụ cười sung sướng. Rồi Mít tự ngượng, và tự hỏi không biết cái Cúc, cái Khuy, cái Cài, cái Hĩm, chúng nó có làm đom, làm dáng như mình không.

Từ thuở bé, Mít vẫn thấy người ta chế giễu người làm đom, nên Mít cho cái tính của mình là một tính xấu. Xấu thì xấu, Mít cũng không sao chữa được. Không dám làm đom trước mặt mọi người thì Mít làm đom ngấm kín vậy, Mít không thể rời được cái gương với cái hộp sáp. Mít khổ sở khi thấy đầu không bóng mượt, vành khăn không tròn trĩnh hay yếm không trắng bong. Dù bố mẹ có mắng vì cái tội làm đom, Mít cũng không sao để đầu bù tóc rối, quần áo xuề xòa như mẹ được.

Mấy hôm tết, Mít làm đom để thỏa riêng lòng sở thích, vì Mít chỉ luân quần hết nhà trên đến nhà dưới. Một đôi khi, có sang bên hàng xóm hay đến các nhà trong họ, Mít cũng chỉ để đỏ mặt lên một chút mà nghe những lời khen quá đáng của ông chú bà bác và những lời giễu cợt của mấy người anh em họ.

Hôm nay là một dịp tốt để Mít so sánh sắc đẹp với chị em. Nhất là để gặp Tữu, Tữu mà ít lâu nay Mít không thấy bóng đâu cả, khiến Mít nhớ quá. Có lần Mít đã định đến chơi với Gái để được giáp mặt Tữu, nhưng nửa chừng Mít sinh ngượng rẽ vào xóm Lũy đến chơi nhà chú.

“Chị Mít ơi, chị Mít có nhà không đấy, hay đã lên đi trước chị em rồi”, đó là tiếng Cúc cùng đi với Cài, Khuy, Mậm đến rủ Mít.

Mít vội bỏ cái gương vào túi, chạy ra sân đón.

Khuy chế giễu:

- Úi chào làm đom nhi!

Mít cười nói:

- Các chị thì nữa không.

Mậm cãi:

- Tôi thì có gì đẹp mà chị vợ đũa cả năm.

Mít cầm lấy bộ xà tích Mậm đeo lưng lẳng bên đùi, và nói:

- Thế thì cái gì ở dây lưng lụa ngà của chị đây?

Mậm khẽ ẩy Mít và cười trừ.

Cài muốn giục đi ngay, nói:

- Thôi thôi, tôi xin các chị đừng chế lẫn nhau. Chị nào cũng làm đom cả... tôi cũng vậy.

Nói rồi, Cài khoác vai Mít và Mậm lôi đi.

Thấy chị nào cũng bồm bẻm miếng trầu, Mít gỡ tay Cài, chạy vào trong nhà, vừa chạy vừa nói:

- Để tôi lấy miếng trầu, không có nhặt mồm lắm.

Mít không nhặt mồm. Mít đoán chắc môi mình không được cắn chỉ vì thiếu miếng trầu. Lúc này Mít soi gương, quên không để ý đến cặp môi. Mít lén vào buồng mẹ lấy trộm miếng trầu bỏ miệng rồi lấy thêm vài miếng nữa bỏ túi. Các chị kia thừa hiểu, tủm tỉm cười một cách ý nhị.

Gần đến văn chỉ, Mít ngại ngùng nói:

- Đông lắm chúng mình ạ. Vị tất cánh mình đã chen được.

Cúc, giọng quả quyết, cãi lại:

- Trông xa thì thế, chứ cũng không đông lắm như chị tưởng đâu. Rồi chị xem.

Tối gần mới biết lời Cúc là đúng. Người qua lại tuy đông thật, nhưng cũng còn có lối đi, không đến nỗi phải chen vai, thích cánh.

Chị em Mít sợ lạc, dắt nhau đi như rồng rắn, vừa đi vừa cười đùa, nghịch ngợm.

Một bà lão trông thấy, nói nửa cột nửa trách:

- Các cô đi kén chồng hay sao mà làm đóm làm dáng thế?

Mít nhanh nhẩu đáp lại:

- Vâng, chúng cháu đi kén chồng đây.

Các chị bờ ngõ. Một chị hỏi:

- Ta đi đâu bây giờ?

Mít dẫn đầu nói:

- Cứ chỗ nào đông thì vào.

Nhưng mỗi lần qua được một bọn người là một lần chị em thất vọng. Chỗ thì thấy dăm bảy ông kỳ mục ngồi chuyện văn chung quanh mâm cau, mâm

cam, để “mừng quan lão” của con cháu các ông “vào lão” năm nay. Chỗ thì thấy mấy anh đương thứ bày những cỗ mũ lên trên án thư sơn son thiếp vàng kê thành bậc. Chỗ thì thấy hai đứa trẻ cãi nhau, đấm đá, vật lộn nhau và một lũ vừa trẻ con vừa người lớn đứng vòng trong vòng ngoài hò reo rầm rĩ.

Mít băn khoăn, vì từ nãy vẫn có ý tìm Từu mà chẳng thấy đâu.

Bỗng đằng xa có tiếng trống rước, trống cái, trống khău. Tù và rúc từng hồi, và thỉnh thoảng một tràng tiếng loa kéo dài giục: “Cờ tiền, trống hậu rải ra cho đều”. Những tiếng ấy làm náo động cả đám đông. Bao nhiêu người chạy ủa ra đường cái, mạnh như thác chảy. Tiếng reo tiếng chửi, tiếng khóc loạn xạ.

Chị em Mít biết lúc này là lúc nguy hiểm, bèn nắm chặt lấy tay nhau, đứng nép vào tường hoa, đợi cho ngớt người mới dám dắt díu nhau đi. Đến nơi các chị đã thấy hai bên vệ đường người đứng chen chúc nhau thành hai dãy tường dày. Mít cao nhất bọn, rướn mãi cổ lên nhìn mà cũng chỉ thấy lỗ nhố những đầu. Mậm hăm hở lấy tay, lấy vai lách mãi... Một người đàn bà quay lại mắng: “Con gái con ghiếc gì mà táo tợn thế, không sợ người ta...” Tiếng loa vang lên làm lấp mất đoạn cuối. Cài nhanh trí, kéo Mậm ra và bảo chị em:

- Chúng mình mau mau đến chực sẵn dưới gốc cây xoan tàu.

- Phải đấy!

Rồi mấy chị không lưỡng lự cùng theo Cài đi. Vì dưới gốc cây ấy, người ta đã xây cạp vòng tròn, cao hơn sân một thước ta. Đứng đấy, các chị có thể nhìn thẳng vào giải võ là chỗ mà năm nào dân làng cũng bày biện để đón tiếp ông thủ chỉ làng. Các chị lại còn nhìn được khắp sân, từ cổng trở vào, tuy hơi xa một chút.

Một lát sau, chị em sung sướng nhìn thấy hiện ra lá cờ đầu bằng vóc đỏ

cạp các thứ vóc xanh, vàng, tím và mép viền trắng. Trên nền vóc đỏ thêu bốn chữ kim tuyến: “*Lão thần trí sĩ*”. Tiếp đến mười lá cờ nỉ của làng hầu hết đã cũ. Trên nền nhiều lá những lỗ gián nhấm lấp lánh như sao, mỗi khi cờ phất phới bay trước gió.

Những người cầm cờ mặc toàn áo nậu đỏ và quần xà cạp đỏ. Mắt họ nhìn bà con đi xem, lộ vẻ hãnh diện, nhất là anh cầm cờ đầu. Rồi đến bốn anh phường trống cà rùng đứng đôi một đối diện nhau. Chúng đều mặc áo lụa đỏ, thắt lưng lụa xanh ra ngoài. Mỗi anh đeo một cái trống ngay giữa bụng và ưỡn người, khuynh tay ra đánh. Tiếp đến tám anh phường bát âm, một anh cầm trống khau, tám anh cầm bát bửu, hai anh cầm kiếm. Họ mặc một loạt áo lương đen, thắt lưng điều.

Mít bỗng nóng mặt. Mít vừa nhận thấy Từu trong bọn cầm bát bửu. Từu cũng đã trông thấy bọn Mít và đỏ mặt, dăm dăm nhìn về phía gốc cây xoan tùm tùm cười.

Mấy anh tuần phu mặc áo cộc trắng ngoài thắt dây lưng da, chân quần xà cạp tím. Mỗi anh cầm cây tay thước sơn then vừa gạt những đám đông vừa hô to cho công chúng biết: “Dẫn ra! Dẫn ra! Vồng cụ lớn đến!” Bao nhiêu mắt đổ dồn vào đấy. Mít quên cả Từu và chị em, trở mắt nhìn ra phía cổng. Một ông quan, râu bạc phơ, mặc triều phục, đội mũ cánh chuồn, cầm hốt ngà, ngồi xếp bằng tròn trên chiếc vồng điều. Hai anh nông phu lực lưỡng mặc áo nậu đỏ đặt trên vai chiếc đòn đầu rồng đuôi tôm sơn son thiếp vàng, giữa cong lên như cánh cung. Hai bên, bốn chiếc lọng xanh chúc đầu vào nhau để che, tuy trời râm mát. Theo sau, mấy ông đội mũ tể, mặc áo thụng xanh có bồi tử. Chừng đó đều là những ông cử, ông tú, ông hàn. Kế đến một lũ “tiểu mũ” đội hòm mũ áo và đi đoạn hậu một tràng dài người.

Cờ, lọng cắm ngổn ngang ngoài sân. Còn bát bửu thì cắm vào giá trong vãn chỉ.

Ông thủ chỉ, một ông tuần^{*} đã về hưu, ở vông bước xuống đi vào cái sập
gạch trái chiều cạp điều xây giữa giải võ, cao hơn hai sập dài ở hai bên.
Những câu “lạy cụ lớn” trong những tiếng ồn ào hò reo của lũ trẻ.

Tuần: tuần phủ, quan chức Nam triều đứng đầu tỉnh nhỏ.

Ông tuần ngồi đỉnh đạc, rõ ra một vị đường quan; các ông cử, tú, hàn ngồi thành hàng dãy trên cái sập ngoài cũng xây ở gian giữa nhưng thấp hơn. Còn các ông chánh phó hội, các ông chánh phó lý cự, các ông hương, cán, xã theo thứ tự ngồi ở hai chiếc sập hai bên.

Được dự vào đây thật là một sự hãnh diện với làng với xóm. Xã Chính và bọn xã tí nhau không được có cái hãnh diện ấy. Bọn kia vì còn ít tuổi quá, còn xã Chính thì vừa mới bầu.

Bọn chị em Mít tuy đứng ra ngoài vòng người, nhưng nhìn vào rõ môn một.

Mít thì thâm vào tai Cúc:

- Này chị, trông cụ tuần như ông tượng ấy nhỉ.

Cúc cãi lại:

- Không rồi! Như đức ông chứ lì!

Khuy cũng nói chêm vào:

- Ủ ừ, như ông vua.

- Trong rạp chèo.

Nghe rõ tiếng đàn ông nói tiếp, Khuy quay lại, Mít cũng quay lại, rồi lần lượt, Cúc, Cài, Mậm, chị nào chị ấy đỏ mặt đứng im. Vì mấy anh đứng sau là mấy chàng trẻ tuổi, mặt láu lỉnh, hoặc vận Tây, hoặc vận Nam, khăn lượt, áo xa tanh, trông rõ ra những người ở tỉnh về. Không bao lâu các chị đã quên bằng mấy chàng trẻ tuổi đứng sau để mê mãi ngắm nghía cái kiêu vàng và mấy bông hoa vàng dát mặt đá lóng lánh như kim cương trên chiếc mũ cánh chuồn, những con rồng, con phượng thêu rực rỡ trên nền xa tanh huyền chiếc áo đại trào.

Bống Mậm đỏ bừng mặt, nắm tay Mít kéo đi chỗ khác, các chị kia không hiểu sao cũng bước theo.

Cài bực mình hỏi:

- Các chị hay nhỉ! Chọn được chỗ tốt lại bỏ đi... thế đi đâu bây giờ?

Mậm mặt chưa hết đỏ, nói gắt:

- Khốn nhưng họ nghịch gồm di được! Mít hiểu rồi nhưng còn muốn trêu chơi, vừa cười ranh mãnh vừa hỏi:

- Họ nào?

Mậm:

- Họ ở sau chúng mình chứ họ nào nữa.

Mít vẫn một nụ cười ranh mãnh:

- Nhưng họ nghịch thế nào mới được chứ?

Mậm mặt càng đỏ hơn, nói nũng nịu:

- Lại còn thế nào nữa. Chị Mít rõ khéo ỡm ờ!

- Sao họ nghịch khi thế nhỉ?

Mít nhìn lại. Bọn trai cũng đã bỏ chỗ cũ để đi nơi khác. Mít tự nhiên thấy tiêng tiếc. Mít thoáng nhớ nét mặt một chàng trạc tuổi Mít và thấy chàng nhu mì đáng yêu quá. Giá Mít được... Mít cảm thấy địa vị thấp hèn của mình không thể sánh với địa vị cao quý của chàng ta và thở mạnh để xua đuổi cái mơ tưởng vô lý ấy đi. Nhưng nếu Mít biết rằng chàng kia lúc này đã tha thiết nhìn Mít trong lúc Mít mãi ngắm ông tuần...

Cài tiếc rẻ, kéo chị em trở lại xem. May sao nơi bậc gạch chưa bị ai chiếm mất.

Ông tuần đã bỏ mũ, đội thay vào chiếc khăn lượt xếp và cởi áo trào để phô chiếc áo gấm thất thế. Mấy ông bên dưới cũng bỏ mũ mặc thường phục.

“Dẫn ra các người. Có các cụ lớn đến!”. Một anh tuần phu vừa thét vừa cầm tay thước giơ lên dọa. Đám người đứng ngáng lối, xô đẩy nhau dẫn ra hai bên.

Ba ông, đầu tóc bạc phơ, bệ vệ bước vào. Hai ông đi trước là hai ông huyện, thụng thính trong chiếc áo vóc huyền như các cụ đồ nho khi xưa. Ông đi sau tuy đã ngoài bảy mươi mà bước đi vẫn chắc chắn, mạnh mẽ, mực thước như bước đi của nhà binh. Trên bộ ngực nở nang của ông, một dãy huy chương treo rủ xuống suốt từ bên tả sang bên hữu, cái cuống xanh, cái cuống đỏ, cái cuống vàng, cái cuống tím, đủ mọi sắc. Ba ông tiến lên thêm giải võ, cúi chào ông tuần. Các ông cử, ông tú, ông hàn và các kỳ hào đứng cả dãy chấp tay vái.

Ông tuần bỏ một chân xuống thành sập và giơ tay xòe ra mời. Thấy Vệ úy tướng quân có vẻ ngạo nghễ với bộ ngực đầy những huy chương, ông chỉ lên chiếu trên và nói:

- Ấy kìa, bác Vệ, mời bác ngồi lên đây với tôi.

Các cụ thâm nho vẫn hay có tính nói chọc, nói kháy, mỗi khi các cụ vớ được dịp tốt.

Kể họ, ông Vệ úy còn là anh ông tuần. Vậy ông dùng tiếng bác là phải không ai dám bẻ. Nhưng ông lại cố ý bỏ tiếng “úy”, gọi một tiếng “vệ” cộc lốc để cho nó ra vẻ chú lính tập.

Ông Vệ úy chậm xét, không hiểu là một câu nói mát, chấp tay, đáp lại bằng một giọng kính cẩn:

- Dạ, bẩm cụ lớn, chúng tôi đâu dám thế.

Rồi ông ngồi cùng hàng với hai ông huyện. Các ông cử, tú chịu nhường chỗ, nhưng đều quay ra nói chuyện với nhau và chỉ để ý trả lời những câu của ông tuần với hai ông huyện. Họ vẫn khinh thường “quan vợ lính tập”, dù người lính ấy đã trở nên ông, nên cụ.

Bọn chị em Mít đứng ngắm sông mãi đâm chán, bèn rủ nhau đi nhón khắp nơi. Thấy chỗ nào đông cũng len vào nhìn một tí rồi lại đi chỗ khác. Chị em đi vơ vẩn, đến chợ lúc nào không biết. Một giọng hát quen làm cho lòng ham mê cờ bạc của Khuy bỗng nổi dậy. Khuy vội kéo chị em lại chỗ có tiếng hát.

Một thằng bài tây, quần khăn đầu rìu, ngồi xổm, hai đầu gối nhô lên khỏi cằm. Bằng ngón tay trỏ với ngón tay cái, nó cầm hai đầu ba cây bài tam cúc chập lại, một cây đỏ, hai cây đen, ngửa ra cho mọi người xem, rồi vừa hát vừa vớt sắp xuống chiếu. Song, nó lấy ngón tay dí vào một quân, mồm liền thoảng: “Nó đây! Nó đây!” Ngồi cạnh, một thằng cò mồi, tay cầm một gang tiền chinh. Nó đánh đâu được đấy.

Khuy ngồi xuống với lũ trẻ xúm xít chung quanh.

Chị em giục Khuy đứng dậy. Nhưng thua mấy ván liền, Khuy đã nóng mặt, Cà phát cáu, nói gắt:

“Đã thế, mặc thầy hăn, cánh mình chẳng hoài hơi”. Rồi quàng vai Mít và Cúc rẽ vào quán đá, đi lại chỗ đám đông quây quần ở góc quán bên kia. Mập cũng bỏ đi nốt để mặc Khuy với quân bịp.

Bác xã Rượu say bí tỉ, ngồi xếp bằng xóc cái. Chiếc khăn lượt quần cổ, tóc bù lên như người mới ngủ dậy. Mùi người lẫn mùi rượu xông lên nồng nặc. Những tiếng “bán chẵn, bán lẻ”, những tiếng hò reo mỗi khi bát mở, những tiếng cãi cọ om xòm.

Mít nhìn khắp vòng người để tìm Tữu và thấy Tữu đang ngồi kề vai, kề

đùi với Chắt và Mùi.

Đứng một lát không thấy ai ngừng đầu lên, Mít gọi: “Anh Chắt! Anh Chắt!”. Mít không dám gọi Tुरू, sợ ngượng.

Tुरू nghe rõ tiếng Mít nhìn lên. Mít trang điểm đẹp hơn mọi ngày. Tुरू ngồi ngây người ra, cặp mắt sáng ngời như muốn thu cả linh hồn Mít vào trong. Rồi đập vào vai Chắt:

- Này Chắt, Mít, Cài, Cúc đứng cả kia.

Chắt ngừng đầu lên, nói: “Các chị đấy à”, rồi lại cúi xuống chăm chú vào bàn xóc đĩa. Mùi đang cay gỡ, chẳng nghe thấy gì cả.

Cúc có tình ý với Chắt và không muốn Chắt ngồi lì mãi đấy, giục:

- Thôi, Chắt ạ, đừng đánh nữa, ra đây chúng tớ hỏi cái này.

Cài, Mậ cũng muốn họp bạn với bọn trai, liền vào hòa với Cúc đi lại lôi kéo Chắt.

Nghe chừng thấy bác xã Rậ gần thua sạch, Chắt không cưỡng, đứng dậy ngay. Tुरू ngồi xem, đứng lên theo. Tín ngồi bên kia cũng bỏ đi nốt. Rồi dần dần tản mát để mặc xã Rậ ngồi trơ với lũ trẻ ranh.

Biết bao lần như thế. Động say vào là xã Rậ đi tìm thú xóc đĩa. Và chẳng lần nào là lần bác mang về được một đồng xu nhỏ.

Thế mà bác có sẵn tiền sẵn của gì cho cam. Điền vô nhất thốn^{*}. Một túp lều tranh, một đàn con dại. Vợ làm hàng xáo, cả ngày đầu tắt mặt tối.

Điền vô nhất thốn: đất không một tấc.

Lúc tỉnh, chồng còn đỡ dần, xay lúa, giã gạo. Nhưng đến lúc say thì liệu có cái mâm cái nồi cất đi cho kín. Nếu không, ông chồng sẽ đem đi cầm lấy tiền nướng hết. Cả đến dăm hào, một đồng buộc dải yếm, bác cũng lần cho kỳ được. Không được thì bác đập phá tan hoang.

Một lần, vào dạo gần tết, bác đi kinh lý các ông chú, bà bác được bốn năm đồng và chiếc áo tây dạ tím. Bác định đem tiền về đưa cho vợ làm vốn. Bất đồ về qua tổng Đoài, gặp mấy người quen rủ vào đánh đưng thịt chó. Bác say giờ luôn xóc đĩa ra đánh, bị chúng vét sạch. Còn chiếc áo tây, bác giữ dai dẳng được một tháng rồi cũng mất gió.

Bác gái, một hôm, nghĩ xót xa, tủi nhục cho duyên kiếp mình, ngồi khóc hu hu trên ngưỡng cửa.

Một vài bà đi chợ qua, đặt thúng xuống, ngồi cạnh dỡ. Bác gái kể lể. Mấy bà kia lắng tai nghe rồi an ủi: “Thôi bác ạ, chẳng qua cũng là số kiếp mình nó thế”. Bác gái lấy vạt áo lau nước mắt: “Vâng, tôi cũng biết thế, nhưng mà khốn nạn, cái thân tôi cực nhục lắm cơ.” Rồi bác lại y y khóc.

Đã thế, mà bác vẫn thương chồng. Thường lúc thấy chàng ủ rũ lại mua rượu và khoanh giò hay khúc cá về cho chồng nhắm để chồng say rồi chồng làm khổ.

Bọn Mít và bọn Tửu đi đến hàng nước quay mặt vào quán đá.

Cúc, mỗi lần có đông chị em cùng đi với, trở nên quá bạo, vỗ vai Chắt:

- Anh được phỏng?

Chắt ngạc nhiên, hỏi:

- Sao chị biết?

Cúc cười, liếc nhìn Chắt:

- Tôi trông thấy mặt anh hớn hở.

Chắt đắc trí cười:

- Thế thì thánh thật! Nhưng mà được có vài hào thôi.

Mậm hay cả thẹn nhất trong bọn, thấy họ vui đùa lả lơi, cũng đánh bạo:

- Này anh Chắt, anh phải thết bọn chúng tôi trầu nước chứ.

Chắt hăng hái:

- Được! Cô nào muốn ăn bún riêu, anh em chúng tôi cũng thết.

Mít hớn hở:

- Ái chà, hoang nhĩ!

Và nhìn Tửu cười, Tửu sung sướng quá, reo lên:

- Thích nhĩ. Thế thì mời quan vợn hai họ ngồi cả xuống đây.

Chị nọ chen chị kia, cười khúc khích.

Tín thua nên không được vui lắm. Thấy Chắt nhảy múa như đứa trẻ, nó phì cười, quên cả tiếc rồi nói nửa bỡn nửa thật:

- Tao đói lắm mà thua hết cả tiền rồi. Mà có thết tao bún riêu không hay chỉ thết chị em lũ thị mẹt kia thôi?

Chắt không giận ai bao giờ, nói:

- Mà cứ việc chén cho vỡ bố cái bụng ra thì thôi.

Mậm mỗi lúc một dạn dần, bắt bẻ:

- Anh Chắt! Anh Chắt! Bụng nó làm gì có bố.

Chắt cười:

- Thế thì mẹ, vỡ mẹ cái bụng ra.

Mít cười ngật ngheo:

- Thừa ông tướng (Chắt vẫn tự xưng là ông tướng mục đồng) nó cũng chẳng có mẹ.

Chắt lại cười:

- Thế thì võ bụng ra thôi vậy, các chị bẻ nữa đi.

Mọi người thích chí thi nhau cười.

Bà lão mừng được dịp dắt hàng, cũng cười góp. Bà xưa nay vốn khó tính, trai gái đùa nhau ở hàng bà, thường bị bà cự.

Từu nhanh nhẩu lật ngửa năm, sáu cái bát úp trên mặt chõng:

- Cụ rót đầy cho chúng tôi. Hôm nay nước chè có ngon không, cụ?

- Hôm nay thì tất thị phải ngon rồi.

Bà vừa nói vừa cầm gáo dừa, miệng bịt lỗ cáo nhỏ để cho bã chè khỏi lẫn vào nước. Bà mở nắp gỗ, vục gáo vào chiếc nồi chân đế trong cái thúng có rơm ủ, rồi rót ra các bát.

Uống xong, Tín nói trước:

- Thế thì cụ bán cho tôi bát bún riêu. Tiền đã có ông tướng này trả (vừa nói vừa trở vào Chắt).

- Tôi một bát với.

- Tôi nữa.

- Tôi nữa.

Tiếng gọi nhao nhao.

Chắt, giọng quả quyết:

- Được, bà cụ cứ mức phứa ra. Cửa là cửa trời cả.

Chắt quay ra hỏi tiếp:

- Có phải không chúng mày?

Mít bẻ:

- Anh Chắt! Trước mặt chị em, anh xưng mày tao, bất nhã lắm. Chắt chấp tay vái dài và phép tắc nói:

- Vậy tôi xin các chị và xin chị Mít đừng đỏ mặt mỗi lúc gặp anh Tữu ạ.

Mọi người cùng cười. Mít xấu hổ, nói nũng nịu:

- Rõ khéo nhà anh này, việc gì tôi đỏ mặt.

Tữu tự nhiên cũng đỏ mặt nốt.

Một hồi trống tế trong văn chỉ rung ầm lên. Tữu có dịp nói lảng:

- Sắp tế rồi, các anh ạ.

Mọi người đứng dậy. Chắt móc túi lấy tiền trả:

- Bao nhiêu, bà hàng?

Bà lão nhìn những bát để ngổn ngang, tính:

- Năm bát bún một hào, mười hai bát nước sáu xu, tám miếng trầu...

Thôi, lão tính rẻ cho các người là hai hào.

Chắt bỏ hai hào vào đĩa trầu và tươi cười nói:

- Hãy còn được hai hào nữa kia chúng... mình ạ.

Tín cười nói:

- Thế thì để chốc đói lại làm tiệc nữa.

- Mày thì chỉ bàn chuyện ăn là nhậ.

Tín cười:

- Chuyện, dĩ thực vi tiên, bao giờ chả vậy.

Bọn chị em đã đi lên trước, lại chỗ bài tây tìm Khuy. Đến nơi, chị em chẳng thấy quân bài tây và Khuy đâu cả. Tửu và Tín đứng đợi Chắt trả tiền xong, cũng rào bước để kịp bọn kia.

*

* *

Xã Chính thức dậy, thấy Mít và mấy đứa trẻ đi xem hội cả rồi. Bác không gắt, cầm điều sành xuống bếp và lấy cái bát úp trong rổ phơi ngoài sân vào rót nước chè nóng uống. Bác uống luôn ba bát, hút luôn ba điều thuốc. Bác say lử, ngồi gật gù trước mặt ba ông đầu rau. Một lát đã thấy tỉnh, bác lên dặn vợ coi nhà và mặc áo, cặp ô đi thẳng đến nhà ông Hoạch, người chú họ bác.

Ông Hoạch được lên thủ chỉ lão từ hôm nay. Từ thượng cổ, họ bác mới có ông thủ chỉ lão này là một. Thật là vinh hạnh cho cả họ. Ngoài ra, họ lại còn hai ông vào lão sáu mươi. Hai ông này là chức dịch lại giàu, tất làm to.

Bác vừa đi vừa nghĩ, thấm thoát đã đến nhà ông Hoạch. Bác tưởng bác đến sớm nhất. Thế mà trông vào đã thấy gần chật sân.

Ông Hoạch nghèo, nghèo quá. Cả nhà lẫn đất hợp lại không bằng nửa cái sân gạch nhà giàu.

Nhà trên ba gian bằng tre, lợp cỏ. Gian giữa bị bàn thờ chiếm mất già nửa. Chỉ còn đủ một cái phản con cho ông thủ chỉ lão ngồi. Hai gian cạnh hẹp quá. Mỗi gian chỉ đủ kê ba chiếc phản ghép liền nhau.

Cái sân bằng đất nện, chiều dài độ mười bước và chiều ngang độ ba bước.

Nhà dưới là một túp lều, thấp lè tè, ra vào phải cúi đầu. Một người tầm thước có thể đứng chạm nóc.

Nhà cửa như thế chứa sao đủ cả họ ước tới bảy, tám chục người?

Ấy thế mà từng tiệm vẫn đủ. Trong nhà hơn ba mươi người ngồi chen chúc nhau. Ngoài sân những hạng thấp hèn như xã Chính và kém xã Chính. Nhà dưới, các bà lý, bà khán ngồi la liệt cả xuống chiếu trải liền trên đất, chỉ để chừa mấy cái đầu rau. Thậm chí cả đến ngoài cổng, ngoài ngõ, ngoài đường cũng là chỗ tụ họp của quan vờn họ.

Ngay góc nhà dưới, một vại nước chè tươi để sẵn. Ai muốn uống, vào mà uống, trừ mấy ông bên trên. Hàng chục cái bát vục xuống. Có người uống còn thừa lại tiếc rẻ đổ vào. Họ cho như thế là thường nên không một ai trách móc.

Trên chiếc phản con, ngay trước bàn, một mình ông Hoạch ngồi bó gối. Ông ngồi thế đã quen từ thuở nhỏ. Người ta có nhắc, ông ngồi xếp bằng được một chốc rồi đầu lại vào đấy. Một vài người biết tướng, bảo vì thế mà suốt đời ông vất vả.

Ông năm nay tám mươi sáu mà vẫn ăn khỏe, uống khỏe, đi khỏe chẳng kém gì hạng lực điền.

Thời ông năm, sáu mươi tuổi thì không nói làm gì. Thời ấy, có lần ông đã đi bộ tới hàng trăm cây số. Nhưng hiện giờ, ba mươi cây, ông chỉ làm hai “thôi”. Mặt ông lúc nào cũng hồng hào, thân thể ông, nếu trần truồng, trông chẳng khác một pho tượng đồng mắt cua. Nhưng về phần thông minh, ông còn kém đứa trẻ lên mười. Ông suốt đời vô tư lự. Và câu chuyện của ông, ngoài việc ăn uống, chẳng có gì khác. Cặp mắt ông tinh tường vì sức khỏe, nhưng ngớ ngẩn, đại nghịch như cặp mắt một anh mọi trên rừng sâu núi thẳm.

Ông ích kỷ một cách rất thực thà. Một hôm, ở nhà ông thủ chỉ lão ra, ông gặp một người trong họ. Người ấy chưa kịp hỏi, ông đã vội nói: “Này bác ạ, ông lão sắp chết đến nơi rồi. Năm nay đánh chết tôi cũng được thủ chỉ lão.” Và mặt ông lộ hẳn vẻ sung sướng, vì cái thủ lợn mừng quan lão, ông năm

chắc trong tay.

Nhưng nếu không may ông kia vẫn sống, ông cũng chẳng buồn, chẳng tức, vì ông không hay nghĩ ngợi, chỉ biết sống được ăn nhiều, uống nhiều, là thích.

Lẽ ra ông được làm thủ chỉ lão trước ông kia mới phải. Ông sinh trước ba tháng, lại vào làng trước một năm. Ông không được, chỉ vì ông nghèo quá, không có tiền bầu xã nhưng.

Hôm việc làng, cử trong năm, suýt nữa họ truất ông đi để đem ông khác lên. May nhờ có ông lý Cúc giờ lý sự ra cãi. Ông cãi rất cứng. Ông đứng dậy nói: “Thưa trên có các quan, các cụ rồi đến các ông tổng lý, chúng tôi xin thưa: chức thủ chỉ làng, thủ chỉ thôn vẫn dành riêng cho những cụ nào cao chức nhất trong làng, trong thôn. Sự ấy đã dĩ nhiên. Còn chức thủ chỉ lão, tôi thiết tưởng là một của quý để tặng cho các cụ nào cao tuổi nhất, mặc dầu cụ ấy không bầu bán gì cả. Người ta thường nói: “Kính lão đắc thọ”. Vậy các quan, các cụ kính lão, tất phải đặt người cao tuổi nhất lên chứ. Vả lại, cứ kể chức mà cho lên trên thì, xin phép các quan, các cụ có lẽ sau này ông sáu mươi sẽ lên thủ chỉ lão. (Chỗ này, ông nói khích ông hàn sắp vào lão sáu mươi). Thưa các quan, các cụ, tôi nói đây không phải vì tôi là người trong họ mà thiên vị. Dầu sao đi nữa cũng phải có lý mới được.”

Ông diễn thuyết một tràng dài, nói rất to, chẳng kiêng nể ai cả. Chả thế mà bao nhiêu người vẫn cho ông là người ăn nói có gang thép và sợ ông một vánh.

Làng, nói mấy cụ trong làng thì phải hơn, nghe chừng đuối lý, ưng thuận, nhưng cũng bắt ông Hoạch bỏ ra sáu đồng bầu trùm.

Ông lý Cúc vừa ngồi xuống đã chực đứng lên cãi nữa. Ông lý Hạt, anh ruột ông, vội nắm áo kéo xuống và đứng lên nói: “Thưa các quan, thưa các cụ

đã dạy thế, chúng tôi xin vâng. Nếu ông Hoạch không có tiền bầu, họ chúng tôi sẽ gom góp nhau, mỗi người một ít.”

Lúc trở về, ông lý Cúc hậm hực, trách anh:

- Bác nhu nhược quá, việc gì phải chịu thế. Nếu tự nhiên họ mình đem ông Hoạch ra bầu thì nó đi một lẽ... Thật, không có bác, tôi nhất định không chịu.

Vì ông lý Cúc có công với họ như thế nên xã Chính vừa mới đến đã để ý tìm ông. Xã Chính bắn khoản, nói một mình:

“Bây giờ mà cụ cự chưa đến, để mặc cụ chỉ lão thì cụ biết xoay sở ra sao? Hồngбет!”

Một người nghe rõ, hỏi:

- Cụ cự nào thế hử bác?

- Cụ cự họ ta, chứ còn cụ cự nào. Bấy giờ cụ chưa đến, để mặc cụ chỉ lão thì cụ biết xoay sở ra sao? Hồngбет.

Từ hôm việc làng, bác phục ông lý Cúc lắm, phục quá đến nỗi không bao giờ dám đọc rõ tên ông. Và bác tưởng cứ nói đến cụ cự thì ai cũng hiểu là ông lý Cúc. Bác có biết đâu rằng trong họ nhà bác có hàng vài chục cụ cự.

Xem chừng ông chỉ lão cùng một ý nghĩ như bác. Ông tự thừa nhỏ vốn là bạch đình, bỗng dưng nhảy tót lên địa vị cao quý. Ông lo lắng sợ hãi, không biết thế nào cho phải phép. Ông luôn luôn ra phía cổng ngóng đợi ông lý Cúc, mong ông đến để có chỗ dựa.

Mặt trời lên cao, lý Cúc mới lần đến. Cặp mắt ông đỏ hoe, mặt ông tái nhợt vì luôn bốn, năm đêm thức khuya đánh bạc.

Xã Chính mừng rỡ, chạy ra đón:

- Lạy cụ ạ, cả họ mong cụ đấy.

- Không dám, bác Chính đấy à.

Kể họ, bác Chính vào ngành trên, nhưng kể chức thì bác còn xa lắm mới với tới ông cụ.

Lý Cúc rẽ đám đông, đi thẳng vào chỗ ông Hoạch. Mọi người đứng dậy chào. Ông ngồi xuống cái phản bên cạnh, quay mặt vào ông Hoạch, hỏi:

- Ngoài văn chỉ, đương thứ đã đem cỗ yển của làng vào biếu cụ chưa?

Ông Hoạch ngơ ngác:

- Cỗ yển nào cơ, ông cụ?

Ông lý Cúc ngạc nhiên:

- Ô hay! Thế họ quên à? Quên thế nào được, cỗ đầu tay may xưa của người ta... Chúng nó bày thật! Hừ! việc này phải hỏi cho ra lẽ...

Mọi người châu vào nói:

- Vâng, phải hỏi cho ra lẽ, không có thì sai cụ đấy ạ.

Ông lý quay ra sân, gọi to:

- Bác Chính đâu? Bác ra gọi mấy anh đương thứ đến đây cho tôi. Bày thật! Thế thì bày thật!

Xã Chính được cụ cụ của mình để ý đến dạ một tiếng to, rồi hấp tấp chạy đi gọi.

Một lát, bốn anh đương thứ đến.

Ông lý chống nạnh hỏi:

- Cỗ yển lão của cụ chỉ lão đâu?

Bốn anh cùng gãi tai, nói khẽ:

- Bầm cụ, chúng con trót quên mất.

Ông lý gắt:

- Quên, việc quan hệ, to tát như thế mà các anh còn quên được thì việc gì các anh mới nhớ? Các anh có biết: các anh đã làm sai cụ chỉ lão của họ chúng tôi không? Việc này thế nào họ chúng tôi cũng phải đem ra làng để các cụ phân xử. Rồi các anh sẽ liệu cho cái ngôi thứ của các anh.

Bốn anh đương thứ tái mặt. Một anh ghé gần nói nhỏ:

- Bầm cụ tha lỗi cho chúng con, rồi chúng con xin hậu tạ.

Nghe thấy tiếng “hậu tạ”, ông lý bớt hằn giận nói:

- Lần này tôi tha cho. Lần sau mà còn thế tôi quyết phải trị.

Bốn anh đương thứ cúi rạp xuống chào, rồi lui thủ đi ra.

Lý Cúc lại quay sang phía ông Hoạch nói chuyện; ông dặn ông Hoạch cận kề:

- Chốc nữa, làng có đến rước, cụ cứ ngồi ung dung, đừng hấp tấp đứng dậy vội, để tôi soát xem có thiếu thức gì không đã. Nếu thiếu mà mình không biết đường bẻ là họ khinh cả họ chúng mình đấy, cụ đừng tưởng.

Một hồi tù và vắng vắng tận đằng xa. Bao nhiêu người yên lặng nghe. Xã Chính cảm động sung sướng như thể làng sắp đến rước mình vậy.

Lý Cúc vội giục:

- Kia, mũ ni với áo vóc đỏ của họ hàng mừng cụ đâu? Không mặc lúc này thì còn mặc lúc nào. Ngồi xếp bằng lại chứ. Sao cụ cứ ngồi thu hình bó gối thế kia?

Ông Hoạch vừa cảm động vừa sợ hãi vẫn vợ. Tứ chi ông run lấy bầy. Cặp mắt lơ lảo nhìn hết người này người nọ như muốn cầu cứu.

Lý Cúc thấy thế bật cười, nói:

- Cụ cứ ngồi thản nhiên, chẳng việc gì mà sợ, đã có chúng tôi đi kèm.

Ông Hoạch hết sợ, cười một cách ngây ngô, dần dần.

Một lát, năm lá cờ đi vào. Một cái trông cái hai người khiêng, rồi đến phùng bát âm, sau cùng, một cái võng tím không đẹp được bằng cái võng điều đón ông thủ chỉ làng và một chiếc lọng xanh đã cũ. Trước khi ngồi lên võng ông Hoạch đưa mắt nhìn lý Cúc để dò ý.

Võng vừa ra khỏi ngõ đã thấy bao nhiêu người đứng chen chúc hai bên vệ đường để xem. Mọi ngày không ai để ý đến ông, coi ông như một người rất tầm thường trong bọn khố rách. Hôm nay họ nhìn chòng chọc vào ông như nhìn một người lạ ở đâu đến.

Người thì khen:

- Ông có cái tai to và dầy như tai Phật. Chả trách ông sống lâu được đến thế.

Người thì khen:

- Tướng ông là tướng ngũ đoản, chỉ phải cái trán hẹp và cặp môi mỏng quá.

Nhiều ông già thấy ông Hoạch sung sướng mà thèm và thâm ước ao có ngày được hiển vinh như ông.

Mấy anh tuấn đi dẹp đường trông không được hống hách như khi rước ông thủ chỉ làng. Đó cũng vì địa vị của hai ông khác nhau.

Đến nhà hội đồng là chỗ các cụ lão tụ họp để tế thiên địa, ông Hoạch bước xuống võng, đi vào. Ông quên cả gậy trúc, một chiếc gậy mà ông lão bảy mươi họ Nguyễn đã khẩn khoản mua lại tới năm đồng. Không phải vì cái gậy ấy đẹp, nhưng chỉ vì nó là cái gậy của ông Hoạch, ông lão tám sáu. Ông

cốt mua về để lấy khước, nhưng cả họ nhà ông Hoạch nhất định không cho ông bán.

Ông lý Hạt cầm gậy chạy vội lên:

- Gậy cụ.

Ông Hoạch nhớ lời lý Cúc dặn, chống gậy lom khom cho ra vẻ một ông tiên chỉ lão.

Các ông lão, từ ông tám mươi trở xuống đứng dậy một loạt chào. Ông Hoạch ngồi riêng hẳn ra một cái sập mà năm ngoái năm kia, ông thủ chỉ trước đã từng ngồi.

Ông im lặng nín thin thít, không động đậy như... một ông tiên sư trong lão làng.

Ở văn chỉ, cụ tuần và các cụ cử, tú là chân khoa mục (chỉ có chân khoa mục mới được dự) bắt đầu tế đức Khổng Tử. Hôm nay, các cụ bày ra tế ngoại tán, nghĩa là tế ngoài sân để cho làng nước xem thỏa thích, nhất là được xem cụ tuần mặc đại trào đứng chủ tế dưới bốn chiếc lọng xanh do bốn anh mặc áo nậu đỏ cầm che.

Mỗi khi chúc tửu, phường trống nghỉ, phường bát âm nổi lên. Bốn chị ả đào nhà quê ở hai bên giải võ, đi lại múa nhạc sau lưng cụ tuần. Mặt chị nào chị ấy thườn ra như cán tàn. Hai cánh tay giơ ra ngang phè, bàn tay xòe đủ năm ngón như tay ếch. Thân cứng đờ xoay đi xoay lại một chỗ như chiếc trục.

Ấy thế mà, thiếu các chị, buổi tế sẽ mất vẻ long trọng. Và phần nhiều người đi xem đều chú mục vào các chị hơn các cụ. Họ nhìn các cụ mãi cũng đâm chán, nếu không có bọn “nhà tơ” đến làm vui mắt họ.

Xong ba tuần rượu, các cụ lễ tạ. Một tràng pháo dài một thước tây treo từ

cánh xoan tàu rủ xuống nổ ran. Trẻ con xúm xít tranh nhau vồ. Chúng nó xô đẩy nhau để cướp một vài chiếc pháo ngòi về đốt ở đình của chúng. Các cụ có đình của các cụ thì chúng cũng có đình của chúng. Đình của các cụ xây gạch, lợp ngói, có những hàng cột to vừa người ôm. Đình của chúng bằng dăm bảy viên gạch chồng lên nhau. Chúng cũng có tượng, có mâm bồng, bát hương, đồ thất sự, tàn quạt, cờ lọng, đủ cả. Các cụ rước chúng cũng rước. Không có trống, có bát âm, có pháo thì chúng dùng mồm thay vào vậy. Sau này chúng lớn lên sẽ nhường đình cho con để nhập bọn với các cụ.

Tràng pháo nổ vừa dứt tiếng thì nhà hội đồng bên này nổi trống. Các cụ lão tể thiên địa một cách giản dị. Cụ tiên chỉ lễ trước, rồi theo tuổi cao thấp đến lượt các cụ lão khác.

Lễ xong, các cụ lại đến ngồi chỗ cũ. Hàng chục mâm cam, mâm cau bày suốt dọc từ sập cụ tiên chỉ trở xuống, trông như hàng hoa quả bán ở chợ. Những con cháu các ông vào lão năm nay chen nhau ra lễ các cụ để cầu được trường thọ như các cụ.

Chiều, hội tan, các cụ lão bỏ cau, cam vào khăn gói mang về.

ĐÌNH ĐÁM

Từ hôm ông hội làm xong chức vụ một ông đại bái trong bữa tiệc mừng ở nhà ông tiên chỉ thôn, từ hôm ấy, không ngày nào ông không chè chén, không đêm nào ông không tổ tôm với các cụ cữu.

Hãy nói bầy ông lão sáu mươi trong thôn Tiên của ông thôi. Theo đúng lệ, mỗi ông phải “sẵn” một tiệc rượu mời làng, một tiệc rượu mời thôn, một tiệc mời tư văn, một tiệc mời tư vũ, một tiệc mời khu xóm, một tiệc mời họ. Sáu tiệc ấy, chóng ra mỗi ông cũng phải làm trong ba hôm. Và muốn được tươm tất, mỗi ông phải tốn ít ra mười lăm mười sáu con lợn, ngót hai trăm thúng gạo, vừa nếp vừa tẻ, hơn hai trăm chai rượu, một cót chè tươi, hàng mớ cau, hàng thúng trà không. Ông nào muốn sang lại còn thêm vài chục bao thuốc lá, vài chục gói chè tàu.

Thế mà ông đại nhà tôi thì làng cũng có ông, thôn cũng có ông, tư văn, tư vũ đều có ông, duy chỉ có yến lão^{*} là không, vì ông chưa đến bậc lão.

Yến lão: cỗ bàn dành cho bậc lão trong làng.

Đừng tưởng cứ có tiền làm cỗ là có người vác mồm đến chén đâu. Ông nào có tính kiêu căng, ngày thường hay khinh bỉ, bắt nạt đám xã nhưng thì lúc này sẽ biết tay họ. Chả thế mà ông lý Cầu khu trong, giàu có tiếng, muốn làm to mà không sao làm được. Chỉ vì bọn xã nhưng bảo nhau không đến, làm cho hôm đầu cỗ bàn của ông ôi thôi.

Tuy vậy, lệ làng rất rộng. Ông nào nghèo túng ra xin làng mời chay, nghĩa là trâu nước sông cũng được. Làng không bắt bẻ. Nhưng ai đã có của hay có thể nhờ anh em, bà con giúp đỡ thì không khi nào họ chịu cái nhục ấy.

Thấm thoát nay đã mồng bốn tháng hai. Ông hội lại ra nhận chức đại bái. Ông lại bắt đầu đo dẫn từng bước đi, thận trọng từng lời nói, hống hách, bắt bẻ từng li từng tí để bảo vệ cho thể thôn.

Hôm ấy ông đến “túc trực” ở đình. Trước khi ra đi, ông dặn vợ dặn con trông nom nhà cửa như một người sắp đi xa hàng tháng.

Ông cẩn thận thế cũng phải. Vì một khi tới đình, ông phải luôn ngày đêm ở đấy cho đến ngày mồng mười là ngày đóng đám, rồi lại bận công bận việc tiếp khách tiếp khứa cho đến ngày mười tám là ngày giã đám.

Vừa chân ướt chân ráo, ông đã lo sửa sang chỗ ngồi cho ra phết chỗ ngồi của một ông đại: một chiếc án thư phủ mào quần bằng nỉ đỏ thêu long, ly, quy, phượng kê đằng sau và ngay sát cạnh sập ông ngồi. Giữa án thư, một cái đồng hồ quả lắc, hai bên, một cái độc bình và một cái giá gương. Cạnh ông ngồi, một cái tráp sơn then, mặt tráp khảm cảnh hồng con bướm, chung quanh thành khảm tứ quý.

Trước mặt ông, một cái điều ống, xe dài uốn cong và một cái khay khảm trong đế bộ đồ trà.

Dòng dãi ngót nửa tháng trời, ông không bước chân ra khỏi cửa. Cơm nước đã có người bưng ra, quần áo thay đã có người mang đến. Hầu hạ sai

vật đã có thẳng mỗ chạy đi chạy lại. Đủ biết làm được đại bái cũng khó lắm thay!

Nhưng ông đại cũng không đến nỗi quạnh hiu lủi thui một mình một bóng. Ngày đêm đã có các ông cự đến hầu chuyện, hầu tổ tôm, hầu rượu để mua vui cho ông đại. Song hôm nào cũng hai bữa chén thì ông đại lấy tiền đâu mà thết mãi được.

Ông bèn nghĩ ra một kế: mỗi khi tổ tôm, cứ đến hội cuối cùng, đánh được độ dăm ván, là ông ra lệnh nghỉ để lấy tiền góp còn thừa đưa cho thẳng mỗ “sảng” đồ nhắm. Như thế vừa tiện cho ông khỏi phải phiền đến người nhà đem cơm vừa tiện cho các ông cự khỏi mang tiếng đến quấy quả.

Mỗi lần cơm no rượu say, các ông nói chuyện huyền thiên, kể hết chuyện làng đến chuyện thôn, hết chuyện người đến chuyện nhà. Chỉ khổ các bà cự làm lụng vất vả để lấy tiền cung phụng các ông.

Hôm nào thiếu chân tổ tôm, các ông ngồi rồi đem giấy bút ra kê những tên làm lễ và ngồi hát. Có nhiều tên các ông không sao viết được, phải viết chệch đi. Thí dụ như tên Mèng, các ông viết ra Mền, tên Bường các ông viết là Bình rồi nhí nháy hai nét chấm ở bên. Một ông bàn viết những tên ấy ra quốc ngữ cho tiện. Ông đại và mấy ông nữa nhao nhao lên cự: “Không được! Không được! Chữ Nho ra chữ Nho, quốc ngữ ra quốc ngữ, không bát nháo thế được”. Viết xong, các ông đem dán lên tường để công chúng biết.

Thình thoảng lại một anh xã cầm cái đĩa trên để một chẽ cau đề lên lá trầu, gãi tai nói: “Bẩm cụ đại, thầy con chẳng may yếu đau, con là trưởng, phải ở nhà phụng dưỡng. Vậy xin cụ cho phép em con đi thay”.

Hoặc:

- Bẩm cụ đại, bây giờ con mới nhớ ra rằng: con có trở ông cậu. Vậy xin cụ đại cho phép con cáo.

Cho hay không là quyền ở ông đại. Nhưng ông cũng hỏi qua ý kiến các ông cựu, biết trước rằng họ sẽ trả lời: “Cái đó còn tùy lượng quan đại”.

*

* *

... Rồi đến ngày mồng chín, một ngày tấp nập nhất trong đình thôn Tiền; lúc này ông đại mới thật là ông đại. Ông đi đi lại lại suốt dọc đình, sai bảo, truyền lệnh, hét oang oang: “Đương thứ đâu? các anh bậy thật! Ngày hôm nay là ngày gì, các anh đã biết. Thế mà anh nào anh ấy cứ ỳ thần xác ra thôi... Khán Da! Anh đi mời ông từ đến ngay có việc cần, nghe chưa? Đi chóng vánh lên một tí. Còn anh quản Ất thì đến nhà ông cựu Hạt xin lấy hai cây chuối, cây chuối gì mà có hoa đỏ ở ngọn ấy mà. Anh cứ nói xin cho cụ đại cảm lộ thờ thánh thì dầu tiệc đến đâu ông ấy cũng phải cho, nghe chưa?”

“... Thằng mõ đâu? À, mày đấy à. Mày chạy đến đăng cụ cán Bích, nghe chưa? Mượn cụ cái để treo y môn, nghe chưa? Mày cứ nói mượn cho cụ đại là được rồi, nghe chưa?”

Một ông râu tóc đã hoa râm đeo mực kính trắng, trông đạo mạo như một cụ đồ nho, từ cách vuốt râu cho chí dáng điệu đứng ngăm và nhăm đọc các câu đối, đại tự. Kể chữ nghĩa, ông cũng chẳng kém gì cụ đồ nho. Nếu có khác thì chỉ khác ở chỗ ông không hề dạy trẻ con và ông xuất thân làm lý trưởng, ông bước lên thềm đình vừa vuốt râu vừa hỏi:

- Cụ đại gọi tôi có việc gì đấy?

Ông đại đương đứng ngăm bức cửa võng, quay ra:.

- Ấy kìa, cụ cựu từ, tôi vừa cho khán Da đi mời cụ. Cụ có gặp hần không? Hay hần đã đâm xá vào đám xóc đĩa nào rồi.

Ông từ vội trả lời:

- Tôi vừa ra đến quán thì gặp hăn. Tôi có nhờ hăn tí việc. Hăn về đây bây giờ.

Ông đại làm ra vẻ nhọc mệt:

- Cụ tính, suốt từ sáng, không lúc nào rời tay, rời mồm. Độ hai, ba hôm như thế này thì phát ốm... À này cụ, cụ mở ruộng bảo họ đem cổ kiệu bát cống ra bày đi thôi. Cụ đem cả cờ quạt, tàn tán, “này khác các cái” để cho họ lồng vào cán đem cắm cả ra sân cho trọng thể. Cả áo nậu áo niếc nữa, cụ ạ. Vì chiều nay còn “nghiêm áo” để mai rước.

Quản Ất vừa trở về, cầm cây chuối đứng sau ông đại đợi lệnh. Ông đại quay lại:

- Sao lại chỉ có một cây thôi, hử?

Quản Ất tay vẫn cầm nhăm nhăm cây chuối:

- Bẩm cụ đại, cụ cụu chỉ còn có mỗi một cây thôi.

- Thế anh có theo ông ấy ra vườn không?

- Bẩm có ạ. Con cũng chỉ thấy có một cây thôi.

Ông đại hai tay vắt ra sau lưng, đăm đăm nhìn cây chuối, thờ dãi:

- Bực nhỉ, làm thế nào cho cân đối bây giờ... À, hay là anh dẫn cho tôi một cây chuối ngự con và chặt cho tôi lấy một bắp chuối để tôi cắm vào ngọn cho nó cân đối với cây kia.

Ông từ đương soạn cờ quạt, nói chêm vào:

- Thôi cụ ạ, cây có cây không cũng được, can gì phải cắm thêm bắp chuối vào cho nó phiền.

Ông đại không bằng lòng:

- Không được, phải cho cân đối chứ.

Rồi ông nghĩ sang việc khác, gọi xã Chính ở giải võ lên, truyền:

- Anh chọn lấy tám tên cầm bát bửu và năm tên cầm cờ để chốc nữa đi “hậu nghinh” thôn Thượng nghe chưa? Hôm nay thôn ấy rước.

Xã Chính nhanh nhẩu, gãi tai thưa:

- Bẩm cụ đại, con nghe thấy nói thôn Thượng các cụ sợ đường trơn nên chỉ rước từ miếu đến đình thôi.

Ông đại cười nói:

- Anh này sao mà lẩn thần thế! Quyền ở thánh chứ quyền đâu ở các ông ấy. Thánh ngài muốn đi đâu, lúc rước mới biết được.

Xã Chính cười một cách ngây ngô:

- À vâng, con lại cứ tưởng muốn rước đi đâu là tùy ở các cụ. Con rõ lẩn thần quá.

Ông đại không để ý đến câu trả lời của xã Chính, quay ra nói với ông từ:

- Cụ từ ạ, nghĩ việc thần thánh cũng lạ, như năm ngoái, cụ còn nhớ không? Đức thánh thôn ta ngài vừa ở miếu ra, liền bay thẳng đến thôn Hạ, rồi lại bay thẳng đến thôn Thượng. Thế mà qua thôn Trung, ngài không vào. Thì ra dương làm sao thì âm làm vậy. Đức thánh thôn ta với đức thánh thôn Hạ, thôn Thượng chả là thượng đẳng thần à, nên các ngài mới thân với nhau. Còn đức thánh thôn Trung vốn là đức thánh bà, lại mới được có trung đẳng thần thôi. Thảo nào mà ngài không vào.

Ông từ tủm tỉm cười:

- Đức thánh bà thôn Trung, mỗi khi qua đình ta hay miếu ta, vẫn tạt vào ngõ hàng giờ đấy nhé.

* *

Xã Chính vừa cài cúc áo lương vừa nói:

- Mình có tiền đưa tôi hai đồng.

Vợ sừng sốt:

- Hai đồng để làm gì?

- Ngồi hát.

- Ngồi hát? Mình biết hát hồng thế nào mà ngồi hát.

Xã Chính phì cười:

- Mình dở lắm. Ngồi hát là ngồi xếp bằng nghe “nhà tơ” hát, rồi vừa nhắm rượu vừa nghe hát.

- Thì mình ngồi hát làm gì. Nhà đã chả có...

- Ai chả biết thế. Nhưng cụ đại bảo thì phải nể. Chán vạ người bị bắt ép, cứ gì mình.

Xã Chính uể oải đi lại phản ngồi rót nước uống. Vợ ngồi ngưỡng cửa quay mặt vào, lặng yên một lúc rồi nói:

- Mình ạ, từ tết đến giờ nhà ta tiêu hết hơn chục bạc rồi đấy!

Đến lượt xã Chính sừng sốt:

- Có làm gì đến ngần ấy!

Vợ đứng phắt dậy:

- Làm gì đến à? Này nhé, ba hôm tết tiêu hết ba đồng này, may quần áo cho mình, cho các con hết bốn đồng là đi bảy đồng này. Lại còn một đồng tết bà Chánh Bá, hai đồng mình đi mừng các cụ lão, thế là một chục rồi nhé. Bây giờ lại hai đồng nữa, chả là hơn một chục rồi ư. Tiêu thế thì còn mong sao

không công không nợ... Núi cũng hết nữa là nhà mình.

Nói rồi vợ ngồi xuống phản, thừ mặt, đăm đăm nhìn ra cửa.

Xã Chính không trả lời, kéo điếu, thông, hút. Thấy nét mặt vợ rầu rầu, bác thương hại, an ủi:

- Này bu nó ọ, chẳng việc gì mà lo. Đình đám xong, chúng ta lại hết sức làm lụng. Bu nó dệt vải, cái Mít bán hàng. Còn tôi thì bạ việc gì làm việc ấy, nhất là làm thuê làm mướn, họ cười thì kệ họ cười. À chào! Xã nhép chứ ông lý, ông khán gì mà sợ họ cười... rồi thế nào tôi cũng dành dụm tậu cho được con trâu cái mới nghe. Nhất là nhịn bữa sáng, ăn bữa tối...

Vợ đương ủ rột, bỗng tươi tỉnh hẳn lên:

- Mình nghĩ phải đấy, sợ quái gì họ cười. Khi trước chúng mình vẫn làm thuê làm mướn đấy nhé.

Một hồi trống giục ở ngoài đình. Chồng đứng dậy bảo vợ:

- Thế bây giờ bu nó đưa cho tôi hai đồng. Hết đình đám là chẳng còn phải phí đi đâu đồng nào nữa.

Vợ vừa cười nút dải yếm lấy tiền, vừa nói:

- Đây tôi mới có đồng rưỡi tiền bán hai tấm vải hôm qua đấy. Còn năm “cái” hào để tôi bảo cái Mít nó cho dặt tạm rồi mai kia tôi trả nó... Mít ơi!

Mít đương đun nước dưới bếp, vội lấy que giẽ dập tắt lửa rồi vừa đi lên vừa thưa:

- Bu gọi gì cơ?

- Con cho thầy con mượn năm hào rồi mai kia bu lấy tiền bán vải bu trả.

- Thầy lấy tiền làm gì cơ, bu?

- Thầy con đóng tiền ngồi hát.

Mít cười:

- Thầy con biết hát gì mà...

Xã Chính thích chí, củng khẽ vào đầu Mít và nói:

- Lại con này nữa. Ngồi hát là ngồi ăn cỗ, nghe “nhà tơ” hát.

Mít giãy nẩy, nói nũng nịu:

- Hát “nhà tơ” ấy à? Con chả muốn cho thầy con hát “nhà tơ” đâu! Rồi lại mê như ông lý Cúc, ông lý Khoa, có bao nhiêu tiền cũng hết vì chúng nó. Thế thì con chả cho thầy con mượn tiền đâu.

- Láo nào! Tao biết đánh trống ra làm sao mà mày bảo tao mê. Mày tính tiền của đâu mà mê các cô ấy mới được chứ!

Mít bĩu môi.

- Cô... cô lô cô lốc.

Một hồi trống giục nữa, xã Chính sốt ruột cũng giục Mít:

- Con đưa mau cho thầy không có muộn quá, cụ đại người quở.

Mít vừa móc túi vừa quay sang phía mẹ nói:

- Thế mai kia bu lấy tiền vải trả con nhé! Con cứ bu đấy. (Mít tự cười mình). Quanh đi quần lại được bao nhiêu lãi rồi cũng đến đưa cả cho bu.

Bác xã gái âu yếm nhìn con:

- Vốn của cô khi cô về nhà chồng đấy. Bu chả tiêu đi đâu.

Mít sung sướng đỏ mặt. Nó sung sướng phần vì câu nói của mẹ, phần vì thấy mẹ tươi tỉnh, khác hẳn mọi ngày.

Xã Chính vội vã ra đình. Mít xuống bếp đun nôt ấm nước. Còn bu Mít thì đi lại khung cửi, khêu cao ngọn bắc rồi ngồi xuống cặm cùi dệt cho đến già

nửa đêm mới đi ngủ.

Bắt đầu từ hôm mồng tám tháng giêng, tốt ngày, bác gái đã vùi đầu vào khung cửi. Bác nghỉ lâu chưa quen, nên chóng mặt, chốc chốc lại phải đặt thoi xuống thờ.

Có lần bác quên cả dệt, ngồi thờ ra nghĩ. Ít bữa nay tiêu tốn quá, bác đâm lo cho gia đình bác.

Chết thật! Chồng bác cứ nay chè mai chén, hư thân mất nết đi thì hai bu con bác đủ sức đâu mà nuôi nổi cả nhà. Nhiều khi bác muốn thổ lộ cho chồng hay, nhưng lại sợ vì lời nói của mình mà chồng buồn, chồng khổ.

Mít thường thấy bu nó thơ thẩn, buồn rầu. Nó sẵn sóc hỏi: “Bu làm sao thế? Có mệt thì nghỉ, bu ạ, tội gì mà làm lụng vất vả quá, sinh ốm người. Mà sao độ này bu cứ hay thờ dài luôn thế?”

Mỗi lần Mít hỏi thế thì bu lại trả lời:

- Không, bu có sao đâu. Tính bu vẫn thế, hay thờ dài vặt.

Mít không dám hỏi nữa. Nhưng trong lòng băn khoăn. Nó hết sức buồn bán lấy tiền lãi để bu nó vui. Chiều nào, đi hàng về, nó cũng luẩn quẩn bên bu, vồn vã, nhí nhảnh, nói những câu dớ dẩn để bu nó buồn cười mà khuây đi. Những lúc ấy nó quên bằng thằng Tửu.

Còn thằng Chốc, cũng như thằng cu lớn, cu con, chưa biết gì hết. Cả ngày nó dắt em đi nhón nhơ ngoài đường đùa nghịch với lũ trẻ hàng xóm, hay chạy đi vồ pháo mỗi khi nghe có tiếng pháo nổ.

*

* *

Xã Chính đi, một tay luôn luôn nắm chặt lấy hai đồng bạc hào trong túi. Mất thì lấy gì đóng góp? Bác nghĩ đến việc bác làm sau ngày giã đám, nghĩ

đến con trâu cái mà bác nhất quyết ăn nhịn để dành tậu cho bằng được.

Gần tới đình, bác gặp hai người ở trong hàng nước chui ra.

- Có phải bác xã Chính đấy không?

Bác đứng dừng lại.

- Ấy kìa! Bác Bửng, bác Bật. Ý chừng hai bác vào làm bát bún riêu hăn thôi.

- Ủ, chúng tôi vừa làm mỗi người một bát lót dạ. Bác tính mãi khuya mới được ăn cỗ, sức đâu mà chịu nổi, còn bác có làm một bát thì làm. Chúng tôi đợi.

- Tôi vừa mới ăn cơm.

Xã Chính vừa ăn xong thực. Nhưng dầu chưa cơm, bác cũng chẳng đào đâu ra tiền. Trong túi bác chỉ còn vừa vụn hai đồng đóng góp.

Ba người thủng thỉnh bước một. Xã Bửng trở tay vào đình, nói:

- Hai bác trông, đình ta tối đến thấp nển sáng như sao sa, chẳng đình nào đẹp bằng.

Xã Bật nghe lỏm được mấy câu địa lý, nói:

- Hướng đình ta đẹp lắm đấy nhé, mặt đình trông thẳng ra sông Hóa. Khúc sông chỗ ấy lại khuynh ra như hình bán nguyệt. Bên hữu một cái bút, bên tả một cái nghiên. Chả trách thôn ta lắm khoa mục, lắm quan to.

Xã Chính cũng nói chêm vào cho có chuyện:

- Tôi thấy họ nói: nhà cụ lang Trung làm trước đình ta cho nên mới xây lưng vào.

Xã Bật:

- Phải đấy, nếu không thì ai cho làm. Tôi cho vì thế mà chặt cụ thành diên. Sao họ đại thế nhỉ. Cứ như tôi thì tôi xoay quách hướng nhà. Làm ngay hướng đông cũng tốt chán.

Xã Chính chưa bao giờ tiêu đến món tiền lớn và trong trí đương nghĩ cách dành dụm, vội cãi:

- Bác Bật nói dễ nhỉ! Tiền đâu mà thuê khiêng được cái nhà to bằng cái đình thế kia ra chỗ khác?

Bác vừa nói vừa quay lại nhìn cái nhà của cụ lang Trung.

Xã Bật cãi lại:

- Tốn thì tốn chứ. Không có thì đi vay đi mượn. Việc là việc đời đời, kiếp kiếp, chứ có phải việc thường đâu.

Câu chuyện đến đây thì vừa tới sân đình. Ba người bước lên thềm. Xã Bừng đứng nấp ngoài cửa nhìn xem sự thế ra sao đã. Đoạn, ba anh bước qua ngưỡng cửa đi vào chấp tay vái chào ông đại.

Ông đại khẽ gật đầu và truyền:

- Các anh sang cả bên tây đình ngồi vào cho thành cỗ. Anh nọ cứ chờ anh kia thì bao giờ cho xong.

Ba anh dạ rồi khúm núm đi qua chỗ thờ phụng sang ngồi với cánh xã nhưng của mình.

Xã Chính ngồi chiếu cuối cùng. Xã Bừng, xã Bật ngồi chiếu thứ ba vì hai anh bầu trước.

Trên chiếu nhất có hai anh oắt con với hai ông già. Vì hai anh bầu xã từ năm lên ba lên bốn.

Ông đại tối hôm nay mặc áo gấm trần, ngồi riêng mình một cỗ. Trước mặt

ông, một cái trống châu, chiếc roi châu bằng gỗ quít rừng trắng như ngà, đặt nằm ngang trên mặt trống. Chốc chốc ông lại gọi đương thứ đến truyền những việc nhỏ nhặt không đâu, cốt để cho cả đình để ý đến ông và nhớ rằng ông là đại bái.

Kế đến hai ông giám khảo ngồi chiếu nhì. Mỗi ông mặc một cái áo “sa tanh” còn nguyên nếp. Hình như các ông chỉ đem nó ra diện trong mấy ngày tết, mấy ngày đình đám rồi lại gấp cất đi.

Cũng như ông đại, mỗi ông giám khảo có một cái tráp để cạnh cho nổi. Công việc của hai ông là tối đến đi soát các lễ vật, các mâm cỗ xem có thiếu thốn thức gì không.

Ông ngồi về phía ông đại được thêm chức giữ sổ sách biên chép những vàng, hương, nến và tiền của những người trong làng đến cúng. Những người ấy đến ngày “an tạ” đều được phần biếu.

Từ chiếu thứ ba trở xuống ngồi bốn ông một cỗ.

Hai bên, đông và tây đình, họp lại gọi là nội đình. Ngoài ra, còn một dãy sập kê ở bên trái đông đình, dành riêng cho những ông không dự vào việc làm lễ tức là những quan viên ngoại đình. Những ông này có tiểu cớ cũng đi dự được.

Ông đại khuỷu tay phải tỳ trên mặt tráp, ngồi chống nạnh. Chốc chốc lại một ông cựa đến ra mắt ông rồi đi lại ngồi vào chỗ của mình.

Một lúc lâu, ông tổng Cảnh, một quan viên ngoại đình lên tiếng: “Bây giờ xem chừng quan vơn có đông đủ. Vậy xin rước quan đại lên trống để các người ấy lên hát cung phụng thánh”.

Ông nói to, rõ ra giọng kẻ cả.

Phía này: “rước quan đại lên trống”. Chỗ kia: “rước quan đại lên trống”.

Ông đại thích chí, tùm tùm cười, cầm lấy roi châu, rồi: “Xin phép các cụ”, ông giơ lên đánh ba tiếng thông thả và tiếp liền hai tiếng mau. Cách vài phút, ông đánh thêm hai tiếng mau hơn hai tiếng trước.

Ba cô đầu, một cô xách túi phách, một anh kép xách đàn ở giải võ đi lên:

- Lạy các quan ạ.

Rồi ngồi cả xuống chiếc chiếu trải trước nhang án. Ba tiếng trống trả lời câu chào. Tiếng đàn, tiếng phách dạo chậm rãi... Ông đại đánh hai tiếng mau để giục. Anh kép gẩy rên rên rên ba tiếng ăn với ba tiếng phách của cô đầu và ba tiếng trống của ông đại.

Một ông ý chừng thạo trống khen.

- Xinh... Xinh...

Ông đại sung sướng, tùm tùm cười, nói nhũn:

- Châu tôi sao bằng các cụ được.

Anh kép gẩy xong khổ sòng đàn, cô đầu cất tiếng hát bài thiết nhạc, rồi ngâm vịnh, rồi bắc phản, rồi sau cùng đến mưỡu nói^{*}.

Những điệu thông dụng trong hát ca trù: *thiết nhạc* (hoặc *phết nhạc*) là khúc hát đầu tiên, chú trọng giai điệu chưa chú trọng về lời; *ngâm vịnh* (hay còn gọi là *ngâm vọng*) là một khúc ca trù cổ, điệu tha thiết, bằng khuông nhưng khoan thai, gồm 10 câu lục bát; *Bắc phản* (còn gọi là hát mõ) có 6 câu lục bát, bắt đầu thấp sau lên cao dần; *Mưỡu nói*: nếu bắt đầu không hát *Bắc phản* thì hát *Mưỡu*, còn hát *mưỡu* để kết thúc bài hát nói; *mưỡu* cũng làm theo thể lục bát, số câu tùy theo từng thể mưỡu khác nhau.

Ông đại cầm châu một cách đỉnh đạc, lúc chậm, lúc nhanh, lúc một tiếng, lúc hai tiếng, ba tiếng, có lúc ông gật gù chát hai tiếng liền để thưởng, tưởng chừng như ông thạo lắm. Nhưng để ý nghe mới biết ông đánh liều đánh lĩnh, sai bét, chẳng đúng một khổ nào.

Nghe xong, ông đưa roi châu và trống cho một ông giám khảo:

- Người đầu này hát kém lắm phách lúc sớm lúc muộn, chả ra làm sao cả.

Ông chê họ hát kém chỉ vì phách họ đánh không đúng với trống của ông. Rồi đến cô đầu khác hát cũng sẽ kém như cô đầu này. Rút cục cô nào cũng kém cả duy có trống của ông là xinh.

Nghỉ một lát chuyện phiếm, ông đại quay sang phía ông tổng, nói:

- Bây giờ xin rước các quan vờn ngoại đình lên trống.

Bên ngoại đình, ông nọ đùn ông kia. Sau cùng ông lý Hạt, một tay sính hát, cầm lấy roi châu. Trước khi đánh, ông xin phép quan đại, xin phép các cụ đông đình và ngoại đình. Ông không thềm đếm xỉa đến các ông xã bên tây đình.

Ông vừa nện được vài tiếng, tức thì trống bên đông bên tây nổi lên như ếch kêu làm át cả tiếng đàn lẫn tiếng hát.

Ông Hạt thở dài, đưa roi cho ông bên cạnh, lẩm bẩm: “Ông nghe đi. Tôi thì tôi chịu, chẳng biết đẳng nào mà đánh”. Và ông nghĩ thầm: Khi nào già đám, ông sẽ gọi về nhà hát. Ông sẽ mời những ông nào biết trống và thích trống như ông.

Xã Chính từ nãy vẫn ngồi xếp bằng, ngẩn người ra nghe. Bác chẳng hiểu tí gì về hát ả đào. Lúc nào cũng như lúc nào, bác chỉ nghe tiếng đàn tiếng hát đều đều một giọng buồn thiu buồn chảy. Và những tiếng trống châu, tiếng phách làm chói cả tai. Ngồi lâu, bác đâm ra ngáp và hay hút thuốc vệt. Bác

thay đổi kiểu ngồi luôn, sợ tê chân mỗi gối. Trong trí, bác chỉ mong sao cho quan vờn nghỉ hát để chén rồi về cho sớm sửa. Bác càng mong càng thấy thời giờ dài đằng đẳng.

Bác liền nhìn những người ngồi cạnh, thấy họ cũng có vẻ bồn khoăn trần trọc như bác. Bác ghé vào tai họ thì thầm:

- Các bác ngồi có sốt ruột không?

- Có, cũng hơi sốt ruột.

- Thế thì tội gì cánh mình ngồi đây. Ra sân chuyện vãn, đợi bao giờ các cụ nghỉ hát, xoay ra chén, hãy vào.

Mấy anh đương buồn rĩ buồn rượi vì mâm cỗ để trước mặt mà không được chén lại bị inh tai nhức óc vì ba cái trống thi nhau kêu, nên nghe xã Chính bàn, liền thuận ngay. Bốn anh đứng dậy, lên ra sân.

Vùng trăng bạc chiếu xuống mát lạnh, làm cho các anh khoan khoái nhẹ nhàng như trút được gánh nặng.

Bốn anh ngồi chiếu trên thấy chiếu dưới bỏ không cũng bắt chước lúi dẩn. Rồi đến những anh chiếu trên nữa. Không bao lâu một dãy sập bên tây đình chỉ còn trơ hàng cỗ với một vài anh thích học trống.

Hôm đầu xã Chính chưa quen còn phải lảng vảng ngoài hiên để dò xem lúc nào các cụ nghỉ. Bác biết tổng được rằng trước khi chén, một hồi trống tế rung lên, các cô đầu và kếp đứng cả dậy, xuống giải võ để chỗ cho ông đại vào lễ tạ. Rồi ông tổng Cảnh nói to như người rúc loa: “Rước quan đại và quan vờn nội ngoại nâng chén”.

Từ hôm thứ hai trở đi, bác ra đình chào quan đại để người biết rằng mình có đấy. Đoạn ngồi một chốc, đợi mọi người để ý cả vào tiếng hát tiếng đàn, bác lên về nhà nằm khểnh chuyện gẫu với mẹ đi. Bao giờ nghe thấy tiếng

trống nổi lên, bác mới trở lại cũng còn vừa chán.

*

* *

- Chị Mít ơi! Chị Mít! Nghe rõ tiếng Cúc gọi réo ngoài cổng, Mít đứng trong nhà quay ra nói to:

- Ủ! Các chị chịu khó đợi một tí. Tôi đi bây giờ đây!

Mít đã biết trước các chị rủ đi đâu rồi, vì ban chiều chị em hẹn nhau tối nay đi xem chèo ở ngoài xã Đoài với bọn Tुरू. Mít và cơm vôi vàng rồi buông đũa buông bát chạy xuống bếp uống bát nước chè. Không kịp xia răng. Mít cầm đèn hoa kỳ, lên vào buồng trang điểm.

Chỉ vài phút sau, Mít đã đến khung cửa, xin phép mẹ:

- Bu cho con đi xem chèo với các chị ấy nhé? Gớm! Chả lúc nào là bu chịu rồi cái khung cửa.

Bác xã gái lặng thinh để môi vào lỗ thoi hút lấy đầu sợi chỉ, rồi vừa thông thả đưa thoi và đập mạnh khổ xuống mấy cái liềm cho mịn mặt vải, bác vừa nói:

- Không thể thì lấy gì mà ăn, mà tiêu.

Ngoài cổng Cúc, Mậ, Cài thúc giục.

Mít nhắc lại:

- Bu cho con đi xem chèo với các chị ấy nhé.

Bác gái đặt thoi xuống, quay lại nhìn Mít, mỉm cười:

- Sao mà làm đóm thế? Tối làm đóm cho ma nó xem à? Chả bù cho tao ngày xưa, bằng tuổi mày mà còn ngồi lê ngồi la, đánh lú, đánh chắt và tắm truồng với chị em.

Mít cười nói:

- Thời xưa khác, thời nay khác, bu ạ.

Cúc lại giục ở ngoài cổng:

- Lâu lắm rồi, có đi không thì chúng tôi đi đây.

Mít nóng ruột sẽ đập bàn chân xuống đất mấy cái như chực chạy:

- Con đi nhé, bu nhé?

- Ủ, đi thì đi. Nhưng về sớm sớm một tí. Tôi không thức mà đợi cô được đâu.

- Vâng.

Rồi Mít chạy vội ra cổng:

- Làm gì mà giục rồi lên thế?

Cúc, hai cánh tay quàng lấy vai hai chị đứng cạnh cười, nói:

- Chúng tôi không giục để chị kéo dài mãi à. Bọn họ chắc đợi cánh mình từ lâu rồi.

Trăng rằm đã lên khỏi ngọn tre. Ánh sáng vàng trong, mượt như nhung, bao phủ lấy cảnh vật làm mất các nét thô và tăng vẻ đẹp lên bội phần. Những dãy nhà tranh trông xa, sạch sẽ, mịn màng như trong phim ảnh.

Ra đến đường cái, bốn chị em vui vẻ quàng tay nhau đi hàng chữ nhất.

Mậm, nhìn chị em, ngạc nhiên hỏi:

- Các chị đánh phấn?

Mít cãi:

- Các chị thế nào chứ tôi thì không.

Cúc:

- Tôi cũng vậy. Ai biết đánh phấn đánh sáp ra làm sao. Mà quái! trông chị nào cũng như đánh phấn ấy.

Mít tìm ra được cỗi rễ:

- À thôi, phải rồi, các chị ạ, tại ánh trăng đấy mà.

Mậm xòe bàn tay, sẽ vuốt ngực Mít, vui vẻ nói:

- Này các chị, trông yếm chị Mít mà xem, có phải trắng mịn như xoa một lượt phấn lên không?

Cúc tinh nghịch, sờ lên hai vú Mít, cười nói:

- Đôi vú của chị tôi nở quá.

Mít đập tay Cúc xuống, gắt:

- Ồm ờ lắm! Đùa gì lại đùa thế, người ta có cười cho không?

Cúc lả lơi:

- Ai cười? Ma nó cười ấy à?

Đường chỗ ấy vắng. Mấy chị em không cần giữ ý tứ, đùa bỡn tự do, nghịch ngợm như trẻ con. Những tiếng cười khúc khích, những tiếng thì thầm trong yên lặng.

Thình thoảng các chị bị Cúc nghịch nhả, quát ầm lên rồi lại cười ngặt nghẹo như điên rồ.

Mậm tính nhút nhát, hay xấu hổ, càng bị Cúc chòng ghẹo luôn.

Bỗng Mít nghĩ đến Từu, hỏi Cúc:

- Này chị Cúc, bọn họ đợi cánh ta ở đâu nhỉ?

Cúc ghé vào tận mặt Mít, nói chọc:

- Đâu thì chị hỏi làm gì? Anh Tửu hôm nay kêu bạn không đi, chị ạ.

- Anh ấy đi hay không thì việc gì đến tôi, rõ khéo cô này.

Tuy nói vậy mà trong lòng Mít phấp phỏng không yên. Vì Mít đi xem chèo, phần chính là cốt gặp Tửu.

Cài ít nói, ít đùa, chỉ tay ra đằng xa:

- Các chị trông, hình như bọn họ đứng đợi cả trước trường học kia kìa.

Mít tìm bóng Tửu, Cúc tìm bóng Chắt, Cài, Mậm chưa có tình với ai, ung dung đi và nghĩ đến tấn chèo sắp được xem.

- Các anh đấy phải không? Cúc gọi.

Có tiếng ở đằng xa trả lời lại:

- Các chị đấy à? Sao mà chậm thế. Đẳng này định đợi lúc nữa, không thấy đẳng ấy lại là đẳng này đi thẳng.

Cúc đoán chắc là tiếng Chắt, gọi to:

- Anh Chắt đấy phải không, tử tế nhỉ?

Hai bên dồn lại rồi nhập bọn cùng đi. Ngôn ngữ và cử chỉ của các chị xem chừng đã thấy khác lúc nãy, kém vẻ sống sượng, nhưng tình tứ, yêu kiều hơn.

Trăng càng lên cao càng sáng trong. Hai bên đường, cánh đồng lúa xanh non bát ngát. Ngọn lúa mềm nhấp nhô như sóng bạc. Xa xa phong cảnh huyền ảo như trong giấc mộng. Mít, đa cảm ngây người ra nhìn, tuy chân vẫn đều bước.

Cúc vỗ mạnh vào vai Mít, nói:

- Nhớ ai mà ngẩn người ra thế?

Mít giật mình nói gắt:

- Gớm! Làm người ta giật bắn người lên.

Chắt trêu ghẹo:

- Anh Tửu thử hỏi chị ấy xem chị ấy nhớ ai thì biết.

Tửu nghiêm nét mặt, thụi mạnh vào lưng Chắt. Chắt ưỡn người ra đằng trước, kêu:

- Ái đau! Đùa gì lại đùa nhả thế!

Bên trai bên gái vừa đi vừa trò chuyện, cợt giễu lẫn nhau thấm thoát đã tới gần làng Đoài. Người đi xem đã thấy lẻ tẻ. Tiếng trống chèo ròn rã. Thịnh thoảng xen vào vài ba tiếng trống cái cầm châu. Dần dần rõ cả tiếng hát, tiếng trống cơm, tiếng mõ nhịp.

Chắt, hai tay vỗ bụng, hát nghêu ngao:

- Bình bình bập bình. Trống cơm ai khéo vỗ nên vông. Một đàn con chim nhận...

Tín ngắt câu, nói chế:

- Tiếng thẳng Chắt nó hát như tiếng vịt đực.

- Phải, mày thì hát hay! Có hát cho trâu nghe.

Mùi tấn mẩn hỏi:

- Sao người ta lại gọi là trống cơm, chúng mày nhỉ?

Chắt giảng nghĩa:

- Mày dốt lắm. Thế mày không nhìn hai viên cơm bằng hai quả táo ở giữa hai mặt trống à?

- Họ dán vào mặt trống để làm gì, hờ mày?

- Để nghe nó ra tiếng trống cơm.

Tửu không nhìn được cười, bắt bẻ Chắt:

- Lại mà nữa. Mà nói thế có ma nó hiểu. Người ta bịt cho mất tiếng ngân đi, ông tướng đã nghe ra chưa?

Chắt cãi lại:

- Bớt ngân đi để nghe nó ra tiếng trống cơm.

Người đi xem mỗi lúc một đông. Đến làng Đoài thì đông quá, khó mà chen được. Mấy chị em nắm chặt lấy tay nhau, sợ lạc. Hơi người xông lên ngạt cả mũi. Tiếng ồn ào như phiên chợ. Hàng nước, hàng quà ngổn ngang. Tửu theo hộ vệ chị em. Còn Chắt, Mùi, Tín đi lẫn vào vòng người đứng xem chèo, tìm chỗ.

Một lát, Chắt chạy ra, gọi hét lên:

- Vào cả đây!

Mỗi anh nắm tay một chị, hết sức chen, mặc kệ những tiếng chửi rủa. Cúc chạy lại giơ tay cho Chắt nắm. Tửu không biết vô tình hay hữu ý nắm lấy tay Mít. Mít rung chuyển cả người, tim đập mạnh, mặt nóng bừng. Tửu cũng vậy.

- Đủ cả đấy chứ? (Chắt vừa nói vừa ngừng đầu lên nhìn) Mắm đâu... A kia rồi... Đủ cả rồi.

Trước mặt các chị còn một hàng người nữa đứng án ngữ. Cài lùn rướn mãi cổ lên.

May sao có mấy anh tuần đi dẹp đám đông, cầm roi sẽ đập vào vai họ và hét:

- Ngồi cả xuống để bên ngoài người ta xem với chứ!

Chị em sung sướng, nói to cho mấy anh tuần nghe thấy:

- Cám ơn các bác nhé. Có thể chúng tôi mới xem được.

Mấy anh tuần nhìn chị em, cười tình và thấy chị em để ý, lại càng săn sóc đến chỗ chị em luôn.

Từu đứng sau Mít. Nhờ dịp đông, nó đứng áp mãi người vào lưng Mít và cảm thấy da thịt mềm của Mít cọ sát vào ngực nó. Hơi nóng trong người Mít truyền sang. Nó hồi hộp.

Lúc ấy vừa gặp vai Thị Mầu, ở trong buồng trò ra. Thị Mầu, đầu chít khăn mỏ quạ, hai thái dương dán hai miếng giấy đen, tròn bằng đồng tiền, đi ưỡn ẹo, mắt lim dim liếc Thị Kính mặc cải sư ông.

Thị Mầu cười cợt, lả lơi, dùng hết lời ngon ngọt, dâm dăng để gợi tình Thị Kính. Nhưng Thị Kính vẫn thản nhiên, ngồi tĩnh tọa.

Từu say sưa muốn ôm ghì lấy Mít và muốn thổ lộ hết tình yêu nồng nàn mà nó cố nén trong tâm häng bao lâu nay.

Cúc nhí nhảnh quay lại định hỏi chuyện với Chắt. Nhưng Chắt đã chuồn đầu mất. Cúc bực mình, chẳng để ý gì đến chèo, nhìn khắp chung quanh tìm Chắt. Nó thấy Chắt ngồi chồm chồm cạnh người cầm chầu, nhe răng ra cười và nhìn Cúc như muốn nói:

- Các chị xem tôi có giỏi không?

Cúc nguẩy đi, bữu môi nhìn ra đằng khác. Chắt vô tình không để ý.

Một lát đã thấy Chắt trong buồng trò thò đầu ra nhăn nhở như thẳng hề. Mít nhìn thấy trước đập tay vào Từu, nói sẽ:

- Anh trông Chắt nó có nghịch không?

Từu tùm tùm cười:

- Chẳng thể ai gọi là ông tướng!

Mậm, Cài tâm trí để cả vào chèo, hỏi Tửu:

- Ông tướng đâu, anh?

Tửu chỉ vào chiếc màn đỏ:

- Kia chứ đâu!

Mậm, Cài che miệng cười rồi lại để tai, để mắt vào Thị Mầu, Thị Kính.

... Bỗng hai bức màn đỏ vén lên. Một pho tượng Phật Bà mặt phấn môi son, trông đẹp lộng lẫy, ngồi xếp bằng trên một chiếc hòm vuông đặt chồng lên hai chiếc khác.

Bao nhiêu mắt đổ dồn cả vào đấy. Những tiếng thì thầm:

- Đẹp nhỉ!

Hàng người bên kia lộn nhộn. Họ chen nhau, xô đẩy nhau để xem cho được đức Phật Bà...

Rắc, một gióng bương gãy. Rập xiêu về một bên. Tiếng hò hét, chửi rủa át cả tiếng trống lẫn tiếng hát.

Mít, Cài, Mậm, Cúc sợ, giục bọn trai về. Mấy anh tuần giờ roi đi chung quanh dọa nạt, nhưng muện quá rồi. Sóng người mỗi lúc một mạnh. Mấy cái liếp che buồng trò đã ọp ẹp, sắp đổ. Thấy nguy đến nơi, ông cầm chầu cắc dồn mấy tiếng. Trống, thanh la im bật. Một vài anh đóng trò đứng thườn ra nhìn. Phật Bà cũng sợ, bước xuống, lén vào buồng, biến mất. Thế là tan.

Vòng người đen kịt tỏa ra, khắp nơi như đàn kiến mất mối. Tiếng mẹ gọi con, con gọi mẹ, tiếng cười, tiếng khóc, tiếng hò reo inh ỏi. Hàng nước hàng quà được mở đắt, vì có nhiều người ngồi rón lại đợi, trong lòng hy vọng còn hát nữa.

Bọn Mít và bọn Tửu đã ra khỏi đám đông, Cài, Mậm ngẩn ngơ tiếc. Cúc,

trái lại, vui vẻ được Chắt đi kề bên. Từu thăm hát những câu đường trường. Mít vừa đi vừa lắng tai nghe...

Qua cây đa chợ Cầm đến ngã ba đường Dừng, Cúc và Chắt ở cùng xóm, đi rẽ sang con đường con.

Trăng đã xế về tây. Sương lạnh xuống nhiều. Cúc đi sát lại và sẽ đập vào vai Chắt, nói:

- Hay đôi ta trở lại xem đi.

Chắt vẫn vợ nhìn ngọn tre tắm trong ánh trăng, lơ dềnh trả lời:

- Đi không có cánh họ buồn chết!

Cúc vẻ mặt rầu rầu, nhìn Chắt:

- Anh không muốn đi với tôi à?

Chắt vẫn dửng dưng, hỏi lại:

- Sao tôi lại không muốn đi với chị?

- Vì tôi rủ anh, anh không đi.

- Tôi đã bảo không có cánh họ cùng đi thì không vui mà lại.

- Cứ phải có họ mới vui được à?

- Chứ không ư! Với lại bây giờ cũng khuya rồi, chắc họ cũng nghỉ không hát nữa đâu.

Hai người yên lặng đi. Cúc hồi hộp. Cặp môi mấp máy, chỉ muốn ngó hết tình yêu ra lời nói; Chắt chẳng nghĩ gì cả, vợ vẫn nhìn đâu đâu.

Tới khóm tre đầu xóm, bóng rợp phủ xuống hai người. Cúc ngập ngừng:

- Đây, anh Chắt!

- Cái gì?

- Không.

Yên lặng. Văng vẳng đằng xa tiếng chó sủa trắng.

- Anh Chắt...

- Cái gì?

- Chắc Mít yêu Tửu lắm nhỉ?

- Mà Tửu cũng yêu Mít.

Cúc sung sướng tìm được mối:

- Thế còn anh Chắt, anh có yêu ai không?

Cúc âu yếm liếc Chắt. Chắt vẫn nhìn thẳng, trả lời.

- Tôi ấy à... tôi yêu hết thấy mọi người.

Chắt đã đến nhà, đi rẽ vào phía cổng. Cúc gọi với lại:

- Anh Chắt! Anh Chắt! Anh không đưa tôi về ư?

Chắt quay lại hỏi:

- Chị không dám về một mình?

- Không (Cúc nhoẻn miệng cười). Tôi sợ ma lắm.

Chắt trở lại, vừa đi vừa nói:

- Bằng ngàn ấy mà còn sợ ma.

Cúc đứng khoanh tay vào ngực, nhìn Chắt chòng chọc và nói hơi có vẻ nũng nịu:

- Người thì không sợ chứ ma thì ai chả sợ... Này anh Chắt ạ...

- Cái gì?

- Sao độ này anh ghét tôi thế?

- Chị này rõ lẫn thẩn. Khi nào tôi lại ghét chị. Tôi không ghét ai cả.

- Thế sao anh cứ... anh cứ... làm sao ấy?

- Làm sao?

Cúc ưỡn ẹo:

- Nào ai biết được!

Hai người lại yên lặng đi. Nhà Cúc đã gần tới. Cúc vờ sợ hãi ôm chầm lấy Chắt. Bộ ngực nở nang của Cúc áp mãi vào người Chắt. Chắt giật mình, hốt hoảng hỏi:

- Cái gì thế?

Cúc buông Chắt ra, thở hỗn hển, ngực đập phồng, giọng run run nói:

- Không biết cái gì nó nhùn nhũn như con rắn ấy, anh Chắt ạ.

Chắt thở nhàn:

- Thế thì có lẽ con rắn đấy. Đêm hôm đi phải nên cẩn thận, lỡ dẫm phải hổ mang hay cạp nong thì khổ.

Cúc thở dài bước đi uể oải. Mặt Cúc buồn thiu như thất vọng.

Về đến cổng, Cúc lửa tình bỗng bột, đánh liều định nắm chặt lấy tay Chắt, hạ mình xuống, van nài Chắt lấy một chút tình yêu. Nhưng chưa kịp thì Chắt đã vội chào và trở gót đi thẳng.

Cúc đứng dựa lưng vào cánh cổng nhìn Chắt đi mỗi lúc một xa. “Anh Chắt! Anh Chắt!” Cúc đã hết nghị lực, không gọi ra tiếng. Cúc tủi thân tủi phận, nước mắt chạy quanh.

Cúc yêu Chắt. Đã bao lần một mình với Chắt trong quăng văng, Cúc gợi chuyện tình ra nói, nhưng Chắt vẫn thờ ơ, không một chút cảm động. Cúc nghĩ đến Mít, đến Tửu, đến tình yêu khăng khít của đôi uyên ương: “Chỉ Mít

là sung sướng thôi”. Câu nói ở tận đáy tim Cúc thốt ra.

PHẦN THỨ HAI

ĐẠI HẠN

Từ rằm tháng hai sang đầu tháng ba, lại suốt tháng ba sang tháng tư, không một giọt mưa.

Cây cối xơ xác như sau một trận giông tố. Chỉ trừ một vài thứ cây chịu khô, chịu nắng như cây si, cây đa, cây tre là giữ được màu xanh tươi.

Bao nhiêu ruộng đồng cao đều nẻ toác. Những cây lúa căn cối đâm tua tua lên trời những lá cứng, vàng úa, ngọn cháy xém.

Không còn kiếm đâu ra nước mà tát.

Các ao chuôm cạn khô để phơi đáy bùn phần nhiều phủ cỏ và những cây cúc dại, hoa vàng chóa.

Chỉ mười hôm không mưa nữa là đi đòi cả một cánh đồng hàng nghìn mẫu.

Nếu được cái lạch con ăn thông với cái đầm ở đồng cửa (ruộng triều) thì cũng chưa đến nỗi hoàn toàn thất vọng. Khốn nỗi các cụ không dám cho đào, sợ đứt *long mạch*, động đến làng, đến mồ mả nhà các cụ.

Ngày năm ngoái, hôm làng họp về việc cấp điền, ông Rao bàn đến vấn đề đào ngòi xây cống liên tiếp đồng nọ sang đồng kia để phòng đại hạn đã bị các cụ nhức mót thậm tệ. Các cụ cho ông là một người thiện cận, chỉ biết việc sờ sờ trước mắt, không nhìn xa đến tương lai, đến dòng dõi con cháu. Rồi các cụ kết luận:

- Thầy không am hiểu lý số có khác. Người ta không sợ nguy khi nào người ta không biết cái nguy. Thầy vào hạng người ấy đấy, thầy giáo ạ. Chúng tôi nói thầy đừng giận.

Một ông có tính hay cà khía, xoay lại kiểu, ngồi chống nạnh, ngừng mặt lên sàn giải võ, nói:

- A sà, cánh Tây học họ biết cái quái gì mà bàn. Họ học Tây chỉ biết bắt chước Tây, đào ngòi đào giếng, bọ đâu đào đấy. Có biết đâu rằng: Tây người ta sang bên mình, người ta cần gì đến long mạch. Động là động nhà mình chứ động gì đến nhà người ta.

Nói rồi ông vuốt râu, vảnh tai đợi câu trả lời của ông Rao. Ông Rao chỉ cười mát, đứng dậy chào các cụ xin cáo. Ông vừa bước chân xuống thềm đã nghe mấy cụ bảo nhau:

- Anh chàng nghe chừng đuối lý.

Từ đấy, những khi việc làng, không thấy ông Rao ra nữa.

Lúc này, nếu ông trở lại bàn đến việc trước, các cụ cũng chẳng nghe nào. Các cụ sẽ cho đại hạn là việc nhất thời. Còn long mạch một khi đã dứt, thì ôi thôi! Khác nào người đã chết, không sao sống lại được nữa.

*

* *

Xã Chính có hai sào trong đồng cao cũng đến mất gió theo với số phận cánh ruộng khác thôi.

Bác có năm sào và hai mẫu ruộng thuê ở đồng cửa đang ngoắc ngoải tuy chưa đến nỗi tuyệt vọng. Được thế cũng là nhờ cái đầm ăn thông với sông Hóa bởi cái cống gạch xây ngầm qua đê. Nhưng nước đầm đã gần cạn, chỉ còn độ một thước ta nữa là đến đáy, mà cửa sông thì không thể mở ra cho nước sông Hóa chảy vào được vì dạo này sông ấy có nước mặn.

Vì thế họ quý nước như quý vàng, ngày đêm lo lắng về nước, có khi tranh giành cãi cọ về nước.

Không mấy sáng là không có người đứng bờ ruộng nguyên rủa, chửi bới những quân khốn nạn đêm đã chọc bờ tháo trộm nước sang ruộng mình. Rồi sau những chuyện xích mích nảy ra những cuộc xô xát bằng tay chân. Có khi các cụ phải họp việc làng để phân xử cho khỏi phiền đến quan nha.

Sớm, trưa, chiều, tối, lúc nào cũng nhan nhản những người tát nước.

Tuy cái nguy đã đến chân mà họ vẫn vui vẻ, vừa làm việc, vừa chơi đùa hát hò. Họ thản nhiên như đàn nhặng buổi tinh sương bay bổng tít tận trời xanh để đợi vào bụng nhận.

Không bao giờ vợ chồng xã Chính vất vả bằng dạo này.

Lờ mờ sáng, vừng đông chưa rạng, một vài ngôi sao còn lấp lánh, hai bác đã phải dậy, ăn quàng quế một nắm cơm với muối cho đỡ đói, rồi chồng vác cuốc đi trước để khơi *nong*^{*}, vì nước mỗi ngày một cạn, vợ xách gầu theo sau. Hai người yên lặng cùng rảo bước. Đến đầm đã thấy một vài bọ ở đấy rồi. Tiếng gầu vục xuống nong, tiếng nước đổ ỳ ồm.

Nong: vũng nước ngoài ruộng.

Xã Chính xuống đầm xẻ rãnh cho nước chảy vào nông. Vợ ngồi thừ nhìn những cây lúa cần cỗi, lấm bầm nói một mình: “Ngũ này vị tất đã được bông mà gặt... Khốn nạn rồi lấy thóc đâu mà nộp người ta... lại còn sáu phượng...” Bác thở dài, bác lo.

Chồng khơi xong, chống cuốc bước lên bờ:

- Kìa bu nó buộc dây vào gầu, còn ngồi thừ ra đấy à?

- “Ờ nhỉ”. Vợ buộc xong, hai tay chống gối đứng dậy một cách nặng nề, nhảy sang bờ rãnh bên kia rồi ném cuộn dây thừng cho chồng. Mỗi người, mỗi tay cầm một bên dây, bắt đầu tát...

Vùng đông đỏ ối. Bầu trời xanh biếc, không một vẩn mây, báo trước một ngày nắng gay gắt.

Xã Chính ngừng lên, thở dài, bằng giọng chán nản:

- Cơ trời thế này thì còn nắng to. Ít nước đầm sao cho đủ cả một cánh đồng mông mênh bát ngát như thế kia? Đến nguy mất, bu nó ạ.

Thấy chồng lo lắng, buồn rầu, vợ thương hại, tìm lời an ủi:

- Thầy nó chẳng việc gì mà lo. Rồi các cụ đảo võ* đảo viếc chứ... Như năm nào, thầy nó còn nhớ không, trời cũng nắng mãi. Thế mà sau khi đảo võ, ông ấy giáng ngay cho một trận, lúa đương xấu bông bỗng tốt sống ngay lên.

Đảo võ (đảo vũ): cầu mưa; cúng bái cầu trời mưa.

- Ủ, cũng còn mong thế. Nhưng biết bao giờ các cụ mới nghĩ tới cho.

- Ấy còn đợi tình sức về đã chứ. Năm nào đảo võ chả vậy.

Cái rãnh bị bùn lầy xuống gần lấp hết. Nước chảy vào chậm quá. Hai vợ chồng lại nghỉ tát. Chồng vác cuốc xuống khơi lại. Nước gặp lũng ủa vào. Vợ được nghỉ ngơi nên tát đã thấy nhanh nhẹn hơn trước.

Xã Chính nổi lại câu chuyện đảo võ:

- Sao lại cứ phải đợi tình sức, bu nó nhỉ?

- Tôi thấy cụ Cán bảo: còn phải đợi chiếu chỉ vua ra, chả biết có phải không?

Xã Chính vừa tát vừa ngẫm nghĩ. Bỗng, bác làm như vừa mới phát minh được một ý kiến gì hay lắm:

- Mà mình ạ, không khéo rồi lụt cũng nên.

Vợ phì cười:

- Thầy nó rõ lẫn thẩn. Người ta mong mưa chả được mình lại sợ lụt.

- Ấy thế mà không biết chừng. Mười ba con rồng nó phun cho một chập thì có ngày tháo ra không kịp.

Vợ cho là chồng nói bông, chỉ cười mà không trả lời, có biết đâu lúc này chồng đương nghĩ đến mười ba con rồng của cụ cán Bích.

Vợ chợt nhìn xuống cái gầu tuột cặp, vội kêu:

- Chết chữa! Mãi nói chuyện, cặp gầu tuột gần hết mà không biết. Chậm tí nữa thì đi đời... Mình có mang lạt đi không đấy?

- Có.

Chồng kéo gầu lên rồi lấy một vài sợi trong bó lạt gài sau lưng ra buộc.

Vợ đứng nhìn sang bờ bên kia thấy họ tát luôn tay, quay lại phàn nàn với chồng.

- Nhà mình cũng “sảng” lấy chiếc gầu nữa. Chứ quanh đi quẩn lại mỗi một chiếc thì chỉ những chữa hết ngày.

- Chỉ tại nhà mình không nghĩ tới. Năm sáu xu một chiếc chứ có nhiều nhận gì.

Lần này, hai vợ chồng yên lặng, cầm đầu cầm cổ tát, sợ vừa làm vừa chuyện, công việc chậm trễ. Mồ hôi mồ kê nhễ nhại. Mặc, cứ tát, tát cho đến khi không thể tát được nữa mới chịu nghỉ. Thế mà từ sáng đến trưa, nước vẫn chưa bén gốc lúa. Thì ra đất ruộng khát nước đã lâu lắm, nay càng uống khỏe.

*

* *

Ngót tháng nay, không ngày nào Mít được rảnh. Sáng sớm tinh sương sau khi bố mẹ ra đồng, nó đã phải gánh đôi nôi “chân” ra giếng chùa gánh nước.

Lâu nay không mưa, các ao chuôm gần cận sạch và nổi váng như nước xáo bò hay đỏ ửng như riêu cua không sao dùng được nữa, tuy phần nhiều người trong làng có tính rất dễ, ăn uống bần đã quen. May còn cái giếng chùa có nước mạch để cho cả thôn dùng. Vì thế nên bất cứ lúc nào trên bờ giếng cũng đông những người đến gánh nước. Họ tranh nhau, cãi nhau ầm ỹ như ở các máy nước trong thành thị.

Mít không lấy sự vất vả, nặng nhọc làm khổ. Trái lại, Mít sung sướng được gặp Tầu luôn. Mỗi lần đặt đòn gánh lên vai, nét mặt Mít tươi tỉnh như người sắp đi xem hội và mỗi khi đến gần giếng, tâm hồn Mít hồi hộp.

Mít nghĩ sẵn những câu tình tứ và kín đáo để thổ lộ tình yêu ra lời nói và nhất là để Tầu hồi hộp, sung sướng như mình. Đến khi gặp nhau, anh chị chỉ mỉm cười hay nói những câu bông quơ. Ấy là từ ngày cùng đi xem hội, xem

chèo, anh chị đã bớt bền lên nhiều lắm.

Nhưng sáng nào cũng gặp nhau ở bờ giếng, dần dần Mít và Tửu thành bạo dạn, cười nói tự nhiên.

Sáng nay người đến gánh nước đông quá, hai người cũng không muốn chen chúc bèn rủ nhau ra ngồi chơi trên bãi cỏ. Mải vui câu chuyện, anh chị quên cả gánh nước, đến lúc trông ra thì họ đã về cả rồi.

Mít nói như tự trách mình:

- Chết chữa, thế này thì cả ngày được mấy gánh!

Tửu nét mặt hớn hở, nói bằng một giọng thân mật:

- Được, mình để anh gánh đèn.

Từ ngày yêu nhau đến giờ, Tửu mới dám mạnh bạo dùng tiếng mình. Tuy vậy mà tiếng mình của Tửu vẫn có vẻ rụt rè ngượng nghịu.

Còn Mít đã lâu vẫn muốn dùng những lời âu yếm, nay được Tửu gọi ra trước, Mít rất cảm động. Đôi gò má Mít hây hây đỏ. Mít trả lời bằng một giọng cũng thân mật như để thưởng lại người yêu:

- Em đâu dám lấy đèn của anh.

Thế là từ đấy, hai anh chị đã tiến lên được một bước trong đường tình. Tiếng mình, tiếng em đã thấy dùng luôn trong câu chuyện. Nhờ có hai tiếng thiêng liêng ấy mà sự thân mật của hai người mỗi ngày một thêm rõ rệt. Những ý tưởng, những tính tình từ trong đáy tim đã thấy hiện ra lời nói.

Lúc này, nếu Cúc có đấy, tất Cúc phải thốt ra một câu nghe mà thương hại: “Chỉ chị Mít là sướng thôi”.

Phải, chỉ có Mít là sướng thôi. Vì Mít đã được thỏa lòng ước nguyện. Không như Cúc, từ cái đêm đi xem chèo về, cái đêm mà Cúc thấy Chắt thờ ơ

tình yêu.

Tuy Cúc vẫn giữ được tính nhí nhảnh, nghịch ngợm mọi ngày, nhưng nụ cười, khóe mắt như nhuộm vẻ sầu muộn.

Thấy bố mẹ làm lụng vất vả suốt ngày, Mít thương hại. Chiều đi bán hàng về, ăn cơm uống nước xong, Mít rủ Chốc đi tát nước, Chốc cầm cuốc đi trước, Mít xách gầu theo sau.

Chốc mới mười một tuổi đầu mà trông người đã rắn rỏi, cứng cáp như một anh canh điền bé nhỏ. Độ bốn, năm tuổi nữa, nó có thể giúp bố làm công việc đồng áng. Hiện giờ, nó còn mãi chơi, nhưng cần ra nó giã gạo, xay lúa, gồng gánh được rồi.

Hôm nay Mít rủ nó ửng ngay. Không phải vì lòng thương bố mẹ, cũng không phải vì lo lắng đến sự túng đói. Nó đã biết nghĩ đâu đến thế. Chỉ vì nó nhớn nhỡ, đùa nghịch cả ngày đã chán nên nó muốn tìm trò chơi khác. Việc tát nước cũng là trò chơi của nó.

Vừa ra đến đầm, nó đã lon ton nhảy xuống lấy cuốc xẻ rãnh, gạt bùn sang hai bên rồi ngồi xuống nghịch đắp hai con đê ở hai bên rãnh. Nó thích chỉ nhìn dòng nước đục ngầu chảy ủa vào nong và ngắt lá vứt vào chỗ xoáy nước để nhìn lá quay tít như chong chóng. Tay chân nó lấm lem lấm lể.

Mít đứng trên bờ giục mãi, sau phát gắt, dọa về mách bu, nó mới chịu rửa tay lên tát nước với chị.

Nó tát còn vụng về. Thân hình cứng nhặng hai tay quờ quạng. Thịnh thoảng nó quên không thả chùng dây miệng gầu, làm cho cái gầu hót trên mặt nước, tung bổng lên cao. Những giọt nước nặng hột rơi xuống, bắn cả vào mặt mũi, đầu tóc và quần áo hai người. Mít buồn cười quên cả gắt. Mít vừa tát vừa chỉ bảo như người đứng lái: hạ chùng dây miệng xuống tí nữa! Kéo thẳng dây trôn lên!... Nào! Nào! nhắc bổng tay trôn lên mà đổ!... Ừn người

ra chứ! Sao lại cứng đờ người ra thế thì tát với tiếc gì. Mỗi lần gầu hớt qua mặt nước. Mít quát lên: “Hừ đã bảo mà! Hạ chùng dây xuống”.

Chốc làm theo lời chị, dần dần tát đã thấy đều tay.

Tửu chọt ở đâu đến:

- Chị em đảm đang nhỉ.

Mít quay lại nhoẻn miệng cười:

- Anh Tửu ạ, thằng Chốc nó không biết tát. Từ chiều đến giờ, quanh quẩn chả được mấy tí nước. Anh trông em bảo mãi mới được thế đấy. Chứ lúc nãy anh nhìn thì không thể nhìn cười được.

Tửu sẵn quần lên vừa đi lại gần Mít vừa nói:

- Chốc để anh tát hộ vài thôi nhé?

Chốc tát đã thấy chán. Được Tửu giúp, nó mừng quýnh, bỏ thông hai tay đứng đợi.

Một luồng gió nồm thổi. Chiếc váy lụa và đôi dải yếm của Mít bay cả về một chiều. Tửu đã đến sau Mít.

Chốc vừa đưa đôi dây gầu cho Tửu, đã nhảy tót qua rãnh chạy một mạch đến cái quán gần đấy. Vì lúc tát, nó đã để ý nhìn bọn trẻ đương chơi khăng. Nó thèm quá, thèm như đứa trẻ thèm quà.

Mít và Tửu tát cùng thạo. Chiếc gàu lên xuống vừa nhanh vừa đều. Nước ở miệng gầu đổ xuống như thác bạc. Nước ruộng sâu lên như bọt rượu bia. Vừa tát vừa nói chuyện, nên câu chuyện của anh chị không có vẻ ngượng nghịu chút nào.

Tửu nói khơi đầu:

- Chiều qua em vào nhà ông xã Bổng làm gì thế?

- Em đòi bà ta tiền vải.

Im một lát, tay vẫn tát đều, Mít nói tiếp:

- Bu em định đòi hết tiền vải chịu để trả chú Sùi. Bu em không dết nữa vì dạo này kém đói, vải bán chậm lắm, mà không được lãi mấy. Chỉ được hai xu hay già hai xu một tấm. Có khi lỗ cũng phải bán để lấy tiền trả hiệu.

Nong đầy bùn, không đủ nước cho miệng gầu chìm hẳn xuống. Hai người nghỉ tát, Tुरू vác cuốc xuống khơi nong, khơi rãnh. Mít đứng trên bờ, hai tay cầm hai dây gầu đưa đi đưa lại cho khỏi trở trên, nói nốt câu chuyện nhà:

- Anh Tुरू ạ, bu em xoay ra làm hàng sáo, tuy vất vả khó nhọc nhưng kiếm lời nhiều hơn dết. Thành ra độ này em lại bận thêm việc nữa.

Tुरू, hai bàn tay tì vào đầu cán cuốc, ngừng lên hỏi:

- Việc gì thế, em? Em đã làm bao nhiêu việc rồi, nào gánh nước, đi chợ, làm cơm, giặt giũ, bán hàng. Bây giờ lại thêm việc nữa thì chịu sao nổi.

Tुरू vừa nói vừa ngắm thân hình Mít in lên da trời đỏ ối của ban chiều.

- Em bận thêm việc xay lúa, giã gạo, sàng sảy. Em không làm thì thầy bu em lại phải làm. Mà thầy bu thì đã khó nhọc vất vả suốt ngày rồi.

Tुरू đã khơi xong, lấy vạt áo cánh lau mồ hôi trên trán rồi bước lên bờ. Hai người lại bắt đầu tát.

Mít vui miệng nói luôn:

- Em nghĩ mà thương thầy em. Khốn nạn, “ông lão”^{*} chỉ mong ước tậu một con trâu cái mà mãi vẫn chưa tậu được. Anh trông, lúa má thế này thì còn hòng gì năm nay.

Người làng Cầm thường gọi bố mẹ là ông lão, bà lão, mặc dầu bố mẹ còn trẻ.

Mít đứng lấp bóng nên Từu không nhận thấy vẻ buồn trên nét mặt. Nhưng Từu cũng đoán được lòng trắc ẩn của Mít. Nó bắn khoản tìm lời an ủi:

- Chẳng năm nay thì năm khác, lo gì. Có tính siêng năng, cần kiệm như ông lão thì anh chắc thế nào cũng tậu được.

- Em cũng mong thế. Nhưng còn nhờ trời, nhờ số phận, mình biết trước sao được.

Từu nghĩ đến tương lai, nói rõ mộng tưởng của mình cho Mít nghe:

- Em ạ, bao giờ anh ra ở riêng, anh cũng cố dành dụm tậu lấy con trâu cái. Anh không cần tậu ruộng, trừ phi giàu có. Em tính, có ruộng mà như lúc này thì chỉ rước thêm cái khổ, cái lo vào người.

Chiếc gầu lên xuống vẫn đều đặn, nhịp nhàng. Bốn cánh tay mềm dẻo hoạt động như bộ máy, không cần trí phải bận đến.

Từu mê man trong giấc mộng vàng, nói tiếp luôn bằng một giọng lưu loát. Hình như nó đã nhắc đi nhắc lại bao nhiêu lần trong trí nghĩ nên bây giờ nó không cần phải nghĩ nữa:

- Em ạ, với một con trâu cái, chúng mình không bao giờ sợ đói. (Từu dùng hai tiếng “chúng mình” cốt để Mít hiểu ngầm có cả Mít vào đấy). Anh với nó có thể kiếm mỗi ngày năm hào. Hôm nào anh mệt chẳng hạn, anh có thể cho thuê nó được ba hào. Mỗi mùa anh có thể kiếm được mười mười lăm đồng là ít. Không kể những con nghé nó đẻ ra sau này. Rồi thừa vốn anh sẽ mua lợn nái về nuôi. Em không biết chứ nuôi lợn nái phát tài lắm cơ.

Mít lắng tai nghe chuyện mộng của Từu. Nó sung sướng cười luôn miệng và cặp mắt ướm vì cảm động, đắm đắm nhìn Từu như muốn bao trùm cả lấy người Từu.

Mặt trời lặn đã lâu, chỉ còn sót lại ít bụi hồng mà đêm tối sắp sửa đến quét

sạch. Cây đa đằng xa in hình đen xẫm lên nền trời đen nhạt. Đôi cò trắng song song bay về tổ, cánh đập trên không khí kêu vun vút. Chuông chùa Bính vang đưa lại để làm tăng thêm sự yên lặng trong khoảng đồng không mông quạnh.

Một cảm giác mãnh liệt tự nhiên bỗng bột trong lòng Mít như thầm giục Mít chạy lại ôm lấy Tửu. Mít xấu hổ, tự nghĩ sao mình lại có cái cảm giác lạ lùng ấy, cái cảm giác mà Mít cho là chỉ những đứa đi thõa mới có. Mít cuống quýt như một kẻ có tội bị bắt quả tang. May mà trời nhá nhem tối, Tửu không nhận rõ.

Muốn đưa ý nghĩ đi đường khác, Mít vội giục:

- Tối rồi, anh ạ, ta về đi thôi.

Ai nấy đã về từ lúc này, chỉ còn trơ trọi hai người trong yên lặng chan chứa tình yêu.

Mít hồi hộp quá riu cả bước, mấy đầu ngón tay bấu mạnh những sợi dây thừng cuộn trong đáy gầu. Tửu nói luôn miệng để cố dẹp yên lửa tình nó chỉ chực bùng cháy trong lòng.

Không thể dừng, Tửu sẽ đặt bàn tay lên vai Mít. Mít rùng mình như gặp lạnh, chân tay bủn rủn, sắp sửa ngã vào người Tửu. Mít sẽ kêu, giọng run run: “Dừng anh... buông ra... anh...”

Tửu để rơi tay xuống. Tửu cũng sợ. Hai người cùng một ý tưởng, cùng nhích xa nhau để khỏi bị dục tình cám dỗ và cùng yên lặng đi.

Đến cổng nhà Mít, Tửu đưa cuốc cho Mít và hẹn chiều mai lại đi tát nước và đêm nào rảnh việc Tửu sẽ lại xay lúa giã gạo hộ Mít.

- Thế thì còn nói gì nữa. Em chỉ muốn có nhiều việc để được anh giúp luôn.

Mít đã thu phục được can đảm nói một cách bạo dạn như người vừa tỉnh cơn mê.

Hai người từ giã nhau, mỗi người mang theo một tương lai rực rỡ, đầy hạnh phúc.

Từu, tâm hồn phiêu phiêu, cất bằng giọng hát những câu sở thích của Mít. Mít đứng tựa cổng lắng tai nghe và nhếch một nụ cười khoái lạc.

*

* *

- Cốc cốc cốc cốc... cốc! Cốc! Cốc.

Chiềng làng thôn...

Một hồi và ba tiếng mõ. Tiếp liền sau, một câu dài dằng dặc rao lên trong một buổi chiều oi ả.

Xã Chính nhắm mắt lại, lắng mãi tai mà chỉ nghe được ba tiếng đầu, còn về sau tiếng rao vừa nhanh vừa đều một giọng khàn khàn khiến bác không sao hiểu được. Bác thu hết tâm trí để cố nghe lại lần nữa. Nhưng tiếng mõ và tiếng rao mỗi lúc một xa. Bác vội gọi Chốc.

- Thằng Chốc nó đi chơi từ trưa đến giờ chẳng thấy mặt nó đâu cả.

- Thầy gọi gì cơ?

Xã Chính chỉ tay ra cổng:

- Con chạy ra hỏi xem mõ rao về việc gì. Mau lên không họ đi xa mất.

- Vâng.

Mít hết sức chạy, hai ống chân đập vào váy kêu phất phất. Những dải yếm bay tỏa ra như đuôi diều. Một tay ôm lấy đỉnh đầu cho khăn khỏi xổ.

Một lát, nó chạy về vừa nói vừa thở:

- Thầy ạ, mỗ rao sớm mai họp việc làng để bàn về việc cầu đảo.

- Ủ, có thể chứ!

Bác hớn hở sung sướng như người được bạc. Trước đây chưa đầy mười lăm phút bác còn đương ủ rột. Ngồi trên ngưỡng cửa, hai khuỷu tay chống trên đầu gối và hai bàn tay ôm lấy hai má, bác ngừng nhìn trời, một cách chán nản. Thế mà chỉ một câu nói của Mít đã đổi hẳn tâm hồn bác.

Hôm sau, vừa sáng bảnh mắt, bác đã chỗi dậy rửa mặt, súc miệng, hút một điếu thuốc rồi vội vàng đi, chưa kịp cài cúc áo ngoài.

Ra đến “tù”^{*} vẫn chưa thấy một ai. Cả thằng mỗ cũng chưa thấy đến trái chiếu và sắp trầu nước. Bác ngồi chán lại đứng dậy, đi đi lại lại đếm từng cái cột, cái rui cho đỡ sốt ruột. Rồi bác đi chung quanh giải võ, tần mẩn ngắm những nét gạch đỏ của những đứa trẻ vẽ nguệch ngoạc trên tường trắng hoặc lấm nhấm đánh vần những chữ chúng viết bậy ra đấy. Bác tủm tỉm cười mỗi khi bác đọc những câu ngộ nghĩnh hay tục tằn. Bác làm đã nhiều việc mà ngoảnh ra vẫn chỉ thấy tro troi một mình bác với hàng sập gạch bỏ không.

Từ: miếu thờ, nhà thờ.

Sau cùng, bác sốt ruột quá, không chịu nổi phải bò về. Bác ăn lót dạ một lưng bát cơm nguội trộn vừng rang, uống một bát nước chè nóng, ngồi chưa được một chốc đã bồn chồn đứng dậy trở đi. Thế mà bác còn phải đợi hàng giờ mới thấy các cụ lẻ tẻ đến. Việc can hệ đến vận mệnh các cụ mà còn thế, huống chi những việc mà các cụ coi thường như việc đào ngôi, đào giếng chẳng hạn.

Lo về cây lúa gần hết tháng tư rồi mà chưa giỗ về, các cụ không kịp xoi trầu uống nước, vội bàn ngay việc đảo võ.

Ông hàn Năm, ý chừng sẵn ruộng nhất, giục Lý trưởng đương thứ đưa tờ sức ra cho thư ký đọc.

Anh thư ký, một anh học trò đỗ sơ học yếu lược từ năm kia, cầm tờ sức đọc trơn chu như khi anh đọc bài tập đọc ở trường:

Tuy Viễn ngày... tháng... năm...

Thừa lệnh quan Tổng đốc, quan Huyện Tuy Viễn sức cho kỳ hào xã Cầm Ô biết rằng: vì mấy tháng nay trời làm hạn hán, đồng ruộng nứt nẻ, lúa má cắn cỗi. Vậy sức cho các thân hào, kỳ mục phải kíp họp bốn thôn lại mà rước các thần linh đến đình xã Đoàn để chiều ngày 25 hay rạng ngày 26 quan Huyện thân về đứng chủ lễ cầu đảo. Hôm ấy truyền cho các chức dịch phải có mặt cả đấy để hành lễ, nhược bằng không tuân theo sẽ bị khiển trách.

Nay sức.

Thư ký đọc xong, ông cử Hạ nói:

- Việc là việc cần, vậy xin các quan vơn, ông nào về thôn ông ấy để sắp sửa trưa hôm nay rước thánh ra đình Đoàn cho sớm sửa.

Một ông có tính cẩn thận ngắt lời:

- Ấy, thưa cụ, còn phải xem ngày, xem giờ tốt xấu thế nào đã chứ!

Ông cán Bích cất tiếng:

- Thừa các cụ, ngày hôm nay rất tốt ạ. Chính là ngày lễ bái và giờ ngo
xuất hành cũng tốt ạ.

Một ông ngồi cạnh nói leo:

- Sao cụ biết?

- Thì ngày nào tôi chả xem lịch. Mà có kiêng có lành, các cụ ạ. Từ khi tôi
theo lịch xem ý làm việc gì trôi việc ấy.

Ông Lý Hiếu nói:

- Cụ cán đã xem lịch cẩn thận thì ta cứ thế mà làm. Vậy xin các cụ giải
tọa^{*}.

Giải tọa (ít dùng): tương tự “giải tán”.

Thế là nhờ cây lúa thúc giục, việc làng đã bàn xong một cách rất nhanh chóng và trôi chảy.

Sáng hôm ấy, thôn nào cũng bận rộn, náo nhiệt như ngày vào đám.

Về phần thôn Tiên, ông Hội lại ra nhận chức đại bá để đi hậu nghinh. Sao mà ông có duyên với chức đại bá thế!

Ngoài bốn vị thần hoàng trong bốn thôn, các cụ còn muốn triệu đức ông chùa Bính.

Theo ý các cụ, đảo võ mà không có đức ông chùa Bính thì kết quả không được mỹ mãn. Vì đức ông ngài khét tiếng cả vùng Đoài.

Các cụ truyền lại rằng: ngày xưa ngày xưa, đức ông ngài dữ lắm. Vô phúc người nào đi qua mà quên không bỏ nón, xuống ngựa hay xuống cáng thì người ấy tất bị ồm thập tử nhất sinh. Nếu không đem trầu cau đến tạ tội, chết oan là thường.

Các cụ sợ di hại đến làng, nhất là sợ cho bọn mục đồng chăn trâu cắt cỏ ở đấy nên đã xoay hướng ngài lại. Từ đấy, đức ông ngài đã bớt dữ, nhưng vẫn còn thiêng lắm. Còn cụ nào to gan đã dám xoay hướng ngài lại thì không thấy các cụ nói.

Vậy việc rước đức ông là một việc tối cần và không phải là một việc dễ. Lỡ ra thì khốn!

Các cụ chọn lọc mãi mới tìm được ông lý Hiếu là người vừa tuổi tác vừa sùng bái. Vâng, sùng bái lắm. Đã lâu, ông không hề đụng đến củ hành, củ tỏi, hay một thức gì mà đứng trước thánh có thể phạm tội được. Không kể bao giờ ông cũng có vài củ gừng hay ít hạt tiêu trong túi áo. Sùng bái như thế mà ông còn ngần ngại, đợi các cụ giục hai, ba phen mới dám nhận lời. Đủ biết đức ông ngài thiêng đến bậc nào!

Thoạt ở nhà ra đi, ông đã tâm tâm niệm niệm. Vừa tới cổng chùa, ông đã kính cẩn, sợ hãi như một anh dân ngu đến cửa quan.

Trước khi xin âm dương, ông tế một tuần rượu. Những người giúp việc ông hành lễ đều là những người thanh khiết cả, hai ba hôm chưa hề đụng đến miếng thịt cày.

Cứ nhìn dáng điệu ông lom khom, đi đứng khép nép trong lúc tế, đức ông ngài cũng phải rủ lòng thương rồi. Tế xong, ông cúi rạp, hai tay giơ ra cầm lấy cái đĩa đựng hai đồng trinh Khải Định để trên nhang án. Ông quì và kính cẩn nâng cái đĩa lên ngang trán rồi ông lẩm nhẩm khấn một thôi dài. Đoạn, ông hạ thấp đĩa xuống trước ngực, cầm hai đồng trinh, gieo.

Mấy cụ đứng hai bên, vườn mãi cổ ra nhìn, rồi cụ nọ thì thào vào tai cụ kia:

- Sấp hai, ngài bất ứng.

Không đầy năm phút, tin dữ đã lan khắp sân chùa.

Xã Chính tay cầm trống khâu áp vào ngực thở dài (xã Chính được giữ chức đánh trống khâu đi lùi sát trước kiệu).

Ông Hiếu đặt đĩa lên nhang án, sụp lễ bốn lễ, rồi cũng một cử chỉ như trước, ông lại khấn, lại gieo. Các cụ lại vườn mãi cổ ra nhìn và thì thào:

- Ngửa bạch, ngài cười.

Tin truyền đi. Ngoài sân nhao nhao lên:

- Ngửa bạch, ngài cười.

Một anh xã nói với những người đi rước:

- Cứ xin mãi, ngài thương hại rồi thế nào cũng ứng.

Anh ta nói không khôì hài giễu cợt chút nào. Thật thế, vì anh ta nói bằng

một giọng kính cẩn lắm và trông đáng điệu anh ta cũng đủ biết.

Được cái ông Hiếu cũng chịu khó lễ... chịu khó khẩn. Bốn, năm bận, hết ngựa bạch lại sắp hai, sau cùng sắp một. Ngài ứng.

“Sắp một, ngài ứng!” Tiếng hò reo khắp sân như tiếng ca khải hoàn của một đội quân đi chinh phục về.

Xã Chính mừng, nhảy cẫng một cái như thăng rồ. Gặp ai, bác cũng nhắc lại: “Sắp một! Ngài ứng!” Tuy họ biết chẳng kém gì bác.

Được lệnh các cụ, bác giờ trống ra trước mặt đánh ba hồi chín tiếng. Tức thì, cờ quạt, tàn lọng giải ra đỏ rực cả lối đi từ cổng chùa đến tận đường cái. Ông Hiếu vẫn mũ áo chỉnh tề, hai tay kính cẩn nâng hòm sắc của ngài đặt lên kiệu bát cống.

Xã Chính đánh một hồi ba tiếng. Dứt tiếng thứ ba, tám anh ghé vai, nhắc bổng kiệu lên rất đều đặn, ngay ngắn vì các anh khiêng kiệu nhiều lần nên đã thạo lắm. Trống cà rùng, trống cái, trống con, bát âm nổi dịp. Rồi tiếng loa giục, tiếng tù và inh ỏi.

Nhưng kiệu ngài đến cổng liền đứng lại nhất định không chịu nhúc nhích. Ông lý Hiếu tạm lĩnh chức đại bái và các cụ xúm lại khẩn khứa mãi, ngài nề lời mới chịu đi cho. Đi được mười bước, ngài bắt đầu bay, bay mãi. Các cụ sẵn tay áo thụng lên tận khuỷu, chạy theo kiệu như đàn vịt, hai dải mũ bay tỏa ra đằng sau như đôi cương ngựa. Xã Chính quên cả đi lùi, chạy bán sống bán chết, đứt cả guốc mà không dám trở lại nhặt.

Ngài bay thẳng vào đình thôn Hạ, đứng lại hồi lâu ở sân đình cho các kỳ hào “văn vũ” đến lễ khấu đầu, rồi ngài lại bay vào đình thôn Thượng, thôn Tiền. Khác các thánh, ngài bay cả vào thôn Trung. Rồi ngài xoay, ngài lùi, ngài phi. Mỗi lần ngài làm dữ quá, các cụ lại phải xúm lại cầu khẩn.

Thương hại cho xã Chính, mồ hôi mồ kê nhễ nhại mà vẫn phải vừa chạy

vừa đánh ba tiếng trống một. Bác không hề nghĩ đến cái giá trị to tát nhất trong bọn người đi rước. Bác không quản khó nhọc, tâm niệm, thành kính để ngài chứng quả mà phù hộ cho cả làng.

Theo tôn ti trật tự, đức ông là bậc thượng đẳng thần đi đầu tiên. Đi sau cùng là kiệu đức thánh thôn Trung, vì ngài là đức thánh bà, lại mới được phong trung đẳng. Kiệu ngài lúc nào cũng đi bước một. Ngài không bay, không xoay, không lùi, nhưng ai dám bảo ngài không thiêng. Ngài cũng thiêng lắm chứ. Chỉ vì ngài thương hại tám cô chân kiệu của ngài, tám cô gái quê nhu mì, ăn vận lối tân thời: quần trắng áo hồng, khăn vành giây màu lam thẫm. Ngài thương hại cả đến những các cô theo hầu ngài: bốn cô đội hòm khăn châu áo ngự, hai cô cầm lẵng hoa, một cô đội hòm lồng kính trong đựng những đôi hài xinh xinh thêu chỉ vàng chỉ bạc.

Cả làng náo nức, bỏ cả tát nước để đi xem. Các bà lý, bà khán, các bà vãi, bà đồng đứng hai bên vệ đường chấp tay xuýt xoa khấn vái hoặc theo sau kiệu đức bà tụng niệm nam mô như các đồng trình bên giáo cầu kinh.

Đám rước đi dài hàng cây số. Đứng xa, trên một nơi cao nhìn xuống, trông như thể một con tràng xà thêu bằng các chỉ sắc sỡ trên nền nhung xanh. Những chiếc lọng nhô lên như hàng nấm. Thỉnh thoảng một tràng pháo nổ ran, làm lấp cả tiếng trống rước. Khói pháo bay tỏa ra như mây mờ.

Chiều hôm ấy, xã Chính đi thơ thẩn ngoài đồng. Bác ngắm hết ruộng mình sang ruộng người, thán nhiên nhìn những cây lúa cần cỗi, khô khốc như cỏ lau. Bông nào bông ấy gầy nhẳng đâm thẳng lên trời.

Đầm gần cạn sạch, chỉ còn sót lại ít nước chảy ngoằn ngoèo trong lòng đáy. Hai bên bờ lẻ tẻ một vài người. Họ tiếc rẻ còn nước còn tát.

Một người ngồi nấp trong thửa ruộng gần đấy.

- Ai như bác Bường ấy nhỉ?

- “Phải, tôi đây. Bác đi thăm lúa đấy à?... Hồng bác ạ, trời cứ thế này thì vị tất mỗi sào đã được tới một thùng thóc.” Xã Bưng vừa đi vừa nói, hai tay buộc lại cạp quần.

- “Có, rồi ông ấy mưa chứ!” Nói rồi, xã Chính hai tay vắt sau lưng, đứng tư lự chăm chú nhìn phương xa, đến nỗi xã Bưng lững thững đi khỏi lúc nào bác cũng không rõ.

Chớp nguồn chốc chốc lại lóe sáng trong những đám mây đen nhợt sau dãy núi mờ mờ. Bác không biết tên là dãy núi gì và không bao giờ bác tò mò hỏi biết, vì nó không có liên lạc đến đời bác.

Cảnh tượng ấy không mấy chiều là không bày ra trước mắt, nhưng lần này bác để hết tâm trí vào. Bác tưởng tượng những đám mây kia dồn mãi lên rồi phủ khắp trời. Chớp nguồn sẽ đổi thành những gạch lửa chói lọi và tiếp luôn những tiếng sấm vang làm rung động cả mặt đất. Thế rồi một trận mưa nhân từ sẽ đổ xuống khắp đồng, rồi những bông lúa lép kẹp được no nê, sẽ nở bung ra nặng trĩu những hạt thóc vàng chóa.

Bác lẩm bẩm nói một mình:

- “Đã cầu đảo tất phải mưa”. Và thùng thỉnh bước một về nhà.

Trên cỏ, những con châu chấu thấy động vù bay, đôi càng đập vào cánh lách tách. Bác nghịch lấy bàn chân lia mạnh, hàng đàn châu chấu bay tản ra khắp nơi. Có nhiều con bám cả vào quần áo bác.

- “Giá mấy con gà của mình được những của này thì tha hồ béo.” Nghĩ vậy mà bác vẫn cứ thùng thỉnh đi.

Gần đến cổng thì trời sấm tối. Tiếng xay lúa ù ù bên tai như tiếng sấm nguồn.

Bác đi thẳng xuống bếp. Vợ ngừng xay, ngừng đầu lên hỏi:

- Mình đã về.

- Ủ, bu nó không đi xem rước à?

- Ai đóng thóc, xay lúa, giã gạo cho.

Mít ngồi sàng gạo gần đấy, cười nói:

- Thầy chạy mất cả guốc phông?

Xã Chính cười theo:

- Sao mà biết?

- Thì con đứng xem gần ngay đấy. Con thấy thầy chạy toát cả mồ hôi, xố cả áo, con thương hại quá.

- Láo nào!

Bác gái tùm tùm cười. Bác giựt mạnh “dăng” cội để cho thóc đổ xuống rồi cầm đầu xay.

Mít định nói nữa, nhưng tiếng xay lúa ù ù át cả mọi thứ tiếng. Thấy mẹ làm việc luôn tay, Mít cũng chăm chú sàng gạo.

Xã Chính đứng một lát, thấy mỗi một, bèn đi lên nhà nằm nghỉ... Bác thiu thiu ngủ. Bác mang máng nghe như có tiếng sấm tận đằng xa... Ủ, rõ ràng có tiếng sấm. Và chớp sáng thấm qua mi mắt bác. Rồi những hạt mưa nặng rơi trên tàu chuối ở sau nhà đầm đệp. Mưa. Mưa to. Mưa rào. Bác cảm thấy luồng gió lạnh lọt qua khe cửa đến bao bọc lấy bác.

Bác ra ngồi ngưỡng cửa nhìn những giọt mưa trắng như bạc, trong như pha lê, dội xuống trước mặt.

- Mưa. Có thể chứ, các ngài thiêng thật!

Cái cống thông ra đường nhỏ quá, không đủ sức cho nước chảy. Cái sân đất tí hon của bác đã tràn ngập lên tận thềm. Bác tiếc không có bể chứa. Lúa

má díp này tha hồ mà thừa thãi. Thật là một trận mưa thừa thãi. Thật là một trận mưa tiền mưa bạc...

... Tiếng gà gáy sáng như tiếng kèn thúc giục bên tai. Bác choàng dậy, nhảy xuống đất ra mở cửa.

Ánh sáng trắng bạc buổi bình minh cùng với tiết trời mát lạnh ủa vào trong buồng tối. Một con chích chòe đứng ưỡn ngực, cong đuôi trên chiếc đầu nóc nhà họ Nguyễn hót một hồi dài. Tiếng hót trầm bổng, véo von như một khúc nhạc trong yên lặng. Đàn sẻ vừa thức giấc; trước khi tản mát đi tìm mồi còn đương riu rít dưới tàu cau, dưới mái hiên. Cảnh vật đua nhau cùng với một ngày êm đẹp, chỉ một mình bác là từng hững.

*

* *

Mùa gặt vụ chiêm này có một vẻ đặc sắc hơn các vụ khác, đặc sắc về nỗi buồn tẻ.

Người ta không còn thấy đâu những bọn thợ gặt vác đòn càn, vác hái như một toán nhuệ binh đi tiên phong rào bước đến các quán để đợi người thuê đón. Không còn thấy đâu những gánh lúa nặng trĩu, những bông đập vào nhau rào rào như mưa. Không còn thấy đâu những cô gái quê tươi tắn, nhí nhảnh đi mót lúa hay quang gánh mang cơm nước cho thợ làm. Không còn thấy đâu những tiếng đập lúa trên những cối đá thùng. Không còn thấy đâu những buổi bữa rơm huyên náo trên sân gạch. Ôi! Thời thịnh vượng nay còn đâu!

Trên các đường làng, toàn những người cặp thúng, cầm liềm uể oải ra đồng. Họ có vẻ lo âu, không trò chuyện, không cười đùa vui vẻ. Họ không tiếc công tiếc của để rồi mua lấy một cái kết quả khốn nạn như kia thì bảo họ vui vẻ sao được.

Cánh đồng mới lại càng thê thảm. Những cây lúa gần chết khô giờ những bông khảnh khiu. Hạt lúa thưa thớt không đủ sức nặng để rũ xuống mặt đất. Đứng trên cao nhìn như một bức thảm vàng lâu ngày đã mất tuyết phai màu.

Lác đác chỗ một vài người, chỗ dăm bảy kẻ. Họ yên lặng cầm liềm cắt từng bông hay vài bông một bỏ vào trong thúng đội về.

Thỉnh thoảng một giọng cất bổng lên không trung rồi... im bật, vì không một người xướng họa.

Họa hoãn mới thấy một bọn thợ gặt. Đó là những chủ điền giàu có thuê họ gặt về lấy rơm rạ làm đồ thối. Còn những người nghèo, những người bậc trung không lấy tiền đâu mà thuê, họ chỉ cắt độc bông để vò cho dễ. Khi nào rồi việc họ sẽ cùng con cháu đi cắt rạ về phơi.

Nhà xã Chính cấy ngót ba mẫu mà gộp lại không được tới ba mươi phương thóc.

Mọi năm được mùa, một sào xấu nhất còn được mười lăm, đôi mươi phương.

Hai vợ chồng lo lắng phờ cả người.

Vợ đứng nhìn đồng thóc tí hon nhớ lại đồng thóc tương cỡ tháng mười năm ngoái, thở dài nói:

- Từng này thóc thì sao đủ nộp và trả cái nợ bà Chánh Bá, lại còn những món nợ lật vặt, lại còn ăn, còn tiêu... Ôi! Chao ôi! Rõ cơ cực! Cái thân này còn vất vưởng cho đến bao giờ mới thoát nợ.

Nói rồi, bác lại thở dài. Cặp mắt đầm lệ, hai gò má sưng lên vì cố nhịn khóc.

Xã Chính ngồi vắt chéo chân trên ngưỡng cửa nhìn ra sân, nói:

- Bu nó ạ, chẳng việc gì mà lo cho thêm phiền. Bao nhiêu nợ nần cứ trả

hết. Rồi sẽ xoay. Trời sinh voi, trời sinh cỏ.

Vợ quay ra đằng sau si mũi, co một chân lên, hai đầu ngón tay quệt vào gót:

- Khốn nạn, mình bảo xoay thì xoay cách nào bây giờ.

- Khó gì. Tôi với mình đi làm hàng sáo. Sáng đi đong thóc, về đã có tôi xay lúa, mình giã gạo, còn con Mít sàng sảy! Gặp thời kém đói thì phải thế, chẳng ai cười.

- Vẫn biết thế, nhưng mình bảo đong đâu bây giờ?... Mình không nhớ hôm kia tôi đi khắp làng mà không sao đong được lấy hai thúng thóc đấy nhé. Các nhà giàu họ thấy trời làm mất mùa, thóc cao gạo kém, họ găm, có chịu bán cho đâu.

Xã Chính ngồi yên lặng nghe. Mấy đầu ngón tay gõ díp trên ngưỡng. Ngay ngổ vào, một rặng cau bác trồng độ tháng giêng héo quắt đi vì nắng quá.

Vợ thở dài nói tiếp:

- Chỉ khổ hạng nghèo đói như mình thôi. Có tiền mà vị tất đã có thóc.

- “Tức nhì!” Chồng chau mày, nghiêng răng, hai bàn tay nắm chặt như sắp đánh ai, cặp mắt long lên sòng sọc. Nhưng chỉ thoáng như cái chớp, bao nhiêu nghị lực lại tan ra tro tàn. Bác ủ rũ, hai tay buông thõng như những tàu cau của bác.

Vợ đứng suy nghĩ. Không những chẳng tìm ra được kế gì hay mà bác gái còn sức nhớ đến vụ sưu thuế năm nay nữa.

- Chết chữa, thầy nó ạ, lại còn vụ sưu thuế sắp tới. Mình mà không nộp được đủ đồng thì khổ với ông lý, với các ông tộc biểu.

Không để ý đến nét mặt thảm đạm của chồng, vợ tiếp luôn:

- Thầy nó còn nhớ vụ thuế năm ngoái không? Bác Chứng ấy mà, bác ta thiếu có năm hào mà bị tuần đến khiêng cả nồi, niêu, chum, vại ra đường. Gặp lúc bác ta say rượu cà khịa với cả tuần, bị họ lôi ra đình. Vợ bác chạy ngược, chạy xuôi mới vay đủ đem ra nộp các cụ. Bác lại còn phải đèo thêm trầu cau ra xin lỗi, chồng mới được tha về, khỏi bị trói vào cột đình... Minh mà không nộp được đủ rồi cũng đến như bác Chứng.

- Vậy bu nó bảo làm thế nào bây giờ?

Vợ nhìn chồng, thấy hai giọt lệ đọng trên gò má. Bác nhận thấy chồng bác sút đi nhiều: mắt sâu hoắm, má hóp lại, sắc mặt mất cả vẻ hồng hào khi trước. Lòng trắc ẩn bỗng nảy nở trong tâm hồn bác và đem đến cho bác cái can đảm của một người đàn bà thương chồng. Bác thở mạnh để xua đuổi ý nghĩ hắc ám. Cặp mắt bác sáng lên. Bác tủm tỉm cười, một nụ cười gần như tươi tỉnh:

- Thế mà cũng chẳng lo. Trời có để cho đói đâu... Bây giờ thì cánh mình hãy khất lại bà Chánh cái nợ trước, xin nộp mười hai phương về vụ này thôi. Còn những nợ lặt vặt, người một thùng, kẻ vài đồng thì ta hãy khất lại họ ít bữa nữa. Được cái họ cũng biết mình thực thà, sòng phẳng. Họ tuy khá nhưng cũng có lúc bán nên biết thương kẻ nghèo. Còn cụ cán Bích với bà cụ cán Bột thì chẳng lo, lúc nào có trả cũng được.

Bác vừa nói vừa âu yếm nhìn chồng... Bác sung sướng thấy chồng bớt lo.

- Ủ, mình nghĩ cũng phải nhưng mà rầy lăm mình ạ. Có cái nghề hàng sáo, thì đã khó khăn như thế đấy. Không lẽ cứ ăn rồi lại ngồi cho qua ngày đoạn tháng.

Vợ cười:

- Thiếu gì nghề chỉ sợ làm không xuể thôi... Mình đan rổ đan rá khéo lắm đấy nhé. Vậy ngoài việc đồng áng, mình hãy kham lấy nghề ấy. Còn tôi

chẳng có vốn dặt cho mình thì đi dặt thuê. Cứ tay tôi dặt đều cũng có thể làm được hai tấm một ngày. Năm xu một tấm, mỗi ngày cũng được một hào. Cái Mít thì nó có nhiều việc lắm rồi. Còn thằng Chốc... rồi chúng ta cũng phải tìm việc cho nó không thể để cho nó cứ lêu lổng mãi thế được. Ui chào! Tôi còn một việc này hay lắm, để kiếm ăn lắm (chị tùm tùm cười) để rồi chốc nữa tôi sẽ bàn. Bây giờ thì ta hãy ăn no đã.

Rồi bác quay xuống bếp, gọi:

- Mít a! Con hãy để ấm nước đun hộ. Con chạy đi gọi lũ ranh con về ăn cơm đã.

- “Vâng”. Mít đứng dậy lấy vạt áo lau mồ hôi. Mặt nó đỏ ửng như người say nắng. Nó vừa rảo bước vừa gặt thẳng Chốc: “Xéo đâu thì cũng phải nhớ đến bữa mà về ăn chứ! Gớm! Mà bu cũng nuông nó lắm cơ. Ai lại bằng ấy tuổi đầu mà chẳng biết gì cả. Con sợ nó lớn lên rồi cũng đến hư thân mất nết như thằng cu Chú con ông cán Thồn mất thôi.”

Bác gái ngồi đun nước ngừng lên chực nói thì Mít đã ra khỏi cổng. Bác lăm bắm một mình:

- Con bé thế mà khá. Lo hết việc này đến việc nọ.

Xã Chính đứng dậy vào phản ngồi hút thuốc. Hút xong, bác cầm xe gõ vào bát đĩa, vợ vẫn nhìn đầu đầu.

Một lát, thằng Chốc ở cổng vào. Một tay nó dắt thằng cu Nhớn, một tay xoa đầu phụng phịu nói trong nước mắt: “Tôi coi em chứ tôi có đi chơi đâu mà chị đánh tôi. Ủ ừ, cậ lớn bắt nạt...”

- “À mày còn lăm bắm cái gì hở!” Mít ẵm thằng cu Con đi sau, bước rướn lên định cho thằng Chốc mấy cái cộp nữa.

Bác gái vội chạy lại can:

- Thôi đừng đánh nó nữa. Để rồi bu sẽ kiểm việc cho nó làm. Con đi sắp sửa cơm nước kéo muộn rồi.

Mít đưa thẳng cu Con cho mẹ, vào bếp bưng ra sân cái mâm gỗ tróc sơn, trên để trơ trọi một bát vừng rang. Nó lại vào bắc nồi cơm vùi ở trong tro ra. Nó nghiêng đầu phùng má thổi tro bám trên mặt vung rồi hót ít cơm ở miệng nồi vớt xuống đất cho con chó mực. Đoạn, nó để nồi cơm vào cái rế bưng ra đặt cạnh mâm. Thế là bữa cơm đã soạn xong.

Từ ngày kém đói, bữa cơm thường của nhà xã Chính chỉ có thế. Có hôm lại chỉ trơ trọi một đĩa muối. Hôm nào thêm được đĩa rau luộc, bát nước mắm là bữa cơm đã sang lắm rồi.

Ăn xong, hai vợ chồng ngồi trên thềm xĩa răng uống nước. Mít cặp rổ bát ra ngồi rửa cạnh vại nước. Nó không ra ao làng vì ao độ này cạn sạch.

Chồng nhìn lũ trẻ chạy nghịch chung quanh đồng thóc, nhắc lại chuyện làm ăn, hỏi vợ:

- Mình bảo việc gì hay hờ mình?

Vợ uống xong, đặt bát nước xuống thềm, nói:

- À, tôi tính đến đảng bà cụ cán Bộ nói xin cụ cho nuôi lợn rế. Việc này mà xong thì chẳng còn lo gì thiếu phân bón ruộng nữa, mình ạ.

Chồng định nói, nhưng vợ tiếp luôn:

- Mà việc ấy thế nào cũng xong, vì cụ đã hứa cho nuôi hai con từ mấy tháng trước. Có lợn rồi, mình mới tán đến việc đong thóc của cụ để lấy cám nuôi lợn. Muốn cho lợn của cụ chóng lớn chóng béo, tất cụ phải bán thóc cho mình. Vả lại mình đong trả tiền ngay, cụ chả còn sợ mất cả chài lẫn lưới, có phải không mình?

Chồng tươi tỉnh nói nịnh vợ:

- Sao bu nó tính việc giỏi thế. Cứ những tôi thì cũng đến ăn rồi lại ngồi đợi cơ tưng doi.

Được chồng khen, vợ hả dạ, nói luôn:

- Việc này mà thành thì cô Mít ta lại thêm được việc đi xin nước gạo nữa. Việc lấy dong ngoài đầm thì giao cho thằng Chốc.

- Ủ, phải đấy, tôi không muốn để thằng Chốc nó lêu lổng. Thằng cu Nhớn đã lớn, coi em được rồi.

Đêm hôm ấy xã Chính ngủ yên. Con trâu cái lại bắt đầu lảng vảng trong trí nghĩ.

Sáng hôm sau, hai bu con Mít dậy sớm. Mít vào buồng bưng thúng gạo ra thềm. Bác gái ngồi xõm, đong bằng đấu gỗ, lưng lom khom, hai đầu gối tỳ xuống đất. Mít ngồi trước mặt, hai tay cầm cái mẹt dựa vào cặp thúng. Mỗi lần mẹt đầy gạo, Mít đổ sang cái thúng để cạnh.

Đong xong, bác gái gõ đấu vào miệng thúng ngồi ngẩn ra tính: “Đồng sáu mà được đi hai mươi một đấu... Hãy cứ tính gọn hai mươi đấu cho dễ... Hai mươi đấu đồng sáu thì mười đấu đi... tám hào. Một đấu tám xu. Còn đi một đấu lẻ, hãy trừ đi mỗi đấu một trinh... thế ra đấu lẻ những một hào kia à... Thôi, con cứ bán tám xu một đấu là được rồi, hoặc giả cùng quá bảy xu rưỡi cũng phải bán”.

Mít hoảng hốt:

- Bán thế thì lỗ chết!

Bác gái nhìn thẳng vào mặt Mít, nói ra vẻ thạo lắm.

- Thừa cô, còn mẹ cám cô không tính à. Mẹ cám ấy ít ra cũng được hào rưỡi, hai hào.

Mít vừa cười vừa gật luôn mấy cái:

- Ở nhĩ, con không nghĩ đến mẹ cám.

- Thôi thế con ra chợ bán cho sớm sữa. Bu cũng đi khất vài món nợ đây.

Nói rồi bác vào trong nhà lấy nón đi ra cổng.

Mít vừa san gạo ra hai thúng, vừa nói:

- Bao giờ cho nhà mình sạch hết nợ?

Mít xuống bếp lấy đôi quang và đòn gánh để dựa vào vách. Nó lồng quang vào thúng đổ xuống thêm cho gạo thu gọn lại rồi gánh ra chợ.

*

* *

Bác xã gái đã đi đến nhà bà Chánh Bá. Bác đứng cổng dòm vào thấy thúng mủng bày la liệt ở ngoài sân. Cạnh đồng thóc, một cái phươg với một cái gạt gác lên thành phươg. Sáu, bảy anh nhà quê đứng nài xin, tay chấp ngực hoặc đưa lên gãi tai. Bà Chánh, tay chống cạnh sườn quát tháo. Nét mặt bà hầm hầm, lộ ra vẻ giận dữ. Bác đứng xa chỉ nghe phấp phỏp, câu được câu chăng, còn những câu của bọn kia khẽ quá, bác không nghe rõ: "... Không trả đủ thì rầy với bà... Chuyện! Thế khi được mùa thì ai đến lấy thêm của các người... không được, kẹ kẹ, mặc kẹ các người... Thiếu một lẹ cũng không xong... Mặc! Mặc!" Bà Chánh vừa nói vừa xua tay lia lịa.

Biết là không phải lúc, bác trở gót ra về. Nhân tiện, bác lại nhà ông cán Rật, ông hương Rạng khất các ông ấy đến vụ sau. Qua nhà bà cán Bọt bác tạt vào nhắc lại chuyện nuôi lợn rẽ. Bác hớn hở ở nhà bà đi ra. Các việc đều xong xuôi một cách hoàn hảo. Bác không cần xem lịch cũng biết hôm nay tốt ngày.

Về đến nhà đã gần trưa.

Thằng Chốc ngồi coi em ở thềm. Nó lấy đất dẻo nặn những mâm bông,

đèn, nển. Nó bỏ một viên đất vào trong vạt áo cộc nâu, cuộn lại, cầm hai đầu vặn để làm quả dưa đặt lên mâm bông. Thằng cu Nhớn đang nhổ bọ vào đất để cho dẻo thêm. Hai bàn tay nó lấm lem. Còn thằng cu Con chưa biết chơi đành thì thằng Chốc đã làm cho nó mấy con trâu để nó khỏi phá đám. Mấy con trâu là mấy hòn đất hình củ khoai, chân, đuôi và sừng bằng những que diêm và những mẫu lạt. Chúng nó mãi chơi, bu về lúc nào không biết.

- Chị Mít đã bán gạo về chưa, chúng mày?

- Chưa ạ.

Chốc trả lời mẹ rồi ghé vào tai thằng cu Nhớn nói nhỏ: “Giấu đi không có phải đòn bây giờ!” Thực thì nó sợ bị đòn, vì mỗi lần thằng cu Nhớn, cu Con nghịch bẩn, bu nó chỉ nhè nó mà đánh.

- Thầy đâu?

- Thầy sang bên cụ cán ạ.

Bác xã gái vào trong nhà nhìn vợ vẫn.

Một bức tranh cá treo trên vách. Không phải bức tranh Tàu vẽ bằng nét bút ủy mị. Đây là bức tranh của thằng Chốc, bức tranh to bằng bàn tay mua nửa xu ở chợ Cầm đạo tết.

Bác sức nhớ đến quà biếu bà Chánh Bá mà lúc sáng mãi đi quên bằng đi mất. Bác vội cặp cái rổ tất tưởi ra chợ.

Bác lần đến hàng gạo tìm Mít. Mít đương ngồi cầm cái vĩ gấp đôi lại quạt. Đôi má hồng hồng làm cho cặp mắt tươi thêm. Những sợi tóc mai ép xuống, ướt như người vừa mới gội đầu.

Thấy mẹ đến, Mít lộ vẻ sung sướng:

- Bu ạ, chỉ còn độ hai đấu nữa. Con bán tám xu một đấu đấy.

Một người hàng gạo ngồi cạnh đấy nói xen:

- Sao mà gạo cô ấy già kỹ trắng thế! Vừa được cám, vừa dễ bán... Mình cũng biết vậy, nhưng có một mình sức đâu mà già mãi được.

Các thứ tiếng ào ào như rừng thông reo trong một ngày lộng gió. Bác xã không nghe rõ và cũng không để ý đến người ngồi cạnh. Bác cúi xuống sát mặt Mít, nói to:

- Con đưa bu dằm hào.

- Để làm gì, hờ bu?

- Bu mua con cá biếu bà Chánh.

Mít lấy một chuỗi tiền chinh ở thắt lưng ra đưa cho mẹ. Bác xã đi lại dãy hàng cá trong quán đá. Hôm nay sẵn cá nên bác mua được giá rẻ. Bác đếm tiền đưa cho nhà hàng rồi bỏ con cá chép vào rổ. Bác vừa đi vừa lẩm bẩm: “Mọi khi con cá này phải năm hào”. Con cá còn tươi nguyên, thỉnh thoảng há sẽ mồm ra hơi không khí.

Bác rảo bước mạnh bạo đến nhà bà Chánh, chắc chắn hôm nay tốt ngày, làm việc gì cũng trôi chảy, nên lòng bác chứa chan hy vọng.

Đến cổng, bác sợ chó, đứng ngấp nghé nhìn vào.

Cái sân gạch rộng phủ đầy thóc vàng chói dưới ánh nắng. Đàn sẻ nhảy nhót thỏa thích, chọn những hạt béo mập mới thềm ăn. Vài con chim bồ câu thong thả bước một. Chúng nó đã no nê, bây giờ đương đi tìm kiếm những hạt sành hạt sỏi.

Bác Xã nhìn cái sân thóc mà thềm: “Nhà mình cứ được nửa sân thóc này thôi cũng đủ thừa thãi cả năm”. Thế mà bác không ghen tị không tủi nhục, không khổ sở đâu. Bác cho mọi việc đều do ở số kiếp. Số kiếp bác nó vất vả thì bác chịu vất vả. Bác cố ăn ở thực thà, một lòng thờ trời, thờ phật, thờ

thánh để hòng kiếp sau vậy.

Bác đương nghĩ vợ nghĩ vẫn thì chợt một người đàn bà ăn mặc xuề xòa như bác đi ra sân bừa thóc. Đàn sẽ thấy động, bay vù lên nóc nhà ngói. Mấy con chim bồ câu bạo dạn chỉ bay là là chỗ này sang chỗ khác.

Bác cất tiếng gọi:

- Này thím Kẹo! Thím Kẹo!

Bác không có họ có hàng gì với Kẹo. Bác thấy họ gọi Kẹo bằng thím, thì bác cũng cứ thế mà gọi.

Thím Kẹo quay ra nhìn rồi vừa đi ra cổng vừa nói:

- Bác xã Chánh đây à. Đến có việc gì mà lại đem cả rổ gì nữa thế kia?

Bác cười tủm tỉm:

- Tôi đến tết cụ. Thím coi chó hộ tôi với nhé.

Bác trợn mắt, chum mồm, nói tiếp:

- Con cá chép còn tươi nguyên, béo lắm! Ngừ này chỉ làm gỏi là tốt nhất.

Thím Kẹo thò ngón tay trở vào mang con cá:

- Gỏi với ghém gì. Bà tôi thì lại đến bỏ vào nồi kho ăn làm vài bữa.

Thím Kẹo không có ý gì nói xấu bà Chánh, thím vốn thực thà, trung hậu, ở hầu bà Chánh, đã chín mười năm trời, kham khổ, vất vả thế nào cũng chịu được, chịu một cách nhũn nhặn vui vẻ.

Hai người đi trên thóc, xào xạo như đi trên sỏi vụn. Bốn, năm con chó ở trong bếp chạy ra sủa ran.

Bà Chánh ngồi trên ghế ngựa nghe cậu Thanh đọc nhật trình. Bà góa chồng, được mỗi một mụn con trai nên bà quý lắm, không lúc nào rời con.

Cậu đã đỗ sơ học yếu lược mà bà không chịu cho ra tỉnh học sợ mẹ con xa nhau, bà nhớ, bà buồn.

Nghe tiếng chó sủa, bà đứng dậy ra thềm:

- Ừ ừ, mụ xã Chính đẩy phồng? Sao bây giờ mới vác mặt đến hử? Liệu hồn! Không trả đủ thì bà cho người đến có bao nhiêu thóc xúc hết, nghe chưa?

Bác gái đặt rổ cá lên thềm và ngồi xụp xuống:

- Bẩm cụ, nhà cháu có con cá tươi đem đến biếu cụ.

- Tôi chẳng lấy cá. Chị biết điều thì cứ mang thóc đến nộp đủ tôi.

Thanh đương nằm khểnh trên ghế ngựa, ngồi dậy chạy vội ra. Từ ngày bác Chính gái mang đôi chim tây đến biếu cụ, tức là biếu cậu, cậu đem lòng mến bác.

Chưa biết đầu đuôi ra sao, cậu đã khẩn khoản khất hộ bác:

- Thôi mẹ ạ, bác ấy có xin khất, mẹ cũng nên cho bác ấy khất. Nhà ta thiếu gì. Bốn năm cây thóc to tướng ở sau nhà lại đầy một sân thóc kia nhé. Vừa ăn vừa tiêu hàng đời vị tất đã hết bằng ấy thóc.

Giá người khác nói ra câu ấy thì chết với bà Chánh, nhưng cậu Thanh nói thì chẳng việc gì cả. Bà chỉ lờm cậu thôi.

- Nói thế chứ tao thương hại vợ chồng nhà hăn lắm.

Lần này chẳng phải bà nể cậu con trai, cũng chẳng phải bà thương gì vợ chồng nhà hăn. Bà thấy vợ chồng nhà hăn nhu mì, thực thà, hiền lành, nhút nhát và nhất là có ruộng nương hăn hoi thì bà cho khất, tức cũng như bà cho vay mà không phải bỏ của nhà.

Bà vốn làm giàu về nghề cho vay, cầm cố. Nay được con nợ chắc chắn

như thế thì còn đâu bằng nữa!

Bà quay ra nói với bác xã:

- Nói thế chứ ai nỡ làm khổ vợ chồng nhà mụ.

Bác Xã cảm động, nhìn bà Chánh và thấy bà phúc hậu quá. Cặp mắt hiền từ, lúc nào cũng như muốn bao dung. Nhất là cậu Thanh, sao mà cậu đáng yêu thế!

Bà Chánh nhìn xuống rổ cá:

- Hừ! Nhà đã chả có, lại còn bày vẽ biếu với xén.

Bác Xã ngồi, hai bàn tay xoa vào nhau:

- Lạy cụ, con cá còn tươi lắm ạ.

Bà Chánh ngồi xuống ngắm. Con cá hãy còn ngáp. Vây và đuôi nổi những tia hồng.

Bà Chánh lẩm bẩm:

- Ủ, con cá còn tươi thật.

Rồi bà quay ra sân, gọi:

- Thím Kẹo!

Thím Kẹo đương bữa thóc, đi lại. Bà Chánh sẽ đập mấy ngón tay vào vành rổ:

- Thím đem xuống bếp cắt ra từng miếng mà kho cho nhừ, nghe chưa? Gỏi ghém gì cho nó lòi thôi. Tôi cũng không thích đâu.

Thím Kẹo liếc nhìn bác xã, tùm tùm cười như để tỏ rõ lời nói của mình ban nãy là đúng. Thím thò ngón tay trở móc vào mang con cá xách xuống bếp.

- Vào trong này ăn trầu, xã.

Bà Chánh vừa nói vừa đứng dậy đi vào. Bác xã dạ rồi đi theo sau.

Thanh thấy hây hẩy gió, đã chạy xuống nhà ngang, đem điều ra thả. Cậu thích chơi điều cũng như ông quản thích chơi chim. Cậu có ba cái tất cả và đủ các thứ sáo. Cái điều lớn nhất dài mười thước (thước ta). Hôm nào gió to mới thả được. Và lúc thả, cậu phải mượn người lớn. Cậu chỉ đứng cống nhìn ra hoặc lẩn quần bên họ. Còn hai cái điều năm thước và ba thước, cậu cầm dây lấy được.

Hôm nay gió bé, cậu thả cái ba thước. Bộ sáo năm do tay bác Ánh khoét, kêu vang như tiếng chuông và đổ hồi vào ba ra bảy rất nhịp nhàng khiến những tay sành phải ngậy người lắng nghe. Bác Ánh đã nổi tiếng là tay khoét sáo giỏi nhất ở vùng Đoài.

Nghe sáo cất tiếng, bà Chánh thở dài bảo xã Chính đương ngồi sụp dưới đất, bên ghế ngựa:

- Thằng bé lại đi thả điều.

Rồi lấy cau trong cái lọ chè thủy tinh bày ra đĩa, mở âu đồng một dùm trầu tằm để lẫn vào với cau.

- Này xã ăn trầu.

Bà vừa nói vừa cầm một miếng trầu đưa cho xã Chính.

- Dạ.

Bác xã, hai bàn tay ngựa ra khum khum, hứng lấy.

- Này xã!

- Dạ.

- Tôi thấy vợ chồng nhà mụ hiền lành tôi cũng thương hại. Người làng

người nước cả chứ có xa lạ gì.

- Dạ.

- Vậy tôi cho vợ chồng nhà mụ khất cả vụ này lẫn cái nợ trước.

- Dạ. Cụ thương cho thế thì còn gì bằng. Thật là phúc cho nhà chúng cháu quá.

Bác bối rối, muốn tìm một câu gì để tạ ơn mà không sao tìm được.

Bà Chánh chọn miếng trầu ngon nhất bỏ vào mồm nhai bồm bẻm. Bà há mồm, lấy ngón tay trỏ và ngón tay cái miết vào hai bên mép rồi nói tiếp:

- Nhưng mà mụ phải về bảo chồng mụ đến làm giấy đợ mấy sào ruộng của chồng mụ.

- Dạ, bẩm cụ đã thương thì khi nào chúng cháu dám sai, nhưng mà...

- Vẫn biết thế. Tôi cũng chẳng thiết gì mấy sào ruộng nhép, nhưng mà...

- Dạ, bẩm cụ thiếu gì, cụ...

- Nhưng mà việc gì cũng phải có đầu có đuôi. Với lại tôi biết bụng vợ chồng nhà chị thế nào. Rồi thấy tôi để lại đâm ỳ ra đấy thì...

- Có! Thừa cụ, chúng cháu bao giờ cũng trước sau như một.

- Thôi thế cứ về bảo chồng đến làm giấy rồi tôi cho khất cả. Sung sướng nhé!

Bà nhổ quết trầu vào ống phóng, cầm miếng bã ngấm rồi lại bỏ vào mồm nhai.

Bác xã gái đứng dậy chấp tay nói:

- Bẩm, còn cái lãi thì cụ tính cho chúng cháu thế nào ạ?

- Thì lại cứ như trước.

Bác Xã vừa bẻ mấy ngón tay kêu răng rắc, vừa nói:

- Bấm cụ tính thế thì thiệt nhà cháu quá. Bấm thế ra hai mùa thành quá một đi đôi...

Trước kia bác lầm. Thấy người ta vay chục sáu chục bảy, bác đã tưởng người ta vay nặng lãi hơn mình. Mãi sau bác mới biết họ vay trong hai vụ.

- Chuyện! Mụ thử vay trong hai vụ xem tôi có tính như thế không?

Bác xã sung sướng vừa cười vừa nói:

- Vâng, thế chúng cháu cũng vay hai vụ thì cụ tính cho chúng cháu chục ba chứ?

Bà Chánh bữu môi:

- Chục ba, chị nói dễ nghe nhỉ. Chị thử đi khắp làng này xem có vay được chục ba không... Chả nói gì chục ba, ngay chục tư, chục năm cũng vợi tất... Thôi, thế cứ chục năm. Sung sướng nhé. Cả thiên hạ này cũng chẳng có ai dễ như tôi.

- Lạy cụ, xin cụ chục tư vậy.

Bà Chánh gắt:

- Hừ! Được voi đòi tiên. Mụ này chẳng biết điều tí nào cả. Đã thế không cho khát nữa, muốn sống đem thóc nộp đủ bà đi.

Bác xã run lấy bấy, vội nói:

- Chúng cháu nài được thì vẫn cứ nài. Còn cho hay không là tùy cụ. Dầu thế nào đi nữa, cụ cũng đã thương chúng cháu lắm rồi. Thôi, lạy cụ ạ. Để cháu về bảo nhà cháu đến làm giấy.

Bác vái chào rồi vội lui ra, chỉ sợ bà Chánh đổi ý không cho khát nữa.

ĐỢI CHỜ

Một chiều mùa đông. Trời thấp và trắng đục lờ mờ như khói ám đè nặng trĩu lên những mái tranh bạc màu.

Bác xã Chính nằm phủ phục trên ổ rơm, thỉnh thoảng ngóc đầu nhìn xuống cái bếp tro lạnh. Những ông “đầu rau” nhọ nhem ngồi ba một, châu vào nhau, củ rú như cũng cảm thấy giá lạnh của chiều đông. Nhìn chán, bác lại úp mặt xuống hai bàn tay đặt ngửa, ngủ gà ngủ vịt. Một lúc lâu, xem chừng thấy ê chân, bác ngồi xồm dậy, hai cánh tay khoanh lấy hai đầu gối, mắt rầu rĩ nhìn ra sân.

Vợ bác đi lên Hu đông thóc từ sớm. Làng Hu cách làng Cầm hằng năm, sáu cây số, bác gái chịu khó lặn lội xa xôi là vì nghe người ta đồn: trên ấy thóc hơn được mỗi đồng ngót một đấu.

Cái Mít đi bán hàng chưa về và độ này hàng con bé bán cũng ế lắm. Thăng Chốc đã đi ở chẵn trâu cắt cỏ cho nhà bà cán Bột từ năm ngoái. Còn thằng cu Nhớn, cu Con thì trừ bữa ăn, chẳng thấy bóng chúng đâu cả. Chúng về làm gì? Buồn chết đi được. Và có lẽ, lúc này chúng đương ngồi sưởi ở bếp nhà cụ cán Bích để đợi chốc nữa ăn rình mỗi đứa một lưng cơm hầm. Rõ tội nghiệp! Chúng chẳng mấy khi được no. Từ năm trời làm đại hạn rồi kế tiếp, nào úng thủy, nào bão, nào sâu cắn lúa, vợ chồng làm chẳng đủ, thường vẫn phải nhịn bữa sáng ăn bữa tối.

Một luồng gió bắc thổi mạnh vào trong nhà. Bác run cầm cập. Thế mà bác cũng chẳng buồn đứng dậy khép cửa. Hay là bác muốn để vậy cho dễ trông nom? Không phải. Nhà bác còn có gì nữa mà trông với nom. Hay là bác không muốn ngồi ấm một chỗ trong khi vợ con bác đương phơi thân trước

gió để kiểm lấy chút lời?...

Một đàn vạc bay từ phương bắc tới. Tiếng kêu inh ỏi làm náo động một lát trước khi chìm đắm vào trong yên lặng.

Bác sức nhớ tới giờ về và bước đường của vợ.

Mít dẫu có về muộn cũng chẳng ngại, vì nó bán hàng ngay trong làng. Nhưng mà vợ bác phải đi một thôi dài trên đê, rồi lại phải rẽ xuống con đường hẹp, ngoằn ngoèo trên đồng không mông quạnh. Bác hồi tưởng lại năm nào cũng về mùa đông và cũng sâm sẫm tối như bây giờ, chị Tọ đi chợ xa về, giữa đồng bỗng gặp một thằng lực lưỡng nấp trong bụi dứa, nhảy xổ ra bóc lột hăm hiếp. Tọ già và xấu hơn vợ bác. Thế mà quân khốn nạn còn chẳng từ nữa là.

Nghĩ vậy, bác đâm lo, bác nóng ruột, bồn chồn không sao ngồi yên được. Bác cất tiếng gọi thật to: “Bố cu Nhớn!” Không thấy thừa, bác định chạy sang ông cán tìm thì ngay lúc ấy Mít ở cổng gánh đôi bồ về.

- Hàng ế quá, thầy ạ.

Nó vừa nói vừa nhìn khắp nhà như muốn tìm cái gì.

- Bu con chưa về cơ, thầy?

Bác Chính đứng dậy. Mấy tiếng rắc của gân cốt răn, vì bác ngồi lâu rồn cẳng. Bác vươn vai, ưỡn ngực, vừa nói vừa ngáp:

- Thầy cũng đương nóng lòng sốt ruột về bu con đây. Con coi nhà để thầy đi đón bu nhé.

Rồi, không để ý đến lưng dẫu gạo đựng trong nấp bồ đặt ngược, bác rào bước ra cổng, hai tay thọc vào cặp quần, vai nhô lên, cổ thụt xuống để chống lại với cái rét buốt thật.

Mít nhìn theo, ái ngại cho thầy nó vừa ốm khỏi được vài ba hôm. Nó chạy

ra sân gọi với:

- Thầy ơi! Thầy! Hay để con đi cho.

Bác Chính không quay lại, vừa đi vừa nói buông thõng:

- “Con không đi được.” Bác không muốn ngỏ ý lo ngại, sợ con gái hốt hoảng.

Đường cái vắng tanh. Trời mỗi lúc một tối. Từng cơn gió bắc thổi. Những gốc tre cọ vào nhau cọt kẹt. Chốc chốc lại một tiếng vạc kêu bất thành linh như thét, như dọa nạt. Bác rùng mình, nghĩ đến những nỗi ghê sợ. Bác rảo bước gần như chạy và càu nhàu trong mồm: “Hừ! người đâu lại có người liều lĩnh, đại dốt đến thế. Không còn biết nguy hiểm là gì nữa!” Cứ giọng nói ấy với dáng điệu ấy thì chị vợ chẳng phải đòn cũng phải mắng tàn tệ.

Nhưng, đi khỏi đầu làng độ vài chục bước, bác gặp lũ lượt bảy, tám người đàn bà gồng gánh chuyện trò vui vẻ.

Trông thấy bác mỗi người chào hỏi một câu thành ồ ào. Bác không biết trả lời ai, đứng thườn ra, mỉm cười một cách trơ trẽn.

Vợ bác hơi ngạc nhiên, vừa đi vừa nói ra ý không bằng lòng:

- Ô hay, tôi đã bảo thầy nó hãy kiêng vài ba hôm nữa cơ mà. Lỡ phải lại thì sao? Mà thơ thần đi đâu đấy?

Bác Chính muốn trả lời: “Tôi đi đón mình đây”. Nhưng thấy đông và toàn đàn bà, bác dậm ngượng lại thôi.

Mọi người chế nhạo bằng những giọng bông đùa, làm cho bác càng ngượng. Cũng vì ngượng mà bác không dám ghé vai gánh đỡ vợ, tuy bác đã trông thấy hai thúng thóc nặng làm chiu hai đầu đòn gánh và cúi hấn một bên vai vợ xuống.

Bác thấy vợ vất vả mà thương. Bác càng thương vợ bao nhiêu, bác càng

giận thân bác bấy nhiêu. Bác cho là vì bác, vì lấy phải bác mà vợ bác bị dày
đọa, điều đứng đủ trăm chiều. Bác có biết đâu rằng cũng chỉ vì thấy đời bác
vất vả nặng nhọc quá mà vợ con bác phải nai lưng ra làm lụng để gánh nhẹ
bớt đi cho bác, cho đời bác được sung sướng đôi chút. Bác quên hẳn bác mà
chỉ nghĩ đến vợ con thôi.

- Hình như mình còn mệt thì phải. Tôi trông mình thơ thẩn làm sao ấy.

- Không, tôi chả làm sao cả. Hay bu nó để tôi gánh đỡ hộ. Bu nó chạy ù
về giục Mít nó thối cơm đi.

Bác cố nín mà không sao đừng nói được câu ấy.

Một người đàn bà đi cạnh bác, nói cợt:

- Các bà xem, người ta sung sướng thế đấy. Chả bù cho bọn mình. Đi,
chồng chả hỏi, về chồng cũng chả hỏi. Động một tí thì gắt thì “chửi” om xòm
cả nhà.

Người ấy là bác xã Mực, một người đàn bà suốt đời bị chồng hành hạ và
suốt đời làm lụng tần tảo để nuôi chồng.

Một người khác nói nửa bỡn nửa thật:

- Phải, họa chẳng có riêng một nhà bà. Chứ bọn chúng tôi thì sung sướng
lắm cơ. Chồng chiều như chiều vong, có phải không các bà nhỉ?

Ai nấy trả lời: “phải!” rồi cười vang quăng văng.

Bác xã Mực tức, nói gắt:

- Phải, sung sướng! Có sung sướng cái phải gió.

Bác Chính gái thấy chồng săn sóc đến mình, cảm động, nhưng ngoài mặt
làm như thản nhiên:

- Thôi được, để mặc tôi. Đi từ Hu về còn được nữa là từ đây về nhà có vài

chục bước. Với lại chúng tôi cũng đã nghỉ ngơi chán ở quán Hạ Am rồi. Đăng ấy mau về giục con bé nó thối cơm quàng lên thì có. À mà liệu nhà đã có gạo ăn bữa này chưa?

Bác Chính chạy vội về để tránh khỏi phải trả lời rằng chưa.

Vợ bác cũng sức nhớ đến nhà không còn hột gạo. Hơn tháng nay, thường vẫn phải đóng bữa một.

Từ ngày chồng ốm, mình và con gái phải ngằm nhịn bữa sáng để mua thức ăn cho chồng... Chiều hôm nay, vị tất cái Mít đã có đủ tiền đóng gạo, mà có đóng được, vị tất đã đủ cho hai vợ chồng với lũ con. Khốn nạn, con bé dạo này xanh đi, gầy đi vì nhịn đói.

Nghĩ đến đây bác thở dài và từ đây bác hết vui, chẳng buồn nói, chẳng buồn thưa và cũng chẳng hiểu các bạn nói những gì nữa.

Chồng về đến nhà được một lát thì vợ cũng về.

Cái Mít đã thối xong nồi cơm, đang vui vào đồng tro nóng. Thằng cu Nhớn, thằng cu Con về từ lúc nãy, ngồi kề bên chị, neho neho kêu đói, và năng nặc đòi ăn trước.

MỘT BỮA CƠM ĐẦY ĐỦ

Chiếc mâm gỗ tróc sơn đặt ngay cửa bếp. Bốn con cá khô của bà cán Bột gửi thẳng Chốc mang lại cho, đặt xếp hàng trên cái đĩa trơ trọi ở giữa mâm.

May mà có bốn con cá, chứ không thì cả nhà lại ăn cơm với muối như mọi hôm.

Cái Mít bối nôi cơm bắc ra. Từ nãy nó vẫn làm việc trong tối; nhưng nó tinh mắt và khéo chân, khéo tay, để chỗ nào nhớ chỗ ấy, không vấp vấp.

Nó đặt ấm nước vôi lên bếp rồi nghiêng đầu, phùng má thổi lửa. Lửa bốc cháy sáng, Mít ngồi ngay lại, tùm tùm cười nói: “Đèn thắp rồi, mời thầy bu lại xới cơm.”

Đã hơn tháng nay, bắt đầu từ mùa rét, tối nào cả nhà nó cũng vẫn ăn cơm dưới ánh ngọn lửa bếp. Nhiều nhà như thế, cứ gì nhà nó. Mà ăn như thế, hà tiện được ít dầu, lại được sưởi ấm. Chỉ hơi bận cho cái Mít vừa ăn vừa phải trông nom ấm nước, cầm que rẽ gạt tàn luôn.

Thằng cu Nhớn, cu Con xấu thói, vừa ngồi xuống mâm đã tranh nhau con cá. Thằng này thò đũa chực gắp con cá to nhất. Thằng kia lấy đũa chặn lại. Hai thằng sắp đánh nhau thì mẹ nó vội quát:

- Hồn nào! Thầy ngồi đấy mà chúng mày không sợ à? Cá mặn lắm. Ăn nhiều vào rồi mà khát nước bỏ mẹ!... Hượm! Để tao gỡ cho!

Nói đoạn, bác gái cầm đũa xăn đôi con cá gắp vào bát mỗi đứa một nửa:

- Đây, lũ ranh ạ, ăn dè chứ! Từ đầu bữa đến cuối bữa đấy. Hết thì ăn nhạt.

Thằng cu Nhớn sợ mẹ, không nói gì. Còn thằng cu Con dăn vặt, phụng phịu sắp sửa dỗi.

Thầy nó thấy thế, gấp một khúc đuôi con cá khác bỏ vào bát nó và khẽ nói:

- Đấy, cho mày thêm, sướng nhá!

Thằng cu Nhớn ghen tị với em, noi lâu nhàu trong miệng:

- Nó được thêm, tôi lại không được. Thế nữa!

Chị nó ghé sát vào tận tai nó, thì thầm:

- Còn để phần thầy với chứ. Thầy vừa ốm khỏi đấy nhé. Bằng ấy tuổi đầu mà chẳng biết gì.

Đã bao lâu chỉ toàn ăn cơm với muối, nay được bữa cá lạ miệng, bữa cơm trông ngon lành lắm. Thằng cu Nhớn cắn dè dặt miếng cá. Nó nhai với cơm kỹ lưỡng quá. Hình như cả tai, mắt, mũi nó cũng thấy ngon. Trước khi và, nó giấu miếng cá xuống đáy bát để ủ lấy chất nóng cho miếng cá ngon thêm. Nó làm như cả đời chưa được nếm vị cá khô bao giờ.

Cái Mít từ nãy vẫn ăn nhạt. Sau thầy nó gắp lên nó mới chịu gỡ lấy một cái đầu.

Bác gái thương chồng ra mặt. Bác chọn khúc cá ngon, nhiều nạc, gắp bỏ vào bát chồng như chủ tiếp khách. Đến lượt sau, chồng biết ý, gạt bát ra và nói:

- Bu nó ăn đi chứ! Tôi chỉ thích ăn đầu cá!

Nói rồi, bác gỡ lấy khúc đầu bỏ lên bát.

Ba người, vợ, chồng, con gái vừa ăn vừa để ý đến nồi cơm. Mỗi người, trong thâm tâm, cùng muốn nhịn để nhường người khác. Nhưng lần này không ai phải dối.

Ăn xong, bác gái lên nhà cầm đèn “hoa kỳ” xuống thấp. Bác vận thật nhỏ

lấy đủ sáng thôi. Cái Mít bắc ấm nước xuống, rót vào ba cái bát sành, rồi xếp đũa bát vào rổ, đem ra cạnh chum nước, rửa.

Trời rét cắt ruột. Hai bàn tay nó tê buốt.

Thằng cu Nhớn, thằng cu Con chẳng rửa mặt uống nước gì cả, nằm quay ra ngủ trên đồng rơm ở góc bếp. Chúng co quắp lấy nhau như hai con sâu trong tổ. Hai vợ chồng ngồi yên lặng.

Bồng chồng thở dài, nói:

- Bu nó ạ, để bu nó lặn lội vất vả, tôi không đành tâm...

Không muốn để chồng lo buồn, vợ vội ngắt lời:

- Ôi chao! Mình cứ hay nghĩ vẩn nghĩ vơ. Chán vạn người còn vất vả bằng mấy... Có khó mới có miếng ăn, không đừng ai dễ mang phần đến cho.

- Đã đành rằng thế, nhưng tôi muốn mình cũng được thanh thoi như bác xã Bưng, có ít vốn để làm cái vải cái sồi... Hay là nghe cụ cán, bán quách ruộng đi...

- Thôi đi chóng. Nghe cụ ấy rồi bán cả nhà lẫn đất đi một thể. Mà nhà mình thì đã đến nỗi nào. Nợ bà Chánh chẳng trả được một lúc thì trả dần chứ sao!

- Vẫn biết thế, nhưng mà...

- Thôi thôi, chẳng nhưng mà gì cả. Mình vừa ốm khỏi, hãy cứ đi mà nghỉ cho lại sức. Bế hai thằng ranh con lên một thể. Tôi cũng đi xay vài cối thóc để lấy gạo mai bán chợ đây.

Bác chống gối đứng dậy cầm đèn “hoa kỳ” đặt trên cái đế đèn dẹt vải mà từ ngày thôi dệt vì hết vốn, bác đem xuống dùng ở dưới bếp.

Trong lúc vợ chồng to nhỏ, bác thường làm ra vẻ bình tĩnh. Kỳ thực, bác

cũng lo lắng. Có phần lo hơn chồng.

Nhà bác mỗi ngày một sút kém, tuy bác, chồng bác, con gái bác đã hết sức làm lụng, tần tảo, không phí phạm một cái tơ, cái tóc.

Mà không hiểu sao, trong năm nay, bác động mớ vào việc gì là hỏng việc ấy. Dệt vải thì vải rẻ, sợi cao. Nuôi gà thì gà toi. Nuôi lợn thì cám đắt. Mấy tháng nay, bác xoay ra làm hàng sáo. Lúc đầu còn có lãi. Đến bây giờ gạo tự nhiên cứ mỗi ngày một hơn mãi lên, mà thóc đọng trong các nhà giàu (nhà giàu mới có thóc bán) thì cứ phải chịu cái giá cũ. Nói rất cổ bông hòng, họ mới bớt cho mỗi đấu một chĩnh. Khéo lắm, họa may mới được lãi ít cám.

Một lần, bác nghe mong manh thấy người ta đồn ở trong Tiên có ông thầy bói hay lắm. Nhiều người theo lời ông ta, đã trở nên khấm khá. Bác nghĩ lần thần, cũng thử đi xem sao.

Sau mấy lời nói dựa và một vài câu bác cho là đúng, ông thầy xoay sang hậu vận, nịnh nọt, gãi vào chỗ ngứa cho bác sướng. Rồi kết cục, ông ta bảo phải cất lại ngôi mộ ông thân sinh ra chồng bác và động mộ ông tam đại, phải lễ ông thổ thần cai quản khu đất ấy. Lễ vật phải: một con ngựa hồng, một chiếc mũ hồng và một chân giò lợn.

Việc lễ không hết mấy thì bác đã làm xong rồi. Duy còn việc sang cát cho ông thân sinh thì nhiều khê lắm. Ít ra phải một con lợn mời hàng giáp. Năm, sáu đồng con lợn với lật vật, trầu cau, gạo nước, rượu, thuốc phiện cũng phải bốn, năm đồng nữa. Ấy là còn hà tiện đấy.

Hai ba lần bác đã định đem lời thầy bói ra kể với chồng. Nghĩ đi nghĩ lại thế nào, bác lại thôi. Sau cùng bác đâm ra ngờ vực, tự nhủ thầm: “Bói ra ma quét nhà ra rác. Tội gì mất tiền mua cái không đâu.” Tuy vậy, bác cũng băn khoăn cho đến khi nào làm xong công việc ấy mới hết.

Cái Mít rửa bát đĩa xong, chạy vào ngồi xõm ngay cửa bếp, xòe hai bàn

tay hơ trên đồng tro nóng sưởi cho đỡ buốt. Hơ xong nó cầm chổi quét gọn rác bắn vào đồng tro và đẽ viên gạch lên trên, rấm lửa, kéo sáng mai lại phải quần giẻ đi xin lửa bên ông Cán.

Bu nó lo thì nó cũng lo. Có khác mỗi người lo một đường. Mít lo vì “hàng họ” của nó bị mòn dần. Cách đây không bao lâu, cái ngăn chia làm nhiều ô lồng kính của nó còn có đủ các thức. Nào kim chỉ, nào đinh ghim, đinh dế, sáp cô Ba, dầu Hoàng tường... đủ các thức để quyến rũ khách qua lại. Nay ô thì trống rỗng, ô thì gần hết trông thấy cả đáy. Thùng dầu hỏa đã nhường chỗ cho năm, bảy đôi guốc sơn với chiếc thúng nhỏ đựng quai.

Bán được ít nào phải bù vào tiền lãi gạo của mẹ để ăn tiêu rồi, còn đâu. Máy tháng rét, ông lão nhà nó ốm quặt quẹo chỉ ngồi nhà đan rổ rá, bu gà. Những thức ấy bán chả được mấy.

Một hôm, thằng Tửu đã đưa tận tay nó năm đồng, nói cho mượn để cất hàng. Nó cảm động, đã định cầm, song nghĩ thế nào, nó lại thôi. Thằng Tửu khẩn khoản nói mãi, nó cũng không chịu nhận. Rồi thấy Tửu bẽn lễn, bỏ tiền vào túi một cách ngượng ngập, nó hồi hận, nó nói chừa thẹn cho Tửu:

- Của anh cũng như của em, anh hãy giữ lấy. Khi nào em cần, tự khắc em hỏi mượn.

Thấy Tửu đổi nét mặt bẽn lễn ra nét mặt hoan hỉ, nó sung sướng và nghĩ đến, hiện giờ nó vẫn còn sung sướng. Nó biết thằng Tửu đã bán khoản muốn cho nó vay từ lâu.

Đáng lẽ nó về nhà chồng từ năm ngoái. Nhà nó với nhà Tửu, hai bên cùng thỏa thuận. Nhà Tửu đã đem trâu cau ăn hỏi và xin cưới. Thầy bu nó cũng bằng lòng rồi. Nhưng nó còn muốn ở nhà hầu hạ thầy bu. Ý nó thì bao giờ thầy bu nó khấm khá như xưa, nó mới đi lấy chồng.

Bác trai đã lên nhà năm với hai đứa bé từ nãy.

Trong bếp yên lặng và lạnh lẽo. Ánh sáng tù mù của chiếc đèn con càng làm lạnh lẽo thêm. Ngoài sân, tối đen như mực. Thình thoảng một cơn gió bắc lùa vào trong nhà, rú lên như tiếng mèo gào.

Ý chừng hai mẹ con cũng thấy nổi phiền muộn bao phủ tâm hồn, nên cùng nhắc đến công việc buổi tối.

- Bu đi nghỉ, để đây con xay cho.

- Thôi được, để bu xay. Bao giờ bu mỏi tay con hãy xay hộ bu. Con đi lấy phen che cửa bếp cho bớt gió. Hôm nay lộng gió quá, con nhỉ?

- Có thể mới khỏi mưa dầm, bu ạ.

Nghĩ đến mưa dầm, hai mẹ con lại rùng mình. Mưa dầm, đường làng sẽ lầy lội, người qua lại vắng tanh thì hàng họ bán cho ai? Thóc đông sẽ khó khăn hơn. Chợ búa tẻ ngắt. Gạo, cám tất ít người đông.

Bác xã gái giật mạnh “dàng” cối để đổ thóc xuống, rồi bắt đầu xay ồ ạt.

Tiếng ù ù trong yên lặng làm bớt lạnh lẽo của đêm đông.

Mít thấy người nhẹ nhàng, dễ chịu hơn. Không lúc nào nó thích hoạt động bằng lúc này, hoạt động để xua đuổi nỗi buồn nản.

Nó cầm chổi để lùa quét các khe ngách trong khi đợi có gạo sàng. Tay nó đưa đến đâu, sạch sẽ, gọn gàng đến đấy.

Quét xong, nó cầm cái nia đứng ở bức vách và giơ tay với lấy đôi sàng gác lên rãnh bếp.

Hai cánh tay nó dẻo dang, mấy ngón tay mềm mại cầm mím lấy mép sàng, nó đưa đi đưa lại thoăn thoắt như lúc nó gieo thoi dệt vải.

Bác xã Chính nằm trên nhà cũng bắn khoăn chưa ngủ. Bác ôn lại những lời của ông cán Bích và lấy lẽ hơn thiệt bàn lại một mình: “Ừ, mà cụ ấy nói

cũng phải. Nếu mình tiếc đất tiếc rẻ không dám bán, nợ một ngày một sinh sôi nảy nở rồi có phen ruộng mất đặng ruộng, mà nợ vẫn hoàn nợ. Chẳng gì, hãy cứ nói đến vụ này. Nợ mà không trả được thì ba sào cầm cho bà ấy liệu có khỏi bị đoạn mại không? Chi bằng cứ nghe cụ ấy, bán phăng ngay từ bây giờ. Trả sạch nợ, còn bao nhiêu đưa cho mẹ nó cất vải, cất sồi bên chợ Sóc, đổi sang chợ Hộ bán. Làng ta nhiều người giàu có về nghề ấy, như bà lý Khóa, bà hương Vọng chẳng hạn. Rồi đưa cho con Mít mười đồng cất thêm hàng. Bấy giờ không có ruộng thì ta thuê ruộng hay cấy lĩnh canh. Biết đâu nhờ trời, nhờ phật, nhờ thánh tổ, nhờ phúc ấm, được mùa ba, bốn năm liền xem. Chả biết chừng, tậu được cả ruộng lẫn trâu cũng nên.”

Ý nghĩ đi đến đâu, bác nhìn thấy hiện thực đến đấy: vợ bác tươi tỉnh đội một thúng đầy vải sồi cùng đi với bạn buôn trên dải đê về lối bến Hộ. Cái Mít hớn hở với các thức tạp hóa bày la liệt ở trước mặt, thằng Chốc ngồi thong dong trên mình con trâu cái béo mập. Theo sau, một con nghé tơ nhảy nhót. Và bác thủng thỉnh bước một trên đồng lúa chín vàng.

Nếu không có tiếng xay lúa ù ù ru bác ngủ thì không biết bác còn đưa giấc mộng vàng của bác đi đến đâu?

TỪ VIỆC NHÀ ĐẾN VIỆC LÀNG

- Đấy lão đã bảo mà! Quanh quẩn rồi cũng đến phải theo chính sách của lão mới xong. Thế bà ta trừ nợ đi rồi, còn trả lại bác bao nhiêu!

Ông cán Bích nói có vẻ tự đắc lắm.

Bác xã Chính gãi tai, tủm tỉm cười:

- Dạ, còn được có bảy chục thôi ạ. Bấm cụ, cháu bán, cháu cũng tiếc lắm...

Ông cán ngắt lời:

- Tiếc thì ai mà chả tiếc. Nhưng việc gì cũng vậy, phải biết suy hơn, tính thiệt. Để mà thiệt thì bán quách đi còn hơn... Ấy! Ngồi xuống chứ. Có ở chốn đình trung đâu mà phải khép nép, giữ lễ.

- “Dạ, xin phép cụ”, bác vừa nói vừa ngồi xuống mép phản, bác gãi tai nói tiếp:

- Dạ, bấm cụ, chúng cháu...

Bác chưa nói hết câu, ông cán lại ngắt:

- Nhưng mà sao lại có bảy chục thôi? Tôi tưởng nhiều hơn chứ?

- Dạ... Vâng, cứ tính hai mươi lăm đồng một sào, thì bà Chánh còn phải trả lại nhà cháu tám mươi đồng nữa mới phải, nhưng mà...

- Hơn nữa chứ lý! Bảy sào, hử? Bảy sào vị chi đi một trăm... bảy mươi... lăm đồng. Thế là bác nợ bà ta cả vốn lẫn lãi là bảy mươi hai phượng...

- Lạ cụ ạ, bác Chính gái ở dưới bếp lên, chấp tay vái chào rồi ngồi thụp xuống đất, bên cạnh chồng nghe chuyện.

Ông cán chào lại: “Không dám”, rồi nhắc câu trước:

- Bác nợ bà ta bảy mươi hai phương?

Bác gái cướp lời bác trai:

- Bẩm cụ, vâng ạ. Bảy mươi hai phương. Lúc đầu chúng cháu nợ bà ta có hai mươi bốn phương. Trong có ba năm mất mùa liền mà nó đẻ ra ngần ấy đấy, cụ ạ. Rõ điều đứng khốn khổ.

Nói xong bác thở dài.

Bác trai nói xen:

- Bẩm cụ, giá biết thế chúng cháu bán ngay cái năm bị úng thủy đi hóa xong. Bán độ ấy được giá cao mà nợ không mấy hột.

Bác gái quay lên phía chồng, nói:

- Chuyện! Biết sự trời mười đời chẳng khó.

Bác quay sang phía ông cán:

- Có phải không, cụ nhỉ?

Trong lúc hai vợ chồng đang tranh nhau nói, ông cán thừa thì giờ, thông điều hút thuốc. Ông vừa thở khói vừa trả lời bác gái:

- “Phải, bác gái nói phải. Ai biết trước được sự trời.” rồi ông trở lại bài tính của ông:

- Bảy mươi hai phương mà mỗi phương đồng hai, thành ra... Hãy cứ tính bảy mươi phương đã. Bảy mươi phương mà mỗi phương đồng hai...

Ông vừa nghĩ vừa gõ xe điều vào thành bát canh cách.

Bác xã gái tính nhầm quen; thấy ông cán nghĩ lâu, bác tính đỡ:

- Bẩm cụ, thế là đi tám mươi tư đồng, với lại hai phương lẻ nữa hai đồng

tư, cộng tất cả là tám mươi sáu đồng... tư hào.

Bác trai dốt tính, ngồi thử ra nghe.

Ông cán thò tay vào nách gãi sồn sột, rồi thản nhiên lấy móng tay cái búng ghét trong các móng khác. Đoạn, ông lại tính:

- Thế mà bảy sào của các bác những một trăm bảy mươi lăm đồng, trừ tám mươi sáu đồng, hai bác cũng còn được... hơn tám mươi đồng nữa kia mà.

Bác gái chữa lại:

- Bấm cụ còn tám mươi chín đồng.

- Ủ, tám mươi chín đồng. Thế sao hai bác lại nhận có bảy chục, chả hóa ra thiệt lỗ ru.

Bác gái thấy mình nói nhiều quá, ngồi lặng yên để nhường chồng trả lời:

- Bấm cụ không nhận cũng không xong. Chả thế mà bu cháu vừa ngỏ ý muốn bán cho người khác, bà ấy nổi khùng lên, dọa đi kiện. Bà ấy bảo: ba sào ruộng đã cầm cho bà ấy rồi, bà ấy chỉ kiện về tội lật lọng cũng đủ tù...

Vợ ngồi nghe, cáu tiết, ngắt lời chồng:

- Thừa cụ, nhà cháu nhút nhát quá. Bà ta nói thế mà đã vội cuống lên, xin nhận ngay bảy chục. Cứ những như cháu thì chả tám mươi chín đồng, cũng phải tám chục mới xong. Kiện! Đã dễ mỗi lúc mà kiện được nhau!

Chồng thấy vợ chê mình nhút nhát cũng tức, cãi lại:

- Sao người ta lại không kiện được? Mà kiện thì chẳng gì đi lại trên quan cũng hãy tốn kém vào đấy đã. Họ giàu, những tiền ấy họ kể vào đâu. Còn nhà mình, một cái bát chẳng có, lấy đâu ra mới được chứ? Nói... nói thì cũng phải nghĩ nữa chứ, cứ nói phứa phứa như mình thì ai chả nói được!

Vợ ngồi thừ ra một lúc, rồi:

- Phải, mình thì biết nghĩ... biết nghĩ như mình thì cả đời chỉ chịu phần thiệt.

- Chả đi đâu mà thiệt... Tuy mình không được thêm chục bạc, nhưng mình đã không phải chịu tiền đóng triện, tiền chước bạ, tiền duyệt... lại còn được cấy lĩnh canh ruộng của bà ta. Kể bà ta còn tử tế chứ.

Vợ vẫn ngồi thừ, hạ thấp giọng, nói sẽ:

- Tử tế... Mình thì ai cũng là tử tế... giá họ có cướp không ruộng đất cũng còn là tử tế!

Chồng gắt:

- Mình nói dở như đâm vào tai người ta ấy. Ai lại cướp không của nhau bao giờ!

Từ này, mãi cãi nhau bác quên bằng ông khách, bác vội quay ra nói với ông cán:

- Thưa cụ, bu cháu dờ dờ ương ương thế đấy. Động tí gì thì là cãi chầy cãi cối.

Ông cán chừng thấy hai vợ chồng sắp mất vẻ hòa thuận, bèn giảng giải:

- Thôi, việc đã qua nhắc đến làm gì nữa. Kể thì bác trai nói cũng phải, bác gái nói cũng phải. Hai bên cùng phải cả.

Ông cán tuy ở ngay sát vách mà ông cũng không khỏi lăm. Cặp vợ chồng ấy không bao giờ giận nhau.

Nếu ông cứ để cho hai bên cãi vã, rồi rút cục thế nào cũng có bên nhin. Chẳng vợ thì chồng. Và sự hòa thuận vẫn lành lặn như cũ.

Câu chuyện bán ruộng vừa kết liễu thì có hai người đương thứ, khán Đê

và quản Giáp, đến mời.

Mỗi anh cầm một cái roi bằng tre tươi tốt lá để đánh chó và để cho oai nữa.

Hai anh tiến gần đến ông cán Bích vái chào.

Khán Đê nhanh miệng, gãi tai nói (ở thôn quê, gãi tai là một tục lệ bất dịch của kẻ dưới nói với bề trên):

- Bẩm cụ, việc làng hôm nay có cụ lớn tuần, mời cụ ra sớm sớm tý.

Nói rồi anh chấp tay đứng đợi lệnh.

Quản Giáp chẳng lẽ đứng không, tưởng cũng nên nói thêm một câu:

- Bẩm cụ, chúng con đã đến đăng nhà. Cụ... cụ bà bảo cụ ở bên bác xã. Chúng... chúng con vội sang đây trình cụ.

Bác gái thấy có đương thứ đến, đứng dậy đi vào buồng tằm trầu. Bác trai cũng đứng dậy. Vì chức bác còn kém hai anh kia tuy họ mới là đương thứ.

Cứ kể chức họ hơn cả chức ông cán: khán xã, quản xã rồi mới đến cán xã. Nhưng ông cán đây lại khác, tuy chức ông nhỏ mọn, song ông đã được hai ông con cùng là lý cừu. Bởi thế, trong thôn ố, người ta vẫn trọng vọng ông, tôn ông vào bậc đàn anh, ngồi ngang hàng với ông hội, ông chánh và các bậc chức dịch có tuổi.

Thấy hai anh đến mời, ông đã biết làng họp về việc gì rồi, nhưng ông cũng hỏi lấy lệ:

- Việc gì thế, hai anh?

Quản Giáp sợ khán Đê tranh lời nói trước:

- “Bẩm bẩm...” nhưng anh vốn chậm chạp lại lẫm, ấp úng mãi không nói được một câu, để khán Đê lại phỗng tay trên:

- Bấm cụ, chúng con nghe đâu các cụ bàn về việc sửa lại văn chỉ và xây giếng giếc gì.

Quản Giáp cố nói tiếp một câu cho đỡ tức:

- Bấm... bấm làng họp về việc sửa sang văn... văn chỉ.

Khán Đê bưng mồm cười. Chẳng biết hăn không nhin được hay là cười để trêu tức quản Giáp.

Ông cán không cười, đĩnh đạc nói:

- Được, cho các anh về.

Hai anh chào, sắp lui ra thì bác Chính gái ở trong buồng đem trầu ra mời. Hai anh cầm trầu và muốn đáp lại lòng tử tế của bác gái, quay ra mời bác trai:

- Chốc nữa, mời ông ra việc làng (Lệ họ không phải mời từ ông cán trở xuống. Những ông ấy đã có mõ rao).

Bác xã Chính cũng biết thế, nên nói lại:

- Tôi đâu dám để các ông mời... Vâng, rồi tôi đi theo hầu cụ cán tôi nhân thế.

Trước khi ra về, hai anh đương thứ chào ông cán lần nữa.

Hai anh vừa bước chân xuống thềm, con chó Mực ở đâu xồ ra. Hai anh lấy roi vụt lấy vụt để. Ừ có thể chứ! Chả nhẽ cái roi này giờ để không? Bác gái chạy ra đuổi chó.

Bác trai vào buồng, lục trong thùng, lấy chiếc quần trúc bâu mới, chiếc quần mà bác chỉ dám mặc vào những ngày đình đám hội hè hay những ngày tết. Bác mặc chiếc áo lương ra ngoài áo cộc nâu và đội cái khăn chụp bác sắm từ dạo đình đám nào, nhưng bây giờ hãy còn mới mới. Bác không dám sờ chân vào đôi guốc sợ lộ cộp trước mặt cụ tuần coi bất tiện.

Ông cán nhìn xuống thấy quần mình cháo lòng quá, cũng trở về thay quần mới.

“Phải, mấy khi có cụ lớn tuần chủ tọa”, cụ nghĩ thế.

*

* *

Việc làng hôm nay đông đúc và có vẻ đặc sắc hơn mọi lần, đặc sắc vì có cụ lớn tuần, một ông tiên chỉ mà phẩm tước đã làm nên danh nên giá cho xã Cầm Ô.

Năm lá cờ chuột gặm, mọi lần vắng mặt, bay phất phới trước cửa văn chỉ, có lẽ cũng là biểu hiệu cho phẩm tước ấy. Phải, một vị đại thần đứng đầu, hiếm có lắm chứ! Thử nhìn khắp các làng chung quanh xem đã làng nào có một quan nhỏ, như ông phủ, ông huyện chẳng hạn. Họ chẳng có một ông hàn hay một ông cử, ông tú, cũng là danh giá lắm rồi.

Nghĩ ông trời cũng chơi khăm. Làng Cầm nhan nhản những văn vật, cử tú hàng sọc, hàn hiếc hàng xiên, sao trời chẳng đem rải rác đi các làng cho đều, để nơi thì thiếu, nơi thì thừa, thừa thãi danh giá.

Chắc xã Chính, xã Bưng, xã Bật nghĩ thế, và các ông cự cũng nghĩ thế nên người nào người ấy đều đổi lột ăn mặc lịch sự như trong những ngày hội. Trời rét buốt ruột mà nhiều ông vẫn phong phanh chiếc áo the thâm. Họ biết rét cả đấy. Họ có phải là người ở Nam Cực hay Bắc Cực đâu mà bảo không biết rét. Nhưng khốn lắm, chẳng lẽ khoác cái áo bông rách tả tơi ra trước mặt cụ lớn tuần thì coi sao tiện?

Không kể những ông già nua tuổi tác, mặc luộm thuộm thế nào xong thôi và các ông nhà giàu thôn quê mặc những chiếc “ba đờ suy” khổ tải sẫm từ đời tám hoánh nào. Họ cho có “ba-đờ-suy” là sang rồi, dù chiếc áo ấy trông không được đẹp mắt. Ngoài ra, họ còn vài chục vuông nhiều vàng như nghệ,

hoặc chiếc “phu-la” đủ các màu sắc sỡ quần ở cổ hay bịt lên đầu.

Lại những đôi guốc sơn. Không biết ở đâu đẻ ra lắm thế! Từ ông lý, bà lý trở xuống ông xã, bà xã, ông nhiều, bà nhiều cho chí bọn cùng đình đều kéo lê đôi guốc.

Trước kia chưa đầy mười năm, ông lý, ông xã thường lẹp kẹp đôi dép quai ngang hay những khi mưa lội, xỏ chân vào đôi guốc tre cong tợn, quai mây và cao lênh khênh. Người nào đi không quen ngã bổ chửng.

Thời những đôi guốc mới còn hiếm, các ông chức sắc, các ông con nhà thế phiệt thường vác nó ra đình ra đám. Đến nay nó thông dụng quá, bình dân quá, nên các ông đã bỏ nó, để trở lại với đôi giày Chí long, Gia Định. Các ông chỉ đi guốc ở trong nhà hay bất đắc dĩ đi ra đường những hôm trời mưa.

Hai chiếc sập gạch dài ở hai bên giải võ văn chỉ đã chật ních. Sập bên đông toàn lý dịch, sập bên tây cán, xã đông quá đến nỗi xã Chính và những bọn xã nhép phải đứng cả hai bên đầu hồi.

Hai chiếc sập giữa, chiếc cao chiếc thấp, để không, chưa có ai ngồi. Chắc các ông cử, ông tú, ông hàn, ông hiếc còn đến cả đấng cụ tuần để đợi đi sau cụ thành một chuỗi dài cho trọng thể.

Các đương thứ chạy lăng xăng, gọi nhau rồi rít. Giá có ai giữ họ lại mà hỏi họ đi đâu thì họ không biết trả lời ra sao. Họ chạy đi chạy lại như có việc. Thực ra, họ chẳng có việc gì cả.

Xã Chính và xã Bật đứng không cũng buồn, đem câu chuyện lẫn thẩn ra thì thăm.

Xã Chính nói:

- Này bác, không biết cụ lớn tuần người đi ra đây bằng “tô vin”^{*} hay bằng vồng điều?

Tô vin: ô tô.

Xã Bật, ra mặt thạo:

- Bác nói dở lắm. Từ nhà cụ đến đây xa xôi gì mà phải đi “tô vin”. Cụ lớn người cũng chả đi vông điều. Việc làng chứ có phải hội quan lão đâu.

- Thế thì có lẽ cụ lớn người đi xe tay. Một anh đương thứ chạy xông xộc vào, hốt hơi hốt hải nói:

- Bấm các cụ, cụ lớn đến.

Mọi người nhón nhác nhìn ra sân... rồi đứng dậy một loạt. Những tiếng “lạy cụ lớn” ồn ào.

Cụ tuần xòe tay ra hiệu bảo cứ ngồi.

Nhưng họ vẫn đứng, đợi bao giờ các ông cử, tú, ông hàn ngồi cả xuống rồi mới dám ngồi.

Mấy anh đương thứ cắt việc nhau. Một anh khoanh tay đứng hầu sau cụ tuần. Một anh chạy lên chạy xuống, sai bảo thẳng mỗ. Một anh bưng khay nước, khay trà. Họ chỉ soán suýt chung quanh cụ tuần và các ông bên trên. Còn các ông cán xã đã có thẳng mỗ.

Xong tiệc nước, tiệc trà, sau khi những cái điều truyền hết tay này sang tay nọ, cụ tuần cất giọng khàn khàn, thông thả nói:

- Hôm nay đông đủ mặt làng, tôi muốn bàn đến việc sửa sang văn miếu.

- “Dạ”. Mọi người cùng thưa một lúc.

Cụ tuần giơ tay với cái điều ống dồi mồi. Anh đương thứ đứng hầu đằng sau bước vội lại lom khom thông điều, bỏ thuốc rồi bật diêm đợi.

Cụ tuần uốn cong xe trúc xuống, mím môi hút.

Tiếng lách tách trước còn rời rạc, sau nhanh dần, đổ hồi réo rắt.

Ông cán, ông xã ngồi ngây ra, chăm chú nhìn cụ tuần và cái điếu. Họ để ý đến từng lời nói, từng cử chỉ của cụ, hình như mỗi lời nói, mỗi cử chỉ ấy là quan trọng.

Cụ tuần hút xong, uống một hụm nước chè nóng nhấp giọng rồi nói tiếp:

- Việc sửa sang tôi đem ra bàn đây không phải là việc sửa chữa những tòa nhà đồ sộ và kiên cố kia. Vả lại những tòa nhà ấy là di tích công cuộc to tát của cụ lớn thượng cổ khi xưa, ta đâu dám phạm tới... Nhưng các ông, các thầy thử nhìn cái sân ngay trước mặt ta. Cỏ mọc, rêu phong. Ngày nắng nôi đã vậy, đến những ngày mưa thì thực là lầy lội, không còn chỗ bước. Giá phỏng những ngày ấy nhằm vào ngày đại tuyết thì đi lại có vất vả, khổ sở không. Vậy bây giờ tôi muốn cho lát gạch sân và xây tường bao bọc chung quanh văn miếu, thay vào những bụi tre trống trải cho nó vừa kín đáo vừa ngoạn mục. Văn miếu là chỗ quan chiêm, có ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của làng, tôi tưởng nên làm. Các ông, các thầy nghĩ sao?

Trong khi cụ tuần diễn thuyết, các quan viên đông, tây ngồi xếp bằng, hai tay chắp lấy nhau, mình thưỡn ra như bột mọc... trông như những thầy khóa ngồi nghe cụ tuần giảng kinh nghĩa.

Chợt thấy cụ tuần hỏi ý kiến, các ông nhìn nhau không biết trả lời thế nào cho phải phép.

Các ông cử, tú đều hoan nghênh, cho việc sửa sang văn miếu là cần kíp. Các ông vốn là chân khoa mục, là môn đồ cụ Khổng. Các ông muốn văn chỉ ngày một thêm rực rỡ, uy nghiêm để cho thanh danh của các ông khỏi bị hao mòn trong cái thời buổi mới mẻ này.

Cụ tuần ngồi xếp bằng, vuốt lại bộ râu bạc, rồi hai khuỷu tay chống xuống hai đầu gối, hai bàn tay chắp lấy nhau, quay sang bên đông, bên tây hỏi:

- Các ông đã vậy, còn các thầy nghĩ sao? Có nên không?

Một vài ông trong hàng lý dịch đứng dậy, gãi tai, nói:

- Bấm cụ lớn với các cụ dạy thế nào, chúng con cũng xin theo.

Nói xong, các ông lại ngồi xuống, vẻ mặt kiêu hãnh như đã làm một việc hệ trọng.

Cụ tuần yên trí rằng lời mình nói ra không còn ai dám phản đối. Nhưng cụ cũng hỏi đi hỏi lại cho mọi người bằng lòng, thỏa thuận:

- Còn thầy nào có ý kiến gì hay, cứ đứng lên mà biện bạch, không việc gì phải e lệ. Thế nào gọi là việc làng. Phải có người nọ người kia bàn ra bàn vào cho vui chứ.

Yên lặng một lát, lý Cúc đứng dậy. Bao nhiêu con mắt ngạc nhiên đổ dồn cả vào ông. Xã Chính sẽ bấm xã Bất đứng cạnh thì thầm: “Cụ cừu! Cụ cừu ta! Ủ, có thể chứ!”

Bác hồi hận, nhìn ngang nhìn ngửa, sợ họ nghe thấy.

Lý Cúc đứng thẳng người. Tuy ông không bỏ được cái lệ gãi tai, nhưng ông không rụt rè, sợ hãi như mọi người. Ông nói đồng dục:

- Bấm, trên có cụ lớn cao xa rồi đến các cụ và các quan vờn làng. Cụ lớn và các cụ có rộng phép thì chúng tôi mới dám thưa.

- Được, thầy cứ nói.

Cụ tuần cũng hơi ngạc nhiên, tuy cụ đã biết tiếng lý Cúc là một tay ăn nói.

Lý Cúc hắng giọng mấy tiếng để lấy giọng:

- Bấm cụ lớn, trong ba việc: việc sửa sang văn chỉ, việc xây giếng, việc tu bổ chợ mà các cụ đã từng bàn đến một vài lần, chúng tôi thiết tưởng việc xây

giếng và việc tu bổ chợ là quan hệ và cần kíp hơn. Vì những lẽ này: bốn thôn hiện nay không có một cái giếng nào gọi là có thể dùng được. Thế mà làng thì xa sông, xa ngòi, chỉ toàn thị những ao tù nước hãm, không hợp vệ sinh. Còn chợ Cầm ta, cụ lớn đi qua cụ lớn đã biết, trơ trọi độc mỗi một cái quán nhỏ. Ngoài ra, toàn thị những túp lều chống bằng những hàng cột tre mảnh khảnh, chỉ thôi cũng đổ, không cần phải gió bão lớn.

Các ông cử, tú chau mày, có vẻ khó chịu.

Ông cử Hạ định ngắt lời, cụ tuần vội xua tay:

- Được, ông cứ để thầy lý nói nốt. Thầy ấy có nhiều ý kiến hay đấy.

Lý Cúc tự nhủ: “Đã nói thì nói cho hết, kéo lại mang tiếng với ông giáo Rao rằng mình chỉ bẻm mép, không dám đem ý kiến của ông ra ngỏ cho làng hay”. Nghĩ vậy, ông lại quay mặt ra đằng sau, hắng giọng mấy tiếng cho tốt giọng rồi nói tiếp:

- Bẩm cụ lớn, cụ lớn đã cho phép, vậy chúng tôi xin trình bày ý kiến của chúng tôi, còn nên hay không là tùy ở cụ lớn và các quan vơn làng... Ý chúng tôi muốn trước hết hãy tu bổ chợ, làm thêm vài cái quán ngói để những khi mưa lụt, hàng họ có chỗ trú ẩn. Rồi bao nhiêu hiệu khách, xin cụ lớn cho họ ra cả đấy buôn bán, làm nhà cho họ thuê. Tiền thuê nhà, tiền thuế chợ, làng sẽ thu lấy, sau này đem ra làm việc khác...

Lý Cúc đang hoạt giọng còn muốn nói nữa, nhưng ông lý Hạt vội níu vạt áo kéo xuống.

Cụ tuần không để cho cái yên lặng khó chịu nó bao trùm cả ba gian giải võ, vội nói ngay:

- Lý, lý...

Một ông đỡ lời:

- Bầm lý Cúc ạ.

- Ủ ờ lý... lý Cúc nói phải lắm, hay lắm... Nhưng mà việc ấy to tát quá, lý ạ. Ít ra phải vài nghìn mới thành... Nhưng mà rồi ta cũng làm, rồi ta làm cả việc xây giếng nữa. Làng ta phong phú, việc to thế nào mà chả xong. Bây giờ thì ta... ta hãy làm việc nhỏ đã, việc sửa sang văn miếu đã, có phải không lý? Có phải không các ông, các thầy?

Cụ khéo lắm, cụ hỏi ý kiến lý Cúc trước hết mọi người để lý Cúc hài lòng mà không nghĩ gì đến phản đối nữa, tuy lời phản đối của một mình lý Cúc không đủ ngăn cản công việc của cụ.

Lý Cúc sung sướng đâm ra nể nang, trả lời:

- Bầm cụ lớn dạy phải lắm.

Các ông cử, tú trở lại tươi tỉnh và khâm phục cụ tuần khéo dàn xếp.

Hàng lý dịch đua nhau nói nịnh:

- Bầm cụ lớn dạy chí phải. Cả làng đều thỏa thuận.

Ông lý Hiếu bàn thêm:

- “Bầm cụ lớn bây giờ đến việc tiền nong, cụ lớn định thế nào để chúng tôi xin... ạ...” Đến đây, ông lúng túng chưa biết tìm tiếng gì nói cho hết câu thì may sao cụ tuần nói luôn:

- Còn tiền nong tính toán về việc tu sửa thì đã có ông hội Nghị là tay thạo... ông hội đâu?

Ông hội Nghị (không phải ông hội thôn Tiền, người loắt choắt như con chuột) đứng dậy thưa:

- Bầm cụ lớn, chúng tôi đã tính với thợ ngỗ rồi. Tất cả hết linh bảy trăm. Bầm, nó tốn về những bức tường xây chung quanh. Bầm, nhìn thế mà lúc đo

có tới vài ba trăm thước đấy ạ. Bấm nhân tiện, cụ lớn cho xây lại cả bức tường giải võ bên kia nữa. - Ông vừa nói vừa chỉ. - Bấm, nứt toát sắp đổ cả.

Ông hàn Lành quay lên nói:

- Bấm cụ lớn, linh bảy trăm, cho là bảy trăm rưỡi, số tiền ấy xin bố cho bốn thôn: thôn Trung to hơn cả thì phải chịu hai trăm rưỡi. Thôn Thượng và thôn Tiền, mỗi thôn hai trăm. Còn thôn Hạ bé nhất, chịu một trăm...

Ông tú Cầm nói thêm:

- Bấm cụ lớn mỗi thôn chỉ bán vài ngôi xã nhưng hay một ngôi hương chánh là thừa thãi chán.

- “Phải, tôi cũng nghĩ vậy... Bây giờ cả làng đã thỏa thuận, ta giải tọa đi thôi. Tôi có tuổi, ngồi lâu mỏi lắm”. Cụ tuần vừa nói vừa đứng dậy.

Mọi người cùng đứng dậy một loạt. Đợi cho cụ tuần và các ông cử, tú, các ông hàn đi rồi, họ lại ngồi xuống, nói ba hoa một lúc rồi mới giải tán để sáng sớm hôm sau ra đình họp việc thôn.

VIỆC HỌ

Vợ xã Chính ngồi trên phản đương tằm trầu, ngừng lại hỏi chồng:

- Mình khăn áo đi đâu bây giờ?

- Đi họp việc họ.

- Hôm kia đã việc làng, hôm qua việc thôn, hôm nay lại việc họ. Họp gì mà họp lắm thế?

Bác Chính tùm tùm cười, thò tay vào cái rổ con lấy miếng trầu bỏ mồm vừa nhai vừa nói:

- “Cũng về việc Văn chỉ.” Bác đi ra thềm nhổ quết trầu rồi trở vào nói tiếp:

- Bu nó ọ, không khéo họ lại buộc vào mình, bắt ép bầu xã nhưng cho thằng Chốc. Hôm qua ở đình, mấy ông bên trên đã nhắc đến số tiền bán ruộng... Không, cứ kể các ông ấy nói cũng phải. Trước sau đảng nào cũng một lần. Nhưng mà mình có ít vốn, tiêu hết đi rồi xoay vào đâu? Vì thế, nên tôi còn lưỡng lự, chưa dám quyết.

- Thế hôm nay việc họ, mình định nhận hay là không?

Vợ vừa nói vừa dăm dăm nhìn chồng.

- Khó nghĩ quá... Để rồi tôi hỏi lại cụ cán với cụ cự ta xem hai cụ nghĩ sao?

Bác bước qua ngưỡng cửa sắp xuống sân. Vợ chạy vội ra gọi lại:

- À này, mình, hãy vào đây tôi hỏi cái này đã.

Bác trở vào, ngồi vắt chân lên phản, mồm nhai trầu bồm bồm. Trông bác

hôm nay có vẻ phẩn chấn.

Thấy chồng vui vẻ, vợ không rụt rè nói thẳng vào câu chuyện:

- Chẳng nói giấu gì mình, cứ nọ tôi đi xem bói (vợ tùm tùm cười), ông thầy bói ở Tiên ấy mà, chắc mình cũng biết.

Chồng gật gù:

- Có, tôi đã biết, thấy họ đồn: ông ta hay lắm.

- Hay thật, mình ạ, ông ta nói nhiều câu tiên vận đúng lắm.

Chồng tò mò hỏi:

- Thế ông ta nói những gì mà mình bảo rằng đúng?

- Này nhé, ông ta bảo tôi với mình hay xung khắc. Có sinh con gái đầu lòng thì mới nuôi được. Bốn con trai.

Chồng sửng sốt:

- Ba chứ đâu bốn...

Vợ thích chí cười, nói:

- Chính tôi cũng chực cãi thì ông ta nói luôn rằng: hiện nay mới có ba, nhưng năm sau sẽ sinh quý tử. Thế rồi ba năm nay, nhất là cái năm nay hao tài tốn của. Chả đúng là gì. Còn nhiều câu lâu ngày tôi quên mất.

Bác Chính thấy mình sắp có quý tử, sung sướng, âu yếm nhìn vợ, và muốn biết rõ đời mình, bèn hỏi:

- Thế còn hậu vận ông ta bảo sao?

- Ông ta bảo hậu vận cũng khá. Được thẳng cả với thẳng thứ tư nó giúp đỡ. Nhưng hiện giờ thì động mộ ông tam đại, phải lẽ.

- Thế bu nó đã lẽ chưa?

- Có, tôi lẽ rồi. Với lại phải sang cát cho ông thân sinh ra mình.

Chồng dương đôi mắt ngạc nhiên hỏi:

- Ông cụ xã đẻ ra tôi ấy?

- Ừ, ông cụ nhà ta ấy. Ông ta bảo vì ngôi mộ ấy mà nhà ta làm ăn không được mát, phải cất đi nơi khác thì mới khấm khá được.

Bác Chính đưa miếng bã trầu ra rìa môi, lấy hai ngón tay cầm vớt ra thềm, rồi nhìn vợ trách:

- Thế mà bu nó chả bảo tôi ngay độ ấy. Thảo nào mà nhà mình lâu nay cứ lủng củng...

Vợ phát vào đùi chồng, ngắt lời:

- Ấy thế mình mới khỉ.

Chồng trợn mắt:

- Bu nó bảo tôi khỉ à?

Vợ lườm, toét mồm ra cười:

- Rõ nỡm! Người ta bảo người ta chứ ai bảo gì thầy nó... Thế nhưng mà dạo ấy tôi có nói với mình cũng vô ích. Bói đâu ra tiền. Chồng gật gù, tùm tùm cười, nói:

- Ừ nhỉ... Ừ ừ có, bán ruộng đi chứ lị.

- Bây giờ ai đã nghĩ đâu đến bán ruộng.

Cái Mít ở dưới bếp chạy lên hỏi:

- Thầy bu ơi, con đi vo gạo, thổi cơm thôi nhé? Muộn rồi còn gì.

Chồng chợt nhớ đến nhà xã Bường có kỵ, đứng dậy dặn vợ.

- À, bu nó ạ, tôi không ăn cơm nhà đâu nhé. Tôi phải đến đám giỗ nhà

bác xã Bường.

- Thế à, thầy nó có đi thì rủ vài người nữa cho đỡ tốn.

Chồng tũm tĩm cười, lấy thêm miếng trầu ăn rồi bỏ khăn ra, ngấm lại chữ nhân cho đúng giữa, vừa ngấm vừa nói:

- Có, thế nào chả phải rủ lấy ba anh nữa. Bốn anh hai chai rượu. Mỗi anh mất có một hào mà được chén bữa cỗ no nê. Kể cũng lãi đấy chứ, chỉ thiệt anh không biết uống, nhưng ở đời anh nào là anh không uống?

Chồng nói xong, chụp khăn lên đầu, lấy một ngón tay soát lại chữ nhân rồi đi ra sân.

Vợ đứng trên thềm nói với:

- Thế còn việc sang cát, thầy nó nghĩ sao?

Chồng ngừng bước, quay lại trả lời:

- Có chứ. Để rồi tôi nói với cụ cữu, nhờ cụ thưa với họ xin chọn người khác. Cụ cữu nói hộ thì thế nào cũng xong.

Chồng đã ra đến cổng, vợ còn gọi lại:

- Thầy nó ơi, hãy về lấy áo bông khoác cho đỡ rét.

Chồng không quay lại, vừa đi vừa nói:

- Thôi, cái áo đã rách mướp ra rồi, mặc để các cụ chửi cho ấy à.

Vợ ái ngại cho chồng, nói lẩm bẫm một mình:

- Trời rét thế này mà phong phanh mỗi cái áo có khổ không? Nhưng biết làm thế nào. Thay một lần ngoài cũng phải ba, bốn đồng. Có một món tiền thì còn phải dùng vào trăm thứ việc.

Cái Mít ở trong buồng ra, nói:

- Bu ơi, thầy không ăn cơm nhà. Vậy con thôi bớt đi một bơ nhé, bu nhé?

- Ủ, con cứ bớt đi một bơ cũng được. Thế nào chốc nữa thầy chả mang phần về một nắm xôi cho hai thằng nhãi ranh.

*

* *

Bác xã Chính đã ra đường, thọc hai tay vào bụng, co người ra đằng trước, mồm xuýt xoa:

- Re... ét, re... ét. Sao mà hôm nay rét thế?

Thỉnh thoảng bác chạy dồn lên mấy bước. Hình như cái rét nó đun bác đi chứ không phải bác định chạy.

Bác đương nghĩ phân vân và đương có ý tìm ông lý Cúc thì vừa gặp ông ở phía quán đi ra. Bác mừng rỡ, chạy vội lên, vừa chạy vừa kêu: “Cụ cừu ơi, cụ cừu! Cụ đứng lại, tôi thưa cụ việc này tý đã.”

Lý Cúc dừng lại, đợi. Có lẽ ông vừa ở đằng ông lý Khoa ra. Trời rét này, thế nào ngài chẳng tạt vào đây làm vài khói cho ấm bụng, tuy rằng ngài đã hút trước khi đi.

Lý Cúc khoác chiếc áo “ba-đờ-suy” khổ tải ra ngoài chiếc áo lương kép. Cũng như phần nhiều ông khác, ông không mặc xỏ tay để giữ gìn cho được bền. Không hiểu sao ông cờ bạc như sấm, tiêu tiền như rác, bán năm, bảy mẫu ruộng một lúc không tiếc, mà đến cái “ba-đờ-suy” tã ấy thì ông giữ như giữ mả tổ.

Trông thấy xã Chính co ro, rét run cầm cập, ông ái ngại nói:

- Áo bông mọi ngày đâu? Rét thế này tội gì không đem ra mà mặc.

Xã Chính đã đến cạnh ông lý:

- Có! Ai dám đem cái của tã ấy ra, các cụ chửi chết!

Lý Cúc cười:

- Bác này kỹ càng quá. Trong họ cả chữ có phải chốn đình trung đâu mà sợ các cụ trách... Bác định hỏi tôi việc gì vậy?

- Thưa cụ, tôi có việc này muốn nói với cụ. Chỉ có cụ mới giúp được. Độ nọ bu cháu đi xem bói, thầy bói bảo phải cất ngôi mộ ông thân sinh ra cháu.

Lý Cúc nghe thấy tiếng cháu hơi ngượng, nói gắt:

- Cháu với chiếc gì! Kể họ tôi còn là em. Bác cứ xưng tôi có tiện không.

Xã Chính cười gượng:

- Vâng, vâng. Bây giờ tôi muốn nhờ... nhờ cụ thưa với họ chọn người khác... Việc sang cát thì thế nào tôi cũng phải làm rồi. Thế mà làm cả hai việc thì cụ tính của đâu?

- Tưởng gì chứ việc ấy thì tôi có thể nói được. Bác cứ chắc ở tôi... Thôi, ta đi nhanh lên kéo muộn quá, họ có lẽ đến đông cả rồi.

- Vâng, thôi thì trăm sự nhờ cụ.

Hai người cùng rảo bước. Lý Cúc đi trước, xã Chính đi sau tuy con đường làng rộng rãi có thể xếp hàng ba được.

Xã Chính mừng, lăm bắm luôn miệng:

- Quý hóa quá, may sao lại gặp cụ. Quý hóa quá!

Nhà họ đã chận ních những quan viên họ: ông Hoạch đội chiếc mũ ni màu hồng và chiếc áo nhiễu đỏ, ngồi bó gối với ba ông già đầu bạc phơ, thu hình trong chiếc áo bông đụp hàng trăm mảnh.

Thoạt nhìn thấy lý Cúc và xã Chính họ nhao nhao lên cụ:

- Gớm! Họ đợi các ông ư cả gối!

Lý Cúc cười, chống chế:

- Trong họ cũng phải có ông đến sớm đến muộn. Không có ông đến muộn, lấy đâu làm ông đến sớm?

Nhiều ông cười ha hả để lấy lòng lý Cúc. Một ông nói:

- Ông cứ họ ta thế nào cũng chống chế được. Chả thế mà hôm nọ việc làng, ngài dám đương đầu với cả cụ tuần.

Ông khác nói thêm:

- Trong họ cũng phải có người thế nọ, người thế kia. Cứ nhút nhát cả như bọn cánh mình thì hỏng bét!

Ông Hoạch, đàn anh nhất trong họ, gọi:

- Xã Chính.

Xã Chính chạy lại trước mặt ông, chắp tay thưa:

- Dạ bẩm cụ gọi gì cháu?

Lý Cúc đã ngồi vào hàng con cháu, quay lên nói bông:

- Ấy kìa cụ chỉ lão! Cụ lại ngồi bó gối rồi. Nhắc cụ mãi, cụ vẫn cứ thế.

Cả họ cười ầm ỹ. Ông Hoạch tùm tùm, đổi kiểu ngồi xếp bằng lại. Một ông nữa định bắt chước ông Cúc pha trò. Ông ngồi cạnh đập vào đùi ông kia ra hiệu bảo im để ông Hoạch nói.

Ông Hoạch hỏi xã Chính:

- Quan viên họ định đem thằng Chốc ra bầu. Anh bằng lòng chứ?

- “Dạ”, xã Chính đưa mắt nhìn lý Cúc.

Lý Cúc vội đỡ lời:

- Bấm cụ với quan vợ họ, bác xã tôi sắp phải sang cát cho ông cụ thân sinh... Cữ nọ bác gái có đi xem bói, ông thầy bói bảo nếu không sang thì trong nhà làm ăn lụn bại. Vậy quan vợ họ cũng nên “thể tình” mà bầu người khác. Vả lại trong họ thiếu gì người đáng bầu như, như...

Ông nghĩ mãi chẳng tìm được ai. Túng thế, ông chỉ vào khán Bường. Rồi nửa thật nửa bỡn ông cười nói:

- Thì quan vợ họ hãy cứ bầu cho con bác khán Bường này.

Mọi người cười ồ và kêu:

- Ông cựa mê rồi, bác ta đã làm gì có con trai.

Lý Cúc cãi lại:

- Mê thế nào? Vợ bác ta hiện bây giờ đang có chửa. Chúng ta bầu ngay cho thằng bé ấy không được à? Thế gọi là bầu “non”, các ông đã nghe ra chưa?

Khán Bường xấu hổ đỏ mặt, ngồi yên.

Ông lý Hạt bẻ lại:

- Thế ngộ bác ta lại đẻ con gái như năm ngoái thì chú tính sao? Nói đoạn ông đắc chí cười ha hả.

Lý Cúc cãi cồi:

- Thế thì lại để dành năm sau nữa. Chẳng đi đâu mà thiệt.

Đợi cho mọi người cười chán, ông Hoạch giơ tay ra hiệu im, rồi thủng thỉnh tiếng một như một cụ đồ già, ông nói:

- Các người không biết, cho là trò đùa, chứ ông cựa nói phải lắm. Này, lý Mẫn thôn Trung chứ ai? Cũng bầu “non” đấy, bầu ngay khi hãn còn ở trong bụng mẹ. Thế cũng là một cách cầu tự, các người đã hiểu chưa?

Ai nấy lại đua nhau cười làm cho buổi họp họ ồn ào như phiên chợ.

Lý Cúc đắc chí, rung đùi, quay sang hỏi khán Bường:

- Thế nào, bác khán? Ta bầu “non” chứ?

Khán Bường chưa hết đỏ mặt, ngồi gãi tai, nói:

- Bẩm, nhà cháu không sẵn tiền. Xin quan vơn họ chọn người khác.

Một ông đứng dậy nói:

- Từ này, các ông quên băng chú Trạch. Con trai chú ấy năm nay mười lăm mà chưa bầu.

Lý Cúc rướn người ngừng đầu nhìn sang sập bên kia gọi to:

- Này, chú Trạch!

- “Dạ!” Trạch đứng dậy chấp tay đợi lệnh.

- Không dám, chú dạ trời. Chú nhờ trời làm ăn khấm khá, vậy chú cũng nên bầu cho thằng cháu. Tôi bảo thật đấy, lúc này đương sẵn đồng tiền, chả bầu cho nó thì bầu lúc nào?

Ông lý Hạp nói thêm:

- Chú lý chú ấy nói phải đấy, chú Trạch ạ, bầu sớm được năm nào lợi năm ấy.

Mọi người cùng nói hùn vào. Không phải họ nể gì lời anh em ông Lý Cúc, nhưng vừa nghe tiếng sang cát, họ đã mộng thấy cỗ bàn, rượu chè, thuốc phiện bày la liệt trước mặt.

Còn về phần chú Trạch, trong bụng cũng muốn bầu cho con, nhưng không lẽ họ chưa nhắc đến mà mình đã tự nói ra.

SANG CÁT

Không ngại rét, từ mờ mờ sáng, Mít đã tung chiếu đứng dậy.

Khác hẳn mọi sáng, nó lấy lược thưa, gỡ tóc và chải đi chải lại cho mượt. Rồi vào buồng lấy khăn “sa tanh” ra vắt trong tối. Nó nắn đi nắn lại vành khăn cho tròn trĩnh và thắt dây lưng thiên lý ra ngoài hai vạt áo nâu non buộc lỏng. Nó kéo cặp váy xanh xuống cho phẳng phiu. Đoạn nó đến đầu giường mẹ lấy miếng trầu ăn cho ấm và đỏ môi. Vì hôm nay có thằng Tũn, thằng Chắt và cái Cúc đến làm giúp.

Nghĩ đến Cúc, nó tủm tỉm cười, nhủ thầm: “Chắc cu cậu biết tổng thế nào cũng có thằng Chắt, chứ tử tế gì đấy.” Nó hối hận ngay, tự trách mình sao lại có tâm địa ấy làm mất cả lòng tốt của bạn. Để sửa lỗi mình, nó nói ra tiếng: “Mình thì sao? Cúc tử tế lắm đấy chứ.”

Nó mặc chiếc áo bông cộc ra ngoài cho đỡ rét rồi đi mở cửa.

Tiếng kẹt cánh cửa làm mẹ nó thức giấc:

- Mít đã dậy đấy, con?

- Vâng, rét lắm bu ạ. Bu cứ ngủ đi, chốc nữa hãy dậy, các việc để con làm cả cho.

- Ủ, thế thì con làm hộ bu nhé. Có ba rá gạo bu để ở mặt chum, cạnh đôi bồ của con ấy.

Và bác nghĩ thầm: “Con bé chịu khó quá. Có nó, mình nhẹ đi bao nhiêu công việc.”

- Được, con biết rồi. Bu cứ nằm nghỉ, để mặc con. Vừa nói nó vừa đi vào trong buồng, tay phải cặp hai rá gạo chồng lên nhau, tay trái cặp một rá nữa,

đi mạnh bạo ra sân.

Trời còn mờ tối. Làn sương dày bao phủ cảnh vật. Và rét quá. Mỗi cơn gió thổi hắt vào mặt làm nó khó thở. Nó cố giữ mà hai hàm răng vẫn đập vào nhau côm cốp. Nó đặt một rá gạo lên miệng vại và hai rá xuống đất rồi đứng rụt rè nhìn chum nước, hai tay buông thông, mấy ngón tay co quắp.

“Ái chà! Trời này đã rét gì mà rét!” rồi mạnh bạo nó cầm lấy cán gáo thực xuống nước. Mấy tiếng ục ục ở lòng chum âm lên. Mít cúi xuống, một tay xoa mơn mơn trên mớ gạo, một tay từ từ đổ nước. Nó rùng mình, kêu run se sẽ: “Chà buốt!”

Nhưng từ gáo thứ hai trở đi, nó không coi mùi mẫn gì nữa. Nó đã quen với nước rồi, cứ xoa, cứ sát tràn.

Trong yên lặng, tiếng vo gạo xoàn xoạt, tiếng nước rỏ xuống vại tong tong, tiếng hai bàn tay đập vào rá đôm đốp, làm cho mấy con chó bên hàng xóm sủa ran.

Mít tùm tùm cười, nói tự phụ:

- Chúng mày lại ngồi xó bếp rửa ra chứ rét này đổ dám...!

Vo xong, Mít đặt ba rá gạo chồng lên miệng vại. Nhân tiện, nó múc nước rửa mặt rồi vừa vẩy tay vừa lật đặt vào trong nhà lấy mấy chiếc nồi ra sân rửa.

Dầu rét đến đâu, Mít cũng không bao giờ chịu làm cầu thả. Nó lấy năm rơm đập nước cọ kỹ khắp trong nồi, trượt lại một lượt rồi mới đổ nước đem vào đặt lên bếp. Nó cầm năm rá đặt vào chỗ rấm trấu, ghé mồm thổi một lúc, khói đặc bốc lên cay cả mắt. Một khoảng tròn bằng đồng bạc hồng lên, đỏ rực... Ngọn lửa xuất hiện, bén vào rá, bùng lên, cháy ngàn ngút. Mít lấy những năm rá khác tiếp lửa để chuyển sang hai bếp bên cạnh.

Mít sung sướng nói lăm băm:

- Ấm quá! Hoài của, thầy bu với hai thằng cu không dậy mà sưởi.

Bu nó cũng vừa dậy, đi rảo xuống bếp, hai tay thọc vào nách, lưng khom khom:

- Con đã vo gạo rồi à? Rét quá, mà ỷ nhỉ!

- Tại bu mới dậy đấy. Không rét lắm đâu, bu ạ. Bu vào đây mà sưởi. Ấm quá! Con vừa tiếc không có ai.

Bác gái chạy lại ngồi bên Mít, xòe hai bàn tay ra hơ trên lửa:

- Ủ, ấm nhỉ!

Bỗng có người gọi ngoài cổng, Mít đứng dậy và thốt ra tiếng:

- Tửu!

Bác gái tủm tỉm cười nói ghẹo:

- Sao mà thính tai thế? Lúc nào cô cũng nghĩ đến chồng cô có khác.

- Bu cứ nói!

Cánh cổng vừa mở, Mít đã thấy hai người, Tửu và Chắt đội chiếc thuyền thúng đi vào. Tửu đi trước, Chắt đi sau, chiếc thuyền đặt úp xuống như mai con rùa khổng lồ.

Trông thấy Mít, Tửu sung sướng tủm tỉm cười. Mít cũng sung sướng, nói đùa:

- Chào hai anh xã non.

Chắt đi theo sau nói leo:

- Không dám, chào chị xã Tửu.

Tửu và Mít đỏ mặt. Mít mắng yêu Chắt:

- Anh Chắt liệu hồn! Tôi không đùa đâu.

Chắt cười to, đầu lắc lư:

- Ai đùa với chị mà bảo đùa. Anh ấy vừa được lên chức xã nhưng, thì chị không là chị xã thì là...

Tửu ngắt lời:

- Nay ông tướng, ông cầm cái mõm lại, không thì tôi tát cho ông mấy cái bây giờ.

Chắt thách:

- Đố đấy! Hai tay vác thuyền còn tay nào nữa mà tát?

Cả ba cùng cười.

Mít đi trước, nét mặt tươi tỉnh. Nó đoán thế nào Tửu cũng ngấm nghĩa sau lưng nó, nên bước chân nó đi không được tự nhiên.

Bác gái ngồi trong bếp nhìn ra, khen:

- Ô, hai anh đảm đang nhỉ. Không quên cơ à?

- Thưa bác, Chắt nói, có mỗi một việc mà còn quên thì ai cho ăn cỗ!

Mít quay lại thấy Tửu nhìn chòng chọc vào mình, đỏ mặt, nói để đỡ thẹn:

- Còn khối việc! Hiện giờ các anh để lợn cho ai làm?

- À, cái đó thì cố nhiên là việc của chúng tôi.

Nói đoạn, Chắt quay vào bếp hỏi:

- Bác ơi, con bò này bác bảo chúng tôi để đâu đây?

Bác gái ở trong bếp nói ra:

- Để ở sau nhà, cạnh gốc ổi ấy. Ừ, giá được con bò bằng ngàn ấy thì cỗ

bàn hăn tượm lặm nhĩ! Rồi mỗi anh hộ bác vài gạ́nh nước đổ vào đây nhé! Mau lên rồi còn làm lộn.

- Vâng... vâng! Chắt kéo dài giọng như một thẳng hề trong rạp chèo.

Mít trở vào bếp đun giúp mẹ, trong lòng rạo rức, chỉ muốn luẩn quẩn chỗ Tủu và Chắt.

Một lát sau, Cúc đến. Cũng như Mít, Cúc ăn mặc khác hẳn mọi ngày: chiếc yếm trắng nõn căng ra trên bộ ngực nở nang, chiếc váy lụa thâm mềm mỏng bay về phía sau, lăn rồ cặp đùi mập mạp, chiếc khăn vuông chít mỏ quạ che khuất nửa trán làm cho khuôn mặt bớt dài và nổi hăn nước da trắng sắn của Cúc, chiếc áo cộc bông, lằn ngoài bằng “sa tanh”, không cài khuy, để lộ những nút buộc của mấy chiếc dây lưng lụa màu.

Cúc làm đom̄ như thế cũng chả vì Chắt. Nó nghĩ bụng: chẳng quyến rũ được bằng lời ăn tiếng nói, bằng cặp mắt đưa tình, bằng dáng điệu lặng lơ thì nó quyến rũ Chắt bằng cách đom̄ dáng vậy.

Cúc đi thẳng vào trong bếp.

- Kìa chị Cúc! Chắt với Tủu cũng vừa đến. Mít định tâm nói để thử xem Cúc có cảm động không. Nó sung sướng thấy Cúc hơn hờ như người vừa nhận được tin mừng.

Cúc chạy lại ngồi len vào giữa. Nó vẫn không chừa được tính nhí nhảnh và nghịch ngợm, luồn tay lạnh vào gáy Mít làm Mít kêu rống lên. Bác gái giật mình, hỏi: “Cái gì thế?”

Thấy hai cô đùa nhau cười khúc khích, bác lăm bắm:

- Ranh mãnh! Của quái!

Cúc giơ tay lên hơ trên lửa và hỏi:

- Công việc của cháu đâu, bác?

Mít không để mẹ trả lời, vội nói:

- Công việc của chị đã xếp đặt cả rồi. Chị cứ việc theo tôi. Nói rồi Mít đứng dậy.

- Hượm! Cho đằng này sương tí đã, làm gì mà vội thế?

- Việc của chị cần kíp lắm, không vội không được. Thôi, chốc nữa sương chán. Mít vừa nói vừa cầm tay Cúc kéo dậy.

Hai chị em cùng đi lên nhà trên. Cúc lẩm bẩm:

- Xem việc gì mà cần kíp thế nào?

Bác trai đã dậy, đội khăn mặc áo, sắp sang mời ông cán Bích và nhờ ông cái ao để mổ lợn. Thấy Cúc vào, bác tươi cười nói:

- Rét thế này mà chị Cúc cũng chịu khó đến làm giúp bà con. Quý hóa quá!

Thằng cu Nhớn, thằng cu Con vẫn còn ôm lấy nhau ngủ tít.

Cúc theo Mít vào buồng. Một lát, hai chị em khiêng ra sau nhà cái nồi ba mươi của ông cán cho mượn hôm qua, và đặt lên ba chồng gạch.

Mít vừa thở vừa nói:

- Việc của chị đấy. Chị bằng lòng chứ? Nói xong, Mít nhìn Cúc tòm tòm cười.

- Chả bằng lòng mà được! Cúc đáp.

Cố nhiên Cúc bằng lòng. Vì nồi nước làm lợn bao giờ cũng kê liền với chỗ giết lợn. Cúc tha hồ mà trò chuyện, cợt nhả với Chắt. Mít cũng biết vậy. Nhưng nó muốn nhường Cúc để đền lại cái ý nghĩ không tốt của nó ban sớm. Chính nó cũng tiếc không được giữ cái công việc đáng yêu ấy.

Cúc chống hai tay vào cạnh sườn, nhìn Mít hỏi:

- Thế nào? Làm gì bây giờ hay cứ đứng thưỡn ra thế này mà nhìn ông ba mươi?

Mít cười:

- Có chứ. Bây giờ cánh mình hãy đi rút rạ để sẵn kia, đợi tí nữa họ gánh nước về đổ vào nồi, rồi mời chị cứ việc ngồi và... Họ đã về kia!

Hai chị em cùng nhìn ra.

Chắt gánh đôi nồi “chân” đi trước. Người nó vạm vỡ, tầm thước, tay chân nổi lằn những bắp thịt. Thật là một kiểu mẫu hoàn toàn về phái khỏe.

Tửu đi sau. So với Chắt, người nó bé hăn đi tuy nó hơn Chắt hai tuổi.

Thấy Cúc đứng ngây như mất hồn. Mít nói đùa:

- Kìa, đứng thưỡn ra đấy à? Rút rạ đi chứ!

Cúc chữa thẹn, nói chống chế:

- Có lúc làm, cũng có lúc nghỉ. Làm luôn tay, ai sức đâu!

Chắt và Tửu sắp đổ nước vào thuyền^{*}. Mít vội cản lại:

Ở làng Cầm người ta thường dùng thuyền thúng đựng nước mỗ lợn.

- Ấy chết! Đừng. Các anh hãy đổ vào nồi ba mươi kia để chị Cúc đun, nếu không chốc nữa lấy nước đâu mà làm lông, mà luộc lợn.

Tửu vừa đổ nước vào nồi vừa nói:

- Chị Cúc hôm nay đẹp quá, Chắt ạ.

Nó muốn Chắt để ý đến Cúc vì nó biết Cúc say mê Chắt đã lâu.

Chắt ngừng lên nhìn Cúc, nói ghẹo:

- Chị ấy ăn mặc chừng nhì! Cho tôi mượn cái dây lưng lụa hoa hiên kia để đi ăn cỗ nhé?

Cúc không hài lòng. Nó muốn Chắt khen nó đẹp, nó tươi, nó có duyên hay một ý gì thuộc về sắc đẹp của nó. Song nó cũng nhoẻn miệng cười và trả lời bằng một giọng thiết tha, tình tứ để quyến rũ Chắt:

- Anh Chắt ạ, chỉ sợ anh không dám mượn thôi. Chứ em còn muốn cho anh mượn cả áo ngoài lẫn áo trong của em nữa.

Câu nói ấy có thể gợi lòng thèm muốn của bao kẻ khác. Nhưng đối với Chắt thì đó chỉ là lời nói cợt thông thường. Vì thế, nó không mấy may cảm động và chỉ trả lời một câu không đầu: “Áo chị tôi mặc thế nào được!” làm cho Cúc buồn tủi, rơm rớm nước mắt.

Tuy vậy, Cúc vẫn không tuyệt vọng. Nó vừa rút rạ, vừa nghĩ thầm: “Người chứ có phải sắt đá đâu! Rồi cũng có ngày...” Nhưng nó tưởng ngay đến cái Mật, con bé nhà bà cán Thôn, tuy không đẹp bằng nó, nhưng cũng không đến nỗi xấu. Nó nghe mong manh thấy họ nói bố mẹ thằng Chắt sắp hỏi Mật cho con. Cúc không chắc có thật, nhưng sự ngờ vực ấy cũng đủ làm cho nó nao nao trong lòng.

Tửu và Chắt lại trở ra ao làng gánh nước. Hai chị em yên lặng làm việc và cùng nghĩ đến người yêu. Bỗng Mít hỏi Cúc:

- Chị Cúc ơi, sao độ này chị hay buồn thế?

Cúc cười đau đớn:

- Độ này trong người em nó làm sao ấy, chị ạ, lúc vui, lúc buồn, thất thường không khéo rồi em đến điên mất.

Rồi giọng càng đau đớn thêm:

- Ối chao! Cứ điên như con gái bà cả ở xóm trong lại hóa hay.

Mít nhìn Cúc thương hại:

- Chị chớ nên nói gở. Cái tuổi chúng mình nó thế đấy, chị ạ. Tôi cũng vậy, lúc vui, lúc buồn một ngày không biết bao nhiêu lần. Mà tôi hỏi các chị khác đều thế cả.

Cúc biết rằng Mít nói không thật và những lời ấy chỉ là lời an ủi. Nhưng vì lòng tự ái, nó không muốn cho bạn biết nó đã yêu Chắt và không được Chắt yêu lại.

Giọng thản nhiên, nó nhắc lại ý tưởng của Mít:

- Nếu vậy thì có lẽ tại tuổi chúng mình thật.

Rồi không ai nói với ai một lời, hai chị em lại yên lặng làm việc.

Chắt và Tửu gánh nước về, bông đùa luôn miệng. Hai chị em trở lại vui vẻ. Mít cố nhiên là thật lòng. Còn Cúc trông có dáng vui gượng, từ khóe mắt, miệng cười cho chí lời ăn tiếng nói.

Chiếc thuyền thúng đã gần đầy. Chắt và Tửu đi đến chuồng bắt lợn. Chúng nó thạo chẳng kém gì những người lái. Trong phút chốc con lợn đã bị cái thòng lọng mắc vào chân, ngã lăn ra. Những tiếng kêu hét từng hồi làm chói tai.

Hai thằng bé chỗi dậy, chạy mãi ra sau nhà.

Chúng mừng quá, quên cả rét. Chưa chi hai đứa đã tranh nhau bong bóng.

Con lợn đã bị trói bốn vó, nằm thở hì hịch trên tấm cánh cửa. Sát cạnh nó, một cái xanh đồng với một con dao nhọn để gác lên miệng xanh trông ghê gớm như một thanh mã tấu. Đôi mắt đại nghếch của nó không lộ chút sợ hãi, trái hẳn với mắt con chó, con bò hay con trâu nằm đợi chết. Nên trông không thương hại lắm.

Hai đứa trẻ sán lẫn vào, búi lấy áo trắng Tữu nằng nặc xin bong bóng. Chúng lải nhải làm thẳng Chắt phát cái dọa sẽ vứt xuống ao. Thằng Tữu thấy hai đứa sắp khóc, thương hại nói ngọt:

- Được, cứ đi chơi, chốc nữa anh lấy phần cho.

Hai đứa mừng, vỗ tay reo rồi chạy vào bếp sưởi bên cạnh mẹ.

Mít đã ra sân úp từng chồng bát đĩa trên nong, phơi cho ráo để lát nữa dọn cỗ. Nó chạy đi chạy lại, làm hết việc này việc khác, rõ ra một con bé đảm đang và lanh lẹ.

Cúc ngồi bệt trên rạ đun nước, hai chân duỗi nửa, tay cầm que rế. Nó thờ ơ, đăm đăm nhìn ngọn lửa, nghĩ ngợi. Nó mãi nghĩ, lắm lúc rạ cháy bén ra ngoài mà vẫn không biết.

Tữu và Chắt đứng bên cạnh con lợn. Đứa nọ đùn đứa kia chọc tiết. Con vật vẫn thản nhiên nằm thở hì hịch.

Tữu nói khích:

- Đã gọi là ông tướng đánh đông dẹp bắc mà có con lợn không giết nổi, thì chả hóa ra hèn lắm, chị Cúc nhỉ?

Tữu tốt bụng. Bao giờ trước mặt hai người nó cũng nhắc đến Cúc, kéo Cúc vào câu chuyện, ý muốn cho hai bên thân nhau rồi lấy nhau như nó với Mít.

Cúc quay ra nhìn Chắt, nói:

- Anh Chắt tôi không dám chọc tiết con lợn kia thì chỉ đáng ông tướng phường chèo.

Tửu thích chí cười, nói kháy thêm:

- Phải đấy, chị Cúc ạ. Nếu Chắt chịu “thua” thì từ nay chúng mình cứ gọi hăn là ông tướng phường chèo. Kìa, ông tướng nghĩ sao?

Chắt vốn là đứa nghịch ngợm, thích đánh nhau, nhưng chưa bao giờ dám giết một con vật nhỏ. Thường nó vẫn bị mẹ mắng luôn vì tội không dám giết gà.

Bị khích thích dữ quá, Chắt sắp sửa liều, đâm cho con lợn một nhát rồi muốn ra sao thì ra. May có thằng Quán, mỗ làng, ở đâu chạy đến: “Các bác để tôi hộ.” Nó cầm lấy con dao nhọn ở trong tay thằng Chắt, kê mũi dao vào cổ con lợn, day đi day lại mấy cái. Con vật đã bị buộc mõm kêu hí hí trong cuống họng, bốn chân cố giãy giụa trong nút lạt.

Mũi dao đi qua làn da mỏng rồi cắm ngập đến nửa lưỡi. Máu đỏ tươi ộc ộc chảy xuống cái xanh đồng như tháo cống.

Thằng Quán vốn là tay đồ tể, hằng ngày giết lợn bán chợ đã quen, nên công việc nó làm trông dễ dàng lắm. Mỗi khi máu chảy chậm nó thọc mũi dao vào sâu thêm, ấn lưỡi về một bên cho rộng vết thương. Máu lại chảy đều.

Lúc này, nếu phải con chó, con trâu, hay con bò, nó sẽ đưa đầy đôi mắt chậm chạp nhìn những người chung quanh như từ biệt một lần cuối cùng trước khi tắt thở. Nhưng con lợn thì không. Mắt nó đờ dãn rồi nhắm chặt.

Thằng Quán vừa làm việc vừa sai bảo. Nó quên hẳn rằng nó chỉ là thằng mỗ: Rõ thực giang sơn nào anh hùng ấy! Nó ngẩng lên bảo Tửu:

- Bác Tửu, bác vào trong bếp cầm bát muối và bát nước lã ra đây. Mau!

Không tiết đông lại mất.

Rồi quay sang phía Chắt và Cúc:

- Nước sôi chưa, cô Cúc?... Vâng, thế bác Chắt, bác cầm gáo dội lên con lợn hộ tý. Mau mau không muộn lắm rồi. Các cụ truyền đúng ngọ phải xong cổ.

Công việc của Chắt dễ dàng và nhàn nhã quá. Nó chỉ việc đứng dội nước sôi lên mình con lợn.

Thằng Quán đứng dạng hai chân, cúi xuống cầm ngang dao cạo sồn sột, cạo đến đâu, trắng đến đấy.

Cúc ngồi thờ thẩn nghĩ đến Mậm. Muốn khỏi băn khoăn về nỗi ngờ vực, nó ngừng nhìn Chắt hỏi:

- Này anh Chắt, có phải anh sắp lấy con Mậm không?

Giọng nó run run vì sợ.

Chắt, tay vẫn múc nước trong nồi, nhìn xuống hỏi lại:

- Ai bảo chị rằng tôi sắp lấy Mậm?

Từu đã đem muối và nước lã đổ vào xanh. Nó nhúng tay xuống tiết canh quấy mạnh cho tiết nổi gàu bọt. Chợt nghe thấy tên Mậm, nó lắng tai, để ý, muốn biết câu chuyện của hai người đi tới đâu.

Cúc, trong lòng phấp phỏng, mong rằng lời đồn ấy chỉ là lời đồn hão. Nó ngập ngừng đáp lại câu hỏi của Chắt:

- Tôi thấy họ đồn rằng thầy bu anh sắp hỏi cái Mậm cho anh, có thực hay là họ bịa phải không, anh?

Nói rồi, Cúc đắm đuối nhìn Chắt như van lơn.

Chắt không nghĩ ngợi, nói ngay:

- Thế thì có lẽ thật đấy.

Cúc hỏi dồn:

- Thế anh bằng lòng lấy Mậ à? Anh yêu nó à?

Chắt vẫn thản nhiên vừa cầm gáo dội trên mình lợn, vừa đáp:

- Chẳng yêu cũng chẳng ghét. Còn việc dựng vợ gả chồng bố mẹ đặt đâu con ngồi đấy.

Cúc chán nản, ngồi chờ người ra. Ánh lửa chiếu vào đôi mắt ướn lệ.

Từu nhìn Cúc thương hại, nghĩ thầm:

“Khốn nạn! Con bé yêu ai chẳng yêu lại yêu ngay phải ông tướng!”

Chắt không để ý đến nỗi đau khổ của Cúc, nó thản nhiên nói tiếp, cho như một câu nói đùa:

- Bao giờ tôi cưới vợ, mời chị đến làm giúp nhé? Thế nào cũng có con lợn to béo gấp mấy con lợn này.

Nói đoạn nó nhìn con lợn cười xòa.

Cúc không trả lời. Hai giọt nước mắt chảy xuống đọng trên gò má. Thấy Từu nhìn mình ra vẻ ái ngại, Cúc vội lấy dải yếm lau nhanh và nhếch mép cười nói chữa:

- Khỏi quá, anh Từu ạ, khỏi chảy cả nước mắt, nước mũi.

Thằng Quán, vừa cạo lông xong, đứng dậy. Chắt và Từu, mỗi đứa cầm hai chân con lợn trắng nõn, khiêng sang bờ ao ông cán Bích. Còn thằng Quán, một tay cặp tấm cánh cửa, một tay cầm dao đi theo sau.

Từu vừa đi vừa trách Chắt:

- Mà ỳ ác lắm, Chắt ạ.

Chắt không hiểu, hỏi lại:

- Tao làm sao mà mày bảo tao ác?

- Mày làm cho con Cúc nó khổ sở chứ sao! Nó khóc đấy, mày có biết không?

Chắt càng không hiểu, ngạc nhiên hỏi:

- Nó khóc?... Tao làm gì nó mà nó khóc? Mày chỉ khéo bịa.

Từu thấy Chắt vô tình quá. Nó phát ghét và càng thương hại Cúc.

- Tao như con Cúc thì tao chả phải vạ mà yêu mày, yêu cái thằng trơ như khúc gỗ.

Chắt không tức, nói:

- Nó chẳng yêu thì nó cứ việc ghét, ai bắt nó... Nhưng mà tao làm gì mà nó khóc mới được chứ?

Từu không ngờ Chắt lại vô tình đến thế. Nó thở dài nói:

- Mày nói mày yêu con Mậm ngay trước mặt nó, rồi mày lại mời nó đến làm giúp. Như thế thì mày bảo nó không khóc sao được?

- Tao yêu gì con Mậm. Tao chẳng yêu mà cũng chẳng ghét đứa nào, kể cả con Hĩm xấu như quỷ mà lại hay làm bộ, trông thấy ai thì giơ mãi cái mặt lười cầy lên.

Nói rồi, Chắt bắt chước con Hĩm, vênh mặt.

Từu không để ý đến dáng điệu của Chắt. Yên lặng một lát, nó ngừng lên nhìn thẳng vào mặt Chắt, hỏi:

- Thế mày có yêu Cúc không? Tao tưởng con bé đáng cho mày yêu thì phải.

Chắt ngẫm nghĩ rồi nói:

- Giá nó bớt nhí nhánh, nói vừa chứ... như con Mít của mày ấy - nó nhìn Tữu, cười - thì tao cũng có thể yêu được.

Hai đứa đã đi tới bờ ao, đặt con lợn trên tấm cánh cửa rồi đứng nhìn thẳng Quán mổ lợn.

Tữu yên lặng nghĩ đến tính nết và dáng điệu của Mít, còn Chắt tò mò nhìn những cổ lòng bùng nhùng và những cơ thể trong con lợn.

*

* *

Ông lý Khóa ngồi lau đi lau lại cái đĩa bàn, vừa lau vừa ngâm những câu thơ cổ. Thỉnh thoảng ông lại nhìn ra sân xem đã có ai đến mời chưa...

Đợi mãi sốt ruột, ông gọi con cháu ở dưới bếp lên coi nhà, rồi gói kỹ đĩa bàn vào trong cái khăn vải tây đỏ ông cặp nách ra đi, mồm lẩm bẩm:

- Có lẽ nhà hấn bận việc, mình nên để dài một tý, thiệt gì.

Ông là một thầy địa lý. Tên tục ông là Biểu, ông lý Biểu. Ông vốn nhà nho, đỗ khóa sinh và đã bốn khóa đi thi trường Nam đều trượt ngay từ kỳ đệ nhất.

Ông còn trượt mãi, nếu ông còn chịu khó vác lều chiếu từ biệt mẹ đi để đi thi. Ông làm gì có gan ấy, nên đã nhờ mẹ đi bỏ tiền ra mua cho cái lý thôn, tức cũng như lý trưởng, chỉ khác không có dính dáng gì đến quan, đến nhà nước cả, tuy rằng sau khi mua xong chức ấy, ông cũng có biện quan vài cân chè lá bằng tiền.

Nay ông đã già nua tuổi tác. Người ta trọng vọng ông không dám đem tên tục ông ra gọi, bèn lấy chức tước gọi thay. Vì thế nên ông mới thành ra ông lý Khóa.

Không biết ông lý Khóa học địa lý từ năm nào. Có lẽ từ cái năm ông vĩnh biệt lều chiếu...

Người ta bảo ông thông thái lắm, kinh sử thuộc lâu lâu. Cái đó đã hẳn, không thì sao lại học được môn địa lý. Tất có ông bẻ lại: “Thế ông cán Bích thì sao. Ông ta chả vẫn thường khoe với bà con rằng tự nhiên ông ta biết, chẳng cần phải học”. Cái đó lại là việc khác, hoặc giả trời cho ông làm thầy địa lý, như lời ông thường nói chẳng!

Cứ tin ở lời ông lý Khóa thì ông ngao du sơn thủy đã nhiều nơi. Và nơi nào đặt chân tới, ông cũng đã làm được vài ngôi mộ kết phát, tiếng tăm lừng lẫy. Lừng lẫy nơi ấy thôi, chứ nơi nhà là nơi quê cha đất tổ thì chưa thấy lừng lẫy gì cả. Có lẽ trời chưa giáng phúc cho nhân vật xã Cầm, phúc chủ, lộc thầy, câu phương ngôn đúng lắm vậy.

Kể thì cũng không lấy gì làm đúng lắm. Vì lộc, thầy vẫn xơi, mỗi khi thầy làm xong một ngôi đất. Còn phúc chủ? Hãy đợi đấy! Chả đời này thì đời khác, không đi đâu mà vội.

Một lần, cách đây không lâu, ông khoe với ông lý Cúc rằng năm Mão ông vào Thanh Hóa thăm người bà con. Nhân lúc nhàn rỗi, ông một mình đi vào cái vùng gì gì mà ông quên mất tên.

Cái vùng ấy đẹp quá, ông ngắm mãi không chán. Địa thế gồm thành một nàng tiên, một nàng tiên khóa thân.

Sao lại một nàng tiên mà không một người đàn bà tầm thường? Cái đó xuất ở con mắt ông và ở trí tưởng tượng của ông, không hề gì. Còn khóa thân thì không ai cài vào đâu được nếu họ đã nghe ông tả cảnh rành mạch: Xa xa một quả núi con tức là cái đầu. Hai bên, hai cái đồi tròn trĩnh, mũm mĩm cỏ phủ mượt như nhung nếu không phải mỹ nữ, nói nôm na là hai cái vú, thì quyết không thể là cái gì khác được. Rồi, gần lại một mô đất nhô lên, tức là

cái rốn. Hai “vú” rồi phải đến “rốn”, thằng bé con cũng biết, ông bảo thế. Thế rồi đến chỗ trứng, hơi trứng thôi. Tả đến đấy, ông tùm tùm cười.

Thấy lạ mắt, ông rảo bước đi ngược lên. Đến cái rốn, ông dừng bước. Một ngôi mộ của ai để ở đấy đã lâu vì cỏ mọc đầy.

Lúc trở về, giữa đường mỗi chân, ông tạt vào hàng nước nghỉ ngơi. Ngẫu nhiên ông buột miệng phàn nàn cho thầy địa lý nào đã tìm được đến đấy mà lại còn để sai, làm cho cái nhà có ngôi mộ ấy sút dần và hiếm con.

Người hàng nước mà ông còn nhớ, là một mục đàn bà độ ngoài ba mươi tuổi, người khô như hạc, đứng ngay dậy van lạy ông và nói với ông một cách chí thiết.

Theo lời mục thì trước kia mục giàu có. Rồi không hiểu sao cứ mỗi năm một sút dần. Và hiếm quá. Vợ chồng lấy nhau sáu, bảy năm trời mà chỉ được vài mụn con gái. Cầu tự hết đèn này phủ nọ cũng không sao nấy được một mống con trai.

Ông thương tình, làm lại cho hai vợ chồng nhà mục ngôi đất ấy. Thấm thoát có ba năm trời mà mục ta đẻ luôn ba thằng con trai đều thông minh tuần tú. Chắc thế nào sau chúng nó cũng làm nên. Hiện giờ nhà mục đã trở nên giàu có như xưa. Mỗi lần ông đến vùng ấy, họ đón tiếp ông hậu hĩ quá. Và lúc trở về, thế nào ông cũng được họ tặng vài ba chục bạc ăn đường.

Lý Cúc, vốn là tay bông phèng và hỗn xược, nói nhả:

- Ý chừng cụ để dịch xuống, vào giữa chỗ “bí hiểm” chứ gì?

Ông lý Khóa đắc chí cười ha hả và trả lời một cách thực thà:

- Sao ông biết? Giỏi thực đấy nhì! Ông này giá học địa lý thì cũng có thể thành danh sư được.

Lý Cúc nửa thật nửa bỡn:

- Cháu cũng đoán già thôi đấy, cụ ạ. “Rốn” mà hỏng thì tất thị phải đến chỗ “bí hiểm” chứ còn chệch đi đâu. Vả lại chỗ ấy là chỗ sinh con đẻ cái. Giá phỏng cháu đến vùng ấy, cháu cũng để chỗ ấy.

- Phải lắm, nhưng ông có biết tại sao để ở rốn mà nhà nó lại sa sút đến thế không?

Lý Cúc cười ranh mãnh:

- Cái đó thì nhà cháu chịu, phải để cụ địa lý ngài chỉ giáo.

Ông lý Khóa tự đắc, vuốt mấy sợi râu mép và mấy sợi râu cằm:

- Thế thì được lắm, lão giảng cho... Ông lý ạ, ai chả biết cái rốn là đầu khúc ruột, tiền của ở đấy mà ra chứ còn ở đâu. Nhưng mà cũng tùy cái rốn. Có cái lồi, có cái...

Lý Cúc chột hiệu vội ngắt lời:

- Thừa cụ, nhà cháu biết rồi. Lồi rốn tốn cơm. Thế mà cái rốn ấy lồi, có phải không cụ?

- Ý thế, ông này tinh quái thật!

Ông lý Khóa chỉ dám tả những địa thế ở đâu đâu. Còn ở ngay đất nhà thì cạy mồm ông cũng không chịu nói. Ai đại gì mà nói, nói để các người biết tổng rồi cứ việc tìm đến đấy mà để ấy à. Cũng như các ông lang, ai đại gì mà kê đơn thuốc cho bệnh nhân.

Nhưng đến lúc say túy lúy thì, trái lại, bạ ai ông cũng vớ, bất cứ đàn ông, đàn bà. Ông chỉ trỏ huyền thuyên, chỗ này con long, chỗ kia con hổ, chỗ này nậm rượu, chỗ kia túi thơ. Rồi cái bút, cái nghiên, lại có cả khay đèn, cái cốc, cái nơm, con voi, con ngựa, con tôm, con cá, đủ các hình.

*

* *

Ông vừa đi vừa nghĩ đến ông cán Bích và ông lý Cúc, hai người bạn chí thiết của ông, chí thiết chỉ vì họ sẵn lòng khen ngợi mỗi khi ông đem tài năng, công đức ra khoe.

Song chợt nghĩ đến xã Ân, ông chau mày nguyên rủa thầm. Xã Ân, một người đồng nghiệp, một người khả ố, đáng ghét hơn cả trong những người ông ghét.

Kể lão ta cũng đáng ghét thật. Chữ nghĩa không đầy một dùm, lão đã dám có gan xưng là thầy địa lý. Ông lăm bằm: địa lý địa liền gì hăn. Thế mà hăn vẫn đắt khách hơn ông, tuy sức học chẳng ra gì. Đắt khách chỉ vì hăn dễ dãi, dễ dãi quá. Bất cứ giá nào, từ một đồng trở xuống dăm ba hào, thậm chí chẳng xu nào cũng được, miễn là làm xong ngôi đất người ta thết một bữa chén.

Để như vậy thì để làm gì cho thêm nhục?

Ông mãi nghĩ, đến cổng nhà xã Chính lúc nào không biết. Thằng Chốc vội chạy vào báo. Xã Chính tất tả ra đón: “Lạy cụ ạ, cụ tha lỗi, cháu không dám đến mời cụ sớm quá, sợ cụ rét.” Bác vừa nói vừa gãi tai đi theo sau.

Ông lý Khóa đỉnh đạc và trịnh trọng như một ông tiên chỉ đến chủ tọa việc làng. Ông đi thẳng vào trong nhà, không thèm để ý đến hai nông thit bày ở cửa bếp và bọn người quây quần chung quanh bằm thái. Những người ngồi ở dãy phản hai bên rạp đứng dậy chào. Ông chỉ khẽ gật và nhếch mép cười như thầm bảo họ rằng nhờ có ông, họ mới được hân hạnh đến chén ngày hôm nay.

Vừa bước qua ngưỡng cửa, ông đổi nét mặt, lộ hăn vẻ sung sướng:

- Ái chà! Tỉnh tiếc nữa kia? Khéo biết tính lão đấy. Nhưng mà lão không biết tiêm đầu. Giá có ông lý Cúc ở đây thì hay nhỉ!

Xã Chính vội chạy lên:

- Bấm cụ cụ cháu cũng sắp đến. Cháu đã cho người đi mời rồi. Cụ trông bộ khay đèn có được không ạ? Cháu thân hành đến tận nhà ông lý Khoa mượn đấy.

- “Tươm lắm rồi!” Ông vắt tay ra sau lưng, đứng ngấm bộ khay đèn đặt ngay giữa sập trải chiếc chiếu cạp điều mượn bên ông cán Bích. Ngọn đèn dầu lạc thẳng tắp, hình thon như búp ngọc lan chiếu qua chiếc chụp pha lê trong vắt.

Chung quanh đèn, trên chiếc khay gụ bóng lộn, bày ngổn ngang những tiêm, móc, nạo gác trên lưng con sấu bằng sứ, đôi voi phục bằng đá trắng châu nhau, chiếc ống nhổ sứ trong đựng cái kéo và con dao díp. Rồi lọ đựng rượu, hộp đựng sái, chén đánh sái cẩu đen những thuốc phiện. Tất cả những thứ ấy đều nhỏ xíu như những đồ chơi của trẻ con.

Ông lý Khóa nhắc chiếc dọc tẩu đặt bên cạnh khay đèn, ngấm nghía.

- Chưa có thuốc à, bác xã?

- Dạ, bấm thuốc đây. Cháu không dám bày ra vội, sợ kẻ ra người vào.

Bác vừa nói vừa móc trong túi ra đặt lên khay một hộp mười và một chiếc cồng sừng.

Mặt ông lý Khóa sáng lên, mồm ông lẩm bẩm:

- Hậu nhĩ!

Bác xã Chính được khách khen, tùm tùm cười, dạ một tiếng khoan khoái.

Chợt tiếng ông cán Bích ở thềm, ông lý Khóa quay ra, niềm nở:

- Ấy kìa cụ cán! Tôi đương mong cụ. Tôi tưởng cụ đến muộn mà lại hóa ra đến sớm nhất. Ông không để ý đến những người ngoài rạp, ông cho họ là những người thừa.

- Thừa cụ, tôi sang đây từ sớm, chưa thấy cụ đến, tôi lại về mở lịch ra xem giờ.

Ông lý Khóa vỗ vào ngực ra vẻ tự đắc:

- Xin cụ cứ hỏi cái lịch này, vừa chóng lại vừa chắc chắn.

- Bẩm, thế có phải giờ thìn và giờ mùi tốt không ạ?

- Vâng, vâng. Giờ thìn tốt lắm. Giờ mùi cũng tốt. Nhưng việc bốc mộ thì giờ thìn tốt hơn, - ông giơ tay ra phía sập - rước cụ, ta vừa nằm cạnh khay đèn vừa trò chuyện cho vui. Cụ biết tiêm đấy chứ?

- Thừa cụ mấy năm về trước thì cũng gọi là tiêm tiêm...

- Tiêm tiêm cũng được, đợi ông lý Cúc...

- Là nói mấy năm về trước, chứ bây giờ mắt kém còi, nhà cháu tiêm thế nào được.

Ông lý Khóa thất vọng, thở dài.

Xã Chính bản khoán, chạy ra chạy vào tìm người tiêm.

Một lát, có tiếng thét bô bô ở ngoài cổng. Bác xã mừng quýnh quay vào chỗ hai ông khách nói như reo:

- Bẩm, bẩm... cụ cụu cháu đã đến. Rồi bác tất tả chạy ra cổng đón.

Lý Cúc kéo lê đôi giày rách mép và khoác chiếc “ba-đờ-xuy” khổ tải. Hình như suốt mùa rét, ông không phút nào chịu rời nó. Cả những lúc nằm tiêm thuốc, ông cũng kéo nó xuống đắp chân. Và lúc say, ông kéo nó lên trùm kín đầu, nằm thêm thiếp ngủ.

Ông đi đến rạp, mọi người đứng dậy chào.

Ông không chào lại, nhe răng cười, bình phẩm một câu cộc lốc:

- Đông nhi!

Ông rảo bước lên thềm, đứng ngoài ngưỡng cửa nói vào, giọng giễu cợt:

- Ha ha! Anh hùng tương ngộ, hai cụ địa gặp nhau.

Ông lý Khóa hớn hờ mừng như người được của. Ông ngồi nhồm dậy, cười nói:

- Phải, tương ngộ ở chỗ hai người cùng biết hút mà cùng không biết tiêm, nên nằm khoèo đợi ông đấy.

Lý Cúc vừa đi vào vừa nói tự phụ:

- Việc gì chứ việc tiêm thì cả thiên hạ không ai địch nổi tôi.

Ông cán Bích ngồi nhích ra mép sập để nhường chỗ cho ông lý Cúc.

- Ấy, rước cụ cứ nằm. Tôi tiêm đứng, tiêm ngồi được cả.

- Vẫn biết thế. Nhưng nằm tiêm thì vẫn hơn.

- Vậy xin lỗi hai cụ.

Ông bước lên sập, mở chụp đèn lấy kéo sửa lại ngọn bấc:

- Khay đèn này của ông lý Khoa đây mà. Cái diện tấu của ông ta kêu và tốt sái lắm, hai cụ ạ. Mà sao ông ta chịu cho mượn? Ông ta vốn khó tính, giữ khay đèn như giữ sơn kia mà.

Ông cầm hộp thuốc gỗ lên mặt khay mấy cái, nói: “Không cần thận thế này, có khi thuốc vọt ra hết”. Rồi lấy mũi dao, chọc một lỗ ở mép hộp để bóp từng giọt một vào chiếc cồng sừng: “Thuốc này đặc, tốt đây. Không như hộp thuốc ở đảng anh hương mới hôm qua, vừa vơi vừa lỏng”. Ông nằm gối lên cái tráp sơn then và đắp chiếc “ba-đờ-suy” lên chân. Đoạn ông bắt đầu tiêm.

Hai ông lão thi nhau nịnh ông lý:

- Cự cán trông, kém gì Triệu Tử múa sang.
- Thôi, ông cứu tiêm thì còn phải kể.
- Ông cứu hút thuốc mà da thịt vẫn hồng hào, ra đường không ai bảo là người nghiện.

Lý Cúc được các cụ phỉnh, phổng mũi, khịt luôn mấy cái:

- Vâng có thể, cháu đi thiên hạ không ai bảo là cháu nghiện, cũng vì cháu không bao giờ hút đến sái ba, sái tư như họ.

Ông nói mà tay ông không lúc nào ngừng.

Ông tiêm khéo thực. Hãy nhìn những ngón tay ông cầm tiêm lẫn điều thuốc lên mặt tẩu, mềm như bún, dẻo như kẹo. Có lúc ông phiết thuốc nhem nhuốc trên mặt tẩu. Người không biết, tưởng ông làm hỏng điều thuốc. Nhưng chỉ một vài nhát tiêm, ông lấy nó ra như bõn. Mặt tẩu nhẵn bóng như lau một lượt dầu. Ông tra điều thuốc vào nhĩ một cách cũng đặc biệt. Ông kéo nó dài như kẹo mạch nha, ông xoắn nó lại như trôn ốc. Ông vừa làm vừa giảng nghĩa: "Có thể điều thuốc mới chín đều, mới chặt, hút mới kêu... Hai cụ trông, rõ ràng trôn quít."

Ông đưa dọc tẩu vào giữa hai ông, mời:

- Rước hai cụ, cụ lý... cụ cán.

Ông cán gơ tay sẽ ấy chiếc dọc tẩu sang phía ông lý Khóa:

- Xin rước cụ cứ xơi trước. Cụ còn phải ra đồng. Trời rét này, phải hút để lấy sức.

- Vâng, thế xin phép cụ... ông lý.

Ông đặt cặp môi mỏng quẹt vào đầu xe, kéo một hơi dài. Trước khi thở ra, ông với lấy ấm tích tu một ngụm nước chè nóng:

- Phì!... Ngậy hơn lạc rang.

Ông cán ngồi ngoài, bình phẩm thêm:

- Chạy quá. Thật là réo rắt, không vấp chỗ nào. Năm nay hẳn cụ phát tài.

- Cái đó là nhờ ở tài khéo léo của ông cụ.

- Dạ, không dám, cụ dạy quá. Cháu tiêm khéo đến đâu mà người làm ăn xúi quẩy hút cũng có thể giắt.

Ông lý Khóa kéo bốn điều liên. Nhường hai ông kia, mỗi ông một điều. Rồi đến lượt sái nhất bao, ông lại kéo luôn sáu điều nữa.

Ông say tơ mơ. Da thịt ông như rời khỏi mặt chiếu, người ông nhẹ hẫng đi như lơ lửng trên không. Tâm hồn ông khoan khoái, trí tuệ ông sáng suốt như pha lê. Trí nhớ ông dồi dào như lúc ông còn trẻ. Ông thì thầm ngâm những bài phú, bài thơ cổ.

Yên lặng. Khói thuốc đặc bay là là, thơm phức cả ba gian. Tiếng sè sè, tiếng thuốc nường trên miệng chụp càng làm tăng thêm vẻ yên lặng bình tĩnh. Mọi người đều im thin thít như sợ tiếng động làm tan sức mạnh của nha phiến trong các huyết mạch.

Ngoài rạp người ta vẫn bàn bạc, cãi nhau về địa lý, về mỗ mã. Những mẩu chuyện lọt vào trong nhà nhắc nhở ông lý Khóa đến công việc của ông. Ông bỏ dở bài phú ông đương ngâm, ngửa mặt trông xà nhà và nói bằng một giọng khinh miệt:

- Họ thì biết cóc gì mà cũng bàn với bạc! Những cánh ấy nói chuyện với lão xã Ân thì vừa hợp... Cá mè một lứa.

Ông lý Cúc chợt nhớ tới câu chuyện bông đùa của ông với ông cán Bích. Ông ngừng tiêm chống khuỷu tay xuống chiếu, ngừng đầu nhìn ông cán, nói nửa thật nửa cợt:

- Này cụ cán, cụ đã tìm cho tôi được ngôi nào chưa, cụ?

- Thấy ông không nhắc đến nữa, tưởng rằng ông nói chơi. Còn cái cổ ngựa với cái vó trước thì họ để cả mất rồi.

- Vó sau hay là móng ngựa vậy.

- Để chỗ ấy thì rồi cơ vận nhà ông thụt lùi.

Ông lý Cúc cười, nói sang chuyện khác:

- Tôi thấy người ta đồn ông thần “Nhất đặc” nhập vào cụ, phải không?

- Họ chỉ nói bậy. Ông thần nào nhập vào tôi! Nhưng mà có một đêm, tôi nằm ngủ thấy ông thần “Nhất đặc” hiện lên, báo mộng cho tôi biết rằng tôi có đại phúc, được ông truyền cho các phép về môn địa lý.

Ông quay sang ông lý Khóa nói tiếp:

- Mà lạ quá cụ ạ, từ hôm ấy trở đi, tôi tự nhiên nhìn con long ra con long, con phụng ra con phụng, hình nào rõ rệt hình ấy, không hề nhầm lẫn.

Ông lý Khóa không trả lời, nằm yên một lúc rồi, giọng khàn khàn nhuộm vẻ mĩa mai, ông nói như người diễn thuyết cho công chúng:

- Đời nay nhiều người biết được dùm chữ quên đã vội vác địa bàn đi làm đất làm cát rồi xòe. Họ không chịu hiểu rằng nghề địa lý cũng khó và nguy hiểm như nghề làm thuốc, có phần còn khó và nguy hơn nhiều nữa. Một thầy lang băm chỉ có thể làm chết được những bệnh nhân mà tính mệnh đã sa vào tay họ. Nhưng thầy địa gà mờ có thể làm hại được cả nhà, cả họ người ta. Rồi... Rồi tôi kể cho các ông nghe câu chuyện mới xảy ra trong khoảng vài ba năm nay để chứng thực cho lời nói của tôi.

Ông lý Cúc đương sốt ruột vì ông lý Khóa hút đã nhiều. Tay ông tiêm đã thấy chán, mà ông thì chưa hút được mấy điếu. Ông làm ra mặt niềm nở và nói bằng một giọng chí thiết:

- Vâng, vâng, thế thì còn nói gì nữa. Cụ cứ kể cho chúng tôi nghe... cụ kể đi.

- Hượm! Hãy cho lão vài điều nhấp giọng đã.

Lý Cúc vâng một tiếng bất đắc dĩ và nghĩ thầm: “Hút lấy chết hay sao mà cổ hút mãi?” Liếc nhìn thấy ông cán Bích cũng có vẻ khó chịu, ông tùm tùm cười.

Ông lý Khóa làm luôn ba điều nữa rồi nằm ngửa, một tay vắt lên trán, ông bắt đầu kể:

- Cụ án Nguyễn, người làng Vĩnh Long, - ông xoay lại, nằm nghiêng về phía bàn đèn, - chắc ông cụu cũng biết.

Lý Cúc chẳng biết gì, nhưng trả lời phứa:

- Có, tôi có biết... biết tiếng thôi.

- Cụ ấy về hưu đã bảy tám năm nay. Giàu sang, danh giá, thì tôi mới thấy là một. Nhà cửa rung rinh, cái nọ liên tiếp cái kia như động, chẳng kém gì nhà cụ quận - tuy ông chưa hề bước tới nhà cụ quận - ông cả làm quan, ông hai buôn bán sầm uất, ông ba ở nhà hầu hạ cụ ông cụ bà và một mình trông nom hàng trăm mẫu ruộng. Những ruộng ấy còn đắt gấp rưỡi ruộng làng Cầm ta này. Sáu, bảy trăm một mẫu.

Lý Cúc nói chêm một câu bình phẩm để tỏ ra người ham nghe chuyện:

- Sáu, bảy trăm một mẫu! Vậy trăm mẫu không biết đến bao nhiêu của. Giàu thật! Rồi ông thản nhiên hút.

- Vâng. Sáu bảy trăm một mẫu. Giá cánh mình được ngần ấy ruộng thì vừa ăn, vừa tiêu, vừa hút mấy đời cũng chẳng chuyển.

Ông lý Khóa ngồi dậy hút thuốc lào. Đoạn ông lại nằm xuống kể tiếp:

- Rồi năm kia, trong khoảng tháng ba, cụ Án bỗng tự nhiên đau mắt, mỗi ngày một nặng. Rồi ông cả, ông hai, ông ba, cả nhà cùng đau mắt. Nếu cùng ở một nhà thì còn có thể bảo rằng lây. Đằng này, mỗi ông một nơi xa nhau hàng dặm. Xem bói, thì ông thầy bảo động mộ tam đại... Làng cụ, độ ấy có ông thầy Tàu mới ở Tàu sang, không biết tiếng Annam. Đi đâu cũng kèm theo một người Tàu nữa làm thông ngôn...

Ông cán Bích ý chừng thấy ông lý Cúc quên hẳn mình, sốt ruột nói:

- Ông lý để lão điều ấy nhé!

- Vâng, cháu cũng định mời cụ xơi.

Ông lý Khóa ngừng kể, dăm dăm nhìn ngọn đèn.

Lý Cúc vội giục:

- Thế rồi ra sao, cụ? Ông thầy Tàu ấy hẳn là một danh sư, phải không cụ?

Ông nói trái hẳn ý ông dự đoán, cốt để khơi chuyện thêm.

Ông lý Khóa kể tiếp:

- Cứ theo tiếng đồn thì hẳn ta là danh sư. Vì thế cụ Án mới cho đi mời về nhà, thết đãi cơm rượu, thuốc phiện. Cụ hết sức chiều chuộng. Thầy muốn gì cũng được... Trong ngót tháng trời, chiều nào thầy cũng cùng người thông ngôn đi lang thang trên các động làng. Lúc trở về, cụ Án hỏi, thầy sì sồ mấy tiếng để người thông ngôn dịch lại rằng chưa tìm thấy chỗ nào đích đáng.

Ông còn muốn kéo dài câu chuyện, song thấy lý Cúc và ông cán Bích chuyền tay nhau hút, ông vội tóm tắt, cốt cho chóng xong:

- Thế rồi lão thầy Tàu cho bốc mộ tam đại nhà cụ Án đi nơi khác. Chưa đầy một năm, cụ Án thụ bệnh, quy tiên. Vài tháng sau cụ bà nổi gót cụ ông lên châu trời. Năm sau lại đến lượt ông cả. Ông hai tự nhiên bỏ hiệu đi đâu mất. Còn ông ba đâm ra chơi bời. Bao nhiêu ruộng nương bán sạch. Đến nay

túng quá đến nỗi ông phải nện cả gạch sân đem đi bán.

Rồi sợ lý Cúc bắt bẻ lời thôi, ông kết luận luôn:

- Xem thế đủ biết một thầy địa lý gà mờ có thể gây nên tai vạ to tát đến thế đấy.

Nhưng dầu sao cũng muộn quá rồi. Lý Cúc đã hút hết lượt sái nhì. Ông tháo tẩu, lấy móc nạo kèn kẹt. Thôi, kéo lại lượt sái ba này vậy.

Xã Chính sửa soạn đã xong, đợi lâu, nóng ruột, đi lại nhắc khéo:

- Thưa cụ, cất mộ vào giờ nào, cháu quên mất.

Ông cán Bích nhanh nhẩu, đỡ lời:

- Giờ Thìn.

- Bẩm, giờ Thìn là mấy giờ ạ?

- Vào khoảng từ tám giờ đến mười giờ.

- Bẩm, vậy thì từ sáng đến giờ có lẽ muộn lắm rồi.

Lý Cúc gặp được dịp tốt, bèn ra vẻ sốt sắng giục ông lý Khóa:

- Chết chữa! Mãi nghe chuyện cụ, quên lúc đi mất. Thế nhờ cụ đi ngay cho vợ chồng nhà hãnh, sớm sửa còn hơn muộn, cụ ạ. Nhỡ quá giờ thì rầy rà lắm đấy.

Ông quay ra nói với xã Chính:

- Thế các thức bác đã sắm sửa đủ cả rồi đấy chứ?

Xã Chính tươi tỉnh, gãi tai:

- Bẩm, đủ cả rồi, chỉ còn đợi cụ lý nữa thôi.

Ông lý Khóa bất đắc dĩ phải đứng dậy. Ông với tay về phía lý Cúc.

- Ông cừu cho lão mượn chiếc... đờ suy nhé?

Lý Cúc ngần ngừ. Ông cán Bích nói giúp:

- Phải đấy, ông cừu cho cụ mượn chiếc “đờ suy” kéo ngoài đồng rét lắm.

Lý Cúc không thể chối từ, khẽ thở dài nói:

- Vâng... nhưng bác xã phải cho tôi mượn chiếc áo bông mới được.

- Bẩm, áo bông nhà cháu “tã” lắm, đem ra sợ không tiện. Nói rồi, bác tùm tùm cười.

- Tã cũng được. Đắp chân ấy mà! Tôi quen, không đắp chân không chịu được.

Ông lý Khóa vừa đi khỏi, ông cán Bích không đợi mời, nằm ngay vào chỗ ông ta.

Lý Cúc lẩm bẩm:

- Chẳng biết môn địa lý của cụ thế nào, chứ môn hút thì khá lắm.

*

* *

Ông lý Khóa đi đầu, hai tay thọc trong túi “ba-đờ-suy”. Theo sau, xã Chính cầm bó hương xạ và cặp nách cái đĩa bàn bọc trong vuông vải tây điều. Thằng Chốc xách ấm nước chè nóng và mấy cái bát sành như khi nó đi đổi đồng*. Thằng cu Lớn cầm điều cây với bụi nhùi. Bác xã gái cặp cái rổ đựng trầu cau tằm sẵn. Thằng cu Con nín váy mẹ vừa đi, vừa chạy. Sau cùng, thằng Tín đội cái quách sơn đỏ trong đựng chiếc tiểu sành, thằng Mùi vác cuốc, mai, thuổng và một cuộn dây thừng.

Đi đổi đồng: mùa gặt, có nhiều người (thường là trẻ em, bà già) đem nước chè tươi, điều dóm ra đồng mời những thợ gặt uống nước, hút thuốc, để được họ cho lại lượm lúa; việc đó gọi là *đổi đồng*.

Cả nhà xã Chính mặc toàn đồ trắng. Tín và Mùi là người trong họ được mỗi đứa một cái khăn trắng đẹp đét độ hai tào. Nếu không thấy có những bộ áo trắng làm biểu hiệu cho việc tang, mặc ra ngoài những bộ áo thâm, áo nâu, thì người ta có thể lầm đó là một bọn thợ.

Lũ trẻ đương nô đùa trong sân đình, tò mò chạy ra xem. Chúng đi nổi đuôi một quãng ngắn. Không thấy gì lạ, chúng đâm chán chạy về sân đình nô đùa như trước.

Chốc, chốc lại một vài bà đi chợ về, đứng lánh ra một bên đường, chào hỏi: “Cụ ạ!... Hai bác sang nhà mới cho ông đấy hử? Lát nữa chúng tôi đến làm giúp, nhé?”.

Bác gái nhanh nhẩu đáp lại: “Vâng, trưa nay mời các bà đến ăn cỗ mừng nhà mới cho ông tôi”. Bác nói thế là vì bác đã hiểu ngầm nghĩa hai chữ “làm giúp”.

Tối đồng, gió lộng quá, bạt cả hơi. Người nào người nấy mặt tái mét, môi thâm lại. Họ thu hình, chụm vào nhau đi cho đỡ rét. Riêng một mình ông lý Khóa vẫn thản nhiên, bước mạnh bạo. Đó là nhờ sức nóng của chất thuốc phiện chuyền đi khắp mạch máu, khắp thớ thịt.

Xã Chính nói to với vợ, cốt để ông lý nghe rõ: “Bu nó trông, ông lão ngoài bảy mươi tuổi đầu mà còn tráng kiện hơn bọn mình. Quý hóa thật!”

Vợ hiểu ý chồng cũng trả lời to tiếng:

- Cụ nhân từ đi làm phúc cho khắp bàn dân thiên hạ thì trời, phật lại để phúc cho cụ. Rồi chức thủ chỉ lão thế nào mà chả đến tay cụ.

Ông lý Khóa nghe rõ, sung sướng lộ ra nét mặt, tuy ông không quay lại, không trả lời hai bác...

Gần tới mộ, xã Chính rào bước lên trước dẫn lối... Bác đứng xoay lại, chỉ

tay xuống: “Bấm cụ đây rồi.”

Bấy giờ vào độ gần trưa, mà trông như vừa mới sáng. Vì không có nắng. Khắp trời, một màu trắng lơ như sữa. Đồng lúa xanh non bát ngát, từng chỗ nổi lên những khóm tre dày và xanh om. Những tha ma cỏ xanh biếc, đủ các hình, chồi ra, hoắm vào như những bán đảo, những mũi bể, những vịnh nhỏ.

Cả bọn đứng lố nhố, xa trông như một đàn cò.

Tín, Mùi và xã Chính hì hục đào. Mùi cỏ thơm, mùi đất ẩm và mùi lúa non, thoang thoang, nhẹ nhàng mộc mạc.

Bác xã gái ngồi xồm trước rổ trầu cau. Mỗi cơn gió bắc thổi mạnh, bác xoa vai, rứt cổ, xuýt xoa: “Re... ét! Ngồi yên một chỗ càng thấy rét khỏe”. Thằng Chốc chạy đi chạy lại đem trầu nước, điều đóm cho những người làm, để khỏi mất thì giờ, chậm trễ công việc của họ. Ông lý Khóa vẫn hai tay thọc trong túi, đứng tư lự ngắm bốn phương...

Bỗng ông giơ tay vờn xã Chính, gọi to: “Này, bác xã! Lại tôi bảo.”

Xã Chính đưa cuốc cho thằng Chốc, chạy vội lại.

Ông lý Khóa vươn tay ra vừa nói vừa chỉ vòng theo con đường đất ngoằn ngoèo: “Bác để ý trông, Văn chỉ thờ đức Khổng ta làm ngay trên đầu rồng, cái ao làng với cái giếng đằng trước Văn chỉ là hai mắt rồng. Chỗ phình ra, ngay chỗ gốc cây đa, là hòn ngọc. Nhờ hòn ngọc ấy mà làng ta lắm khoa bảng, lắm quan to đấy nhé. Bác cứ theo tay tôi chỉ. Mộ cụ Lang Trung xây ngay trên mình con rồng. Cụ tinh thực. Dòng dõi cụ là dòng dõi nhà địa lý có khác”.

Xã Chính không kịp nghĩ trước, cãi lại:

- Thừa cụ, thế sao con cái, cháu chắt cụ Lang chẳng làm nên trò trống gì... chỉ đến lý thôn là hết.

- Cái đó là tại số.

Thấy câu mình trả lời vô lý quá, ông liền chữa lại: “Người ta thường nói: sống nhà, già mồ. Tại con cháu cụ không xoay hướng nhà cứ để xây lưng vào đình thì hèn nào... Bây giờ bác nhìn đến dải đất này ở ngay vào chỗ đuôi con rồng nó quẫy. Bác tính, nó mà đã quẫy thì cái gì gần đấy chả phải đổ nát. Vậy ngôi mộ ông cụ nhà bác để đây không tài nào yên được. Không những thế... bác lại đây...”

Ông cầm tay xã Chính kéo sang phía khác, và nói tiếp: “Bác trông con kim, cạnh chùa Tiên tiên thẳng lại. Bác xem, cái gì cũng là phản cả. Còn nhiều lẽ khác, có nói bác cũng không sao hiểu được vì bác không biết địa lý... Ngôi đất này, chắc do tay xã Ân làm đây chứ gì.”

Bọn Mùi đào đã đến ván. Thằng Mùi quay ra hỏi. Xã Chính chạy lại. Ông lý Khóa truyền: “Cứ mở lên!”

Mùi và Tín, đưa cầm thuổng, đưa cầm mai, bầy mạnh nấp ván... Một mùi hăng hăng, tanh như mùi bùn xông lên. Thằng Tín sợ, lùi lại vài bước. Thằng Mùi đi bốc mộ thuê đã quen, không rụt rè, sợ hãi, nó cúi xuống mò xương chìm dưới thứ nước xam xám và sền sệt như nước bùn. Xã Chính đốt mười nén hương xạ, đem ra cắm bên mộ, trước đầu gió, rồi đứng trên bờ mộ đợi.

Thằng Mùi cầm chiếc đầu lâu giơ lên. Xã Chính chìa hai tay đỡ lấy một cách kính cẩn. Thằng Chốc sợ ù té chạy. Xã Chính gắt con: “Đồ bất hiếu, bất mục. Hoa cái ông mày chứ hoa cái ai”. Bác ngồi xuống rửa kỹ càn trong chiếc chậu sành, và trước khi đặt vào trong tiểu, bác rưới ít nước ngũ vị đựng trong chiếc chậu khác. Bác vừa lẩm nhẩm khấn: “Lạy cụ, cụ có khôn thiêng, xin cụ phò hộ cho cả nhà được thịnh vượng, làm ăn được may mắn, buôn bán được nhất bản vạn lợi...” Và bác tưởng như lời bác cầu khấn đã được ông cụ chứng giám.

Chiếc đầu lâu nhe bộ răng nham nhở đen như cười chế nhạo. Mỗi lần bác rửa một đoạn xương, bác lại khấn như trước.

Ông lý Khóa đứng bên kia hố, hỏi sang:

- Thế nào, có khá không?

- Bẩm, cái xương nào cũng hơi xam xám như màu tro ấy.

- Thế thì xấu lắm nhỉ! Cũng may, chỉ độ một năm nữa thì sẽ mục nát như nước chè loãng.

Thấy xã Chính lộ vẻ buồn, ông thương hại, nói tiếp, vừa để an ủi bác vừa để phô tài năng của mình:

- Không ngại, bác ạ. Rồi được chỗ đất tốt, hài cốt lại màu dần. Mà ngôi mộ tôi sắp để cho ông cụ nhà bác mười phần chắc chắn là tốt cả mười.

Xã Chính hớn hở, trong lòng đầy hy vọng:

- Thôi thì trăm sự nhờ cụ cả. Sau này chúng cháu mở mày mở mặt ra được cũng là nhờ lòng nhân đức của cụ.

- Không dám. Giọng nhún nhường của ông lý không đủ che kín vẻ kiêu ngạo lộ trên nét mặt và trong dáng điệu ông.

Thằng Mùi mò đi mò lại mấy lần khắp lòng ván rồi đứng thẳng người, hai tay rũ xuống. Những ngón tay đen xạm xò ra và cứng như càng cua.

Xã Chính giục:

- Mò nữa đi chứ!

- Tôi đã mò đi mò lại bốn, năm lần. Thật hết không còn một đốt xương nhỏ.

- Thì mất gì. Chú cứ chịu khó mò kỹ đi, nhớ còn sót thì khốn.

Thằng Mùi nể lời, cúi xuống mò lại lần nữa: “Hết, thật hết.”

Xã Chính vẫn chưa tin. Bác cầm cán thuổng thúc bật những mảnh ván cho nước ở trong chảy ra, rồi cúi sát xuống, chăm chú nhìn như lúc bác tìm đồng hào hay cái kim rơi.

Thằng Mùi tủm tỉm cười, nói lẩm bẩm:

- Gớm! Ông lão cẩn thận quá. Tôi đã bảo không còn là không còn.

Xã Chính nghe rõ, trả lời lại:

- Cẩn tắc vô ưu, chú ạ. Thế bây giờ chú với chú Tín mang những ván thôi lên bờ rồi lấp hố lại cho tôi.

Bác xã gái nhút nhát từ nãy vẫn ngồi yên một chỗ không dám bén mảng đến. Cũng như bác trai, bác lẩm bẩm khẩn luôn miệng.

Gió về trưa đã bớt lộng. Và khí nóng mặt trời ẩn trong mây đã làm ấm áp đôi chút. Phong cảnh đồng áng phơi dưới nắng, thoát hết hơi ẩm, trông như bức tranh sơn đã khô màu.

Ông lý Khóa đứng lâu đồn căng nên có vẻ mặt nhần nhần. Ông sắp sửa giục thì xã Chính cùng với Tín, Mùi ở dưới ruộng nước đi lên, và lau tay ướt vào vạt áo, nói:

- Thưa cụ, việc chúng cháu xong cả rồi. Bây giờ cụ truyền cho thế nào?

- Xong rồi à? Vậy thì theo lão đây. Lão xin đưa ông cụ đến chỗ đặc địa.

Xã Chính nghe hai tiếng “đặc địa” lấy làm thỏa lòng. Bác vui vẻ đứng cắt việc cho từng người. Thằng Tín từ nãy được nghỉ ngơi thì bây giờ phải cáng đáng việc đội quách.

Tín biết rằng không thể từ chối đành ngồi xuống đội, nét mặt khó dăm dăm. Xã Chính bê quách đặt lên đầu Tín, gượng cười nói: “Nhẹ đấy, không

nặng đâu, mình ạ.”

Tín, hai tay đỡ lấy hai đầu quách nặng nề đứng dậy:

- Phải, nhẹ, nhẹ ề cổ, sụm cả xương sống.

Bác xã gái đi sau, cự:

- Chớ nói bậy, tội chết. Này! Các cụ thiêng lắm đấy, chẳng bốn đâu.

- Thì ai dám nói các cụ không thiêng. Nhưng mà nặng thì “vườn” nặng.

- Này, càng kêu nặng, người càng làm cho nặng thêm.

Bác quay lại nói với chồng:

- Ngày xưa, thím Em, mình nhĩ, chắc ngày ấy chú Tín chú Mùi còn bé chưa biết. Thím ta đội thúng hài cốt ông cụ nhà thím ta từ làng Vọng Cách về nhà. Thế mà từ đấy về đến làng xa hàng ba bốn thôi đường. Thím ta kể lại rằng thím ta thấy lúc nặng chũu như thúng đá, lúc nhẹ bỗng như thúng bông. Biết là ông bà ông vải thiêng, thím ta vừa đi vừa khấn: “Con căn rơm căn rác con lạy cụ, cụ sống khôn thác thiêng, cụ thương đến nỗi vất vả nặng nhọc của con cháu mà làm nhẹ đi cho con cháu rước cụ về được đến nơi đến chốn”. Thím ta khấn thế mà rồi cái thúng thím ta đội trên đầu bỗng nhẹ hẫ đi. Thím ta bảo y như thế có người dìu dắt, về đến nhà chẳng biết mỏi chân mỏi gối là gì nữa. Chú nghe đấy, chú Tín ạ. Đừng có báng bổ vào rồi mà tội đến thân.

- Nào tôi có dám báng bổ! Nhưng mà hiện giờ tôi càng thấy nặng thì bác bảo sao?

Thằng Mùi vác mai, cuốc, thuổng đi bên cạnh thằng Tín, nói gắt:

- Nặng gì mà nặng? Mà chỉ khéo vẽ!

Thằng Tín cũng tức, gắt lại:

- Phải, mà đi đầu không thì hèn nào! Tao mà đi đầu không như mà thì

bốn cái quách tao còn kêu nhẹ... Ông cứ nói thánh mãi... Ông thử đội lên đầu ông xem...

Thằng Tín vốn hóm vặt. Nó biết thằng Mùi có tính hay tức khí nên nói kháy để thằng kia bị mắc lừa.

- Ái chà! Đưa đây tao. Trông mày đội nhọc nhằn mà ngứa cả mắt.

Thằng Mùi trúng kế, đưa đồ làm cho xã Chính, rồi ghé đầu đỡ lấy quách.

Tín thích chí, xoa đầu cười nói:

- Thưa ông, ông đã thấy nặng chưa?

- Thưa ông tôi chẳng thấy nặng gì cả. Có ông lười thì ông mới giở chứng ra thế thôi.

Bác Chính gái sung sướng kêu lên:

- Chú Mùi! Chú không thấy nặng phỏng? Thôi, thế thì tuổi chú hợp với tuổi ông cụ nhà tôi rồi. Lạy cụ, hôn cụ đã về.

Rồi bác chấp tay vừa đi vừa vái sau quách. Mùi, muốn được lòng hai vợ chồng xã Chính, trả lời:

- Vâng, bây giờ tôi lại thấy nhẹ hơn trước.

Bác xã gái có vẻ tự phụ, quay nói với Tín:

- Chú đã thấy chưa?

Tín cười:

- Quái nhỉ, tôi thì tôi cứ thấy nặng mãi lên. Dễ thường tuổi tôi không hợp nên cụ không về chẳng?

- Hẳn chứ! Bây giờ chú mới biết là cụ thiêng nhé.

Chồng đi cạnh vợ, nói xen:

- Thằng Tín với thằng Chắt là hai thằng quỷ sứ nhà trời đấy, mình ạ. Hắn có tin đâu mà mình nói với hắn. Ngày còn nhỏ hai đứa vẫn ăn trộm bột ốc nhỏ giắt cặp quần mang ra bày đình. Liệu hồn, vợ phải nơi thiêng thì bỏ đời.

- Ngày xưa chứ bây giờ thì ai dám.

Họ vừa nói chuyện vừa theo ông lý Khóa đi tạt qua đường cái, rẽ xuống bờ ruộng, rồi đến một bãi cỏ giáp giới làng Tiên. Ông dừng bước, nét mặt tự lự. Xã Chính hỏi:

- Bấm cụ đây?

- Ủ, đây rồi.

Bỗng ông giật mình, cặp mắt lơ lảo:

- Thôi chết rồi! Tôi bỏ quên địa bàn...

Thằng Tín cười rử rượi, rồi vừa nói vừa chỉ:

- Bấm... bấm, nó sờ sờ ngay nách cụ kia nhé!

Mọi người quay nhìn và cùng cười ồ lên. Ông lý hơi có vẻ ngượng, tùm tùm nói sẽ:

- Tôi mãi nghĩ, quên lú đi mất.

Thằng Tín:

- Chắc cụ mãi nghĩ đến ngôi đất...

- Phải, - ông lý cất cao giọng - này, lắm lúc mãi suy nghĩ về địa lý, lão đâm ra lơ đãng quá. Có khi kính đeo ngay trên mắt mà cứ đi tìm kính, hay bút giắt mang tai mà cứ đi tìm mãi mới chết chứ!

Vợ chồng xã Chính không lơ đãng như thế bao giờ, nên cho là một sự lạ hiếm có.

Ông lý ngồi xổm mở khăn vuông lấy địa bàn đặt lên cỏ. Ông lăm bắm trong miệng sẽ quá, không ai nghe rõ. Có lúc ông vừa nhấm vừa bắm đốt tay, hoặc đứng thẳng lên, hai tay chống cạnh sườn, nghiêm nghị nhìn tứ phía. Đoạn, ông lại ngồi xuống, xoay đi xoay lại mấy lượt cái địa bàn. Mọi người, cả thằng cu Nhớn, thằng cu Con, đứng chung quanh chăm chú vào công việc to tát của ông...

Ông lý đã đặt xong địa bàn, ông đóng xuống đất chiếc cọc tre vót nhọn, buộc vào đấy và liền sát cỏ một sợi dây gai. Rồi ông cầm đầu dây căng thẳng ngang mặt địa bàn. Ông đưa đầu dây cho xã Chính và bảo: “Hễ lão bảo nhích về bên nào thì nhích về bên ấy nhé.”

Xã Chính vâng một tiếng rồi cầm đầu dây, ngồi xổm xuống, tay run run vì cảm động, chỉ sợ làm hỏng công việc.

Ông lý đi lại chỗ địa bàn, ngồi cúi gằm nhìn sợi dây và luôn luôn truyền lệnh: “Nhích về đằng đông. Đằng đông kia mà! Bác này hay nhỉ”.

“Chẳng biết đằng đông là đằng nào... Lại quá rồi. Nhích trở về đằng tây, một tí tí thôi... Ấy, lại quá rồi.”

Ông khó chịu, nhìn lên thấy tay xã Chính đang run. Ông nói tiếp:

- Run bần bật thế kia thì làm trò gì được... Tín! Vào hộ bác mày tí.

Xã Chính bèn lên đứng dậy, đưa dây cho Tín và nói chừa: “Người ta bảo tại ngày xưa cháu hay ăn chân gà hóa run tay.”

Thằng Tín ngồi xuống làm theo lời chỉ bảo của ông lý nhích có hai, ba lần được ngay.

Ông lý bảo nó dí chặt đầu dây xuống cỏ để giữ yên một chỗ. Đoạn, ông sai thằng Mùi đóng chiếc cọc thứ hai vào đấy và buộc dây vào chân cọc như bên kia. Ông soát lại địa bàn một lượt nữa rồi ra lệnh cho hai đứa đào, lấy hai

chiếc cọc làm đích giữa hai đầu hố, công việc quan hệ của ông đến đây là xong. Mặc cho chúng đào, ông gọi xã Chính ra một nơi nói chuyện, cố nhiên là chuyện địa lý. Theo lời ông thì kiểu đất này hình con cá sắp hóa long. Ông để ngay nơi bụng. Sau này vợ chồng xã Chính sẽ được con cái đầy đàn và làm ăn sẽ mỗi ngày một nẩy nở. Ông nói ông không dám để ở phía đầu hay phía đuôi. Vì hai chỗ đất ấy đều tiền nghịch hậu phát tuy rằng phát to gấp trăm nghìn nơi bụng: “Những chỗ đất ấy phải để cho nhà nào thật đại phúc; chứ nhà bác thì tuần nghịch không kịp tuần phát^{*}. Nhưng mà nhờ ngôi mộ này rồi thế nào cũng khá và sẽ có quý tử.”

Những ngôn ngữ của thầy địa lý trong môn để mã.

Từ nãy bác xã gái chỉ đứng nhai trầu nhìn họ làm việc. Chợt nghe hai tiếng “quý tử”, bác hớn hờ chạy lại phía chồng: “Mình ạ, đúng như lời thầy bói.” Và vì lời ông lý Khóa bác càng chắc chắn tin lời thầy bói cũng như vì lời thầy bói bác càng chắc chắn tin lời ông Lý Khóa. Bác tưởng quý tử của bác đã ra đời tuy hiện giờ bác chưa thai nghén.

Thằng Mùi ngừng lên hỏi:

- Bẩm thế này đã được chưa?

Ông lý Khóa đi lại, cầm thuổng thọc xuống rìa hố. Ông đánh dấu vào cán thuổng, rồi gang tay, đo: “Các anh đào cho lão một lưỡi mai nữa thôi.” Đoạn, ông lại đứng nói chuyện với xã Chính: “Bác đừng tưởng hố nông, sâu không có can hệ mật thiết gì đến mạch đâu. Sâu một tí thì quá mạch, mà nông một tí thì chưa tới.”

Xã Chính nghe mà khâm phục, coi ông lý Khóa như một vị thánh. Bác mang máng nhớ đến sự tích ông Tả Ao mà bác đã được nghe lỏm ở đâu đó.

Tín và Mùi đào xong. Ông lý truyền đặt quách xuống. Cả hai vợ chồng xã Chính đều cảm động hồi hộp. Hồi hộp vì sung sướng, trái hẳn với ngày hai bác đưa ông lão ra đồng và lúc nhìn chiếc áo quan mộc mạc quàng trong hai đoạn thừng thô kệch từ từ lọt xuống cái hố sâu hoắm và nhơm nhớp những bùn. Hồi ấy hai bác cũng cảm động, cũng hồi hộp, nhưng cảm động và hồi hộp một cách đau đớn, thảm thiết và ghê sợ lạnh toát cả người.

Miếng hố lấp đi rồi, trông chẳng khác một ngôi mộ mới. Hai bác mừng rỡ, vui sướng như đương đứng trước cảnh giàu sang mới phát của ông cha nơi chín suối.

Xã Chính tưởng nhìn thấy những đoạn xương sáng dần. Và những bồi tở hồng đương nẩy nở để rồi sau này kết cả bộ xương rời rạc thành một vật kỳ dị. Và suốt dọc đường từ mộ về nhà, bác yên lặng đi mắt mơ mộng một cảnh

giàu sang. Cảnh ấy, theo ý thiển cận của bác, là một con trâu cái béo mập cùng một con nghé đang tơ thành thoi trên đường cỏ, là những ruộng lúa xanh non hay vàng hoe bông thóc, là một nếp nhà tranh sạch sẽ, kín đáo với rặng cau tươi tốt đằng trước, khu vườn đầy chè đằng sau, với ba, bốn con lợn lành mạnh tranh nhau thọc mõm trong chiếc ang sành đầy cám...

Bác nghĩ liên miên, chẳng để ý đến những tiếng ồn ào nói chuyện ở chung quanh, quên hẳn công việc cỗ bàn bác sắp phải săn sóc.

KHÓA CẤP ĐIỀN

Theo tục làng, cứ ba năm lại có một khóa cấp điền. Bao nhiêu ruộng quan phân phát cho nhân đinh đều thu về để phân phát lại. Mỗi xuất hai sào, lần lượt, bắt từ trên trở xuống đến hàng xã nhép. Vì thế mà bao nhiêu nạc, các ông trên vạc hết còn xương xấu vứt đi. Cũng vì thế mà xã Chính thường thờ ơ lãnh đạm trong khi các ông kia vồ vập như mèo thấy mỡ. Ấy là chưa kể các ông còn hý hửng được dự vào bữa chén của ông tiên chỉ mời làng, nghĩa là mời từ hương lý trở lên đến chức sắc.

Nhưng khóa này khác hẳn mọi khóa, ngọt tháng trời, không mấy bác xã không nhắc nhòm tới. Bác chờ đợi, mong ngóng như khi còn bé bác mong ngóng tết ngay từ hôm hai mươi tháng chạp. Đến nỗi vợ bác phát gắt: “Nó đến thì rồi tự khắc nó đến, việc gì mà mình cứ bồn chồn nhắc nhòm luôn, mất cả công cả việc”.

Bác không cãi, chỉ mỉm cười yên lặng. Nhưng lòng bác không sao lặng được.

Bác mong ngóng không phải vô cớ: vợ chồng bác quần bách quá, đã phải bán sạch ruộng cho bà Chánh Bá. Bà ta vốn là một người làm ăn chắc chắn, cẩn thận, hay trông giò bỏ thóc. Thấy bác ngoài mấy thước đất ở không còn gì bảo lĩnh, bà ta không ngần ngại, đã thu về hai mẫu trước kia vẫn cho bác thuê, chỉ để lại cho bác lĩnh canh bảy sào ruộng cũ của bác. Bà thường nói một mình: “Thế cũng là tử tế lắm rồi. Chứ ai dại gì năm dao đằng lưỡi”.

Xã Chính không lo phiền. Bác tin chắc ở lời thầy bói, ở ngôi mộ, ở lời ông lý Khóa mà bác cho là một vị thánh sống.

Vả lại xong công việc sang cát, còn bao nhiêu vốn liếng, bác đưa cả cho

vợ con bôn tấu. Nhờ cái thúng vải sồi của vợ, nhờ hai bồ hàng của con, nhà bác đủ ăn, lại để ra được ít lời. Sự may mắn ấy làm lòng mê tín của bác quên được nỗi lo phiền.

Nhưng bác chưa mãn nguyện. Bác thấy xã Bưởi, xã Bát, người nào cũng cấy hàng bốn năm mẫu. Những ruộng ấy toàn là ruộng quan họ thuê được của các ông trên. Bác bắt chước, cũng đi khắp làng, chọn những ông nào mà bác cho là túng bản nhưng đứng đắn, thực thà. Bác biết rằng phải thuê ngay từ hai năm, một năm hay ít ra bảy tám tháng trước ngày cấy điền. Không có thì họ thuê tranh mất. Còn giá ruộng cao, hạ là tùy từng thứ bậc. Có nhiều phần ruộng rẻ thối ra mà bác không dám màng tới. Vì nó là của những tay hóc búa, thường đã gán cho bốn năm người rồi cũng nên. Thế mà tiền thuê ruộng thì phải trả trước hoặc cả, hoặc nửa, hoặc một phần ba, phần tư, tùy theo sự khẩn cấp của nhà có ruộng.

Bác tính ra bác thuê được của ông hàn Năm hai sào thuộc vào sổ thượng đẳng điền. Ông ta đòi tám đồng. Bác vật nài mãi, bớt được năm hào và đã trả trước bốn đồng. Bác lại thuê được của hai cha con ông Chánh Hăng bốn sào thuộc vào trung đẳng điền, nhưng cũng tốt chẳng kém gì hạng thượng đẳng. Bác trả trước một nửa là năm đồng, còn bác sẽ giao lại sau khi bắt ruộng. Bác đặc chí cho là bốn phần ruộng ấy bác thuê được rẻ quá. Ngoài ra, bác còn thuê được của ông lý Cốc, ông hương Canh, ông khán Kiệu sáu sào đều thuộc hạng trung đẳng. Bác trả trước người một đồng, người đồng rưỡi, người hai đồng, tính ra bác thuê tất cả được mẫu hai và ba chục bạc thuê bác đã trả được mười hai đồng rưỡi.

Nhưng hôm nay chính là ngày cấy điền thì bao nhiêu mong mỏi, chờ đợi đã đổi ra lo lắng vẩn vơ. Bác lo và bác đâm ra ngờ vực, ngờ vực cả những người mà bác chắc chắn là tử tế thật thà xưa nay. Không sao được, bác đành vin vào số mệnh: “Á sà! Số mình khá thì vạn sự đều nên”.

- Này bác Chính! Đi đâu mà hấp tấp, vội vàng đầu cúi gằm xuống thế kia?

Xã Chính giật mình, ngừng lên, thấy xã Bường, xã Bật ngồi ở trong quán nước.

Bác rẽ vào ngồi cạnh xã Bường và nhếch mép cười một cách nhạt nhẽo. Bác lật ngửa cái bát sành úp trên chõng tre: “Bà hàng cho tôi bát nước”. Rồi quay sang hỏi xã Bường: “Thế nào, khóa năm nay cũng như mọi khóa chứ?”

Xã Bật gác một chân lên đùi, trả lời:

- Rắc rối lắm!

Xã Chính sừng sốt:

- Sao? Sao lại rắc rối?

Xã Bật đắc chí rung đùi cười:

- Rắc rối là rắc rối, chứ còn sao nữa! Rắc rối ngay từ chớp bu trở xuống.

Xã Chính dương to đôi mắt như đợi cái nguy hiểm sắp tới.

Xã Bường phì cười, rồi giảng giải:

- Bác nói như thế thì bác ấy hiểu thế nào được. Để tôi kể cho mà nghe. Thế này này: vừa rồi hai quan tại chức có gửi thiệp về trình làng. Một quan mới thăng Thị độ học sĩ đối hàm chánh ngũ.

Xã Chính hỏi:

- Sao bác biết là chánh ngũ?

- Thì các cụ bảo thế, chứ mình biết quái gì. Còn một quan thăng Hàn lâm Thị độ đối hàm tòng ngũ*.

Chánh ngũ (chánh ngũ phẩm), *tòng ngũ* (tòng ngũ phẩm) là hai hạng trên dưới của phẩm trật thứ năm (ngũ phẩm) trong hệ thống tước vị phong kiến gồm chín bậc.

Xã Chính ngắt lời:

- Các quan người thẳng hay không thẳng thì người vẫn ăn liền dưới cụ lớn tuần chứ sao?

Xã Bường cười:

- Nếu thế thì đã chả rắc rối! Đằng này còn vương cụ lãnh, người lại tòng tứ* mới chết chứ.

Tòng tứ: tòng tứ phẩm.

- Thì cụ ăn trên hai quan... cho khỏi rắc rối.

Xã Bường trợn mắt, cãi:

- Ăn trên thế quái nào được! Một đẳng văn, một đẳng võ. Thế mà võ bao giờ cũng kém văn những hai trật.

- Rầy nhỉ! (xã Chính bấm đốt tay) chánh ngũ rồi đến...

Xã Bật tính giúp:

- Rồi đến tòng tứ, rồi đến chánh tứ.

Xã Chính mừng rỡ, cười nói:

- Thế thì quan... quan phủ người ăn trên cụ lãnh đứt đi rồi còn rắc rối gì nữa.

Xã Bường:

- Đã đành rằng thế, nhưng còn quan huyện người tòng ngũ, bước lên hai trật nữa thì cũng tòng tứ như cụ lãnh.

Xã Chính vốn tính nhu nhược và thích hòa bình:

- Thế thì cụ lãnh người cứ nhường quan huyện ngay đi có hơn không? Một đẳng tại chức hàm mỗi năm một thăng. Một đẳng hàm cứ thế cho đến suốt đời.

Xã Bật ngửa mặt vừa nhổ râu cằm vừa cãi:

- Nếu cụ nghĩ như bác thì đã chả rắc rối. Đẳng này cụ lại cho là khóa trước cụ vẫn ăn trên, ăn trên cả quan phủ nữa. Vậy bây giờ có nhường thì cụ chỉ nhường một quan phủ thôi.

Xã Chính vẫn giọng hòa giải:

- Thế thì quan huyện nhường cho cụ lãnh để người hả dạ... mà tôi thiết

tướng cụ lãnh người tuổi tác, quan huyện cũng nên nhường là phải. Rồi khóa sau...

Xã Bường ngắt lời:

- Ai chả muốn thế, nhưng mà ông cứ nhà bác có nghe đâu. Ông cứ hình như có thâm thù gì với cụ lãnh hay sao ấy. Ông vin lấy câu ví: *văn thời ngũ phẩm đã sang, võ thời tứ phẩm còn mang gươm hầu*. Ông vịn vào đấy mà nhất định bắt cụ lãnh phải nhường. Chứ quan huyện người cao xa, biết đấy là đâu, còn cái trình hàm là theo lệ làng đó thôi.

Xã Chính hỏi:

- Thế việc đã ra đến làng chưa?

- Hôm nay đây. Rồi phải đến quan xử mới xong, vì ông lý Cúc muốn để quan phân xử.

- Phiền nhĩ!... Nhưng mà dầu thế nào cũng chẳng thiệt hại gì đến cánh mình.

- Sao lại không thiệt hại? Thiệt hại lắm chứ! Nếu việc ấy cứ kéo dài mãi. Đến lượt chúng mình bắt ruộng thì liệu còn đủ thời giờ mà cấy được không?

Xã Chính muốn bàn sang chuyện khác:

- Thế ngoài việc rắc rối ấy còn việc gì ngăn trở nữa không?

Xã Chính hỏi và trong lòng nơm nớp sợ.

Xã Bường ngậm hạm nước chè, hút thuốc xong quay nhố toẹt ra ngoài đường rồi thủng thỉnh nói:

- Còn khối việc... Việc lấy trộm đất ruộng quan này. (Xã Chính giật nảy mình, mặt tái mét. Vì bác cũng có lấy trộm vài chục viên đất về đắp các gốc cau. Bác không dám hé răng, sợ vỡ lở). Việc phân chia ruộng cho bọn xã mới

bầu cử nọ để lấy tiền sửa sang văn chỉ này. Việc ấy mới lại càng rối bết... Bác tính, ruộng quan bao giờ cũng chỉ có ngần ấy mà bọn xã cứ càng ngày càng đẻ mãi ra thì lấy ruộng cóc đâu mà phân phát cho đều... Nghe đâu các cụ bàn định tống họ ra ngoài bãi. Nhưng khó lắm, vị tất họ đã chịu, nhất họ lại có bọn tây học về xúi ngấm. Các cụ cho bọn ấy toàn là tay cộng sản và rồi thế nào các cụ cũng kêu quan bỏ tù. Phải đấy! Cứ bỏ tù tuốt cả cho đỡ rắc rối.

Xã Chính không sao bỏ được câu chuyện trộm đất bèn hỏi:

- Thế còn việc đào trộm đất, các cụ bàn ra sao?

- Việc ấy nghe đâu các cụ định bắt lỗi đương thứ, nhưng mà đương thứ khi nào họ chịu. Rồi họ sẽ lôi những người lấy trộm đất ra trình làng. (Xã Chính run cầm cập). Vả lại, các cụ có ra lệnh cấm và bắt họ trông nom đâu?... Thế mà việc cũng khó phân xử đấy nhé. Mặc cái những người phạm vào lỗi ấy phần nhiều là những người tai mắt cả.

Xã Chính nghe câu ấy sung sướng như người vừa thoát nạn. Bác đã nhìn thấy chỗ dựa. Sau này, dù có thế nào, đã có các ông ấy ra đương đầu.

Nhưng bác vừa đổi buồn ra vui, thì câu nói vô tình của xã Bật lại làm cho bác đổi vui ra buồn:

- Có! Họ đại gì lại đem những ông ấy ra trình làng. Rồi các bác xem, họ sẽ lôi những anh thấp hèn, “nép” về như hạng cánh mình. Làm thế, họ sẽ vừa được lòng các ông ấy, vừa tránh được lỗi của họ.

Ngoài đường, kẻ đi người lại mỗi lúc một đông.

Xã Chính ngồi không yên. Bác lo và bác tưởng như ai cũng để ý vào bác. Câu chuyện còn dở dang, bác đã vội đứng dậy ra về.

Xã Bưng cầm tay Chính giữ lại, nói:

- Đi đâu mà vội, việc bắt ruộng còn xơi mới đến bọn mình, không biết

chừng, có khi hàng tháng... À này, tôi nghe thấy họ đồn rằng ấy cũng thuê ruộng quan cấy phải không? Bao nhiêu cả thảy?

Xã Chính bắt đắ dĩ lại phải ngồi xuống, trả lời.

- Hơn mẫu. Đắ ấy cũng thuê bốn năm mẫu như mọi khóa chứ?

- Không. Khóa này hai chúng tôi cũng chỉ thuê mỗi đứ có hơn một mẫu như đắ ấy thôi, vẫn biết thuê đượ nhiều thì lợi đấ, nhưng mà nguy hiểm lắm. Sợ lại như lão xã Khán độ nào. Hắ thuê những năm mẫu mà rút cục chỉ bắt đượ bốn, còn một mẫu bị họ tranh cướp mất cả. Cánh mình “nếp” về, hể bị họ tranh là cứ việc mất đứt, không còn kêu vào đầ đượ... Thế đắ ấy thuê của những ai?

- Của ông hàn Năm...

- Thôi, ông ấy thì chắc chắn lắm, nhưng mà đắ. Tám đồng phải không?

- Bảy đồng rưỡi. Trước ông ta cũng đòi tám đồng, đắ này vật nài mãi ông ta mới bớt cho năm hào.

- May cho đắ ấy gặp lúc ông ta dễ tính. Đắ này cũng đã đi bốn năm lần khẩn khoản mãi mà ông ta nhất định không chịu bớt... Thế còn những ai nữa?

- Bố con ông Chánh Hắ, ông...

Xã Bửng ngắt lời:

- Ông bố thì chắc, chứ ông con thì nguy hiểm lắm. Hắ cờ bạc, nợ đầ, có khi đã cho thuê ba bốn chỗ rồi cũng nên. Sao mà đắ ấy táo bạo thế? Ai lại không biết rằng hắ ta liều lĩnh, bạt mạng.

Xã Chính chưa hết lo việc trộm đấ, bây giờ, lại lo thêm việc ruộng. Song bác cũng cãi gượng:

- Có thể nào thì đã có ông bố chịu.

- Phải, rồi đằng ấy cứ ra mà bắt ông bố chịu. Còn những ai nữa?

Xã Chính giọng rầu rầu:

- Ông lý Cốc, ông hương Canh, ông khán Kiệu.

Xã Bật từ nãy vẫn ngồi nghe, cất tiếng:

- Ai chứ khán Kiệu thì mất gió. Hắn vào Thanh từ hôm kia rồi, còn đâu.
Bác này mới học đòi có khác, bạ ai cũng chộp lấy.

Xã Chính ngồi ngây ra, mặt tái xanh:

- Bây giờ làm thế nào hờ hai bác?

Xã Bửng không để ý đến nỗi khổ của Chính nói luôn:

- Mất gió chứ còn làm thế nào. Thế đằng ấy đã trả trước bao nhiêu rồi?

- Bác bảo trả ai?

- Trả khán Kiệu.

- Hai đồng.

- Hai đồng thì mất đứt hai đồng. Cũng may đấy, nếu trả cả thì mất hết.

Xã Chính không dám ra “tù” nữa, đi thẳng về nhà, vừa đi vừa phàn nàn:

- Rõ đại quá, tự nhiên mua cái lo vào mình.

*

* *

May cho xã Chính, cả ngày hôm ấy các ông bên trên chén vào rồi mãi cãi nhau về ngôi thứ, về ruộng nương, về bọn xã mới, quên hẳn việc trộm đất.

Tuy vậy, bác vẫn không dám bén mảng ra “tù” sợ quan viên trông thấy

mặt mà nhớ đến chẳng.

Suốt ngày hôm trước, suốt ngày hôm sau, bác thơ thần trong xó nhà, hết năm thở dài lại ngồi dậy hút thuốc vật.

Chiều, vợ đi chợ Sóc về, thấy chồng không vui bèn hỏi:

- Mình làm sao thế? Người ta đến đông chật cả “tù” kia mà! Sao mình không ra bắt ruộng?

- Họ ra xem đấy, chứ đã có trông bắt ruộng đâu. Mà có bắt thì đâu đã đến lượt mình.

Bác không dám nói đến việc thuê ruộng, nói ra sợ vợ buồn, bác cũng không dám đả động đến việc trộm ruộng đất, sợ vợ lo.

Bác ngóng suốt hai ngày liền, chỉ nghe thấy một tiếng trống mà bác đoán là tiếng trống bắt ruộng của cụ tiên chỉ.

Theo lệ làng, cứ mỗi khóa, làng lại cắt một người xướng danh và ngôi thứ của từng nhân đinh. Và mỗi khi một nhân đinh bắt xong hai phần ruộng của mình hay phần ruộng của người cho mình thuê thì người kia điểm một tiếng trống. Chiếc dùi đã nện xuống mặt trống rồi, bất cứ ông nào quyền thế đến đâu cũng không thể bắt lại hay ra tranh cướp được.

Vì thế mà mỗi khóa xảy ra nhiều việc tức cười: ông cầm trống đọc xong tên và chức người có ruộng, vừa dơ dùi chực nện thì ba bốn người chạy sấn lại giữ lấy tay. Rồi người này cãi: “tôi thuê trước”, người kia cãi: “tôi thuê trước”. Có khi việc kéo dài hàng bốn năm hôm, nếu ba bốn người cãi nhau cùng là tay sừng sỏ. Việc ấy hiếm lắm, vì thế nào rồi cũng có một đàn anh, như lý Cúc chẳng hạn, tranh được. Cố nhiên là anh có ruộng cho thuê chẳng ấy biệt tăm, mất tích. Không nghe thấy tiếng trống kể tiếp, bác xã đoán chắc làng còn đợi tin tức ông lý Cúc ở huyện về.

Sáng hôm sau, bác nóng ruột quá, không thể ngồi yên ở nhà mãi được, liền đánh bạo ra từ lần lút vào đám đông.

Thì ra bác đoán lầm. Lý Cúc, vì nhiều đàn anh trong họ đến tận nhà can ngăn, đã thuận nhượng cho ông lãnh ăn trên, và lúc này đương ngồi cạnh cái trống để chốc nữa xướng danh. Trước mặt ông, một chiếc án thư trên để hai quyển sổ: sổ đình và sổ điền.

Chức ấy không phải nhỏ. Làng thấy ông “nhún nhường” thì thường cho ông đẩy thôi. Chứ thực ra không phải ông to tát hơn, đứng đầu hàng lý dịch.

Xã Chính vui mừng như mở cờ. Ông cự của bác mà ngồi cầm trống thì bác vững tâm. Có lẽ ông sẽ che chở nếu có người ra tranh cướp.

Tò mò muốn biết tại sao chưa bắt ruộng, bác hỏi nhỏ người đứng cạnh. Người ấy trả lời: “Vì bọn xã mới nhất định không chịu nhận bãi, lấy cớ rằng: họ cũng đóng góp sưu thuế như mọi người nên họ không chịu thiệt. Hai phần ruộng bãi chỉ để trồng cói được thôi. Các cụ đã giàn xếp, hứa sẽ kê họ vào với bọn vô sản để được đóng một đồng và đánh nhẹ thuế ruộng bãi. Nghe đâu họ đã thỏa thuận, chỉ còn đợi cụ huyện thay mặt cụ tiên chỉ ra nữa là bắt đầu nổi trống phát ruộng.”

Bỗng hai anh đương thứ chạy lại báo trước. Mọi người giãn ra. Một ông đầu bạc phơ: cụ huyện đến. Một lát, lý Cúc cất tiếng đọc; bác Chính nghe vang như tiếng chuông:

“Thị độc học, Tri phủ, Hoàng quý chức.” Một người trong họ thông thạo về ruộng nương, chạy lại chọn sổ điền. Lý Cúc hô tiếp: “*Nhạc phi nhất đặc*” - *Nhạc phi* là tên thửa đất ở cạnh đầm. Ruộng ở đấy tốt có tiếng, không bao giờ lụt hay cạn. Đoạn ông khuyên lên đầu đánh dấu rồi nện một tiếng trống thật mạnh.

Hết ông phủ, đến ông lãnh, ông huyện tại chức, các ông huyện trí sĩ, ông

đốc, ông tham, cứ thế mãi đến ông hàn Năm thì vừa xâm xâm tối.

Đọc đến tên ấy, xã Chính giật mình, dạ một tiếng thật to. Bác đẩy hết người này người nọ, len lóc từ đám đông ra. Bác luống cuống, quên mất cả khu đất mà bác định chọn từ trước.

Lý Cúc tùm tùm cười, cầm dùi trống chỉ vào sổ điền, nói sẽ: “Đường Vọng.”

Phải, đường Vọng, thế mà bác quên lú đi mất.

Bác sung sướng, hớn hở về nhà. Vợ sẵn đón hỏi:

- Thế nào, mình bắt được bao nhiêu rồi?

- Mới bắt được hai phần ruộng của cụ hàn Năm. Tôi bắt ở đường Vọng. May quá mình ạ, chỉ còn vừa bốn sào. Chậm tí nữa mình phải chọn chỗ khác.

- Ồ, thích nhỉ! Mít ạ! thầy bắt được ruộng đường Vọng.

Mít đi hàng về, đương ngồi đun bếp, chạy vội lên, quên cả dập tắt lửa:

- Thầy bắt được gì cơ, bu?

- Thầy bắt được ruộng đường Vọng.

Mít tùm tùm cười, vừa nói vừa trở xuống bếp:

- Con tưởng thầy bắt được bạc.

HẾT NỢ

Việc cấp điền đáng lẽ độ bốn năm hôm mà kéo dài tới nửa tháng.

Chỉ vì những đám tranh giành nhau về ngôi thứ, cãi cọ nhau về ruộng nương làm ngăn trở.

Xã Chính mất hai sào của khán Kiệu, mất đứt, không còn cãi vào đâu, dầu rằng bác đã có ông cự nhà bác che chở. Người thuê tranh bác là xã Vính. Hấn khôn ngoan, đem theo tờ chứng nhận của tên Kiệu ra trình làng. Còn hai sào của lý Hảo, con ông Chánh Hăng, thì bị ngay vào tay ông ấm Chuyên, một người tai mắt và có quyền thế trong làng. Bác ngắc cổ không còn kêu được một tiếng. Ông ấm đã được ruộng còn nói đái bôi: “Nếu biết anh đã thuê của hấn rồi thì tôi thuê làm thềm vào. Tôi thiết gì hai sào ruộng nhép. Hấn van lạy, khẩn khoản mãi tôi mới thuê giúp cho hấn. Tám đồng đấy. Tôi trả cả trước rồi. Anh muốn cấy thì tôi nhường lại cho”.

Xã Chính gãi tai đáp lại:

- “Bẩm, cụ đã thuê thì con đâu dám.” Và bác nghĩ bụng: “Tám đồng thì bố ai dám động đến?...”

- Thế anh đã trả trước hấn bao nhiêu rồi?

- Bẩm... bẩm hai đồng rưỡi ạ.

Bác mừng thầm tưởng ông ấm thương hại mà bồi cho một nửa.

- Thế thì hấn tệ thật. Để rồi tôi bảo hấn hoàn lại cho.

- Vâng lạy cụ, trăm sự nhờ cụ, cụ thương đến nhà chúng cháu túng bần.

Nhưng nếu bác nhìn rõ bụng ông ấm, nếu bác biết chung quy chỉ là lời

hứa hão thì bác sẽ chán ngắt.

Thế là tất cả một mẫu hai, bác còn mang về được tám sào. Bác tự an ủi, cho như mình thuê đất một tí vậy. Và bác vẫn tự tin một cách chắc chắn rằng nhờ có ngôi mộ kết phát, nhà bác sẽ ngày một thịnh vượng. Rồi, không bao lâu bác sẽ có tiền dư thóc để. Bác sẽ dựng cơ nghiệp, tậu vườn, tậu ruộng, tậu trâu...

Bác vừa đi vừa nghĩ. Chợt bác thấy một con trâu của cán Thận nằm ung dung như nhai trầu ở trước cửa nhà hăn.

Con trâu ấy là một con trâu cái. Đã bao lâu bác hằng mơ ước một con trâu cái. Bác chăm chú nhìn từ cái mũi đen ướt cho chí những cái khoáy ở đầu, cái ngấn trắng ở cổ.

Con trâu nằm gập hai chân trước. Một chân sau hơi duỗi để lộ bộ vú hồng, phơn phớt lông tơ trắng. Nó không buồn để ý đến bác, tư lự như một nhà triết học, cặp mắt lơ đãng nhìn đâu đâu, hàm dưới ướt rãi với hàng răng liên sát, thô kệch, đưa đẩy một cách uể oải, hai tai phe phẩy và cái đuôi thông thả đập lên sườn đuổi muỗi. Bác mê man tự nhủ:

- Rồi ta cũng tậu một con như con này.

Từ hôm ấy, không mấy chiều là bác không dừng chân đứng ngắm con trâu của cán Thận, sau những buổi làm lụng vất vả. Bác mê nó như mê gái. Chiều nào không được gặp nó, bác nhớ, ngơ ngẩn như người thiếu thốn sự gì. Một con trâu cái! Ngoài vợ con ra, nó sẽ là người bạn thân của bác, bao giờ cũng sẽ theo lệnh bác, cùng bác phơi mình dưới mưa dầm, nắng gắt để làm giàu cho bác, để vợ con bác được mát mảy mát mặt.

Hiện giờ nó là cái đích để bác theo đuổi. Suốt vụ chiêm, bác không bỏ một buổi nào. Sáng sớm tinh sương, bác đã vác cây vác cuốc ra đồng làm việc với con trâu mà bác thuê được của bà cán Bột. Nói thuê thì không đúng. Bà cán

Bột thấy bác hết cả, không còn tí gì, đem lòng thương hại. Một hôm bà gọi bác sang nói chuyện: “Này bác Chính ạ. Tôi thấy vợ chồng bác với lũ con mà ái ngại. Khốn nạn! ruộng nương bán sạch rồi... Tôi cũng chẳng có gì giúp bác. Có đồng nào, thằng con rể nó vợ vét cả... Bây giờ thì thế này: tôi có mười mẫu cho thuê đi tám còn hai. Tôi muốn cấy để lấy thóc ăn. Bác cấy bữa cho tôi hai mẫu ấy rồi tôi cho mượn con trâu hết vụ chiêm.”

Xã Chính cảm động ứa nước mắt. Bác không biết tìm câu gì để cảm tạ lòng tử tế của bà cán, chỉ lách đi lách lại: “Cụ thương chúng cháu quá.”

Mít thương cha đã nằm sẵn nằm cơm từ tối hôm trước để cạnh đĩa vùng rang.

Vợ thấy chồng lao lực quá, thường khuyên can:

- Này mình, mình xốc vác vừa vừa chứ, lỡ ốm thì khổ.

Bác tùm tùm cười trả lời vắn tắt:

- Mình chỉ nói đại!

Bác xốc vác quá thật. Suốt từ sáng sớm cho đến tối mịt, không lúc nào người ta thấy bác rời con trâu với cái cày.

Trưa, trời nắng chang chang, cánh đồng như hun như đốt, mặt nước ruộng loang loáng bắt những tia lửa chói lên mắt. Hơi nước hôi hổi xông lên, bao bọc lấy người. Mồ hôi từ trán chảy ròng ròng hai bên má, rỏ từng giọt xuống như giọt tranh. Khắp mình mảy đỏ tía và bóng như pho tượng đồng tắm ánh sáng. Con trâu thở phì phì, bước những bước nặng nhọc, cặp sừng đập hết bên nọ sang bên kia. Bùn đầy mình phơi dưới lửa hè, bong ra từng mảng. Cả người lẫn vật mệt nhoài. Mặc những bọn thợ khác nằm sóng soài dưới gốc đa, dưới khóm tre nghỉ mát, bác và con trâu cứ cắm đầu cắm cổ, mãi miết làm.

Có lần chiều về mệt lử, thở hơi tai, mờ cả mắt, nhạt cả miệng, bỏ cả ăn, bác nằm vật xuống phản ngủ thiếp đi cho đến sáng. Vợ và con gái chỉ còn cách thở dài, vì đã nhiều phen tìm lời can ngăn mà bác nhất định không nghe. Bác đã quả quyết cho tới đích; con trâu của cán Thận còn nằm sờ sờ đây kia để nhắc nhở dúi dúi bác.

Một hôm đương trưa, trời oi ả khác thường. Không một mảy gió, cây cối im phăng phắc. Cánh đồng vắng tanh. Cả đến chim chóc đều yên lặng ẩn núp dưới vòm cây.

Bỗng tối sầm lại. Từ phương đông mây đen kịt, nặng trĩu, đủ các hình kỳ quái, đem lên rất mau và che khuất mặt trời.

Một luồng gió lạnh thổi. Rồi nổi theo những luồng gió khác. Xã Chính ngừng cây, lấy khăn nâu buộc trên đầu lau mặt và khắp mình mẩy. Bác khoan khoái thở ra hai tiếng: “Phúc đức!” Con trâu được nghỉ ngơi, cũng thở phì một tiếng dài như để đáp lại tiếng thở của chủ nó.

Gió mỗi lúc một mạnh. Những ngọn tre ngả nghiêng, và lá khô bay tán loạn.

Phút chốc mây đen kéo đầy trời. Chớp sáng loáng. Sấm sét vang động.

Khắp vùng quê thức dậy sau một giấc ngủ nặng nề. Xã Chính đứng sừng lưỡng lự. Ngót tháng nay, bác đã đổi làm công nhật ra làm khoán. Vì bác thấy bác làm gấp đôi người ta. Bác có ý kiến ấy là nhờ mấy buổi làm cho bà cán Bột: Mọi người đều bảo cho bác biết rằng bác làm vừa mau vừa cẩn thận kỹ càng. Vì thế, bác ngỏ ý xin làm khoán và các chủ điền thấy bác chịu khó xốc vác đều bằng lòng ngay.

Lúc này bác toan nghỉ nhưng lại tiếc, tiếc một quãng thời giờ bỏ không, thiệt cho bác mất năm sáu xu. Nghĩ vậy, bác quả quyết. Sau một cái chặc lưỡi, bác đồng dục hô: “Vatt! Đi! Đi...! Đi nào!”

Con trâu ngạc nhiên trong giây phút rồi theo mệnh lệnh, ngoan ngoãn bước những bước nặng nề trong bùn lầy. Người và vật lại cặm cụi làm việc, làm việc trong mưa.

Một giờ sau, mây tan dần, mưa mỗi lúc một thưa hạt rồi tạnh hẳn. Mặt trời lại rực rỡ, rực rỡ có phần hơn trước. Khi nóng hơi nước bốc lên làm mờ những lũy tre đằng xa.

Một vài con chim hót rời rạc, người ra đồng lẻ tẻ...

Bác xã thấy choáng váng. Ngực như bị sức nặng đè ép làm cho khó thở. Bác cố gượng, tự nhủ:

- Chà! Tại mưa xuống, nắng lên người có mệt qua loa rồi lại khỏi, can gì!

Bác vẫn không chịu rời con trâu với cái cày. Nhưng chân bác lội trong bùn mỗi lúc một chôn thêm. Tay bác rời rã, cầm cán cày không chắc. Hơi nước bùn nồng nặc xông lên mặt mũi bác.

Bác nhớ lại lời khuyên của vợ:

- Mình xốc vác vừa vừa chứ, lờ ồm...

- Ủ, mà lờ ồm... - bác tủm tỉm cười - ồm thế quái nào được. Đừng có mệt thì phải nghỉ... nhưng mà ta hãy cày hết luống này đã rồi nghỉ một thế.

Bác vừa cày được một luống, bỗng chân tay bác bủn rủn, mắt bác hoa lên, tối sầm lại. Bác ngã xuống bờ ruộng ngất đi.

*

* *

Bác xã gái nước mắt dàn dụa, vừa nói vừa khẽ lay vai chồng:

- Này mình! Mình ơi! Mình mê đấy à? Ô hay! Trâu nào? Mà tôi vẫn buồn vãi buồn sồi đấy nhé.

Bác quay ra nói với ông cán Bích ngồi bên cạnh, hai tay nâng vạt áo úp lên mặt lau nước mắt:

- Cụ ơi, khổ quá cụ ạ. Nhà cháu cứ mê man ba bốn hôm liền thế này thì có việc gì không, cụ?

- Chả việc gì. Ai lúc sốt quá cũng mê như thế. Rồi hết cơn sốt, bác ấy lại tỉnh như thường. Chả việc gì. Bác cứ yên tâm, đừng khóc lóc thế này, người ta kiêng đấy.

Tuy lời nói của ông có vẻ vững chãi, nhưng cặp mắt ông rầu rầu nhìn xã Chính đủ tỏ rằng ông cũng lo ngại.

Từ hôm nằm vật ra bờ cỏ và được Chắt và Tुरू khiêng về, bác xã Chính không mấy lúc tỉnh. Bệnh tình mỗi ngày một trầm trọng. Hai ông lang, mỗi ông cắt mấy thang thuốc không thấy chuyển, sợ phải bỏ. Hôm qua ông lang Tại, có tiếng là danh sư, bao đời làm thuốc, sau khi cầm mạch, cũng phải nói lưỡng lự:

- Bác ấy bị thương hàn nặng lắm. Việc tôi chữa thì tôi cứ chữa, còn nhờ ở số mệnh. Nếu có phải là tại số thì thuốc hay đến đâu cũng chịu, sức cụ Biển Thước cũng phải bó tay nữa là tôi.

Bác Chính gái nín lấy vạt áo ông lang Tại, năn nỉ:

- Lạy cụ, cụ thương cháu, cụ cố chữa cho nhà cháu, nhà cháu mà mệnh hệ nào thì cháu cũng chết mất.

Trông nét mặt bác thảm thiết quá mọi người đến thăm cũng rơm rớm nước mắt.

Mít ba bốn hôm bỏ cả “hàng hóa” ngồi ủ rũ ở xó nhà. Nó không để ý đến kẻ ra người vào, cả đến thằng Tुरू mấy hôm vẫn quanh quẩn bên cạnh thầy nó. Nó thương xót thầy nó quá. Mỗi lần nó nghĩ đến bệnh trạng, nghĩ đến cái

chết ác nghiệt sẽ cướp thầy nó đi, nó thốn thức, khóc nức lên làm thẳng Tửu bản khoản khổ sở.

Hôm nay bác xã Chính đã uống hết hai thang của ông lang Tại mà bệnh không giảm, lại còn tăng lên mãi. Một vài người đến thăm, lúc ra khỏi buồng, lắc đầu thở dài và nghĩ thầm:

- Hồng mất! Mắt đã dại, tay đã bắt chuồn chuồn. Thánh cũng chẳng cứu được.

Bác Chính tiếp đi mấy ngày; mấy lần vợ con tưởng bác chết, òa lên khóc. Bác tỉnh lại, nhưng tinh thần càng bạc nhược thêm.

Về chiều, bác chỉ còn thoi thóp thở. Cả nhà đều tuyệt vọng. Luồng tử khí như từ thân thể bệnh nhân lan khắp chung quanh, thấm vào các tâm hồn, làm lạnh lẽo cả ba gian nhà yên lặng.

Bỗng đôi mắt xã Chính sáng lên thu hết tinh thần còn lại, cặp môi mấp máy như muốn nói, bàn tay gần đỡ khẽ nắm lấy tay vợ.

Bác gái hiểu ý, ghé tai xuống tận mặt chồng, cố gắng nghe. Một lát bác ngừng đầu lên, nước mắt đầm đìa. Mít đứng cạnh vừa sụt sịt vừa nói:

- Bu ơi, thầy dặn dò gì thế, bu?

Bác gái thở dài, nói có vẻ mệt nhọc:

- Con ạ, thầy bảo thầy đi... rồi bu chỉ nghe thấy tên con với tên Tửu. Bu đoán là thầy muốn hai đứa lấy nhau trước khi thầy nhắm mắt... Bu còn nghe thấy thầy nhắc đi nhắc lại mãi “con trâu cái, con trâu cái”, bu chẳng hiểu thầy con định nói gì.

Đăng dần trên báo Ngày nay, 1939.

Nhà xuất bản Đời nay, Hà Nội, 1940.



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Credits

Nguồn ebook

tve-4u.org

Chuyển text và tạo ebook

Caruri

Một số từ cũ về chính tả trong sách in được giữ nguyên trong ebook. Dù đã cố gắng nhưng ebook có thể còn sót một số lỗi chính tả, mong bạn đọc thông cảm! Ebook được thực hiện không nhằm mục đích kinh doanh.

Caruri

Table of Contents

1. [PHẦN THỨ NHẤT](#)
 1. [MỤC ĐỒNG](#)
 2. [GẮT](#)
 3. [CÔNG NỢ](#)
 4. [TẾT! TẾT!](#)
 5. [CỔ MỪNG THÔN](#)
 6. [HỘI QUAN LÃO](#)
 7. [ĐÌNH ĐÁM](#)
2. [PHẦN THỨ HAI](#)
 1. [ĐẠI HẠN](#)
 2. [ĐỢI CHỜ](#)
 3. [MỘT BỮA CƠM ĐẦY ĐỦ](#)
 4. [TỪ VIỆC NHÀ ĐẾN VIỆC LÀNG](#)
 5. [VIỆC HỌ](#)
 6. [SANG CÁT](#)
 7. [KHÓA CẤP ĐIỀN](#)
 8. [HẾT NỢ](#)
3. [Credits](#)